

nguyên chuyển thơ

Thơ



Federico Garcia Lorca

9810

Ấn bản và phát hành

Thơ Tuyển:

Federico Garcia Lorca Phần 1 và 2

Tháng 7 năm 2013

Không bán

Không giữ bản quyền

e9810@yahoo.com

Chuyển Thơ

Ngũ Yên không phải là dịch giả chuyên. Chỉ là người thích đọc thơ và tìm hiểu thơ ca. Để có thể đọc sâu một bài thơ ngoại, cách hay nhất là chuyển sang thơ Việt. Vừa học thêm sinh ngữ, vừa luyện thêm ngôn ngữ Việt Nam, vừa nghiền ngẫm được sự khác biệt của tâm hồn, vừa học hỏi phong tục tập quán, cách sống của dân tộc khác. Nhất là thưởng thức tài năng thiên phú với cảm nghĩ thật là lạ kỳ. Mỗi tài năng là mỗi kinh ngạc và thán phục.

Để chuyển sang thơ Việt, Ngũ Yên thường dùng hai giai đoạn. Nếu bài thơ viết bằng Anh ngữ, sẽ được chuyển sang bản nháp theo sát nghĩa rồi so với nguyên bản. Sau đó, viết lại bản chính theo cảm nhận. Nếu là những bài thơ ngắn hoặc đơn giản, nếu biết được ngôn ngữ nguyên bản, sẽ chuyển thẳng từ ngôn ngữ này. Nếu bài thơ ngoại phức tạp hoặc khó hiểu, được dịch sang tiếng Anh, giai đoạn đầu là tìm vài bản dịch tiếng Anh khác nhau của nhiều dịch giả. Ghi chú những câu hoặc những đoạn dịch khác biệt rồi đem so với nguyên bản của ngôn ngữ gốc để tìm hiểu vì sao các dịch giả lại dịch khác nhau. Những ý tứ cũng như ngôn ngữ khác nhau của các dịch giả cùng về một vấn đề sẽ giúp cho người đọc có tầm nhìn đa dạng. Và dễ tiếp cận với những suy tư của tác giả qua nhiều cách nhìn của nhiều dịch giả. Sau đó viết thành một bản nháp. Cốt để theo sát ý nghĩa của chữ. Giai đoạn thứ hai là nghiền ngẫm ý tứ của bài thơ rồi từ bản nháp viết lại thành bài thơ khác theo sự cảm nhận riêng tư. Chính vì sự cảm nhận này nên không thể gọi là chuyển ngữ, cũng không thể gọi là dịch, nên Ngũ Yên xin gọi là Chuyển Thơ.

Nói sao đi nữa, dịch chỉ có thể hiểu theo nghĩa tương đối. Dịch được chữ, không chắc dịch được nghĩa. Dịch được chữ và nghĩa, không chắc dịch được ngữ lực. Dịch được ngữ lực, không chắc dịch được cấu trúc. Dịch được cấu trúc, không chắc dịch được phong cách văn chương và văn hóa. Nếu dịch được tất cả, chắc chắn là vô phương.

Những thi sĩ lớn đều là những cá tính và tài năng đặc thù. Kiến thức, kinh nghiệm, trực giác và khả năng nhạy cảm của họ thường ở tầm cao độ. Cách diễn đạt của họ đôi khi hoàn toàn không thể hiểu nổi. Vì vậy việc chuyển thơ, nhất là những bài thơ phức tạp, là việc đầy chủ quan và dễ sai lầm. Các vị có khả năng sinh ngữ cao, có kiến lực về thơ, xin tùy nghi chỉ điểm. Ngũ Yên xin được trân trọng đón nhận và học hỏi. Một trong những cái thú lớn nhất trong đời người là được biết những điều mình không biết. Tại địa chỉ email: nguyen112052@gmail.com.

Để chuyển thơ Federico Garcia Lorca, Ngu Yên sử dụng hai bản chính bằng tiếng Anh có bản nguyên tự tiếng Tây Ban Nha:

- **The Poetical Works Of Federico Garcia Lorce. Selected Verse.** Edited by Christopher Maurer. Volume III. Farrar Straus Giroux, New York.
- **The Selected Poems Of Federico Garcia Lorca.** Edited by Francisco Garcia Lorca & Donlad M. Allen. A New Direction Paperbook. 1955

Những bài thơ được dịch sang tiếng Anh của các dịch giả khác, tìm thấy trên mạng lưới hoặc trong những tuyển tập đã in, Ngu Yên xin chép vào đây để tiện việc so cứu về sau. Sống lâu thì già tuổi. Sau này đọc lại dễ sửa sai hơn.

Thơ của Federico Garcia Lorca đi từ tượng trưng qua siêu thực. Những tập thơ đầu, ông sử dụng nhiều thể thơ truyền thống Tây Ban Nha hoặc những thể của các ca khúc dân tộc. Ngu yên sẽ chuyển thơ ông sang các thể thơ quen thuộc của người Việt, có nhạc điệu, tiết tấu; có vần nổi hoặc vần ngầm; có vần ôm hoặc vần cách trong các thể thơ như: Lục Bát, bốn chữ, năm chữ, bảy chữ, tám chữ...v...v... Đó là những tập thơ:

- **Libro de poemas.** Tuyển Tập Thơ.
- **Poema del cane jondo.** Thơ Từ Ca Khúc Thâm Trầm.
- **Suites.** Tổ Khúc Thơ.
- **Canciones.** Ca Khúc Thơ.
- **Primer romancero gitano.** Tình Ca Du Mục Gypsy.
- **Diván del tamarit.** Trường Kỳ ở Tamarit.

Xen lẫn trong những tập thơ này là những bài thơ tự do, nhất là trong những tập thơ về sau như: **Poeta en Nueva Rork**, Thi Sĩ trong Thành Phố New York và trường ca **Llanto por Ignacio Sanchez Mejías**, Điếu Ca cho Ignacio Sanchez Mejías, ông sử dụng lối viết tự động, ngữ thuật của phái Siêu Thực và tự tạo cho ông một thể cách riêng. Ngu Yên xin được chuyển thơ sang thể thơ tự do để cố gắng theo kịp dòng thơ bất tận và biến hóa của ông.

Federici Garcia Lorca là một trong những thi sĩ quan trọng trong thi ca thế giới của thế kỷ 20. Mật dù, đời sống của ông khá ngắn ngủi nhưng sức sáng tác của ông rất dồi dào. Như ông đã viết nửa tập Ca Khúc Thơ trong vòng 10 ngày. Ông bị thảm sát vào năm 48 tuổi. Để lại nhiều bài thơ

và những trường ca giá trị. Ngoài ra ông còn hăng say trong kịch nghệ sân khấu và vẽ những bức tranh dạng siêu thực. Ngu Yên xin đăng lại một số bức tranh của ông, những tư liệu về sân khấu và đính kèm những link giới thiệu những trình diễn về thơ của Federico Garcia Lorca để quý bạn tiện thưởng thức.

Xin cảm tạ.

Ngu Yên

Houston, cuối năm Nhâm Thìn, 2013.

Sau đây là bản NHÁP. Sẽ được sửa chữa theo thời gian và theo sự đóng góp cũng như sự chỉ giáo của người đọc.

* * *

Xin được đặc biệt cảm ơn:

Họa Sĩ Tổng P. Cường.

Aciano Pizano.

Rafael Márquez.

Mục Lục

Phần 1.

003. Chuyển Thơ

006. Mục Lục

014. Đọc Thơ

016. Tùy Luận: Federico Garcia Lorca: Ngũ Lục và Tác Phẩm Phần 1.

062. Tuyển Tập Thơ. LIBRO DE POEMAS.

063. *Con Tim Mới. Corazón Nuevo. New Heart.*

066. *Chong Chóng Gió. Veleta. Weathervane.*

075. *Cây. Árboles.*

077. *Giờ Khắc Cửa Sao Đêm Hora de estrellas. Hour of Stars.*

079. *Đêm Nhạc Không Hòa Điệu. El Concierto Interrumpido. The Interrupted Concert.*

082. *Bài Ca Mới. Cantos Nuevos. New Songs. .*

086. *Mặt Trời Lặn. Seha Puesto El Sol. The Sun Has Set.*

090. *Bài Ca Nước Biển. La Balada del Agua Mar. Ballard of The Watter of The Sea.*

094. *Bài Ca Về Quảng Trường Nhỏ. Balada de la Placeta. Ballad of The Little Square.*

104. Thơ Từ Ca Khúc Thâm Trầm. POEMA DEL CANTE JONDO.

Thơ Trong Nhịp Điệu Siquiriya của Gypsy. De Poema de la Siquiriya Gitana.

105. *Cảnh Tượng. Paisaje. Landscape.*

109. *Đàn Ghi-ta. La Guitarra. The Guitar.*

114. *Tiếng Khóc. El Grito. The Cry.*

117. *Im Lặng. El Silencio. The Silence.*

118. *Hành Trình Nhạc Điệu Siquiriya. El Paso de La Siquiriya. The passage of The Siquiriya.*

121. *Về Sau. Después de Pasar. Afterwards.*

123. *Và Rồi. Y Después. And Then.*

125. Thơ Trong Điệu Nhạc Soleá. De Poema de La Soleá.

127. *Dao găm. Puñal. Dagger.*

129. *Hang Động. Cueva. Cave.*

131. Thơ Về Mũi Tên. Poema de La Saeta.

131. **Đám Rước. Procesión.** Procession.

133. **Mũi Tên. Saeta.** Arrow.

135. **Trước Buổi Bình Minh. Madrugada.** Before Dawn.

137. Minh Họa Nhạc Điệu Petenera. De Gráfico de La petenera.

137. **Tiếng Chuông. Campana.** Bell.

139. **Đàn Sáu Dây. Las Seis Cuerdas.** The Six Strings

141. De Vinetas Flamencas. Từ phát Họa Nhạc Flamenco.

141. **Juan Breva. Juan Breva.** Juan Breva.

143. **Quán Nhạc. Café Cantante.**

145. **Bùa Chú. Conjuro.** Exorcism.

147. **Kỷ Niệm. Memento.** Memento.

149. Ba Thành Phố. De Tres Ciudales.

149. **Malaguena. Malaguena.** Malaguena.

151. **Hàng Xóm ở Córdoba. Barrio de Córdoba.** Neighborhood of Córdoba.

Bài rời.

153. **Cặp Gõ Castanet. Crótalo.** Castanet.

155. **Đêm. Noche.**

157. **Bước Chân. Paso.**

159. Tổ Khúc Thơ. SUITES.

160. Tổ Khúc Tâm Gương Soi. La Suite de Los Espejos.

160. **Tượng Trưng. Simbolo.**

162. **Gương Soi Bao La. El Gran Espejo.** The Giant Mirror.

163. **Phản Ảnh. Reflejo.** Reflection.

164. **Tia Sáng. Rayos.** Rays.

165. **Bản Nhái. Réplica.** Replica.

166. **Cõi Tràn. Tierra.** Earth.

168. **Tùy Hứng Ca. Capricho.** Capriccio.

170. **Nhật Đạo. Shinto.** Shinto.

172. **Đôi Mắt. Los Ojos.** Eyes.

174. *Sáng Thế. Initium.*
175. *Bài Ru Ngủ Tắm Gương. Berceuse Al Espejo Dormido. Berceuse For A Sleeping Mirror.*
177. *Không gian. Aire. Air*
178. *Lẫn Lộn. Confusión. Confusion.*
181. *Nơi Tịch Mịch. emanso. The Pool.*

183. Tổ Khúc Đêm. Noche.

183. *Phác Họa. Rasgos.*
185. *Dạo Khúc. Preludio*
186. *Trong Một Góc Trời. Rincón del Cielo.*
187. *Toàn Thế. Total.*
188. *Ngôi Sao. Un lucero.*
189. *Lối Mòn. Franja.*
190. *Một. Una.*
191. *Mẹ. Madre*
192. *Hồi Tưởng. Recuerdo.*
193. *Viện Mộ Cô. Hospicio.*
195. *Sao Chổi. Cometa.*
196. *Sao Vệ Nữ. Venus.*
197. *Dưới Thấp. Abajo.*
198. *Nỗi Buồn Sâu Đậm. Lagran Tristeza.*

199. Tổ Khúc Nước Động. Remanso.

200. *Biến Hóa. Variacón.*
201. *Vũng Động. Remansos Remansillo. Little Backwater.*
204. *Ca Khúc. Canción.*
206. *Tiếp Tục. Sigue.*
207. *Bán Nguyệt. Media Luna.*

Bài rời...

208. *Tứ Khúc Màu vàng. Cuatro Baladas Amarillas Four Ballads In Yellow.*

218. Tổ Khúc Trở Về. El Refreso.

218. *Trở Về. El Regreso. The return.*
220. *Xuôi Dòng. Corriente.*
221. *Hãy Quay Về. Hacia.*

223. *Gông Cùm. Recodo.*
 225. *Chào Tạm Biệt. Despedida.*
 226. *Đuổi Theo May Mắn. Ráfaga.*

Bài rời...

228. *Cô Độc. Solitario.*
 230. *Ba Bài Thơ Ngã Hoàng Hôn. De Tres Crepúsculos. From Three Crepuscular Poems.*
 233. *Bài Thơ Tình Ngắn. Madigales. Madrigals.*
 236. *Trò Chơi Của Trăng. Juego de Lunas. A Game of Moons.*
 238. *Gặp Nhau. Encuentro. Encounter.*

 240. ***Trong Vườn Trăng Trái Bưởi. En El Jardín de Las Toronjas de Luna.***
 240. *Dẫn Nhập. Prólogo.*
 246. *Cổng. Pórtico.*
 248. *Phối Cảnh. Perspectiva.*
 252. *Khu Vườn. El jardín.*
 258. *Dàn Giây Leo. Glorieta.*
 260. *Đại Lộ. Avenida.*
 263. *Ca Khúc Người Làm Vườn Lạnh Nhạt. Canción del Jardinero Immóvil. Song of The Motionless Gardener.*
 267. *Cầu Nổi. Los Puentes Colgantes. Floating Bridge*
 270. *Thần Dê Trắng. El Sático Banco.*
 272. *Ghi Lại Trong Khu Vườn. Estampas del Jardin. Engravings of The Garden.*
 274. *Cầu Vòng Trăng. Arco de Lunas.*
 278. *Ca Khúc Cho Trẻ Chưa Sinh. Cancioncilla del Nino Que No Nació. Little Song of The Unborn Child.*
 281. *Mùi Tình Khô. Olor Blanco.*
 284. *Cồn Cát. Duna.*
 286. *Bình Minh và Tiếng Chuông. Amanecer Y Repique. Wake Up / Ring Out.*

288. Ca Khúc Thơ. CANCIONES.

289. *Bài Ca Học Trò. La Canción del Colegial. Schoolboy's Song.*
 291. *Trụ Ngạch. Frisco.*
 292. *Thợ Săn. Cazador. Hunter.*

293. Những Bài Hát Thiếu Nhi. De Canciones Para Nino.

293. *Ca Khúc Trung Quốc ở Âu Châu. Canción China En Europa.* Song of China In Europe.

297. *Tiểu Khúc Vũ Điệu Sevillian. Cancioncilla Sevillana.*

299. *Vỗ Ốc. Caracola.*

303. *Phong Cảnh. Paisaje.*

304. *Bài Ca Ngớ Ngẩn. Canción Tota. Silly Song.*

306. Ba Chân Dung Bóng Tối. Tres retratos con sombra.

306. *Verlaine. Verlaine. Verlaine.*

308. *Bacchus. Baco. Bacchus.*

310. *Juan Ramón Jiménez. Juan Ramón Jiménez.*

312. *Thần Vệ Nữ. Venus.*

314. *Debussy. Debussy.*

316. Trò Chơi. Juegos.

316. *Ca Khúc Cho cây sậy. Árbol de Cación.*

318. *Cam và Chanh. Naranja Y Limón.*

320. *Con Đường Người câm. La Calle de Los Mudos.*

322. Ca Khúc Trăng. Caciones de Luna.

322. *Trăng Lên. La Luna Asoma.*

324. *Hai Trăng Một Buổi Chiều. Dos Lunas de Tarde. Two Evening Moons.*

328. *Kỷ Niệm Năm Thứ Hai. Segundo Aniversario.*

330. *Hoa. Flor.*

331. Sau Lưng Trần Thế. Trasmundo.

331. *Đêm Băn Khoăn. Malestar Y Noche.*

333. *Ngày Cưới. Desposorio.*

335. *Giã Từ. Despedida.*

336. *Tự Vẫn. Suicidio.*

338. Ca Khúc: Tình Yêu. Amor.

338. *Tiểu Khúc Ước Mơ lần Đầu. Cancioncilla del Primer Deseo.*

340. *Dạo Khúc. Preludio.*

342. *Tiểu Tình Khúc. Soneto.*

344. Ca Khúc Chấm Dứt. Canciones Para Terminar. Ca Khúc Chấm Dứt

344. Một Cách Khác. De Otro Modo.

346. Ca Khúc Từ Thân Cam Cầm Cối. Canción del Naranja Seco. Song Of The Dead Orange Tree.

349. Sáu Bài Thơ Của Người Ga Li Ci. SEIS POEMAS GALEGOS.

350. Tiểu Khúc Cho Thành Phố Santiago. Madrigal á Cibdá de Santiago. Madrigal for the City of Santiago.

354. Khúc Nhạc Đêm Cho Thiếu Niên Chết Đuối. Noiturnio Do Adolescente Morto. Nocturne of the Drowned Youth.

357. Trăng Santiago Nhảy Múa. Danza da Lúa En Santiago. Dance of the Santiago Moon.

364. Thơ Rời. POEMAS SUELTOS.

365. Tù Nhân. Cautiva. The Prisoner.

368. Bài Thơ Ngắn Vô Tận. Pequeno Poema Infinito. Little Infinite Poem.

375. Đồng Hồ Ngưng Chạy. Claro De Reloj. Pause of The Clock.

377. Thằn Lằn Đang Khóc. El Lagarto Esta Llorando. The Lizard Is Crying

379. Anh Chết Lúc Hừng Đông. Murio Al Amanacer. He Died At Dawn.

382. Cây, Cây...Arbole, Arbole...Tree, Tree...

387. Thằng Bé câm. El Nino Mudo. The Little Mute Boy.

389. Lòng Khát Khao Của Bức Tượng. Ansia De Estatua. Desire Of A Statue.

391. Người Vợ Phản Bội. La Casada Infie. The Unfaithful Wife

400. Ca Khúc Cho Người Dân Du Mục Bị Hành Hạ. Canción del Gitano Apaleado. Song of The Beaten Gypsy.

403. Ca Khúc Cho Mẹ Của Amargo. Canción de La Madre del Amargo. Song of Amargo's Mother.

406. Chuyện Ông Trung Tá Vệ Binh Quốc Gia. Escena del Teniente Coronel de La Guardia Civil. Scen of The Lieutenant Colonel of The Civil Guard.

408. Chuyện Hai Nấm Mộ và Con Chó Assyri. Paisaje Con Dos Tumbas Y Un Perro Asirio. Landscape With Two Tombs And An Assyrian Dog.

411. Sát Nhân, Asesinato. Murder

413. Tình Ca Du Mục (Gypsy). PRIMER ROMANCERO GITANO.

414. Ballad Mộng Du. Romance Sonámbulo. Sleepwalking Ballad.

425. Ballad Nỗi Muộn Phiền U Uẩn. Romance de La Pena Negra. Ballad of The Black Sorrow.

432. *Ballad Vệ Binh Tây Ban Nha. Romance de La Guardia Civil Espanola. Ballad of The Spanish Civil Guard.*

451. *Tranh vẽ của Federico Garcia Lorca.*

Phần 2.

471. *Tùy Luận: Federico Garcia Lorca: Cơ Cấu và Tác Phẩm*

488. *Giới Thiệu Trường Thi Llanto Por Ignacio Sánchez Mejías.*

496. ĐIỀU CA CHO IGNACIO SANCHEZ MEJIAS.

496. *Đoạn 1. Đấu Bò và Cỗ Chết. La cogida Y La Muerte. The Goring And The Death*

498. *Đoạn 2. Chảy Máu. La Sangre Derramada. The Spilled Blood.*

501. *Đoạn 3. Xác Thân Còn Đó. Cuerpo Presente. Presence of Body.*

503. *Đoạn 4. Vắng Bóng Linh Hồn. Alma Ausente. The Soul Absent.*

505. *Bản Ghi Chú.*

540. Thi Sĩ Trong Thành Phố New York. EN NUEVA YORK.

541. *Dẫn nhập tác phẩm.*

547. *Quay Về Sau Khi Tản Bộ. Vuelta de Paseo. Back From A Walk.*

550. *Bình Minh. La Aurora. The Dawn*

553. *Vua Harlem. Oda Al Rey de Harlem. The King of Harlem.*

577. *Cảnh Quần Chúng Nôn Mửa. Paisaje de La Multitud Que Vomita. Landscape of A Vomiting Multitude*

583. *Thành Phố Không Ngủ. Ciudad Sin Sueno. City That Does Not Sleep.*

591. *Con Bò. Vaca. Cow.*

595. *Cỗ Chết. Muerte. Death.*

598. *New York. Nueva York. New York.*

608. Trường Kỳ ở Tamarit. DIVÁN DEL TAMARIT.

609. *Mình họa*

613. *Dẫn nhập tác phẩm.*

614. *Gacela: Tình Yêu Bất Ngờ. Gacela del Amor Imprevisto. Gacela of Unforseen Love*

618. *Gacela: Sự Hiện Diện Kinh Sợ. Gacela de La Terrible Presencia. Gacela of The Terrible Presence.*

623. *Gacela: Tình Yêu Tuyệt Vọng. Gacela del Amor Desesperado. Gacela of Desperate Love.*

626. *Gacela: Tình Yêu Không Cần Biết. Garcela del Amor Que No Se Deja Ver.*Gacela: Love That Hides From View

629. *Gacela: Đứa Trẻ Qua Đời. Gacela del Nino Muerto.* Gacela: The Dead Child.

633. *Gacela: Cội Nguồn Cay đắng. Gacela de La Raiz Amarga.* Gacela: The Bitter Root.

637. *Gacela: Cõi Chết Tối Tăm. Gacela de La Muerte Oscura.*Gacela: Dark Death.

642. *Gacela: Tình Yêu Tuyệt Diệu. Gacela del amor maravilloso.* Gacela: Marvellous Love.

645. *Gacela: Tình Yêu Hồi Tưởng. Garcela del recuerdo del amor.*Gacela: The Memory of Love.

648. *Gacela: Lối Thoát. Gacela de La Huida.*Gacela: The Escape.

652. *Gacela: Tình Yêu Trăm Năm. Gacela del Amor de Cien Anos.*Gacela: Hundred Years of Love.

654. *Gacela: Chợ Buổi Sáng. Gacela del Mercado Matutino.*Gacela: The Morning Market.

658. *Casida: Đứa Bé Bị Thương Vì Nước. Casida del Herido Por El Agua.*Casida of The Boy Wounded By The Water.

662. *Casida: Tiếng Khóc. Casida del Llanto.*Casida of The Weeping

665. *Casida: Cành Cây. Casida de Los Ramos.*Casida of The Branches.

670. *Casida: Người Đàn Bà Nằm. Casida de La Mujer Tendida.*Casida of the Reclining Woman.

674. *Casida: Bàn Tay Áo Tượng. Casida de La Mano Impossible.* Casida: The Impossible Hand.

678. *Casida: Hoa Hồng. Casida de La Rosa.*Casida: The Rose.

681. *Casida: Thiếu Nữ Hóa Vàng. Casida de La Muchacha Aorada.*Casida of The Golden Girl.

686. *Casida: Bò Câu Đen. Casida de Las Palomas Oscuras.*Casida of The Dark Doves.

690. Tiểu Khúc Tình Yêu U Uất. SONETOS DEL AMOR OSCURA

691. Dẫn nhập.

692. *Sonnet: Vòng Hoa Hồng. Soneto de La Guirnalda de Rosas.*Sonnet of The Wreath of Rose.

696. *Sonnet: Lời Phiền Trách Dể Thương. Soneto de La Dulce Queja.* Sonnet of the Sweet Complaint.

699. *Thương Tích Tình. Llagas de Amor.*Wounds of Love.

705. *Thi Sĩ Hỏi Tình Yêu Hồi Âm. El Poeta Pide A Su Amor Que Le Escriba.*The Poet Ask His Love To Write.

709. *Tình Yêu Ngủ Trong Tim Thi Sĩ. El Amor Dierme En El Pecho del Poeta.* Love Sleeps in The Poet's Heart.

712. *Đêm Tình Yêu Mất Ngủ. Noche de Amor Insomme.*Night of Insomniac Love.

715. Tóm Lược Tiểu Sử Federico Garcia Lorca.

720. Phụ bản

Federico Garcia Lorca

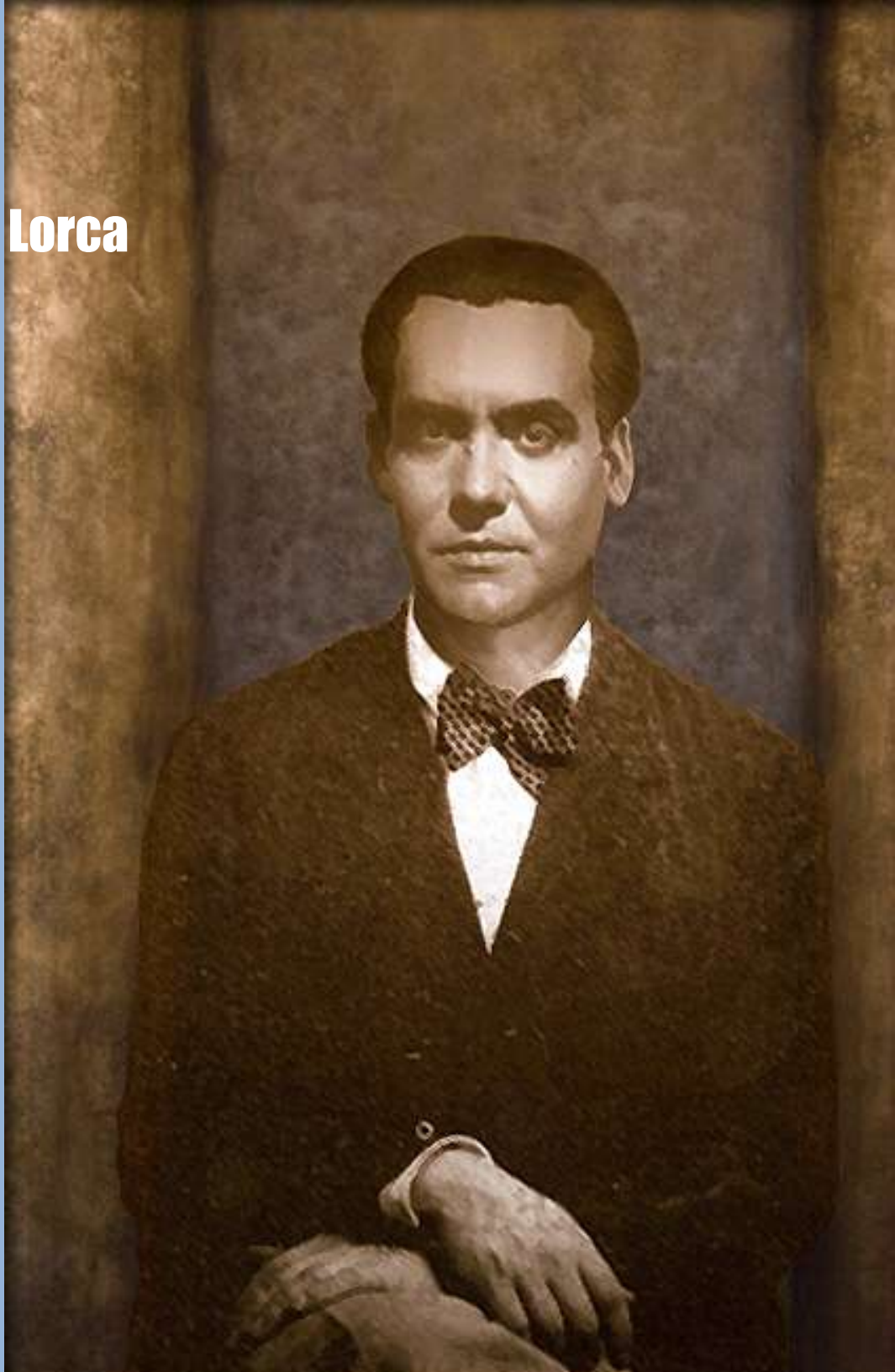
Độc Thơ

Độc thơ thông thường chủ yếu là hưởng thụ lời hay, ý đẹp, tâm tình của bài thơ và tâm ý của tác giả. Và độc thơ là một cách hấp thụ cái đẹp cái hay của thi sĩ để tự nhiên làm cho đời sống riêng đẹp hơn, hay hơn.

Nhưng hấp thụ thơ thì chủ yếu là nắm bắt ngữ lực của tác giả và cơ cấu của bài thơ.

Ngữ lực là hai khả năng của thi sĩ. Một là khả năng sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt sáng tạo. Hai là khả năng sử dụng ngôn ngữ để thâm thấu thưởng ngoạn. Mỗi thi sĩ thành danh đều có một ngữ lực đặc thù. Thơ của họ được diễn đạt bằng một loại ngôn ngữ riêng cho dù họ viết bằng ngôn ngữ chung.

Cơ cấu của bài thơ là nghệ thuật đích thật và cá tính của mỗi thi sĩ. Cơ cấu



không chỉ có nghĩa là cấu trúc hoặc phương pháp xây dựng bài thơ. Ý nghĩa bao trùm hơn là kỹ thuật xây dựng thơ, những tương quan trong và ngoài của bài thơ cộng với **khả năng sáng tạo trong lúc sáng tác**.

Ngữ lực và cơ cấu là tất cả những gì thể hiện trên và qua văn bản. Giữa tác giả và người đọc chỉ có văn bản. Giữa sáng tác và thưởng ngoạn chỉ có bài thơ. Càng nắm bắt ngữ lực và cơ cấu được bao nhiêu, sẽ càng gần gũi và chia sẻ với thi sĩ được bấy nhiêu.

Dĩ nhiên không thể loại bỏ được đời sống và những tình tiết về tác giả cũng như những phê bình nhận xét của các chuyên gia về văn học khi tìm hiểu một thi sĩ và thơ của ông.

Ngữ lực trong thơ của Federico Garcia Lorca chia làm ba nhánh: Ngữ thuật truyền thống trong ngôn ngữ và âm điệu Tây Ban Nha mà ông đã kế thừa qua các thể thơ và thể hát của dân tộc. Ngữ thuật của tượng trưng và ngữ thuật của siêu thực. Sự hòa hợp giữa ba nhánh ngữ thuật đã tạo cho ông một ngữ lực riêng biệt và xác định được khả năng thành đạt của thi sĩ.

Cơ cấu trong thơ của Federico Garcia Lorca có nhiều kỹ thuật đặc biệt và khả năng sáng tạo trong lúc làm thơ của ông rất biến hóa. Một trong kỹ thuật cần quan tâm là lấy cụm từ, nhái câu và lặp lại câu thơ hoặc đoạn thơ như điệp khúc.

Khả năng sáng tạo trong lúc sáng tác của ông có thể tạm tóm lược: Hình ảnh và tứ thơ đầy những liên hệ phi lý nhưng thông qua những định lý thiên nhiên và kinh nghiệm nhân sinh thì những phi lý lại trở thành hữu lý với những khai phá trong tâm lý và tâm linh. Những bài thơ về sau của ông càng nặng nề những bất khả biện giải và khó hiểu hơn vì sắc màu của tư tưởng càng lúc càng âm u.

Bài viết nhận định về thơ của ông chia làm hai bài. Bài một đi với phần một của tập thơ. Xin nhắc lại, những bài thơ trong phần này được chuyển theo nhịp điệu cho vừa tinh thần thơ ca khúc và thơ tổ khúc của Lorca. Qua phần hai, thơ của ông có biến chuyển lớn, nhất là tập thơ, Poeta En Nueva York, Thi Sĩ Trong Thành Phố New York, gồm những bài thơ lỏng lẻo lớp lớp chữ. Bài nhận định thứ hai chú trọng về sự biến đổi này và sự chuyển thơ cũng biến đổi theo thể tự do. Tập thơ cuối đời của ông Diván Del Tamarit, với những bài Gacela và Casida thật hài hòa giữa truyền thống dân tộc và phát triển hiện đại.

Tập chuyển thơ này chia làm hai phần ngoài vì bước ngoặt thay đổi trong thơ Lorca, còn vì kỹ thuật, tập chuyển thơ này dày trên dưới 700 trang với hình ảnh và ghi chú sẽ quá nặng nề để đưa lên toàn bộ và lưu giữ trên mạng lưới.

Xin mời.

1.

Federico Garcia Lorca: Ngữ Lục và Tác Phẩm.

Siêu thực là một phong trào thi ca lớn của nhân loại. Chẳng những đã đào tạo những thi sĩ tài danh, những bài thơ bất hủ mà tinh thần của Siêu Thực, nghệ thuật của Siêu Thực, kỹ thuật sáng tác của Siêu Thực đã ảnh hưởng hầu hết các dòng thi ca của các dân tộc trên địa cầu. Quan trọng nhất là yếu tính của Siêu Thực trở thành căn bản của trong nghệ thuật sáng tạo, xuất hiện tự nhiên trong các tác phẩm, các bài thơ của hầu hết các thi sĩ tên tuổi trong thế kỷ 20 bước sang thế kỷ 21.

1. SỰ HÀI HÒA TRONG THƠ LORCA.

Federico Garcia Lorca không phải là thi sĩ chính danh trong tộc Siêu Thực nhưng ông đã lớn lên trong thời điểm này. Bắt đầu từ năm 1920. phái Siêu Thực ra đời như một cơn lốc, cách mạng nghệ thuật Âu Châu, nhất là nghệ thuật văn chương, hội họa và tạo hình. Lorca lại giao thiệp với các nghệ sĩ Siêu Thực như họa sĩ Salvador Dalí, tạo hình Emilio Soriano Aladrén....thơ Siêu Thực đã tìm đến ông như một cơn sóng thời đại tấp vào bờ thi ca.

Ông bắt đầu làm thơ có lẽ đã từ lâu, từ lúc trẻ, mặc dù lúc trẻ, ông yêu thích âm nhạc hơn thi ca. Điểm mốc thời gian mà nhiều nhà nghiên cứu thơ Federico Garcia Lorca đồng ý, là năm 1918, năm ông chính thức bước vào cõi thơ. Nhưng đa số thơ được in lại trong thời điểm đó, thường ghi năm 1920.

Thơ của ông có thể nhìn xuyên qua ba giai đoạn sáng tác:

- 1- Thời khởi đầu, kế thừa truyền thống thơ ca Tây Ban Nha.
- 2- Ảnh hưởng bởi phái Tượng Trưng. (1)
- 3- Ảnh hưởng bởi phái Siêu Thực. (2)

Tuy phân chia thành ba giai đoạn nhưng vào khoảng năm 1930-31 trở đi, thơ ông đã chứng tỏ sự hòa nhập tinh thần và nghệ thuật của cả ba ảnh hưởng kể trên. Ngoài ra, như những thi sĩ Âu Châu đương thời, ông cũng bị ảnh hưởng bởi tinh thần và thể thơ ngắn của thơ Hải Cú, thơ Nhật và thơ Trung Hoa. Với tài năng thiên phú ông đã hài hòa được những ưu điểm, cá tính của các

phong trào thi ca và đặc tính của dân tộc. Ông trở thành một trong những thi sĩ quan trọng của thế kỷ 20 và là một trong vài thi sĩ hàng đầu ở Tây Ban Nha.

Đối với người đọc bình thường, có lẽ thơ của ông khá khó hiểu. Vì sao khó hiểu?

- Đa số người đọc bình thường tìm đến thơ như một giải trí, hưởng thụ một cách dễ dãi. Đọc xong là muốn hiểu liền. Không cần phải động não. Nhất là, những người đọc chỉ tìm cảm xúc. Muốn nghe lòng mình rung động. Tình cảm xôn xao hoặc cảm kích. Tìm lại kỷ niệm xưa. Tìm tâm sự đồng điệu. Họ thường đưa ra kết luận, đọc thơ thấy hay, thấy thích là được rồi. Như vậy, không có gì sai trái. Đúng nữa là khác. Nhưng thiếu, thiếu nhiều.

- Đa số người Việt đọc thơ, thích thơ vần điệu hoặc nếu không vần thì phải êm ả, chải chuốt. Thơ Việt đa số mang tinh thần này vì từ đời Hán học, bị ảnh hưởng thơ Đường, thơ Hán. Qua thời Thơ Mới bị ảnh hưởng bởi thơ Lãng mạn, Tượng Trưng và Biểu Tượng của Pháp. Chủ yếu những loại thơ này trọng sự chải chuốt ngôn từ và mỹ cảm hóa tứ thơ và lời thơ. Đa số làm thơ với nhiều tĩnh từ, bổ túc từ và liên từ. Đa số thơ Việt ngả vào phong cách chải chuốt cho lộng lẫy và quý phái như thơ Đường và ủy mị than trách như dòng thơ Lãng Mạn Pháp. Do đó cần nhiều tĩnh từ. Nhiệm vụ của tĩnh từ trong thơ Việt làm cho thơ "bay bướm", dễ gây cảm xúc. Tĩnh từ, bổ túc từ, liên từ làm cho câu thơ mượt mà, êm ả, trơn tru. Ngay cả thể thơ Lục Bát truyền thống của người Việt, mang bản chất "hiền hòa". Với những âm thanh bằng trắc và yêu vận cước vận đã đóng khuôn bài thơ, câu thơ vào nhạc điệu êm đềm, tròn trịa. Cho dù diễn tả về chiến tranh, cho dù là ngòi bút của thi hào Nguyễn Du trong truyện Kiều, cũng chỉ thấy đẹp mà không thấy máu lửa.

Khi tiếp cận những loại thơ không vần, không điệu hiện diện trong ngôn ngữ, người đọc cảm giác "không phải thơ". Khi đọc những bài thơ "khô", thiếu vắng tĩnh từ, người đọc cảm thấy "khó cảm". Những bài thơ cô đọng, xúc tích, ví dụ như thơ Hải Cú, lập tức trở thành khó hiểu.

- Đọc thơ, đa số người Việt chú trọng tình tiết, câu chuyện nhất là tâm sự của tác giả. Nếu gặp những bài thơ gói ghém suy tư hoặc những cảm nghiệm nhân sinh, người đọc bình thường cho rằng thơ giải mã.

- Đa số thơ của Federico Garcia Lorca trong phần một, được chuyển thành thơ Lục Bát, bốn chữ, năm chữ, bảy chữ, tám chữ ... những thể thơ quen thuộc để dễ cảm thông. Tuy vậy thơ ông vẫn khó.

Khó ở chỗ:

- Ông sử dụng nhiều phong tục, tập quán, cổ tích dân tộc và huyền thoại Hy Lạp, La Mã trong thơ.

- Ông áp dụng tinh thần và kỹ thuật của phong trào Tượng Trưng. Tinh thần và kỹ thuật thơ Tượng Trưng chủ yếu trình bày đối tượng với ý nghĩa trong tâm tình và bối cảnh. Đối tượng từ hiện thực, thực tế, cụ thể trở thành trừu tượng. Tượng trưng đối tượng bằng một sự vật hoặc một ý tưởng, có khi là một mẩu chuyện. Những liên hệ siêu hình, triết lý hoặc tưởng tượng khiến cho thơ không bộc bạch như thơ tả cảnh, tả tình, kể lể hoặc bạch văn. Do đó, sức mạnh của liên tưởng, kiến thức và kinh nghiệm sống, khá cần thiết cho người đọc.

- Càng về sau, ông càng sử dụng nghệ thuật sáng tác của phái Siêu Thực. Chủ yếu là những hình tượng, tứ thơ mang bản chất và liên hệ phi lý, có gốc rễ từ những giấc mơ, từ sâu thẳm của vô thức. Với những lý luận bình thường, những hình ảnh hàng ngày, thực tế, người đọc dễ bị lạc sóng khi bắt vào những hình, những tứ mông lung và không tuân theo luận lý. Trực giác của người đọc phải cảm nhận bằng cách khám phá những điều thi sĩ đã kinh qua, đã dần vật, đã suy gẫm. Những điều này, thường khi không nằm trong ý nghĩa của chữ mà nằm xuyên qua chữ.

- Qua đến tinh thần thơ Hải Cú là **gợi** ra. Một bài thơ không có kết luận. Câu thơ đã dứt nhưng thơ vẫn còn. Bài thơ chấm dứt trong mỗi người đọc khác nhau.

Thử đọc bài Hải Cú của thi sĩ Sôkan:

*Nếu
gắn cán vào mặt trăng
cái quạt mo
(Trăng Mùa Gặt).*

Phải chợt "thấy" trăng mùa gặt thường rất tròn, giống như cái quạt mo sáng, chỉ thiếu cái cán. Nhưng bài thơ không ngừng ở đây. Sự khôi hài gắn cán vào trăng biểu lộ niềm vui ngày mùa. Người lớn ăn mừng, trẻ em ca hát. Vàng trăng gắn cái cán trở thành cái quạt, trò chơi của trẻ con. *Thằng Bờm có cái quạt mo.* Phải chăng mỗi người trong chúng ta khi đang vui dưới trăng rằm, đều có một đứa trẻ nhảy múa trong lòng?

Trong tinh thần gợi và mở, Lorca đã viết:

*Trăng lên
trăm mặt tròn giống nhau
đồng tiền kẽm
trong túi than khóc*

*Quando sale la luna
de cien rostros iguales,
la moneda de plata
solloza en el bolsillo.*

(*La luna asoma*)

Trăng của Lorca hiện đại hơn , tây phương hơn, tròn như đồng tiền kẽm. Đồng tiền nằm trong túi than khóc cho thân phận bị mua đi bán lại. Còn trăng nằm trong túi đất trời, có khóc cho thân phận gì chẳng? Trong bài Flor, ông viết đóa hoa: (Flor.)

*Dương liễu rũ lá sâu
dưới cơn mưa, trắng lệ*

*El magnifico sauce
de la lluvia, caía.*

*Kìa, trăng tròn
trên cành sáng!*

*Oh, la luna redonda
sobre las ramas blancas!*

Hoa là trăng hay trăng là hoa? Có cần thiết để có một luận lý rõ ràng không? Hay cứ ngẫu nhiên ghi xuống hình tượng phát giác từ tâm tưởng. Thi sĩ Basho (Ba Tiêu) cũng vậy:

*Cánh đồng bông gòn
vàng trắng
rớt hoa.*

Hoa gòn trắng hay ánh trăng sáng? Những câu thơ sáng tác theo tinh thần Hải Cú như lửng lơ, không có liên tự, không có những nối kết bình thường. Đôi khi đọc những bài thơ Hải Cú của các thi sĩ thời danh truyền lại, cảm thấy trống vắng, "vô duyên". Ví như bài thơ của Ryôta:

*Bực mình, quay về nhà
thấy trong vườn hoa
cây Dương Liễu.*



Nhưng đọc đi đọc lại, tự hỏi, có điều chi mà lưu danh hậu thế? Dàn dề mới cảm được sự an bình của cây Dương rủ lá. Tương phản với nỗi bức mình là nỗi yên lành ngay trong vườn nhà. Bình an từ đâu đến? Ngay trong lòng thôi. Ở đâu có bức bối, ở đó có tâm lành.

Thơ Hải Cú viết ít chữ nên không đủ chữ để dài dòng, trình bày và giải thích. Chỉ đủ chữ để gợi ý. Phần còn lại tùy vào người đọc khám phá và mở rộng. Nội dung của Hải Cú thường là sự tương quan giữa cảnh thiên nhiên và cảnh tượng nội tâm. Sự so sánh, nghịch đảo, liên hoàn hoặc bổ xung những thực tế đang nhìn thấy với trừu tượng trong tâm trí, rồi mở ra một thế giới cảm nhận và tư duy không kết luận. Tinh thần Hải Cú ảnh hưởng thơ Lorca:

<i>Chuông vàng nhỏ</i>	<i>Small golden bells</i>
<i>chùa Rồng</i>	<i>Dragon pagoda</i>
<i>boo...boong...boo..boong...</i>	<i>tinkle tinkle</i>
<i>vang ra đồng lúa</i>	<i>over the ricefields.</i>
	<i>(Bản dịch: Jerome Rothenberg, Shinto.)</i>

Dọc theo dòng thơ của Lorca, người đọc dễ nhận ra sự ảnh hưởng của thiên nhiên trong thơ của ông. Ông sinh ra và lớn lên trong miền quê. Cả một thời niên thiếu, ông đã chạy nhảy tung tăng với ruộng đồng, trâu bò, gia súc. Ông lớn lên với phong tục tập quán dân quê. Thơ ông chứa đầy những phong cảnh thiên nhiên và sinh hoạt nông thôn cho dù đa số chỉ để tượng trưng cho những gì ẩn náu bên trong. Đôi lúc, nếu không biết những phong thái này, khó mà theo dõi thơ của ông. Càng về sau, ông càng uyên bác sử dụng những sự tích, huyền thoại và những đặc tính của âm nhạc dân tộc, nhất là nhạc flamenco. Thơ của ông có cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Mặt Trời lặn

*Mặt trời lặn.
Thấy hàng cây
dáng như tượng đứng đêm ngày suy tư.
Bánh xe quay nước lừ đừ
Đồng gặt hết lúa đường như
thật buồn!*

The Sun Has Set

*The sun has set
and trees,
like statues, meditate.
The wheat has all been cut.
What sadness
in the quiet waterwheels!*

*Chó quê sủa giữa đêm trường
chồm chồm muốn cắn bắt thường
sao Kim.
Tìr cao sao sáng sẽ chìm
lớn như trái táo rụng tìm đất quen.*

*A country dog
hungers for Venus
and barks at her.
She shines above her pre-kiss field
like a great apple.*

*Muỗi bay tịch mịch trong đêm
như nguồn thơ hứng nổi niềm giọt sương.
Ánh đèn sáng rực một phương
phổ Phê-nơ-lốp dậm trường xa xa.*

*Mosquitoes-Pegasuses of the dew
wheel in the still air.
Light, that vast Penelope
weaves a brilliant night.*

*"Bé ơi, hãy ngủ ngon nha
sói lang sắp đến,"
kêu la tiếng cừu.
"Bạn ơi, trời có vào thu?"
Bông hoa heo héo hỏi phù du thôi.*

*"Sleep, my daughter,
for the wolf is coming
bleat the little dheep.
"Is it autumn yet, my friends?"
ask a crumpled flower.*

*Bây giờ, mục tử lên đồi
vào hang ẩn núp tránh thời kiếp tai.
Bây giờ, cửa đóng then cài,
bên trong con trẻ an bài vui chơi,
nhà nhà ca hát thánh thoi
bên ngoài nghe vọng bao lời yêu thương
bài ca quen thuộc bình thường. (3)*

*Now shepherds will come with their nests
across the mountains, far away!
Now little girls will play
in the old inn's door.
and the houses will hear
love songs they've long known
by heart.*

(Bản dịch: Catherine Brown)

Trong phong cảnh thôn quê về đêm, cách xa phố thị Phê-nơ-lốp, con chó quê sủa muốn cắn sao Kim (sao Vệ Nữ) là một tượng trưng cho ước mơ của thi sĩ. Nỗi khao khát của con người trần thế muốn làm nên một sự việc cao xa nhưng cùng một lúc cầm bằng lòng thất vọng như con chó nhảy chồm chồm chỉ sủa mà thôi. Một tượng trưng khác diễn tả nơi chó sói xuất hiện và các bé con trốn vui trong căn nhà. Cảm ra như câu chuyện cổ tích ngụ ngôn: Ba Con Heo và Chó Sói.

Hơn thế nữa, đó là lý do con người thành lập gia đình và liên kết yêu thương để chống lại những hiểm họa của đời sống.

Quê hương của Lorca là nơi phát tiết nhạc flamenco, Không thể thiếu âm điệu đó trong hồn của ông. Viết về cây đàn thùng Ghi-ta, ông diễn đạt không những chỉ ý tứ mà còn theo nhịp điệu flamenco, lúc nhanh lúc chậm, lúc dồn lúc lơ. Ở đoạn cuối của bài thơ La Guitarra, ông viết:

<i>Oh guitarra!</i>	<i>Ôi, ghi-ta, đàn ơi!</i>
<i>Corazón malherido</i>	<i>Trái tim thương tích suốt đời</i>
<i>por cinco espadas</i>	<i>bởi năm lưỡi gươm.</i>

Por cinco espadas, chuyển là bởi năm lưỡi gươm, phù hợp với bản dịch của Cola Franzen: by five swords. Nhưng không có ý nghĩa gì cho bài thơ và đàn ghi ta với năm lưỡi gươm. Khi tra cứu mới hiểu, năm lưỡi gươm chỉ là một lối nói để đề chỉ một cách chơi đàn ghi ta theo nhạc điệu flamenco. Nhạc sĩ dùng cả năm ngón tay bay nhảy trên sáu dây đàn như năm lưỡi gươm xuyên thấu vào tim người nghe. Vì vậy đoạn cuối đó là:

Ôi, ghi-ta, đàn ơi!
Trái tim thương tích suốt đời
bởi năm ngón tay.

Chuyển thơ:

(Chim đầu tiên chết trên cây).

Ôi, đàn ơi, hỡi đàn này! biết chăng
Trái tim thương tích vĩnh hằng
bởi tay năm ngón điệu đàn flamenco.

Là một người yêu âm nhạc và nhạc dân tộc, ông đã mang những thể hát và tinh thần ca khúc vào trong thơ. Ví dụ như người Việt làm thơ theo thể thơ hát Ả Đào, chắc sẽ làm cho người ngoại quốc khó nắm bắt bài thơ. Lorca làm rất nhiều bài thơ, ngắn có dài có, trong các thể điệu nhạc dân tộc.

Trước Buổi Bình Minh

*Như tình yêu
những cung thủ
mù.*

*Trong đêm thanh xuân
những mũi tên
để dấu trầy khiêu gợi
trên đóa hoa Ly-ly.*

*Trăng lưỡi liềm
xé làn mây tím
và bao đựng tên
đẫm ướt sương mai.*

*Ôi, như tình yêu
những cung thủ
mù (4)*

Cặp Gõ

*Lốc cốc cốc.
Lốc cốc cốc.
Lốc cốc cốc.
Cặp gõ hình con bọ kêu giòn tan.*

*Trong bàn tay
như con nhện*

Before Dawn

*But like love
the archers
are blind.*

*Above the green night
arrows
leave traces of ardent
lily.*

*The keel of the moon
rips purple clouds
and the quivers
fill with dew.*

*Oh, but like love
the archers
are blind!*

(Bản dịch: Cola Franzen)

Castanet

*Castanet
Castanet
Castanet
Sonorous scarab*

*In the spider
of the hand*

*khuấy động không khí
ấm lên
rồi chìm xuống âm thanh gỗ
rung vang.*

*Lốc cốc cốc.
Lốc cốc cốc.
Lốc cốc cốc.
Cặp gỗ hình con bọ kêu giòn tan. (5)*

*you crimp the warm
air,
and drown in your wooden
drill.*

*Castanet
Castanet
Castanet
Sonorous scarab.*

Thơ của ông càng khó hiểu hơn khi ông đưa vào những "điển cố" thần thoại Hy Lạp. La Mã rồi chuyển các hình tượng, truyền thuyết này vào tượng trưng hay siêu thực. Thơ xưa của người Việt cũng như thơ Đường, thơ Hán, đầy cả những điển cố và điển tích. Nếu không có một kiến thức vững vàng, khó mà chia xẻ được những bài thơ cao kỳ này.

Thần Dê Trắng

*Trên đóa hoa Thủy Tiên bắt tử
Thần Dê trắng ngủ say.*

*Sừng lớn bằng pha lê
làm vàng trán trinh bạch*

*Mặt trời, con rồng lửa thuần thực
liếm đôi tay phụ nữ của thần Dê.*

*Trên dòng sông tình ái
nữ thần nước chết trôi.*

*Tìm thần Dê theo gió
khô từ giông bão xưa.*

Vòi nước trên đất là nguồn suối



chia bảy dòng xanh như thủy tinh. (6)

Nhận định về tinh thần tượng trưng và siêu thực trong thơ Federico Garcia Lorca, có thể thấy ngay, ông bắt đầu với tượng trưng rồi chuyển sang siêu thực nhưng vẫn giữ những cá tính của thơ tượng trưng nên thơ ông là một bản hợp tấu giữa tượng trưng và siêu thực cùng với thơ dân tộc Tây Ban Nha.

Nhìn từ bên ngoài là như vậy, nếu đi sâu vào trong cơ cấu của thơ ông, sẽ nghiệm ra sức sáng tạo của ông đã xóa những biên giới của kỹ thuật của phong trào, trường phái thơ. Tự tạo cho mình một cách diễn đạt riêng. Một trong những ưu điểm hàng đầu là những sự phức tạp trong cơ cấu được trình bày rất tự nhiên.

Tượng Trưng:

Sống gần gũi với những biến chuyển của thiên nhiên, với cây cỏ, súc vật tồn vong trên đồng ruộng, với khả năng nhận xét tinh tế, suy tư bén nhạy, Lorca đã thu dụng được một thứ "luận lý thiên tiên" của đất trời, vừa âu yếm ban phát vừa phẫn nộ trừng phạt. Một cây mọc bên đường, tầm thường, nhưng cái sinh mạng tồn tại kia có phải là vô tri? Nguyên ủy từ đâu đến? liên hệ gì với con người? Từ một vật thực tế, đưa vào bối cảnh của nội tâm, tưởng tượng ra những chi tiết diễn đạt một suy tư, một khía cạnh của kinh nghiệm. Năm 1919, ông viết:

*Árboles!
Habéis sido flechas
caídas del azul?
Qué terriblesguerreros os lanzaron?
Han sido las estrellas?*

*Vuestras músicas vienen del alma de los pájaros,
de los ojos de Dios,
de la pasión perfecta.
Árboles!
Conocerán vuestras raíces tocas
mi corazón en tierra?*

Cây ơi!

*Cây ơi!
Có phải xưa là mũi tên
từ trời rớt xuống?
chiến chinh kẻ nào, kinh hoàng đánh người
ngã nhào? Phải chăng là những vì sao im lìm?*

*Người bình nhạc tự hồn chim
từ mắt Thượng Đế
từ niềm đam mê
Cây ơi!
rễ mọc xum xuê
biết chẳng lối đất nào về tìm ta?*

Trees!

*Có phải người là mũi tên
rớt xuống từ trời?
Chiến sĩ nào hung dữ
xô người rơi? Phải chăng là tinh tú?*

*Nhạc trong người đến từ hồn chim
đến từ mắt Thượng Đế
đến từ nồng nhiệt đam mê.
Cây ơi!
Gốc rễ hung hăng người có biết
tim ta đang vùi trong đất sâu?*

*Were you once arrows
fallen from blue?
What terrible warriors
cast you down? The stars?*

*Your music springs from the soul of birds,
from the eyes of God,
from perfect passion.
Trees!
Will your tough roots know
my heart in the soil?*

(Bản dịch: Catherine Brown. Trees).

Đối với người dân quê, đời sống gắn liền với thời tiết, tình cảm vui buồn theo mùa màng. Chấp nhận những thiên tai như những hình phạt vì những tội trạng do họ tự hoang tưởng. Ngợi ca những ân phước của Thượng Đế khi được mùa, khi gia súc bình an, cũng do tưởng tượng mà ra. Tưởng tượng do đâu mà có? Do lòng sợ hãi. Tưởng tượng là một loại phương tiện của con người yếu đuối chống đối những bất hạnh. Lorca hít thở không khí này, cảm nhận này, hàng ngày ở vùng quê. Lớn lên với phong tục, lễ làng. Ghi đậm bởi tục ngữ, ca dao. Và ông mang cái "luận lý thiên tiên" vào tâm trạng phản kháng. Một thứ phản kháng lãng mạn của chân yếu tay mềm. Một thứ nhạy cảm: "bất bình cho thân phận" của tâm sự biết không làm được gì mà vẫn bức xúc. Federico Garcia Lorca đã bắt đầu dòng thơ của ông như vậy.

Tượng trưng, phải chăng là kết quả của tưởng tượng và liên tưởng? Trước hết phải bắt đầu từ một quan niệm và những giá trị của nhân sinh quan. Cái tượng trưng được "thể thân" cho đối tượng trong một giá trị trừu tượng nào đó. Giữa tượng trưng và đối tượng là sự tương quan hai chiều nhưng không nhất thiết phải giải thích cho nhau.

Tượng trưng không chủ yếu làm cho đối tượng rõ ràng hơn nhưng làm cho đối tượng dễ cảm nhận hơn trong một ý nghĩa, cảm nghĩa khó giải thích hoặc không muốn giải thích. Mục tiêu của tượng trưng là để người đọc giải thích, tự cảm thích lấy theo cá tính, kiên thức và kinh nghiệm riêng tư. Không nhất thiết phải có cùng một ý nghĩa.

Sẽ không bao giờ

Your lance

ngọn giáo
đâm trúng chân trời.
Vì dãy núi
như tấm khiên
che chở.

will never wound
the horizons.
The mountain
is a shield
that guards it.

Đừng chiêm bao
thấy mặt trăng chảy máu
hãy ngủ yên.

Do not dream
of the blood of the moon,
just rest.

Nhưng con đường,
hãy để bước chân
viếng thăm âu yếm với giọt sương.

But, oh road, let
the soles of my feet
be caressed by the dew...

.....

.....

Đi quanh
khắp thế giới
không tìm ra cư trú nơi nào
không phải nghĩa địa,
không phải liệm tang
cũng không phải yêu thương đầy trời
để phục sinh tồn tại. (7)

.....
In all your travels
round the world,
you find no shelter,
no cemetery,
no shroud,
nor will the air of love
renew your being.

.....

(Bản dịch: Catherine Brown. The Road.)

Siêu Thực:

Cái luận lý thiên tiên gây bất bình thân phận là sợi xích móc nối thơ của Lorca thành một chuỗi dài với những bài thơ càng về sau càng xúc tích, càng vẫy vùng, càng cảm thương. Hình như những thi sĩ lớn đều là những người cảm nhận sâu sắc về sự thất bại của chính bản thân, cho dù bên ngoài nhìn vào, người ta thấy họ thành công. Sự thất bại của thi sĩ không phải là đời sống, không phải là tình yêu, không phải là công danh mà là sự thất bại của một người khao khát tìm ra

những gì mà bản chất rất mơ hồ. Mục tiêu của họ di động, chập chờn, lúc gần lúc xa. Tưởng có thể nắm bắt rồi lại trơn tuột. Cảm giác và ý tưởng không tìm được, đã dầy vò họ và xúc động từ tâm sự này đã thúc đẩy thành thơ.

Những ý tứ thơ qua siêu thực đa phần là phi lý trong khuôn khổ suy tư bình thường. Những phi lý tìm thấy trong giấc mơ: đứt đoạn, vô nghĩa, biến hóa, không tuân theo một qui tắc thức tỉnh nào. Nói một cách khác, Siêu Thực diễn đạt những hình ảnh, cảm nhận hoặc linh cảm từ vô thức và giấc mơ. Phản kháng lại những cái nhìn thực tế và suy luận hữu lý. Siêu Thực đi sâu vào tâm lý của sáng tác lẫn thưởng ngoạn, kích thích sự xét lại của lý trí. Đánh dấu những nghi ngờ về giá trị hoặc niềm tin đương thời. Vì vậy, chỉ có những sự kiện phi lý sẽ làm cho con người dừng lại, giật mình, thoát ra những thói quen thường trực và những băng đóng của đời sống.

Tại sao con người thường thích sự quen thuộc?

Vì họ thấy có lý.

Tại sao con người thích có lý?

Vì họ cảm thấy an toàn.

Tại sao cần an toàn?

Vì bản chất của người là sợ hãi.

Đó là vì sao con người ít thích điều mới lạ. Bởi vậy khi bắt gặp điều phi lý, cảm giác sẽ bất bình thường, tư duy sẽ bắt đầu suy luận, khám phá để tìm lại sự có lý. Mãi cho đến giữa thế kỷ 19 sang thế kỷ 20, con người mới chấp nhận được vô thức. Với thuyết tâm lý của Sigmund Freud (1856-1939), con người mới ý thức được có những điều không cần phải có lý. Tự nó hiện hữu là đủ. Đúng ra, một nguyên lý căn bản cần phải chấp nhận, không cần phải lý giải, đó là: Hiện hữu là đủ. Cho dù là một ảo giác, một quan niệm, một phi lý...v...v...nếu nó đã hiện ra và có mặt là đủ để chấp nhận.

Những phi lý trở thành những cảm nhận không cần lý giải khi nắm rõ nguồn cội của vô thức và động năng tâm lý. Trên khía cạnh triết lý, nếu suy tư sâu rốt ráo, có thứ lý gì trên cõi sống mà hữu lý?

Thật là cố gắng!

Con ngựa đã cố gắng hết sức

hóa thành con chó!

Con chó đã cố gắng hết sức hóa thành chim nhận!

Chim nhận đã cố gắng hết sức hóa thành con ong!

Con ong đã cố gắng hết sức hóa thành con ngựa!

Rồi con ngựa,
 ôi, mũi tên bén nhọn giục giã từ hoa hồng,
 ôi, hoa hồng u sầu nở từ cánh đỏ!
 Rồi hoa hồng,
 ôi, một chùm ánh sáng và tiếng khóc
 mắc dính vào nhựa sống từ thân cây! (3a)
 Rồi nhựa sống,
 ôi, những dao nhọn mơ trong thức tỉnh!
 Rồi dao nhọn,
 ôi, vô gia cư, trắng trơ trọi,
 dao đi tìm trăng muôn thuở ánh hồng!
 Còn tôi, trên mái nhà mấp mé
 Ôi, thiên sứ cháy tàn biết tìm đâu!
 Nhưng vòm cao,
 rộng lớn quá, vô hình quá, khoảnh khắc quá,
 không chút nào cố gắng hóa thân! (8)

Khi những ý tứ và cảnh tượng phi lý lại có khả năng làm cho người cảm nhận sát hơn giá trị và ý nghĩa của đời sống, thì siêu thực là phương tiện đưa tâm hồn tiếp cận trừu tượng và siêu hình. Khác với bài giảng và thần học luận, triết học luận, siêu thực không nhắm vào khả năng tiếp nhận của hiểu biết, mà nhắm vào khả năng nhạy cảm và khả năng bộc phát của trực giác. Ví như bài: *Gacela del recuer del amor*.

Đừng mang ký ức theo em
 để cho ký ức êm đềm tim anh,

Don't take your memory with you.
 Let it stay here in my heart,

run run Đào trắng lá xanh
 lạnh vò thống khổ lòng cành tháng Giêng.

a shivering white cherry tree
 in the torment of January.

Cách chia sống chết hai miền
 ngăn anh là vách muện phiền chiêm bao.

I'm divided from the dead
 by a wall of bad dreams.

Hoa Chuông dâng tặng sầu đau

I give the pain of fresh lillies

cho tim vô cảm thạch cao vô tình.

*Suốt đêm vườn quả rập rình
đăm đăm đôi mắt như tình chó canh.*

*Suốt đêm ngấm độc vào anh
như ăn quả Mộc cũng đành hư hao.*

*Đôi khi gió thổi, vì sao
Uất Kim Hương lại là sầu hãi kinh,*

*Một cành Uất Kim Hương xinh
đón đau buổi sớm rừng mình mùa đông.*

*Chiêm bao sợ hãi tình không
cách chia côi chết vách lòng tử sinh.*

*Cỏ xanh lặng lẽ vô tình
mọc buồn thung lũng u minh mộ phần.*

*Vòm cao hò hẹn một lần
giờ cây cao mọc che dần bóng đen*

*Đừng mang ký ức theo em
để cho ký ức êm đềm tim anh.*

(Gacela Mỗi Tình Hồi Tưởng) (9)

to a heart made of plaster.

*All night in the orchard
my eyes are like two dogs.*

*All night I am eating
poisonous quinces.*

*Sometimes the wind
is a tulip of fear;*

*a sickly tulip
on a winter morning.*

*A wall of bad dreams
divides me from the dead.*

*The grass quietly covers
your body's grey valley.*

*Round the arch where we met
hemlock grows.*

*But don't take your memory with you,
let it stay here in my heart.*

*(Bản dịch: Paul Archer.
Gacela: The Memory Of Love)*

Federici Garcia Lorca tạo cho mình một chỗ đứng riêng trong thi ca thế giới vì khả năng hài hòa những kiến thức đã lĩnh hội và khả năng thử nghiệm những kiến thức này để trở thành những

cảm nghiệm riêng tư. Với tài năng bẩm sinh nghệ thuật sáng tạo, ông đã thành toàn một nghệ thuật làm thơ rất đặc thù. Cái tổng thể chung để diễn đạt này, gọi là Ngữ Lực của Lorca.

2. NGỮ LỰC TRONG THƠ LORCA.

Ngữ lực không phải là khả năng đặc thù nhưng là khả năng đặc biệt của thi sĩ. Một người làm thơ chưa đạt được trình độ ngữ lực của cá tính và tư chất, thì chưa có thể làm thi sĩ.

Ngữ lực gồm có hai khả năng: Một là khả năng diễn đạt của sáng tác. Hai là khả năng dả thông thường ngoạn. Và tài năng để đánh giá hai khả năng này chính là sáng tạo.

Nói nôm na, ngữ lực là sức mạnh của ngôn ngữ mà thi sĩ dùng để trình bày những sâu kín trong tâm tư và truyền qua cảm nhận của người đọc. Trong ngữ lực có ngữ thuật và diễn lực.

Khi làm thơ, Lorca sử dụng ngôn ngữ khá bình thường, không cầu kỳ cũng không trau chuốt quá mỹ từ pháp. Nhưng diễn lực của ông là chữ nghĩa cuu mang những suy tư thâm trầm, những cảm nhận nhạy bén và ngữ thuật của ông mang đặc tính của thơ Tây Ban Nha và thơ Tượng Trung cũng như thơ Siêu Thực, đã trình bày một phần bên trên.

- Vượt ra ngoài những kỹ thuật định danh đó, thơ Lorca thường thấy những kỹ thuật thường dụng như **Đối Tứ**.

Hai hình ảnh hoặc hai cảnh tượng tương phản hoặc liên kết hoặc tiếp diễn để diễn đạt "ý tại ngôn ngoại", những ý không nằm trong chữ. Có khi là một chuỗi hình ảnh hoặc tứ cảnh để thao diễn những đối tượng trừu tượng.

*Giữa đàn bướm đen
thấy nàng da đen
bên dây sưng mù
hình con rắn trắng (10)*

*Among black butterflies
goes a dark girl
beside a white serpent
of mist.
(Bản dịch: Cola Franzen, The Passage of the Siquiriya.)*

*Ciprés
(Agua estancada.)
Chopo
(Agua cristalina.)*

*Tùng Bách
(Nước đọng.)
Bạch Dương
(Nước trong.)*

*Mimbre
(Agua profunda.)
Corazón
(Agua de pupila.)*

*Dương Liễu
(Nước sâu.)
Trái tim
(Bong bóng nước.)*

(Remanso)

*Cada canción
es un remanso
del amor.*

*Mỗi bài hát
là mỗi vũng động
tình yêu.*

*Cada lucero
es un remanso
del tiempo.
Un nudo
del tiempo.*

*Mỗi ngôi sao
là mỗi vũng động
thời gian.
Mỗi thời gian
thắt nút.*

*Y cada suspiro
un remanso
del grito*

*Mỗi hơi thở
là mỗi vũng động
tiếng hét la.*

(Sigue)

- Một kỹ thuật khác mà ông thường sử dụng là **Lập Lại**: lập lại một cụm từ, gọi là Láy. Lập lại câu, gọi là Nhái. Nếu lập lại câu hoặc đoạn với mục đích nối tiếp, bắt cầu, gọi là Đệm. Những lúc đệm là lúc móc nối hoặc rẽ lối trong bài thơ dài. Nói chung, sự Lập Lại dùng để nhấn mạnh, gây ấn tượng, gây ảnh hưởng tâm lý và để có thể tạo ra những cảm giác, ví dụ như khó chịu vì bị lập lại nhiều lần nhưng sau cảm giác khó chịu là cảm nhận đã thông. Ví dụ khác như cảm giác ghê rợn lẫn thương cảm khi ông tiếp tục lập đi lập lại câu thơ: a las cinco de la tarde. (Đúng 5 giờ chiều.). Câu thơ này dội lên sự ngạc nhiên rồi chuyển qua khó chịu rồi dội lại thương cảm. Trong trường ca *Llanto Por Ignacio Sánchez Mejía*, *Điệu Ca cho Ignacio Sánchez Mejía*. Trong khúc mở đầu, *La Cogida y la Muerte*, *Đấu Bò và Cỗ Chết*, sau mỗi câu thơ ông đều lập lại câu " Đúng 5 giờ chiều". Đó là giờ bắt đầu khâm liệm xác của

Ignacio Sánchez Mejías. Khúc này tổng cộng 52 câu. Ông lặp lại câu " Đúng 5 giờ chiều" tất cả là 26 lần. Ignacio vừa là người đầu bò nổi tiếng trong lịch sử đấu trường ở Tây Ban Nha, vừa là một nghệ sĩ, vừa là tình nhân của ông. Sự qua đời bất ngờ vì tai nạn nghề nghiệp của Ignacio đã sâu nặng vết thương lòng Lorca. Trường Điếu Ca này trở thành một trong những trường ca hay nhất của Tây Ban Nha và của văn chương thế giới. (Xem bài Điếu Ca trong phần II.).

Kỹ thuật lập lại là một kỹ thuật đã có từ thời xa xưa. Lúc đó, đám đông người nghe thuộc hạng bình dân, mù chữ nên họ yêu thích nghe kể chuyện. Vì vậy, xuất hiện một tầng lớp người đọc thơ dạo. Họ đi khắp thôn xóm và kể lại những sử thi, những thiên anh hùng ca, có truyện, có bài dài cả hàng ngàn câu. Người kể phải lập lại những đoạn, những câu thơ quan trọng để hấp dẫn người nghe và cũng để người nghe mới tiện việc theo dõi.

Lorca sử dụng kỹ thuật lập lại này và phối hợp với thể hát dân gian. Những bài hát luôn luôn có điệp khúc, những chữ láy và những câu nhái. Ông sử dụng kỹ thuật lập lại rất tài tình, làm cho thường ngoạn chú ý và theo sát bài thơ, nhất là những bài thơ dài.

Láy: Cụm từ: " *se desvanecen*", " *Sólo queda el desierto*".

*Los laberintos
que crea el tiempo,
*se desvanecen.**

*Phố chợ
thời gian
tiêu tan.*

*(Sólo queda
el desierto.)*

*(Chỉ sa mạt
tồn tại).*

*El corazón,
fuente del deseo,
*se desvanece.**

*Trái tim
nguồn mơ
tiêu tan.*

*(Sólo queda
el desierto.)*

*(Chỉ sa mạt
tồn tại).*

*La ilusión de la aurora
y los besos,
*se desvanecen.**

*Bình minh hy vọng
và nụ hôn,
tiêu tan.*

*Sólo queda
el desierto.
Un ondulado
desierto.*

*Chỉ sa mạc
tồn tại.
Sa mạc
dậy sóng.*

Cách sử dụng Láy của Lorca có dấu ấn đặc biệt. Nhiều khi ông chỉ láy có một chữ. Người đọc sẽ bị chữ lặp lại này đưa đến câu hỏi: Có ý gì? và câu trả lời dẫn đến một cảm nhận về một lý do trù tượng bên trong. Ví dụ như láy chữ **amarilla, amarillo** (màu vàng).

*En la torre
amarilla
dobla una campana.*

*Từ lầu cao
màu vàng
hồi chuông đổ.*

*Sobre el viento
amarillo
se abren las campanadas.*

*Theo cơn gió
màu vàng
nhạc chuông nở hoa (11)*

*En la torre
amarilla
cesa la campana.*

*Trên lầu cao
màu vàng
chuông ngưng tiếng.*

*El viento con el polvo
hace proras de plata.*

*Gió thổi bụi mờ
như bóng ma ảm đạm. (12)*

(Campana)

Nhái câu:

***Me miré en tus ojos
pensando en tu alma.***

*Anh thấy anh trong mắt em
băn khoăn nghĩ đến hồn em nơi nào.*

Adelfa blanca.

Ôi, trắng ơi ngọn Trúc Đào.

*Me miré en tus ojos
pensando en tu boca.*

Adelfa roja.

*Me miré en tus ojos
Pero estabas muerta!*

Adekfa negra.

(Remansillo)

Đệm đoạn:

*Sobre el cielo
de las margaritas ando.*

*Yo imagino esta tarde
que soy santo.
Me pusieron la luna
en las manos.
Yo la puse otra vez
en los espacios,
y el Señor me premió
con la rosa y el halo.*

*Sobre el cielo
de las margarita ando.*

*Y ahora voy
por este campo.
A librar a las niñas*

*Anh thấy anh trong mắt em
chợt thương nhớ nụ hôn mềm ngày nao*

Ôi, đỏ ối ngon Trúc Đào.

*Anh thấy em trong mắt anh
thấy vào cõi chết người thêm u sầu.*

Ôi, đen ối, ngon Trúc Đào.

*Dưới trời hoa cúc
Tôi đi.*

*Tưởng tượng hôm nay
Tôi là thần thánh.
Họ đặt mặt trăng
vào giữa đôi tay.
Tôi treo mặt trăng
vào giữa vũ trụ.
Thượng Đế thưởng tôi
hoa hồng, hào quang.*

*Dưới trời hoa cúc
Tôi đi.*

*Bây giờ tôi sẽ
xuống cánh đồng này
cứu trẻ thơ ngây*

*de galanes malos
y dar monedas de oro
a todos los muchachos*

**Sobre el cielo
de las margaritas ando.**

(Cuatro baladas amarillas)

*thoát tay kẻ dũ
đang phát tiền vàng
cho những cậu trẻ.*

Dưới trời hoa cúc
Tôi đi.

- Từ thi ca truyền thống của tây ban Nha bước vào Tượng Trưng, Lorca thường sử dụng một kỹ thuật khá xưa và thay vào những chi tiết cách tân. Ông nhân cách hóa sự kiện, sự vật; ông tâm sự hóa cảnh tượng, thú vật thậm chí lá quan niệm để diễn đạt thơ.

La Balada Del Agua Del Mar

*El mar
sonríe a lo lejos.
Dientes de espuma,
labios de cielo.*

*¿Qué vendes, oh joven turbia
con los senos al aire?*

*Vendo, señor, el agua
de los mares.*

*¿Qué llevas, oh negro joven,
mezclado con tu sangre?*

*Llevo, señor, el agua
de los mares.*

*Esas lágrimas salobres
¿de dónde vienen, madre?*

Bài Ca Nước Biển

*Biển
cười từ xa.
Răng bọt trắng
môi đường chân trời.*

*Này cô hầu lấm cẳm, cô bán thứ gì
với đôi vú chìa ra chống gió?*

*Thưa ông, em bán
nước biển.*

*Này cô da đen, cô mang theo thứ gì
để pha màu máu đậm?*

*Thưa ông, em mang
nước biển*

*Mẹ ơi, dòng nước mắt mặn
đến từ đâu?*

*Lloro, señor, el agua
de los mares.*

*Corazón, y esta amargura
seria, ¿de dónde nace?*

*¡Amarga mucho el agua
de los mares!*

*El mar
sonríe a lo lejos.
Dientes de espuma,
labios de cielo.*

*Con a, mẹ khóc
nước biển*

*Tim ơi, nắm mồ cay đắng này
do đâu mà có?*

*Đắng cay
do nước biển.*

*Biển
cười từ xa.
Răng bọt trắng
môi đường chân trời.*

Về cách trình bày bài thơ, ông thường dùng hình thức chuỗi thơ thường thấy trong truyền thống thi ca Âu Châu. Nhưng trong chuỗi thơ của ông đa phần những đoạn thơ không liên tục, chỉ có tính cách tập hợp. Mỗi đoạn thơ trình bày mỗi khía cạnh, mỗi tâm tình và nhiều đoạn cho thấy tổng thể của bài thơ. Ông thường gọi là Ca khúc hoặc Tổ khúc.

Ngữ lực đến từ tích lũy kiến thức và thực tập lâu ngày cho đến khi trở thành kinh nghiệm thuần thực. Nói một cách khác là không phải suy nghĩ khi sáng tác. Ngữ lực đến tự nhiên khi cần thiết. Nói một cách khác nữa, ngữ lực luôn luôn phải là ngữ lực của ai. Ngữ lực của mỗi thi sĩ thành danh đều đặc thù.

Ngữ thuật chính là chiêu thức, cách bày bố ngôn ngữ và ký hiệu. Diễn lực mới là nội lực để bày tỏ và thuyết phục.

Diễn lực là sức mạnh âm thầm liên kết, nhào trộn ngữ thuật để diễn đạt. Diễn lực thành tựu ra sao là do sức mạnh sáng tạo đi qua cá tính mà thành hình. Khả năng sáng tạo mạnh và bốc thì tác giả sáng tác nhiều và xuất thần. (Mời đọc tập tùy luận Nháp và Nốt 1 & 2 của Ngu Yên.)

Diễn lực của Federico Garcia Lorca ở trong trường hợp này. Ông sáng tác khỏe, chẳng những thơ, bài viết còn sáng tác kịch bản và dàn dựng cho sân khấu kịch nghệ. Ông qua đời sớm nhưng để lại nhiều tác phẩm được giới thưởng ngoạn ngưỡng mộ.

Diễn lực của Federico Garcia Lorca đưa thơ của ông đến bản chất và nội dung **Thâm** và **Thấu** nhiều hơn là **Thường**. (Xin đọc bài Thường Thâm Thấu trong tác phẩm Nháp và Nốt, tập 2.).

Bản chất và nội dung Thăm có lẽ chiếm hầu hết phần trăm trong dòng thơ của ông. Bởi lẽ, tượng trưng và siêu thực đều chủ yếu trình bày những ý niệm và tư duy về trù tượng, nhân sinh, triết học, siêu hình.....Do đó, bài thơ cần có thời gian để thăm thấu, để tiêu hóa.

THĂM chính là nơi tìm hiểu nội lực của Federico Garcia Lorca. Nhận xét chung trong thi ca, Thăm và Thấu là hai yếu tính của thơ. Thăm thường thấy trong thơ Tây Phương. Thấu thường thấy trong thơ Đông Phương. Thăm đến từ cảm lý rồi tư duy. Thấu đến từ cảm nghiệm bởi trực giác hoặc linh cảm. Vượt qua thời kỳ Hậu Hiện Đại, khi triết học và văn học giữa Đông và Tây đã giao hòa, thơ hôm nay gồm cả hai yếu tính Thăm và Thấu.

3. TÁC PHẨM.

Nhân đi qua tác phẩm của Federicio Garcia Lorca, chúng ta sẽ dừng chân ở những điểm mốc quan trọng trong cuộc đời của ông và chiêm nghiệm chất Thăm trong những bài thơ ví dụ dọc theo con đường sáng tác.

Năm 11 tuổi, gia đình ông dời về thành phố Granada. Bắt đầu tiếp xúc với đời sống phố thị. Trong giai đoạn mới lớn, ông yêu thích âm nhạc hơn thi ca. Học chơi dương cầm và ngưỡng mộ những tài năng cổ điển như Beethoven, Chopin, Debussy...Năm 1920, khi bước vào thi ca ông trở thành bạn thân với nhà soạn nhạc Manuel de Falla, nhạc dân ca Spanish.

Từ năm 1919, nhân dịp thường ghé chơi quán Càfé Alameda trong phố Granada, ông có dịp gặp gỡ những tài năng văn nghệ trong nhóm El Rinconcillo. Một trong những giáo sư của đại học của Granada, ông Don Fernando de los Rios, là thủ lĩnh của đảng xã hội Tây Ban Nha, thuyết phục cha mẹ của Federico cho ông vào chương trình học Residencia de Estudiantes tại Madrid. Nơi đây ông đã được làm quen với những tư tưởng tự do của đảng xã hội cấp tiến. Qua con đường này, ông đã tiếp xúc và phát triển vào nền văn chương hiện đại của thế giới. Ông giao du với những tên tuổi thời danh trong mọi lãnh vực như hội họa, thi ca, tiểu thuyết, điêu khắc.....như Claudel, Valéry, Cendrars, Max Jacob.....và thi sĩ nổi tiếng của Tây Ban Nha thời đó là Juan Ramón Jiménez.

Nhưng phải nói đến ba người bạn thân đã ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp nghệ thuật của Lorca là thi sĩ Rafael Alberti, họa sĩ Salvador Dalí và nhà sản xuất phim ảnh Luis Bunel. Nhất là Dalí. Lorca là người đồng tính luyến ái nên đối với Dalí là một mối tình vượt lên tình bằng hữu.

Sự hiện diện và sự rời bỏ của Dalí trong đời của Lorca là những thời điểm hạnh phúc và sóng gió đã để lại một thiên thơ ca *Oda a Salvador Dalí*.

Trích:

*Trên tất cả tôi hát cho suy tư thường nhật
cùng bên nhau thời u ám hay huy hoàng.
Nghệ thuật không phải là ánh sáng mù quáng.
Đó là tình, là bằng hữu, là ngôn ngữ thân giao.*

.....
*Pero ante todo canto un común pensamiento
que nos une en las horas oscuras y doradas.
No es el Arte la luz que nos ciega los ojos.
Es primero el amor, la amistad o la esgrima. (9)*

.....
Thơ theo thứ tự thời gian sáng tác cho đến khi ông qua đời, cho người đọc nhìn thấy tiến trình của một hồn thơ đi từ cảm nhận bén nhạy với đời sống nhưng không bị quan, rồi biến chuyển thành tư duy sâu thẳm với hình ảnh u ám và cảm nhận thất vọng. Sự phát triển đó là hành trạng tự nhiên của một người đi sâu vào nghệ thuật. Phải chăng nghệ thuật là cái cuộc để người nghệ sĩ đào sâu vào lòng đời? Để cái hố sâu này trở thành huyết mạch của chính anh ta?

Tập thơ đầu tiên LIBRO DE POEMAS, Book of Poems. Gồm những bài thơ từ năm 1918-1920. Ấn hành năm 1921. Đa số nghiên về suy tư tôn giáo, thiên nhiên, nỗi cô đơn và những ám ảnh thời thơ ấu. Trong giai đoạn này, thơ ông mang nhiều tượng trưng, ẩn dụ. Nhưng chưa đậm nét tinh thần phi lý của siêu thực. Như những bài: *Corazón nuevo, Con Tim Mới; Árboles, Cây; Cantos nuevos, Bài Hát Mới*..... Ngôn ngữ và hình ảnh còn nhẹ nhàng, "dừng dừng" đại diện cho ý tứ. Khác với sau này, ngôn ngữ và hình ảnh thơ của ông rất cô đọng, kịch liệt và đôi khi cực đoan, tạo nên TRỌNG LƯỢNG cho ý và tứ thơ. Tiến trình của thi sĩ thường như vậy. Ngôn ngữ, câu cú lúc ban đầu thường bay bướm, rục rờ, có thần nhưng là ngôn ngữ chung. Tài năng của thi sĩ có thể diễn đạt từ ngữ, hành văn đúng nghĩa, đúng giá trị của ngôn ngữ mà ai cũng có thể hiểu. Nhưng phải đợi đến khi thi sĩ tìm ra ngôn ngữ riêng của họ. Cũng ý nghĩa đó, cũng giá trị đó mà từ ngữ, câu cú thuộc về từ điển khác, từ điển đặc thù của thi sĩ. Đó cũng là lý do tại sao thi sĩ càng phát triển khả năng làm thơ, càng lớn lên, thơ họ càng khó hiểu.

Qua những tứ tượng trưng, ngôn ngữ chung của Lorca đã mang đến cho thơ ông một sắc thái âm u. Một thứ nhân sinh quan của tâm hồn nhạy cảm phải đối diện với bầy rập cuộc đời. Có thể nói,

ở thời điểm này ông đã thành danh thi sĩ nhưng chưa đạt đến mức công phu và nặng ký. Khi tác phẩm này ra đời, ông đang khởi sự tập thơ Suites, với những khai phá mới, ông nhận định về tập thơ đầu tay trong lá thư gửi cho cha mẹ ông, tháng 4 năm 1921: " *Những bài thơ đầu tay, dù đánh giá như thế nào đi nữa, vẫn thú vị và chân thật.*"

.....

*Giờ này, mặt trời đã lặn
sau đỉnh ngọn đồi,
đám đông trở về
khuấy tung cát bụi.
Đến giờ phải đi.
Theo đường mòn nhỏ,
bỏ lại trầm tư.
Bạn sẽ có giờ
ngắm sao
chờ trùng tiêu chậm
trong bao tử.*

*The sun has dissolved now
on the crest of the hill,
and returning flocks
stir up the dust.
It's time to go.
Leave this narrow path,
leave off your meditation.
You'll have time later
to look at the stars
as the worms consume you
slowly.*

*Hãy trở về nhà
dưới ngôi làng dế
Chúc ngủ ngon
hỡi bạn thằn lằn!*

*Back to your house
under the cricket village!
Good night, Mr. Lizard.
friend!*

.....

(Trích bản dịch: The Old Lizard. Catherine Brown. Nguyên tác: El lagarto viejo, 1920.)

Tìm hiểu bản chất và nội dung Thăm của thơ ông trong thời kỳ này qua bài thơ El concierto interrumpido, Đêm Nhạc Không Hòa Điệu.

*Ha roto la armonía
de la noche profunda,
el calderón helado y soñoliento
de la media luna.*

*Trong đêm sâu thăm thẳm
cảnh vật không hòa âm
ngưng đọng dừng ngái ngủ
trắng lên chừng nửa vầng.*

Las acequias protestan sordamente

Từ lạch mương phản đối im lặng

*arropadas con juncias,
y las ranas, mucines de la sombra,
se han quedado mudas.*

*En la vieja taberna del poblado
cesó la triste música,
y ha puesto la sordina a su arístón
la estrella más antigua.*

*E1 viento se ha sentado en los torcales
de la montaña oscura,
y un chopo solitario - el Pitágoras
de la casta llanura -
quiere dar con su mano centenaria,
un cachete a la luna.*

*bao trùm lên lau sậy đứng im,
và ếch nhái, chuyên báo tin bóng tối,
đã dường như mỗi một im lìm.*

*Từ quán rượu trong ngôi làng cũ
Điệu nhạc buồn lịm tắt theo ngày
rồi những ngôi sao già nua nhất
cũng mờ dần theo tiếng đàn Quay.*

*Gió lắng vào khe động
trong núi rừng mịt mờ,
Cây Bạch Dương hiu quạnh
giữa đồng hoang như Pythagore
với bàn tay trăm tuổi
tát mặt trăng lơ mơ.*



(El Concierto interrumpido)

Chất Thảm trong những bài thơ đầu tay không sâu lắm. Không có nhiều lớp để nghiền ngẫm. Nhân sinh quan của người trẻ chưa quay quắt tình đời. Thơ ông nặng về phân tượng trưng cho cảm giác. Thơ ở tuổi trẻ thường nhiều sinh khí.

Qua đến tập POEMA DEL CANTE JONDO , Poem of the Deep Song. Gồm những bài thơ bắt đầu từ tháng tám năm 1921. Hơn một nửa số thơ, ông sáng tác trong thời gian ngắn: 10 ngày, từ ngày 11 đến 21 tháng 11. Ông tự nhận định rằng, trong tập thơ này, ông đã sử dụng nhiều thể hát, thể dân ca truyền thống Tây Ban Nha. Cru mang ở đây nhiều hình ảnh và tinh thần tình tự dân tộc.

Nhưng đây cũng là lúc Lorca và một số thi sĩ tiên phong ở tây phương bắt đầu hưởng ứng phẩm chất của những bài thơ ngắn. Tinh thần thơ Hai Cú của Nhật đang được sáng tác và lan rộng khắp Âu Châu. Ngôn ngữ Hai Cú cô đọng. Tứ Hai Cú khơi động tâm linh. Ý hai Cú thâm thúy theo kiểu Đông Phương. Phong cách này làm kinh ngạc và thuyết phục những thi sĩ đương thời. Lorca nắm bắt phong cách này nhanh chóng vì bản chất yêu thiên nhiên của ông rất thích hợp với Hai Cú. Thơ ông đã sẵn có tính gợi ý từ những tứ tượng trưng. Những bài thơ ngắn của ông

rất thành công, được đưa vào nhiều tuyển tập thơ thế giới. Bài thơ El gran espejo được viết trong tinh thần Hải Cú. Thơ Hải Cú thường ngả về Thiên hoặc Phật môn. Lorca viết về đạo Ky-tô. Câu kết Hosanna, bức xé được tinh thần Hải Cú.

*Vivimos
bajo el gran espejo.
El hombre es azul!
Hosanna!*

*Sống
dưới tấm gương soi mệnh mông
ôi, làm người là sâu thẳm!
lạy Chúa tôi!*

(El gran espejo)

Bài Las seis cuerdas theo tinh thần và thể thơ ngắn bị ảnh hưởng bởi thơ phương Đông, thơ Đường, Thơ Án nhưng rất cá tính Lorca-Tay Ban Nha.

Las seis cuerdas

Sáu Dây Đàn

*La guitarra
hace llorar a los sueno.
El sollozo de las ahmas
perdidas
se escapa por su boca
redonda.*

*Đàn Ghi-ta
ru chiêm bao ứa lệ.
Tiếng thổn thức
từ linh hồn lạc loài
thoát ra cửa miệng
tròn.*

*Y como la tarántula,
teje una gran estrella
pata cazar suspiros,
que flotan en su negro
aljibe de madera.*

*Rồi như con nhện lớn
giăng tơ hình ngôi sao
lưới bắt từng hơi thở
phiêu bồng qua thùng gỗ
đen.*

Bản chất và nội dung của Thắm trong tập thơ này cũng tương tự như tập thơ đầu tay. Tuy đã có phần già dặn hơn như trong bài La guitarra (Đàn Ghi-ta), De Poema de la Saeta (Từ Thơ Về Mũi Tên), Ở vào thời điểm này, dường như sự phản kháng về tôn giáo thường đến với ông. Đa số nghệ sĩ khó lòng đi theo con đường tôn giáo có nhiều giáo điều và đòi hỏi lòng tin triệt để. Sự

yêu chuộng tự do khó thích hợp với lễ nghi và sự trừng phạt. Sự phóng túng khiến cho nghệ sĩ không thể bó mình trong những giáo điều. Nhưng trên hết, nghệ sĩ là những người nhạy cảm và nắm được sự "giả tạo" của đời sống. Khó có thể tin vào một Thượng Đế quyền uy, bác ái, công bằng lại có thể để những sự việc khổ nạn xảy ra. Chính Thượng Đế tạo ra những tội lỗi, những đau khổ, những xấu xa rồi giải thích bằng những lý do bất khả tư nghị.

Saeta

*Cristo moreno
pasa
de lirio de Judea
a clavel de España.*

¡Miradlo, por dónde viene!

*De España.
Cielo limpio y oscuro,
tierra tostada,
y cauces donde corre
muy lenta el agua.
Cristo moreno,
con las guedejas quemadas,
los pómulos salientes
y las pupilas blancas.*

¡Miradlo, por dónde viene! (15)

Mũi Tên

*Ông Christ da ngăm đen
đi qua
hoa Kèn Judea
Cắm Chướng Tây Ban Nha*

Hãy nhìn xem, ông đến!

*Từ tây Ban Nha.
Bầu trời trong và tối
mặt đất dần dần mờ,
và dòng nước
chảy chậm rãi.
Ông Christ da ngăm đen
tóc quăn dài
gò má cao
mắt xanh lơ.*

Hãy xem kìa, ông đi!

Có lẽ mỗi người đọc sẽ có mỗi câu trả lời về nhân vật trong bài thơ. Ông Christ là ai?. Có phải là Jesus Christ de Nazareth? Nhưng sao lại da ngăm đen? Sao lại đến từ Tây ban Nha? Hai câu thơ: de lirio de Judea / a clavel de Espana, sẽ khiến cho người đọc tìm Thảm phải suy tư.

Tuyển tập thơ thứ ba của ông là SUITES, vẫn còn dở dang khi ông qua đời. Mãi đến năm 1983 mới ấn hành. Vào năm 1923 trở đi, Lorca đã trở thành ngôi sao trong làng thơ ở Tây Ban Nha.

Giai đoạn này là giai đoạn quan trọng trong tiến trình sáng tác, ông khám phá ra con đường thơ mà ông sẽ phải đi. Tác phẩm quan trọng đánh dấu ngã rẽ này là chuỗi thơ: En el jardín de las toronjas de luna (Trong Vườn Trắng Trái Bưởi (13)).

Mùa hè năm 1923, trong một lá thư gửi cho người bạn, Lorca giải thích về Vườn Trắng Trái Bưởi: " Khu vườn của tôi là khu vườn có thể có, một khu vườn của những gì chưa thấy, nhưng có thể đã hiện hữu, một khu vườn cho những đứa trẻ vô hình chưa được sinh ra...."

El Jardín

*Jamás nació, ¡jamás!
Pero pudo brotar.*

*Cada segundo se
profundiza y renueva.*

*Cada segundo abre
nuevas sendas distintas.*

*¡Por aquí! ¡Por allí!
Va mi cuerpo multiplicado.*

*Atravesando pueblos
O dormido en el mar.*

*¡Todo está abierto! Existen
Llaves para las claves.
Pero el sol y la luna
nos pierden y despistan,
Y bajo nuestros pies
se enmarañan los caminos.*

Khu Vườn

*Chưa bao giờ, ôi, chưa bao giờ thấy!
bất cứ lúc nào cũng có thể hiện ra.*

*Mỗi giây phút
mỗi nôn nao lộ diện.*

*Mỗi phút giây
nghe đồn đãi lối đi.*

*Ở nơi này! Ở nơi kia!
khu vườn ở khắp chốn.*

*Băng ngang qua thị trấn
hay chôn vùi biển sâu.*

*Khắp nơi đều có thể
Ổ khóa mở dễ dàng.
Nhưng đôi vầng nhật nguyệt
đã lừa dối chúng ta.
Vì dưới đôi chân bước
rối mù những con đường.*

*Aquí contemplo todo
lo que pude haber sido.
Dios o mendigo,
agua o vieja margarita.
Mis múltiples senderos
teñidos levemente
hacen una gran rosa
alrededor de mi cuerpo.*

*Cho tôi nhìn tin mới
Khu vườn có thể là
ăn mây hay Thượng Đế
hoa cúc hay nước trời.
Đường đến muôn vạn nẻo
nhưng chỉ thấy mờ mờ
hóa thành hoa hồng lạ
quần quanh khu vườn tôi.*

*Como un mapa imposible,
el jardín de lo posible.
Cada segundo se
profundiza y renueva.*

*Bản đồ dẫn sai lạc
khu vườn có thể tìm.
Từng giây từng phút một
nôn nao muốn hiện thân.*

*Jamás nació, ¡jamás!
¡Pero pudo brotar! (17)*

*Chưa bao giờ, ôi, chưa bao giờ thấy!
coi chừng hiện ra bất cứ lúc nào!*

Bài thơ này dẫn người đọc đến một nơi trừu tượng mà Lorca đã khám phá ra, một cõi riêng mà ông đã chọn để làm nghệ thuật. Bắt đầu từ thời điểm này, thơ của ông rẽ vào con đường suy tư sâu thẳm hơn, cảm xúc bí quan hơn và không khí nghệ thuật của các tác phẩm huyền hoặc hơn.

Tác phẩm tiếp theo là *CANCIONES*, 1921-1924, gồm những bài thơ mang bản chất ca khúc hoặc tổ khúc như những tập thơ trước, dĩ nhiên là đậm đà hơn và "khó hiểu" hơn.

Verlaine

*La canción,
que nunca diré,
se ha dormido en mis labios.
La canción,
que nunca diré.*

Verlaine

*Bài ca
chưa bao giờ hát
trên đầu lưỡi ngủ say.
Bài hát
chưa bao giờ ca.*

*Sobre las madre selvas
había una luviernaga,
y la luna picaba
con un rayo en el agua.*

*Entonces yo soné,
la canción,
que nunca diré.*

*Canción llena de labios
y de cauces lejanos.*

*Canción llena de horas
perdidas en la sombra.*

*Canción de estrella viva
sobre un perpetuo día.(18)*

*Trên cànھ Kim Ngân
đom đóm nhấp nháy
trắng đũa mặt nước
nhúng ướt ánh trắng.*

*Là lúc tôi mơ mòng
bài ca
chưa bao giờ hát.*

*Bài hát trào qua môi
nổi trôi viễn xứ.*

*Bài ca vui qua giờ
khi nghỉ chân bóng mát.*

*Bài hát làm ngôi sao sống lại
giữa trời cao bất tận nắng ngày.*

Bài ca mà ông định hát là bài ca gì? Có phải là bài hát đề ngợi ca thi tài của Verlaine? "*Trắng đũa mặt nước, nhúng ánh trắng*", phải chăng là thái độ của người nghệ sĩ đến trần gian? "*...ngôi sao sống lại, giữa trời cao bất tận nắng ngày*", phải chăng thơ của Paul Verlaine ở mãi với chúng ta cho đến hôm nay và ngày mai...? Có thể kết luận chung rằng thơ Siêu Thực là thơ của chất Thảm. Nó đòi hỏi người đọc phải cưu mang bài thơ, câu thơ theo thời gian. Có khi chẳng bao giờ cảm nhận được. Nhờ bản chất thảm này mà chúng ta có thể phân định được thơ Siêu Thực và thơ nhái siêu thực. Thơ nhái siêu thực chỉ có chữ mà không có thảm. Nhái siêu thực là nhái ngôn ngữ, nhái hình ảnh, nhái bộ dạng. Không nhái được chiều sâu của tứ thơ. Hôm nay, người ta thường nhân danh Hậu Hiện Đại, một loại hiện đại lạm dụng, để nhái những bài thơ thảm và thấu bằng ngôn từ dao giấy. Đắm vào lòng thơ, không chảy máu.

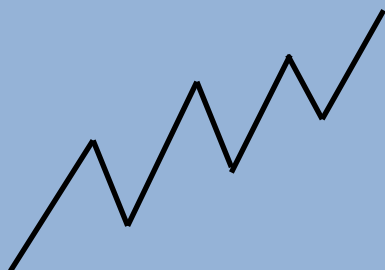
Tác phẩm tiếp theo là tập thơ PRIMER ROMANCERO GITANO, 1924-1927, Tình Ca Du Mục Gypsy. tác phẩm này vừa là một thành công lớn vừa là một thất bại của tâm tình. Gồm những bài thơ viết theo thể Ballad, một thể thơ truyền thống của Tây Ban Nha. Một thể thơ bình dân mang bản chất kể chuyện, có nguồn gốc từ ca vũ khúc, đến từ Pháp. Trong thời điểm này, thể thơ

Ballad vẫn thịnh hành ở Tây Ban Nha. Khi những bài thơ này ra đời, ông đã được đón tiếp nhiệt liệt. Vị trí thi sĩ của ông càng vững vàng và sáng tỏ trên văn đàn tây Ban Nha. Người dân ở những vùng thôn quê tụ tập đọc thơ ông trong những ngày lễ lạc. Trong lúc sự thành công rất rạng rỡ, lòng ông lại đau buồn. Người bạn thân, người tình, họa sĩ Salvador Dalí, công khai chỉ trích những bài thơ này. Có phải chăng vì sự trở về nguồn của Lorca đã làm cho ông cách biệt với phong thái càng ngày càng hiện đại của Dalí?

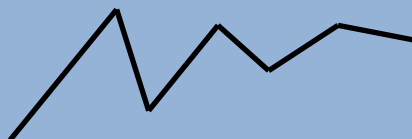
Con đường phát triển nghệ thuật của một nghệ sĩ thường có thể biểu hiện bằng đường zích-zắc. Zích lên là giai đoạn tiến tới hiện đại. Zắc xuống là giai đoạn lui về truyền thống. Nội tâm của nghệ sĩ luôn luôn có sự giằng co giữa truyền thống và cách tân. Khi sáng tạo và khám phá đầy sáng tác đi tới, đi lên, tiếp cận với nghệ thuật tiên phong, nghệ thuật cấp tiến lập tức có một lực nghi ngờ đẩy lui. Sau một thời gian sáng tác với nghệ thuật "mới", người nghệ sĩ thường lui lại để nhìn ngắm những thành quả cấp tiến. Sự nghi ngờ và sự tự xét lại, tự đánh giá những tác phẩm sẽ làm cho nghệ sĩ dừng chân hoặc thối lui, trước khi quyết định sẽ tiếp tục cách tân hay lùi lại hay chọn thái độ bảo hòa.

Trong một thời gian hoặc một đời, đỉnh cao và đáy thấp của đường biểu hiện zích-zắc, cho biết sự phát triển nghệ thuật của một tác giả. Dĩ nhiên, đây chỉ là tượng trưng vì nghệ thuật không thể đo lường bằng con số. Khoa học biểu đồ ngày nay dùng những "phác họa" để ghi nhận khoa nhân văn. Nhưng chỉ "vẽ" được hình thể mà không đo được khí lực.

Ví dụ: Tiến trình nghệ thuật tiên phong.



Tiến trình nghệ thuật bảo thủ



Lorca cũng không ngoại lệ. Đoạn thơ dưới đây cho thấy Lorca lui về với dòng thơ Ballad, Tình Ca và truyện kể trước khi ông khởi hành về một phương trời mới. Nhưng người đương thời lại cổ vũ ông nhiều hơn khi thơ ca của ông ngã vào truyền thống. Đường như số mệnh chung của những nghệ sĩ tiên phong là bị lãng quên trong thời đại của họ.

Mức độ thường ngoạn trung bình của số đông, ít khi giúp ích cho sự phát triển nghệ thuật, thường khi kéo xuống khi nghệ thuật bay lên; thường khi bao vây, tâng bốc, khen chê, bóp nghệ thuật nghẹt thở; thường khi quay lưng, chống đôi khi nghệ thuật thâm hiểm. Khi xuất bản tập thơ *Tình Ca Du Mục*, Lorca đã rơi vào tình trạng này. Trong lúc hào quang cổ vũ vây bủa lấy ông thì ông lại ưu tư, tự hỏi, tự đánh giá lấy ngôi vị có vòng nguyệt quế. Và đây cũng là thái độ của người nghệ sĩ chân chính.

.....

- *Compadre, quiero cambiar
mi caballo por su casa,
mi montura por su espejo,
mi cuchillo por su manta.
Compadre, vengo sangrando,
desde los puertos de Cabra.
- Si yo pudiera, mocito,
este trato se cerraba.
Pero yo ya no soy yo,
Ni mi casa es ya mi casa.
- Compadre, quiero morir
decentemente en mi cama.
De acero, si puede ser,
con las sábanas de holanda.
¿No ves la herida que tengo
desde el pecho a la garganta?
- Trescientas rosas morenas
lleva tu pechera blanca.
Tu sangre rezuma y huele
alrededor de tu faja.
Pero yo ya no soy yo.
Ni mi casa es ya mi casa.
- Dejádme subir al menos
hasta las altas barandas,
¡dejádme subir!, dejádme
hasta las verdes barandas.*

- *"Bác ơi, cháu xin đổi,
ngựa chiến cho căn nhà,
yên cương cho gương soi,
gươm dao cho mền gối.
bác ơi, cháu bị thương đâm máu,
trở về từ trận Cabra " (*).
- "Cháu ơi, nếu có thể
bác sẽ giúp cháu ngay
nhưng bác chẳng là ai
sống không nhà không cửa".
- "Bác ơi, cháu muốn chết nơi đây
trên giường riêng tư tế,
giường sắt, nếu có thể
trái khăn mịn êm dằm.
Bác có thấy vết thương
chém từ cổ xuống ngực?".
- "Ba trăm bông hồng sẫm
đỏ bầm áo trắng tinh.
Máu rỉ bốc mùi tanh
đọng quanh dây lưng thắt.
Nhưng bác chẳng là ai
sống không nhà không cửa".
- "Hãy cho cháu lần cuối
leo lên lan can cao.
Để cháu leo! Để cháu leo!
lên lan can xanh sáng.*

*Barandales de la luna
por donde retumba el agua. (19)*

*Lan can của ánh trăng
nơi dòng sông gào thét".*

(Trích: Romance sonámbulo)

() Cabra: miền tỉnh trong vùng Córdoba, Andalusia, phía nam tây Ban Nha. Nơi trải qua nhiều chiến trận từ thời xưa đánh nhau với La Mã và những trận chiến nổi tiếng trong thời Nội Chiến.*

Khi ông trở thành thi sĩ của dân tộc, thường ngoạn mền mộ, phê bình ca ngợi làm cho ông sợ hãi. Ông phải chạy trốn những tràng pháo tay, những báo chí với lời ngợi ca, những tấm lòng ái mộ của thường ngoạn vì ông biết rõ những hào nhoáng này sẽ giết chết thơ và giết chết Lorca.

Một trong những lưỡi hái đốn ngã hồn thơ chính là sự ngợi ca của thường ngoạn. Như một chén mật ngọt, khi rơi vào, khó mà bay lên, bay cao. Nếu làm thơ chỉ vì muốn người khác biết đến mình, chỉ vì muốn ghi tên vào văn học, thì người làm thơ sẽ dừng lại ở sân khấu vinh quang. Nhưng Lorca đã chạy trốn. Ông rời bỏ quê nhà. Chạy sang New York. Nơi mà ông hoàn tất tập thơ POETA EN NUEVA YORK. Một phong thái khác, một giá trị khác, một thứ bất tử đã dựng lên từ thơ Federico Garcia Lorca.

GHI:

(1) Phong trào Tượng Trưng xuất hiện vào cuối thế kỷ 19. Trường phái nghệ thuật đến từ Pháp, Nga và Bỉ, bắt đầu từ thi ca và hội họa rồi phát triển ra những lãnh vực nghệ thuật khác. Có thể nói, phong trào này bắt nguồn từ tác phẩm Les Fleurs du mal của Charles Baudelaire. Được hai thi sĩ Stéphane Mallarmé và Paul Verlaine khai phá và đã đem lại một phong trào nghệ thuật sáng tác lớn mạnh tại Âu Châu.

(2) Siêu Thực hoàn tất là một phong trào văn hóa. Xuất hiện vào năm 1920. Bắt đầu từ nghệ thuật tạo hình và văn chương. Người chủ xướng trường phái Siêu Thực là thi sĩ André Breton. Có thể nói, Siêu Thực là một phong trào sáng tác lớn nhất trong lịch sử nghệ thuật thế giới.

(3) *Se ha puesto el sol*
(Agosto de 1920)

*Se ha puesto el sol.
Los árboles
meditan como estatuas.
Ya está el trigo segado.
Qué tristeza
de las norias paradas!*

*Un perro campesino
quiere comerse a Venus, y le ladra.
Brilla sobre su campo de pre-beso,
como una gran manzana.*

*Los mosquitos - pegasos del rocío -
vuelan, el aire en calma.
La Penélope inmensa de la luz
teje una noche clara.*

*'Hijas mías, dormid, que viene el lobo',
las ovejitas balan.
"Ha llegado el otoño, compañeras?",
dice una flor ajada.*

*Ya vendrán los pastores con sus modos
por la sierra lejana!
Ya jugarán las niñas en la puerta
de la vieja posada,
y habrá coplas de amor
que ya se saben
de memoria las casas.*

(4) Madrugada
*Pero como el amor
los saeteros*

están ciegos.

*Sobre la noche verde,
las saetas
dejan rastros de lirio
caliente.*

*La quilla de la luna
rompe nubes moradas
y las aljabas
se llenan de rocío.*

*¡Ay, pero como el amor
los saeteros
están ciegos!*

(5) Castanet

*Castanet.
Castanet.
Castanet.
Sonorous scarab.*

*In the spider
of the hand
you crimp the warm
air,
and drown in your wooden
trill.*

*Castanet.
Castanet.
Castanet.
Sonorous scarab.*

(6) El sátiro blanco

*Sobre narcisos inmortales
Dormía el sátiro blanco.*

*Enormes cuernos de cristal
Virginizaban su ancha frente.*

*El sol como un dragón vencido
Lamía sus largas manos de doncella.*

*Flotando sobre el río del amor
Todas las ninfas muerta desfilaban.*

*El corazón del sátiro en el viento
Se oreaba de viejas tempestades.*

*La siringa en el suelo era una fuente
Con siete azules caños cristalinos*

(7) El Camino

*No conseguirá nunca
tu lanza
herir al horizonte.
La montaña
es un escudo
que lo guarda.*

*No suenes con la sangre de la luna
y descansa.*

*pero deja, camino,
que mis plantas*

*exploren la caricia
de la rociada.*

.....
.....

*No conseguirá nunca
tu lanza
herir al horizonte.*

*La montaña
es un escudo
que lo guarda.*

.....

*Dando vueltas al mundo,
no encontrarás camposanto
ni mortaja,
ni el aire del amor renovará
tu sustancia.*

.....

(8) Muerte

*¡Qué esfuerzo!
¡Qué esfuerzo del caballo por ser perro!
¡Qué esfuerzo del perro por ser golondrina!
¡Qué esfuerzo de la golondrina por ser abeja!
¡Qué esfuerzo de la abeja por ser caballo!
Y el caballo,
¡qué flecha aguda exprime de la rosa!,
¡qué rosa gris levanta de su belfo!
Y la rosa,
¡qué rebaño de luces y alaridos
ata en el vivo azúcar de su tronco!
Y el azúcar,
¡qué puñalitos sueña en su vigilia!
y los puñales,*

*¡qué luna sin establos, qué desnudos!,
piel eterna y rubor, andan buscando
Y yo, por los aleros,
¡qué serafín de llamas busco y soy!
Pero el arco de yeso,
¡qué grande, qué invisible, qué diminuto!,
sin esfuerzo.*

*How hard they try!
What effort the horse makes
To be a dog!
What effort the dog to become a swallow!
What effort the swallow to be a bee!
What effort the bee to become a horse!
And the horse,
what a sharp shaft it steals from the rose!
what grey rosiness lifts from its lips!
And the rose,
what a flock of lights and cries
caught in the living sap of its stem!
And the sap,
what thorns it dreams in its vigil!
And the tiny daggers
what moon, and no stable, what nakedness,
skin eternal and reddened, they go seeking!
And I, in the eaves,
what a burning seraph I seek and am!
But the arch of plaster,
how vast, invisible, how minute,
without effort!*

Bản dịch: A.S. Kline. Death.

(9) Gacela del recuerdo del amor

*No te lleves tu recuerdo.
Déjalo solo en mi pecho,*

*temblor de blanco cerezo
en el martirio de enero.*

*Me separa de los muertos
un muro de malos sueños*

*.
Doy pena de lirio fresco
para un corazón de yeso.*

*Toda la noche en el huerto
mis ojos, como dos perros.*

*Toda la noche, corriendo
los membrillos de veneno.*

*Algunas veces el viento
es un tulipán de miedo,*

*es un tulipán enfermo,
la madrugada de invierno.*

*Un muro de malos sueños
me separa de los muertos.*

*La niebla cubre en silencio
el valle gris de tu cuerpo.*

*Por el arco del encuentro
la cicuta está creciendo.*

*Pero deja tu recuerdo
déjalo solo en mi pecho.*

*(11) se abren las campanadas, chuyển là (tiếng chuông) vang xa. bản dịch của Cola Franzen:
the bell-notes flower. chuyển là, nhạc chuông nở hoa.*

*(12) hace viento de plata, bản dịch Cola Franzen: shapes silver prows: hình dạng mũi thuyền
màu xám*

Proras: Tên một thành phố ở Andalusia (Viết hoa). Thành ngữ "Go to devil", về phe quỷ sứ.

(13) Bản dịch: Seven F. White. Ode to Salvador Dalí.

.....

*But above all I sing a common thought
that joins us in the dark and golden hours.
The light that blinds our eyes is not art.
Rather it is love, friendship, crossed swords.....*

*(14) **The guitar**
causes dreams to weep.
The sobs of lost
souls
escape through its round
mouth.*

*And like the tarantula
it weaves a large star
to trap the sighs
floating in its black
wooden cistern.*

Bản dịch: Cola Franzen. The Six Strings.

(15) Arrow.

*Dark-skinned Christ
changes
from lily of Judea
to carnation of Spain.*

Look where he comes from!

*From Spain.
Sky clear and dark,
scorched earth,
and riverbeds where water
runs ever so slowly.
Dark-skinned Christ,
with long, burnt hair,
high cheekbones,
and his pupils, white.*

Look where he goes!

(http://www.poemadearmor.net/2005/10/federico-garcia-lorca-saeta-poemas-en_1131.html)

(16) Grapefruit Moon: Trăng tròn, màu vàng ngả sang đỏ.

*(17) The Garden
Was never born, never,
but could burst into life.*

*Every moment it's
deepened, restored.*

*Every moment it opens new
unheard-of pathways.*

*Over here! over there!
See my multiple bodies.*

*passing through pueblos
or asleep in the ocean?*

*Everything open! Locks
to fit every key.
But the sun & moon
lose & delude us
& under our feet
the highway are tangled.*

*Here I'll mull over all
I once could have been.
God or beggar,
water or old marguerite.*

*My multiple paths
barely stained
now form this enormous rose
encircling my body.*

*Like an impossible map
the garden of the possible
every moment is
deepened, restored.*

*Was never born, never,
but could burst into life.*

Bản dịch: Jerome Rothenberg.

(18) Verlaine

*The song
I'll never speak,
on the tip of my tongue fell asleep.
The song
I'll never speak.*

*On the honeysuckle
a firefly blinked
and the moon was pricking
the water with a beam.*

*It was then I dreamed
the song I'll never speak.*

*Song filled with lips,
flowing from far away.*

*Song filled with hours
whiled away in the shade.*

*Song of stars alive
in perpetual daytime skies.*

(Bản dịch: Alan S. Trueblood)

(19)
*My friend, I want to trade
my horse for her house,*

*my saddle for her mirror,
my knife for her blanket.
My friend, I come bleeding
from the gates of Cabra.
--If it were possible, my boy,
I'd help you fix that trade.
But now I am not I,
nor is my house now my house.
--My friend, I want to die
decently in my bed.
Of iron, if that's possible,
with blankets of fine chambray.
Don't you see the wound I have
from my chest up to my throat?
--Your white shirt has grown
thirsty dark brown roses.
Your blood oozes and flees a
round the corners of your sash.
But now I am not I,
nor is my house now my house.
--Let me climb up, at least,
up to the high balconies;
Let me climb up! Let me,
up to the green balconies.
Railings of the moon
through which the water rumbles.*

Tác Phẩm Thơ:

Libro de poemas (1921)

Poema del cante jondo (1921)

Primeras canciones (1922)

Canciones (1921-1924)

Romancero gitano (1924-1927)

Poeta en Nueva York (1929-1930)

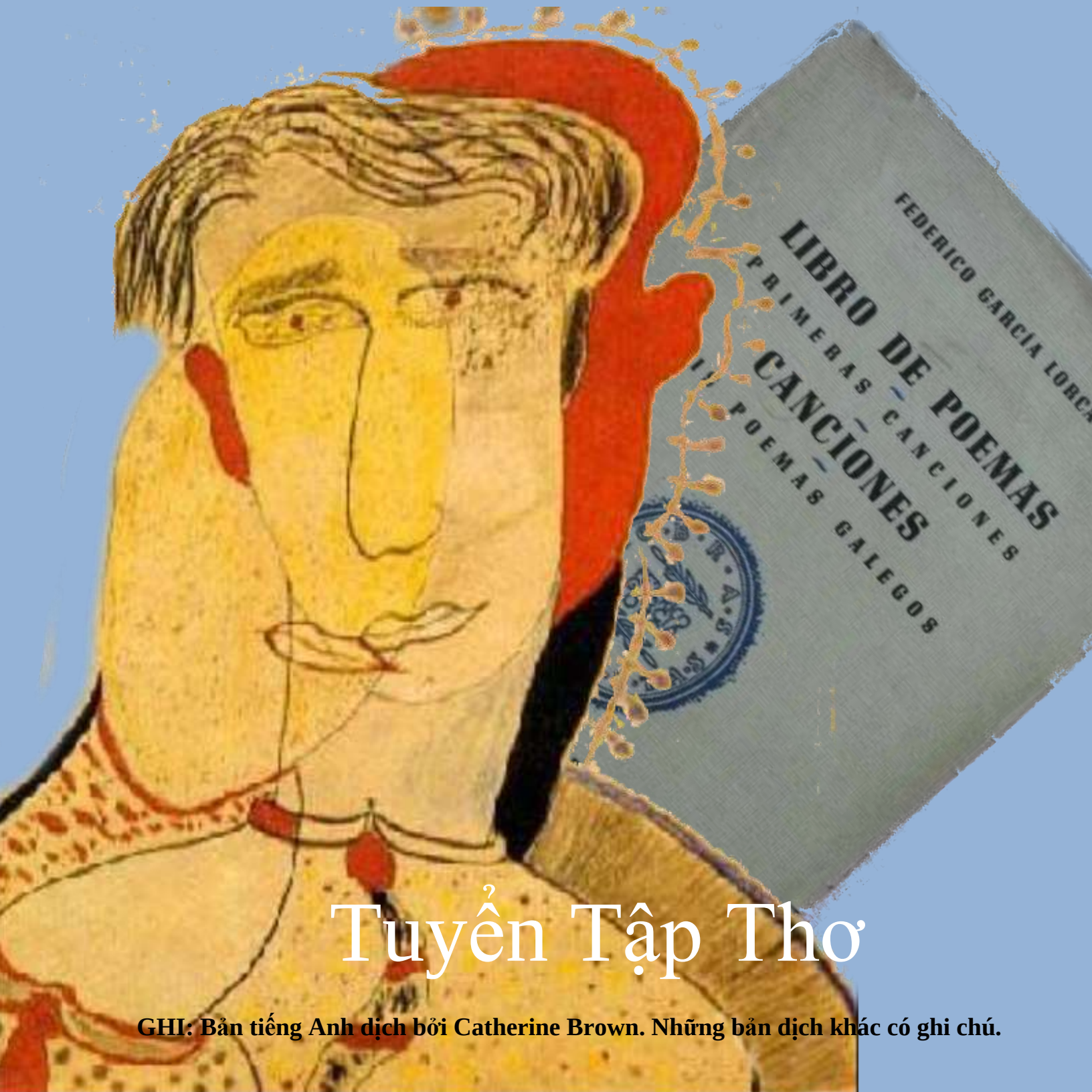
Llanto por Ignacio Sánchez Mejías

Seis poemas gallegos

Divan del Tamarit

Poemas sueltos

Cantares Populares



Tuyển Tập Thơ

GHI: Bản tiếng Anh dịch bởi Catherine Brown. Những bản dịch khác có ghi chú.

TUYỂN TẬP THƠ. LIBRO DE POEMAS

Con Tim Mới

tháng 6, 1918.

*Tim tôi như rắn
lột da.
Tay cầm
đầy mật, ngọt là vết đau.*

*Bao trăm tư cất dấu vào
nếp nhăn em giữ, biết đâu bây giờ?
Hoa hồng nào hiến hương chờ
Chúa và ác quỷ (1) phụng thờ cả hai?*

(1- Jesus and Satan).

*Lèo nhèo lớp vẽ mặt ngoài
ấm hư huyền thoại trang đài
chất chiu / làn da màu cũ hăm hiu
của lần yêu trước nay yêu không còn! !*

*Bào thai trần trở héo hon
làm thơ khô cạn, làm mòn mỗi tôi
hảo huyền ẩn mật của đời
và ngậy thơ cũ của thời yêu nhau.*

*Hay treo em lên vách cao
trong hồn cổ viện lao đao ân tình
trong tấm tối, lạnh rừng mình
héo cành hoa Huệ (2) tội tình, phải không?*

(2) Iris: Dòng hoa Diên Vĩ, Lưỡng Đồng. Lirio: Một loại hoa Huệ.

*Hay căng em lên đỉnh thông
- bao trang tình sử tự lòng xót xa-
cho em tập hát bài ca
từ Sơn Ca hát tấu hòa bình mình?*

Corazón Nuevo

Juno de 1918 (Granada)

*Mi corazón, como una sierpe,
se ha desprendido de su piel,
y aquí la miro entre mis dedos
llena de heridas y de miel.*

*Los pensamiento que anidaron
en tus arrugas, ¿dónde están?
¿Dónde las rosas que aromaron
a Jesucristo y a Satán?*

*¡Pobre envoltura que ha oprimido
a mi fantástico lucero!
Gris pergamino dolorido
de lo que quise y ya no quiero.*

*Yo veo en ti fetos de ciencias,
momias de versos y esqueletos
de mis antiguas inocencias
y mis románticos secretos.*

*¿Te colgaré sobre los muros
de mi museo sentimental,
junto a los gélidos y oscuros
lirios durmientes de mi mal?*

*¿O te pondré sobre los pinos,
-libro doliente de mi amor-
para que sepas de los trinos
que da a la aurora el ruiseñor?*

New Heart

Bd: Zoe Kipping

*My heart, like a snake,
has shed its skin,
and here I look at it between my fingers,
full of wounds and honey.*

*The thoughts that nested
in your folds, where have they gone?
Where are the roses that gave off aromas
to Jesus Christ and Satan?*

*Poor wrapper that has oppressed
my fantastic bright star!
Gray aching scroll
of what I once loved but love no more.*

*I see fetal knowledge in you,
mummies of verses and skeletons
of my ancient innocence
and my secret romances.*

*Shall I hang you up on the walls
of my sentimental museum,
together with the cold and dark
sleeping irises of my misfortune?*

*Or shall I suspend you in the pines
—bereaved book of my love—
for you to learn of the warbling
that the nightingale dedicates to the dawn?*

New Heart

Bd: Catherine Brown.

*Like a snake, my heart
has shed its skin.
I hold it here in my hand,
full of honey and wounds.*

*The thoughts that nested
in your folds, where are they now?
Where the roses that perfumed
both Jesus Christ and Satan?*

*Poor wrapper that damped
my fantastical star,
parchment gray and mournful
or what I loved once but love no more!*

*I see fetal sciences in you,
mummified poems, and bones
of my romantic secrets
and old innocence.*

*Shall I hang you on the wall
of my emotional museum,
beside my dark, chill,
sleeping irises of evil?
Or shall I spread you over the pines
- suffering book of my love-*

*so you can learn about the song
the nightingale offers the dawn*

Chong Chóng Gió

Ghi: Bài thơ về suy nghĩ và tâm sự của cái chong chóng gió, chỉ hướng gió và thời tiết.
Nhân vật "ta" chính là chong chóng và nhân vật "người" là gió.

Gió Nam.
Thổi bụi mờ hơi nóng
thổi lên ta
đánh những hạt mầm
thấy
sáng lóng lánh
thơm mùi hoa cam.

Gió khiến trăng hóa đỏ
làm rặng Dương cảm thấy mất tự do,
khi người đến
thật quá muộn!
ta đã cuộn lấy đêm
cất vào ngày quá khứ.

Không có gió,
Coi chừng!
Con tim, xoay.
Con tim ta, xoay.

Gió Bắc hiu hiu.
Ô, gió Bạch Hùng! (1)
Thổi lên ta
run rẩy
cả bình minh phương bắc,
Diêm Vương
mặc áo choàng,



lớn tiếng cười ông Dante (2)

*Này, kẻ làm đẹp tình tú!
Khi người đến
thật quá muộn.
Đời ta đã mồi meo
và mắt luôn chìa khóa.*

*Không có gió
Coi chừng!
Con tim, xoay.
Con tim ta, xoay.*

*Thần thổi hiu hiu
phương nào gió đến.
Mũi núp trong hoa hồng
cánh hoa nở lớp lớp.
Gió Đông (3) mất thói quen
giữa lá cành hung hăng
rút gào trong giông bão,
hãy bay đi!
Ký ức ta
khóa kín
như chim bị giam cầm
đang lú lo phác họa
hình ảnh buổi chiều.*

*Vạn vật đi không bao giờ trở lại
ai cũng biết.
Giữa làn gió trong lành
đừng cất lời than trách!
Này, Bạch Dương, sự phụ gió, có đúng không?*

than trách chẳng ích gì!

Không có gió

Coi chừng!

Con tim, xoay

Con tim ta, xoay

(1) White bear of the wind: Gió đến từ phương bắc, nơi có gấu lông trắng.

(2) Alighieri Dante là tác giả của tác phẩm La Commedia. Nhân vật trong trường thi này đã đi xuống mấy tầng địa ngục trước khi lên cảnh giới thiên đàng. Một trong những tác phẩm quan trọng kế tiếp những sử thi của Homer.

(3) Alisios: Gió Đông thường xuất hiện trong miền nhiệt đới.

() Sin ningún viento, hazme caso! Gira, corazón, gira, corazón...làm bài thơ trở thành bi kịch. Gió Nam, gió bắc không làm cánh quạt chong chóng xoay mà khi không có gió, phải canh chừng vì chong chóng sẽ xoay như bi kịch của trái tim người.*

Veleta

Julio de 1920. (Fuente Vaqueros, Granada)

*Viento del Sur.
Moreno, ardiente,
llegas sobre mi carne,
trayéndome semilla
de brillantes
miradas, empapado
de azahares.*

*Pones roja la luna
y sollozantes
los álamos cautivos, pero vienes
¡demasiado tarde!
¡Ya he enrollado la noche de mi cuento
en el estante!*

*Sin ningún viento,
¡hazme caso!
Gira, corazón;
gira, corazón.*

*Aire del Norte,
¡oso blanco del viento!,
llegás sobre mi carne
temboloroso de auroras
boreales,
con tu capa de espectros
capitanes,
y riyéndote a gritos*

*del Dante.
¡Oh pulidor de estrellas!
Pero vienes
demasiado tarde.
Mi almario está musgoso
y he perdido la llave.*

*Sin ningún viento,
¡hazme caso!
Gira, corazón;
gira, corazón.*

*Brisas, gnomos y vientos
De ninguna parte,
Mosquitos de la rosa
De pétalos pirámides,
Alisios destetados
Entre los rudos árboles,
Flautas en la tormenta,
¡Dejadme!
Tiene recias cadenas
Mi recuerdo,
Y está cautiva el ave
Que dibuja con trinos
La tarde.*

*Las cosas que se van no vuelven nunca,
Todo el mundo lo sabe,
Y entre el claro gentío de los vientos
Es inútil quejarse.
¿Verdad, chopo, maestro de la brisa?
¡Es inútil quejarse!*

*Sin ningún viento,
¡Hazme caso!
Gira, corazón;
Gira, corazón.*

Weather vane

Bd: A. S. Kline

*Wind of the South.
Dark-haired, ardent,
you come over my flesh
bringing me seed
of brilliant
gazes, soaked
in orange blossom.*

*You make the moon red
and make a sobbing
in the captive poplars, but you come
too late!
I've rolled up the night of my story
on the shelf!*

*Without any wind,
Look out!
Spin, heart;
spin, heart.*

*Breeze of the North,
white bear of the wind!,
you come over my flesh
trembling with auroras
boreales,
with your cloak
of spectral captains
and screaming with laughter*

*at Dante.
O polisher of stars!
But you come
too late.
My chest is covered with moss
and I've lost the key.*

*Without any wind,
Look out!
Spin, heart;
spin, heart.*

*Gnomish airs, and winds
from nowhere.
Mosquitoes of the rose
with pyramidal petals,
Trade winds weaned
among the rough trees,
flutes in the tempest,
leave me be!
Strong chains hold
my memory,
and the bird is captive
whose warbling draws
the evening.*

*The things that are gone never return,
all the world knows that,
and among the clear crowd of the winds
it's useless to complain.
Isn't that so, poplar, master of the breeze?
It's useless to complain!*

*Without any wind,
Look out!
Spin, heart;
spin, heart.*

Weathervane

Bd: Catherine Brown

*South wind.
Dark and burning,
soaked with orange blossoms,
you come over my flesh,
bring me seed
of brillian gazes.*

*You turn the moon red,
make captive poplar moan,
but you've come
too late!
I've already scrolled up the night
of my tale on shelf!*

*Without any wind
; Look sharp!
Turn, heart.
Turn, my heart.*

*Northern air,
white bear of the wind!
You come over my flesh*

*shivering with boreal
auroras,
with your cape of phantom
captains,
laughing aloud at Dante.
Oh polisher of stars!
But you've come
too late.
My case is musty
and I've lost the key.*

*Without any wind
Look sharp!
Turn, heart.
Turn, my heart.*

*Gnome breezes and winds
from nowhere.
Mosquitoes of the rose
with pyramid petals.
Trade winds weaned
among rough trees,
flutes in the storm,
begone!
My memory is chained
captive the bird
that sketches the evening
in song*

*Things that go away never return
everybody knows that,
And in the bright crowd of the winds
there's no use complaining!*

*Am I right, poplar, teacher of the breeze?
There's no use complaining!*

Without any wind

*Look sharp!
Turn, heart.
Turn, heart.*

Cây

1919

Cây ơi!
Có phải xưa là mũi tên
từ trời rơi xuống?
chiến chinh kẻ nào / kinh hoàng đánh người
ngã nhào? Phải chăng là những vì sao im lìm?

Người bình nhạc tự hồn chim
tự mắt Thượng Đế
tự niềm đam mê
Cây ơi!
rễ mọc xum xuê
biết chăng lối đất nào về tìm ta?

Cây

Cây ơi!
Có phải người là mũi tên
rớt xuống từ trời?
Chiến sĩ nào hung dữ
xô người rơi?
Phải chăng là tinh tú?

Nhạc trong người đến từ hồn chim
đến từ mắt Thượng Đế
đến từ nồng nhiệt đam mê.
Cây ơi!
Gốc rễ hung hăng người có biết
tim ta đang vùi trong đất sâu?

Árboles

1919

¿Árboles!

¡Habéis sido flechas

caídas del azul?

¡Qué terribles guerreros os lanzaron?

¡Han sido las estrellas?

Vuestras músicas vienen del alma de los pájaros,

de los ojos de Dios,

de la pasión perfecta.

¿Árboles!

¡Conocerán vuestras raíces toscas

mi corazón en tierra?

Trees

Bd: Catherine Brown

Trees!

Were you once arrows

fallen from blue?

What terrible warriors

cast you down? The stars?

Yours music springs from the soul of birds,

from the eyes of God,

from perfect passion.

Trees!

Will you tough roots know

my heart in the soil?

Giờ Khắc Của Sao Đêm

1920

*Sự im lặng hoàn chỉnh của đêm,
một nốt nhạc trên không
vô tận.*

*Hoàn tất (1) bài thơ
dờ dang,
bước ra đường lỏa thể.
Bóng tối, đầy ẩn mật
tiếng dế đêm than van,
âm thanh
mang nỗi chết
lập lòe lửa ma trôi (*)
Nhạc ẩn trong ánh sáng
nghe thấm thấu
hồn người.*

*Ngàn bộ xương bướm bướm
say ngủ giữa vườn nhà.*

*Một đàn gió tươi mát
trên dòng sông, thổi qua.*

(1) *Maduro: Mature: Hoàn thiện, hoàn tất.*

(2) *will-o-the-wisp: lửa ma.*

Hora de Estrellas

1920

*El silencio redondo de la noche
sobre el pentágrama
del infinito.*

*Yo me salgo desnudo a la calle,
maduro de versos
perdidos.*

*Lo negro, acribillado
por el cantodel grillo,
tiene ese fuego fatuo,
muerto,
del sonido.*

*Esa luz musical
que percibe
el espíritu.*

*Los esqueletos de mil mariposas
duermen en mi recinto.*

*Hay una juventud de brisas locas
sobre el río.*

Hour of Stars

1920

*The round silence of night,
one note on the stave
of the infinite.*

*Ripe with lost poems,
I step naked into the street.
The blackness riddled
by the singing of crickets:
sound,
that dead
will-o-the-wisp,
that musical light
perceived
by the spirit.*

*A thousand butterfly skeletons
sleep within my walls.*

*A wild crowd of breezes
over the river.*

Đêm Nhạc Không Hoà Điệu

Trong đêm sâu thăm thẳm
cánh vật không hòa âm
ngưng đọng đường ngái ngủ
trăng lên chùng nửa vàng.

Tiếng lạch mương phản đối im lặng,
bao trùm lên lau sậy đứng im,
và ếch nhái, chuyên báo tin bóng tối,
đã đường như mỗi một im lìm.

Từ quán rượu trong ngôi làng cũ
Điệu nhạc buồn lịm tắt theo ngày
rồi những ngôi sao già nua nhất
cũng mờ dần theo tiếng đàn Quay (*)

Gió lảng vào khe động
trong núi rừng mật mờ
Cây Bạch Dương hiu quạnh
giữa đồng hoang như Pythagore
với bàn tay trăm tuổi
tát mặt trăng lơ mơ.



El Concierto Interrumpido

*Ha roto la armonía
de la noche profunda,
el calderón helado y soñoliento
de la media luna.*

*Las acequias protestan sordamente
arropadas con juncias,
y las ranas, muecines de la sombra,
se han quedado mudas.*

*En la vieja taberna del poblado
cesó la triste música,
y ha puesto la sordina a su arístón
la estrella más antigua.*

*El viento se ha sentado en los torcales
de la montaña oscura,
y un chopo solitario - el Pitágoras
de la casta llanura -
quiere dar con su mano centenaria,
un cachete a la luna.*

The Interrupted Concert

Bd: Catherine Brown.

*The half moon, a fermata
somnolent and frozen,
mark a pause and splits
the midnight harmony.*

*Blanketed in sedge,
the ditches protest mutely,
and frogs, the muezzins of shadow,
have fallen silent.*

*In the old town tavern
the sad music stopped,
and the oldest of stars
has damped its hurdy-gurdy.*

*The wind has settled
in dark mountain hollows,
and a solitary poplar,
Pythagoras of chaste plains,
wants to lift up its hundred-year-old hand
and slap the moon in the face.*

Bài Ca Mới

Buổi chiều nói: "Ta khao khát bóng đêm!"
Mặt trăng nói: "Ta khát khao sao sáng!"
Dòng suối trong cầu khản bờ môi mềm,
Và cơn gió khản cầu thêm hơi thở.

Tôi khao khát hương thơm và tiếng cười,
Tôi khát khao nghe những bài ca mới
không hát về hoa (*) không hát về trăng,
Và không hát những tình yêu tuyệt vọng.

Bài ca buổi sớm sẽ khuấy động
dòng nước mai sau đang im lìm
Với tràn đầy hy vọng
dậy sóng với đục trong.

Bài ca xán lạn và tĩnh lặng,
Cưu mang suy tư về thâm trầm,
hồn nhiên không khổ không buồn bã
thơ ngây không mộng không mơ màng.

Bài ca không cần lời
Chỉ là im lặng ẩn tiếng cười
(Đàn bò câu mù mắt
bay vào chốn viễn khơi)

Bài ca chạm thấu hồn vạn vật,
và chạm vào hồn cơn gió bão,
Cuối cùng bài ca được nghỉ ngơi
trong con tim đón nhận đời đời.

(*) **Lirios:** Hoa Huệ Tây, còn gọi là hoa Kèn.

Cantos Nuevos

Agosto de 1920

*Dice la tarde: '¡Tengo sed de sombra!'
Dice la luna: '¡Yo, sed de luceros!'
La fuente cristalina pide labios
y suspira el viento.*

*Yo tengo sed de aromas y de risas,
sed de cantares nuevos
sin lunas y sin lirios,
y sin amores muertos.*

*Un cantar de mañana que estremezca
a los remansos quietos
del porvenir. Y llene de esperanza
sus ondas y sus cienos.*

*Un cantar luminoso y reposado
pleno de pensamiento,
virginal de tristeza y de angustias
y virginal de ensueños.*

*Cantar sin carne lírica que llene
de risas el silencio
(una bandada de palomas ciegas
lanzadas al misterio).*

*Cantar que vaya al alma de las cosas
y al alma de los vientos
y que descanse al fin en la alegría
del corazón eterno.*

New Songs

August 1920 (Vega de Zujaira)

Bd: J.L. Gill

*The afternoon says: "I thirst for a shadow!"
The moon says: "I thirst for bright stars!"
The crystal clear fountain asks for lips,
And the wind for sighs.*

*I thirst for fragrance and laughs,
I thirst for new songs
Free of moons or lilies,
And free of dying loves.*

*A song of tomorrow that will disturb
The tranquil waters of the future.
And fill with hope
Its ripples and its slime.*

*A resplendent and tempered song,
Filled with thought,
Free of regrets and anguish,
And free of fanciful dreams.*

*A song without lyrical flesh that fills
Silence with laughter
(A flock of blinded doves
Cast into the unknown.)*

*A song touching the spirit of everything,
And the spirit of the winds,*

*A song that finally rests in the joy
Of the heart eternal.*

New Songs

Bd: Catherine Brown.

*The afternoon says: "I am thirsty for shadow!"
And the moon: "I want stars."
The crystal fountain ask for lips,
the wind, for sighs.*

*I'm thirsty for scents and for laughter.
Thirsty for new songs
without irises or moons,
without dead loves.*

*A morning song that can shiver
quiet back waters
of the future and fill
their waves and silt with hope*

*A luminous and tranquil song
full of thought,
virgin to sadness and anguish,
virgin to reverie.*

*A song skinned of lyric, filling
silence with laughter.
(A flock of blind doves
tossed into mystery.)*

*A song to go to the soul of things,
and to the soul of winds,
resting at last in the bliss
of the eternal heart.*

New songs

(August 1920, Vega de Zujaira)

Bd: A.S.Kline

*The afternoon speaks: 'I am thirsty for shadows!'
The moon speaks: 'I thirst for stars.'
The crystalline fountain asks for lips
and the wind for sighs.*

*I am thirsty for perfumes and laughter.
I thirst for new songs
without moons or irises,
and without loves that have died.*

A song of the morning that might tremble

*the quiet still pools
of the future. And fill with hope
their waves and mud.*

*A song, luminous and restful,
full of pensiveness,
innocent of miseries and anguish,
innocent of dream.*

*A song without lyric substance that fills
the silence with laughter.
(A flock of blind doves
thrown into mystery.)*

*A song that might go to the soul of things
and to the soul of the winds
and that might rest at last in the joy
of the eternal heart.*

Mặt Trời Lặn

Mặt trời lặn.
Hàng cây
như tượng, trầm tư.
Lúa đã gặt.
Bánh quay nước im ru
thấy thật buồn!

Con chó đồng quê
muốn cắn sao Kim
chồm lên sửa.
Sao sáng sẽ rơi xuống cánh đồng
như trái táo lớn.

Đàn muỗi - nguồn thơ của giọt sương -
bay, không gian tịch mịch.
Ánh sáng từ Penelope mênh mông
chiếu góc đêm rực rỡ.

"Con gái ơi, hãy ngủ ngon
con sói sắp tìm đến,"
cừu con kêu la.
"Bạn ơi, đã mùa thu chưa?"
Bông hoa nhăn nhó hỏi.

Bây giờ, mục tử về hang ẩn náu
trên núi, thật là xa xôi!
Bây giờ, bé gái đùa chơi
sau cánh cửa đóng kín,
nhà nhà vọng ra
bài hát yêu thương
đã thuộc lòng.

Mặt Trời lặn

Mặt trời lặn.
Thấy hàng cây
dáng như tượng đứng đêm ngày suy tư.
Bánh xe quay nước lừ đừ
Đồng gặt hết lúa đường như
thật buồn!

Chó quê sủa giữa đêm trường
chồm chồm muốn cắn bất thường
sao Kim.
Từ cao sao sáng sẽ chìm
lớn như trái táo rụng tìm đất quen.

Muỗi bay tịch mịch trong đêm
như nguồn thơ hừng nỗi niềm giọt sương.
Ánh đèn sáng rực một phương
phố Phê-nơ-lốp dậm trường xa xa.

"Bé ơi, hãy ngủ ngon nha
sói lang sắp đến,"
kêu la tiếng cừu.
"Bạn ơi, trời có vào thu?"
Bông hoa heo héo hỏi phù du thôi.

Bây giờ, mục tử lên đồi
vào hang ẩn núp tránh thời kiếp tai.
Bây giờ, cửa đóng then cài,
bên trong con trẻ an bài vui chơi,
nhà nhà ca hát thành thời
bên ngoài nghe vọng bao lời yêu thương
bài ca quen thuộc bình thường.

Se Ha Puesto El Sol

Agosto de 1920

*Se ha puesto el sol.
Los árboles
meditan como estatuas.
Ya está el trigo segado.
Qué tristeza
de las norias paradas!*

*Un perro campesino
quiere comerse a Venus, y le ladra.
Brilla sobre su campo de pre-beso,
como una gran manzana.*

*Los mosquitos - pegasos del rocío -
vuelan, el aire en calma.
La Penélope inmensa de la luz
teje una noche clara.*

*'Hijas mías, dormid, que viene el lobo',
las ovejitas balan.
"Ha llegado el otoño, compañeras?",
dice una flor ajada.*

*Ya vendrán los pastores con sus modos
por la sierra lejana!
Ya jugarán las niñas en la puerta
de la vieja posada,
y habrá coplas de amor
que ya se saben
de memoria las casas.*

The Sun Has Set

Bd: Catherine Brown

*The sun has set,
and trees,
like statues, meditate.
The wheat has all been cut.
What sadness
in the quiet waterwheels!*

*A country dog
hungers for Venus
and barks at her.
She shines above her pre-kiss field
like a great apple.*

*Mosquitoes - Pegasuses of the dew -
wheel in the still air,
Light, that vast Penelope,
weaves a brilliant night.*

*"Sleep. my daughter,
for the wolf is coming,"
bleat the little sheep.
"Is it autumn yet, my friends?"
ask a crumpled flower.*

*Now shepherds will come with their nests
across the mountains, far away!
Now little girls will play
in the old inn's door,
and the houses will hear
love songs they've long known
by heart.*

Bài Ca Nước Biển

Biển
bật cười từ xa.
Răng bọt trắng,
môi đường chân trời.

Này, cô hầu lấm cặn, cô bán thứ gì,
với đôi vú chìa ra chống gió?

Thưa ông, em bán
nước biển.

Này, cô da đen, cô mang thứ gì
để pha màu máu đậm?

Thưa ông, em mang
nước biển.

Mẹ ơi, dòng nước mắt mặn
đến từ đâu?

Con ạ, mẹ khóc
ra nước biển.

Tim ơi, nắm mồ cay đắng này
do đâu mà có?

Đắng cay
do nước biển.

Biển
cười từ xa.
Răng bọt trắng
môi đường chân trời.

La Balada Del Agua Del Mar

*El mar
sonríe a lo lejos.
Dientes de espuma,
labios de cielo.*

*¿Qué vendes, oh joven turbia
con los senos al aire?*

*Vendo, señor, el agua
de los mares.*

*¿Qué llevas, oh negro joven,
mezclado con tu sangre?*

*Llevo, señor, el agua
de los mares.*

*Esas lágrimas salobres
¿de dónde vienen, madre?*

*Lloro, señor, el agua
de los mares.*

*Corazón, y esta amargura
seria, ¿de dónde nace?*

*¡Amarga mucho el agua
de los mares!*

*El mar
sonríe a lo lejos.
Dientes de espuma,
labios de cielo.*

Ballad of The Water of The Sea

Bd: Lloyd Mallan.

*The Sea
smiles from far off,
Teeth of foam, lips of sky.*

*What do you sell, oh, turbid maid,
with your breast to the wind?*

*I sell, sir, the water
of the seas.*

*What do you carry, oh, black youth,
mixed with your blood?*

*I carry, sir, the water
of the seas.*

*These salt tears,
Mother, from where do they come?*

*I weep, sir, the water
of the seas.*

*Heart, and this grave
bitterness, where was it born?*

*Very bitter is the water
of the seas!*

The sea

*smiles from far off.
Teeth of foam,
lips of sky.*

The Ballad of The Salt-Water

to Emilio Prados

Bd: A.S. Kline

*The sea
smiles far-off.
Spume-teeth,
sky-lips.*

*‘What do you sell, troubled child,
child with naked breasts?’*

*‘Sir, I sell
salt-waters of the sea.’*

*‘What do you carry, dark child,
mingled with your blood?’*

*‘Sir, I carry
salt-waters of the sea.’*

*‘These tears of brine
where do they come from, mother?’*

*‘Sir, I cry
salt-waters of the sea.’*

Thơ Federico Garcia Lorca

Ngũ Yên. Tập 14.

*‘Heart, this deep bitterness,
where does it rise from?’*

*‘So bitter, the salt-waters
of the sea!’*

*The sea
smiles far-off.
Spume-teeth.
Sky-lips.*

Bài Ca Về Quảng Trường Nhỏ

Trẻ em hát
trong đêm thanh vắng,
Ôi, dòng nước trong
suối nguồn trầm lặng!

Trẻ em:

Niềm vui nào
trái tim thánh ngợi ca?

Tôi:

Tiếng chuông lạnh lạnh
lạc giữa sương mù.

Trẻ em:

Anh bỏ chúng em hát
trong quảng trường một mình.
Ôi, dòng nước trong
suối nguồn trầm lặng!

Dấu hiệu nào
mùa xuân anh giữ trong tay?

Tôi:

Một hoa Hồng máu đỏ
một hoa Huệ trắng tinh.

Trẻ em:

Nhúng hoa vào sóng nhạc
bài ca thời cổ xưa.
Ôi, dòng nước trong
suối nguồn trầm lặng!

Anh cảm thấy gì
trong miệng đỏ thèm khát?

Tôi:

Mùi vị
xương sọ.

Trẻ em:

Hãy uống ngụm thư thái
từ bài ca cổ xưa.
Ôi, dòng nước trong
suối nguồn trầm lặng!

Sao anh bỏ quảng trường
đi xa?

Tôi:

Ta đi tìm phù thủy
và những nàng công chúa.

Trẻ em:

*Ai đã chỉ dẫn anh
trên con đường thi sĩ?*

Tôi:

*Suối nguồn và dòng trong
từ bài ca cổ xưa.*

Trẻ em:

*Có phải anh đi xa, đi rất xa
rời bỏ đại dương và lục địa?*

Tôi:

*Tim ta mềm như lụa
chứa chan nguồn ánh sáng,
theo tiếng chuông lạc loài,
với hoa cùng ong bướm.
Ta sẽ đi rất xa,
xa hơn đồi núi kia,
xa hơn những biển rộng,
đến gần ngàn vì sao,
để nguyện cầu Thượng Đế
trả lại ta linh hồn
khi tuổi còn thơ ấu,
khi say mê thần tượng,
đội mũ cắm lông gà
lưng đeo thanh kiếm gỗ.*

Trẻ em:

*Anh bỏ chúng em hát
trong quảng trường một mình.
Ôi, dòng nước trong
suối nguồn trầm lặng!*

*Đám môn sinh khác thường
theo lá chờ khô héo
tang thương vì gió thổi,
khóc đời lá chết bay.*

Balada de La Placeta

*Cantan los niños
En la noche quieta:
¡Arroyo claro,
Fuente serena!*

LOS NIÑOS

*¿Qué tiene tu divino
Corazón en fiesta?*

YO

*Un doblar de campanas,
Perdidas en la niebla.*

LOS NIÑOS

*Ya nos dejas cantando
En la plazuela.*

*¡Arroyo claro,
Fuente serena!*

*¿Qué tienes en tus manos
De primavera?*

YO

*Una rosa de sangre
Y una azucena.*

LOS NIÑOS

*Mójalas en el agua
De la canción añeja.
¡Arroyo claro,
Fuente serena!*

*¿Qué sientes en tu boca
Roja y sedienta?*

YO

*El sabor de los huesos
De mi gran calavera.*

LOS NIÑOS

*Bebe el agua tranquila
De la canción añeja.
¡Arroyo claro,
Fuente serena!*

*¿Por qué te vas tan lejos
De la plazuela?*

YO

*¡Voy en busca de magos
Y de princesas!*

LOS NIÑOS

*¿Quién te enseñó el camino
De los poetas?*

YO

*La fuente y el arroyo
De la canción añeja.*

LOS NIÑOS

*¿Te vas lejos, muy lejos
Del mar y de la tierra?*

YO

*Se ha llenado de luces
Mi corazón de seda,
De campanas perdidas,
De lirios y de abejas,
Y yo me iré muy lejos,*

*Más allá de esas sierras,
Más allá de los mares
Cerca de las estrellas,
Para pedirle a Cristo
Señor que me devuelva
Mi alma antigua de niño,
Madura de leyendas,
Con el gorro de plumas
Y el sable de madera.*

LOS NIÑOS

*Ya nos dejas cantando
En la plazuela.
¡Arroyo claro,
Fuente serena!*

*Las pupilas enormes
De las frondas resecas,
Heridas por el viento,
Lloran las hojas muertas.*

Ballad of The Little Square

Bd: Stephen Spender và J.L. Gili

*The children sing
in the quiet night:
clear stream,
serene fountain!*

THE CHILDREN

*What joy does your divine
heart celebrate?*

MYSELF

*A clanging of bells
lost in the mist.*

THE CHILDREN

*You leave us singing
in the little square.
Clear stream,
serene fountain!*

*What signs of spring
do you hold in your hand?*

*A rose of blood
and a white lily.*

THE CHILDREN

*Dip them in the water
of the antique song.
Clear stream,
serene fountain!*

*What do you feel in your mouth
scarlet and thirsting?*

MYSELF

*The savour of the bones
of my great skull.*

THE CHILDREN

*Drink the tranquil water
of the antique song.
Clear stream,
serene fountain!*

*Why do you go so far
from the little square?*

MYSELF

*I go in search of magicians
and of princesses!*

CHILDREN

*Who showed you the path
of the poets?*

MYSELF

*The fountain and the stream
of the antique song.*

THE CHILDREN

*Do you go far, very far
from the sea and the earth?*

MYSELF

*My heart of silk
is filled with lights,
with lost bells,
with lilies and bees.
I will go very far,
farther than those hills,
farther than the seas,
close to stars,
to beg Christ the Lord
to give back the soul I have
of old, when I was a child,
ripened with legends,
with a feather cap*

and a wooden sword.

CHILDREN

*You leave us singing
in the little square
clear stream,
serene fountain!*

*The enormous pupils
of the parched fronds
injured by the wind
the dead leaves weep.*

Ballad of The Small Plaza

*Singing of children
in the night silence:
Light of the stream, and
calm of the fountain!*

The children

*What does your heart hold,
divine in its gladness?*

Myself

*A peal from the belltower,
lost in the dimness.*

The children

*You leave us singing
in the small plaza.
Light of the stream, and
calm of the fountain!*

*What do you hold in
your hands of springtime?*

Myself

*A rose of blood, and
a lily of whiteness.*

The children

*Dip them in water
of the song of the ages.
Light of the stream, and
calm of the fountain!*

*What does your tongue feel,
scarlet and thirsting?*

Myself

*A taste of the bones
of my giant forehead.*

The children

*Drink the still water
of the song of the ages.*

*Light of the stream, and
calm of the fountain!*

*Why do you roam far
from the small plaza?*

Myself

*I go to find Mages
and find princesses.*

The children

*Who showed you the road there,
the road of the poets?*

Myself

*The fount and the stream of
the song of the ages.*

The children

*Do you go far from
the earth and the ocean?*

Myself

*It's filled with light, is
my heart of silk, and
with bells that are lost,
with bees and with lilies,
and I will go far off,*

*behind those hills there,
close to the starlight,
to ask of the Christ there
Lord, to return me
my child's soul, ancient,
ripened with legends,
with a cap of feathers,
and a sword of wood.*

The children

*You leave us singing
in the small plaza.
Light of the stream, and
calm of the fountain!*

*Enormous pupils
of the parched palm fronds
hurt by the wind, they
weep their dead leaves.*

Hết phần thơ tuyển trong tập LIBRO DE POEMAS.

Thơ Từ Ca Khúc Thâm Trầm



THƠ TỪ CA KHÚC THÂM TRẦM.

Bản tiếng Anh dịch bởi Cola Franzen. Những bản dịch khác có ghi chú.

(Ca Khúc) THƠ TRONG NHỊP ĐIỆU SIGUIRIYA CỦA GYPSY

Phong Cảnh

Cánh đồng
Ô-liu
mở ra rồi khép lại
như chiếc quạt.
Trên rặng Ô-liu
bầu trời ướt sũng
mưa âm u
từ ngôi sao lạnh lẽo.
Bên bờ sông
cỏ lao xao mịt mù.
Không gian xám rậm rĩ.
Rặng Ô-liu
chở đầy
tiếng than van.
Bầy chim
ẩn núp
nhịp nhịp chiếc đuôi dài
trong u ám.

POEMA DEL CANTE JONDO

Cảnh Tượng

Cánh đồng
Ô-liu
mở ra rồi khép lại
như chiếc quạt.
Trên rặng Ô-liu
bầu trời ướt sũng
mưa âm u
từ ngôi sao lạnh lẽo.
Bên bờ sông
cỏ lao xao mịt mù.
Không gian xám râm rĩ.
Rặng Ô-Liu
chở đầy
tiếng than van.
Bầy chim
ẩn núp
nhịp nhịp chiếc đuôi dài
trong u ám.

DE POEMA DE LA SIGUIRIYA GITANA

Paisaje

*El campo
de olivos
se abre y se cierra
como un abanico.
Sobre el olivar
hay un cielo hundido
y una lluvia oscura
de luceros fríos.
Tiembla junco y penumbra
a la orilla del río.
Se riza el aire gris.
Los olivos
están cargados
de gritos.
Una bandada
de pájaros cautivos,
que mueven sus larguísimas
colas en lo sombrío.*

Landscape

Bd: Cola Franzen

*The field
of olive trees
opens and closes
like a fan.
Above the olive grove
a foundering sky
and a dark rain
of cold stars.
Bulrush and penumbra tremble
at the river's edge.
The gray air ripples.
The olive trees
are laden
with cries.
A flock
of captive birds
moving their long long
tails in the gloom.*

Landscape

Bd: A.S. Kline

*The field
of olives
like a fan,
opens, and closes.
Over the olives,
deep sky,
and dark rain,
of frozen stars.
Reeds, and blackness,
tremble, by the river.
Grey air shivers.
The olives
are full of cries.
A crowd
of imprisoned birds,
moving long tails
in shadow.*

Đàn Ghi-ta

Khi đàn ghi-ta bắt đầu
nghe ra ứa lệ u sầu giọt rơi.
Đập tan ly rượu đêm rồi
vỡ ly từ tạ giữa trời bình minh. (1)
Khi đàn thôn thức
tự tình.
Không ai ngăn nổi
vô hình thanh âm.
Không sao
tắt tiếng bóng trầm.
Cho đàn ứa lệ thì thào hoang mang
nghe như nước khóc lan man
nghe như gió khóc than van náo nùng
băng qua đồng tuyết lạnh lùng.
Không sao
tắt tiếng đàn thùng.
Khóc cho cách biệt
muôn trùng xa xôi.
Về Nam cát nóng phương trời
mong hoa Trà nở dâng đời đóa hương.
Mùi tên khóc nhảm vô thường
như chiều không có bình thường sớm mai
chim đầu tiên chết
trên cây.
Ôi, đàn ơi, hỡi, đàn này! biết chăng
Trái tim thương tích vĩnh hằng
bởi tay năm ngón điệu đàn flamenco.(2)

Note:

(1) Cách uống rượu ở tây Ban Nha, sau một đêm uống đến sáng, đập ly để chấm dứt.

(2) Nguyên bản câu chót: "por cinco espadas". Bản tiếng Anh: "by five swords.", nghĩa là năm lưỡi kiếm. the last line **cinco espadas** translates out to five spades and refer to the flamenco guitar playing style which uses all five fingers. five swords is a bad translation and would be better translated as five fingers. (Pit Flyz).

Câu cuối của bài thơ, **cinco espadas**, dịch sang **năm con Bích** (bài Tarot, dùng bói toán) và có ý ám chỉ một kiểu chơi flamenco của ghi-ta, dùng cả năm ngón tay để khảy đàn. Dịch sang **năm lưỡi kiếm** là không chính nên dịch là **năm ngón tay**.

Đàn Ghi-ta

Đàn ghi-ta bắt đầu
ưa lệ.

Vỡ tan

ly rượu bình minh.

Tiếng ghi-ta bắt đầu
rầm rút.

Không sao

ngăn chặn tiếng vô hình.

Không cách nào

ngăn âm thanh ấy

Ưa ra nhạc lệ buồn lan man

nghe như nước khóc lóc

nghe như gió than van

qua cánh đồng tuyết lạnh.

Không thể nào

câm bật tiếng đàn.

Rung âm khóc

cho niềm ly tán.

Cát nóng phương Nam
thềm đóa Bạch Trà.
Lệ rơi theo hướng tên vô định
như chiều đã không có sớm mai
và con chim đầu tiên đã chết
trên cây.
Ôi, ghi-ta, đàn ơi!
Trái tim thương tích suốt đời
bởi năm ngón tay. (2)



La Guitarra

*Empieza el llanto
de la guitarra.
Se rompen las copas
de la madrugada.
Empieza el llanto
de la guitarra.
Es inútil
callarla.
Es imposible
callarla.
Llora monótona
como llora el agua,
como llora el viento
sobre la nevada.
Es imposible
callarla.
Llora por cosas
lejanas.
Arena del Sur caliente
que pide camelias blancas.
Llora flecha sin blanco,
la tarde sin macana,
y el primer pájaro muerto
sobre la rama.
Oh guitarra!
Corazón malherido
por cinco espadas.*

The Guitar

Bd: Cola Franzen.

*The weeping of the guitar
begins.
The goblets of dawn
are smashed.
The weeping of the guitar
begins.
Useless
to silence it.
Impossible
to silence it.
It weeps monotonously
as water weeps
as the wind weeps
over snowfields.
Impossible
to silence it.
It weeps for distant
things.
Hot southern sands
yearning for white camellias.
Weeps arrow without target
evening without morning
and the first dead bird
on the branch.
Oh, guitar!
Heart mortally wounded
by five swords*

The Guitar

Bd: Robert Bly

*The crying of the guitar
starts.
The goblets
of the dawn break.
5 The crying of the guitar
starts.
No use to stop it.
It is impossible
to stop it.
10 It cries repeating itself
as the water cries,
as the wind cries
over the snow.
It is impossible
15 to stop it.
It is crying for things
far off.
The warm sand of the South
that asks for white camellias.
20 For the arrow with nothing to hit,
the evening with no dawn coming,
and the first bird of all dead
on the branch.
Guitar!
25 Heart wounded, gravely,
by five swords.*

Tiếng Khóc

*Tiếng khóc theo đường vòng
băng từ đồi núi
qua đồi núi*

*Từ rặng Ô-Liu
một vòng cầu đen
băng qua trời đêm xanh thẳm*

Aaaaaáá

*Như kéo viola
tiếng khóc vang lồng lộng
như gió rung dây đàn.*

Aaaaaáá

*(Người từ những hang động
thấp đèn dầu lên)*

Aaaaaáá

El Grito

*La elipse de un grito
va de monte
a monte.*

*Desde los olivos,
será un arco iris negro
sobre la noche azul.*

¡Ay!

*Como un arco de viola,
el grito ha hecho vibrar
largas cuerdas del viento.*

¡Ay!

*(Las gentes de las cuevas
asoman sus velónes.)*

¡Ay!

*Xem và nghe Tiếng Khóc La của Federico Garcia Lorca:
<http://www.youtube.com/watch?v=XvRpG-GXaAU>*

The Cry

Bd: Cola Franzen

*The arc of cry
travels from hill
to hill.*

*From the olive trees
a black rainbow
over the blue night.*

Ay!

*Like the bow of a viola
the cry has set the wind's
long strings to vibrating.*

Ay!

*(The people of the caves
bring out their oil lamps)*

Ay!

The Cry

Bd: Tim Chilcott.

*The arc of a cry
curves from hill
to hill.*

*From the olive trees,
a black rainbow
over the blue night.*

Ay!

*Like a viola's bow,
the cry has made the long
strings of the wind vibrate.*

Ay!

*(The people of the caves
put their oil lamps out.)*

Ay!

Im Lặng

*Con à, hãy lắng nghe, côi im lặng.
Côi im lặng động đây,
một im lặng
cắt tiếng vang từ thung lũng
đội vào vàng trán
rơi xuống đất.*

Im lặng

*Con ơi.
Hãy nghe từ côi lặng im.
Sâu trong im lặng ẩn tiềm nhấp nhô,
một im lặng
động bất ngờ, dội vang từ lũng
đến bờ trán cao
rồi rơi xuống đất chôn sâu .*

El Silencio

*Oye, hijo m ío, el silencio.
Es un silencio ondulado,
un silencio,
donde resbalan valles y ecos
y que inclina las frentes
hacia el suelo.*

The Silence

*Listen, my child, to the silence
An undulating silence,
a silence
that turns valleys and echoes slippery,
bends foreheads
toward the ground.*

Hành Trình Của Nhạc Điệu Siguiriya

*Giữa đàn bướm bướm cánh đen
thấy nàng da sẫm
đứng bên sương mù
sương cong hình rắn âm u.*

*Đất thuộc ánh sáng,
trời thuộc đất.*

*Nàng đi xao động không ngừng
vang bao âm điệu chưa từng đến đây.
tim nàng sắc lóng lánh đầy
cầm con dao nhọn trên tay cơ câu..*

*Siguiriya, nàng muốn về đâu?
bước không phương hướng nhịp sâu bản khoãn?
tình nào góp ý bởi trăng?
để tình ấp ủ mùi Chanh hương Đào.*

*Đất thuộc ánh sáng,
trời thuộc đất.*

El Paso de La Siguiriya

*Entre mariposas negras,
va una muchacha morena
junto a una blanca serpiente
de niebla.*

Tierra de luz,
cielo de tierra.

*Va encadenada al temblor
de un ritmo que nunca llega;
tiene el corazón de plata
y un punal en la diestra.*

*Adónde vas, Siguiriya,
con un ritmo sin cabeza?
¿Qué luna recogerá
tu dolor de cal y adelfa?*

Tierra de luz,
cielo de tierra.

The Passage of The Siguiriya

Bd: Cola Franzen

*Among black butterflies
goes a dark girl
beside a white serpent
of mist.*

Earth of light
sky of earth.

*She goes chained to the tremor
of the rhythm that never arrives;
she has a heart of silver,
in her right and a dagger.*

*Where are you going, Siguiriya,
with a headless rhythm?
What moon will gather up,
your sorrow of lime and oleander?*

Earth of light
sky of earth.

The Footsteps of La Siguiriya

Bd: A.S. Kline

*Through black butterflies
goes a girl with dark hair
joined to a white serpent
of mistiness.*

Earth of light,
Sky of Earth.

*She goes tied to the trembling
of a rhythm that never arrives:
she has a heart of silver
and a dagger in her hand.*

*'Where do you go, Siguiriya
with a mindless rhythm?
What moon will gather up your
grief of lime and oleander?*

Earth of light,
Sky of Earth.

Về Sau

*Đàn trẻ ngóng nhìn
một nơi xa.*

*Đèn đã tắt,
vài cô gái mù
hỏi vầng trăng
vang lên không trung
tiếng khóc xoay vòng.*

*Dãy núi ngóng nhìn
một nơi xa.*

Về Sau

*Đàn trẻ ngóng nhìn
nơi xa.*

*Đèn đêm đã tắt.
Vài ba cô mù
hỏi trăng (mù hỏi thiên thu)
vang thành tiếng khóc trầm tư
cõi trời*

*Dãy núi ngóng nhìn
xa xôi.*

Después de Pasar

*Los niños miran
un punto lejano.*

*Los candiles se apagan.
Unas muchachas ciegas
preguntan a la luna,
y por el aire ascienden
espirales de llanto.*

*Las montañas miran
un punto lejano.*

Afterwards

*The children gaze
at a distant spot.*

*The lamps are put out.
Some blind girls
ask questions of the moon
and spirals of weeping
rise through the air.*

*The mountains gaze
at a distant spot.*

Và Rồi

Phố chợ ()
thời gian
xóa tan.*

*(Chỉ sa mạc
tồn tại).*

*Trái tim
nguồn mơ
tiêu tan.*

*(Chỉ sa mạc
tồn tại).*

*Bình minh hy vọng
và nụ hôn
tiêu tan.*

*Chỉ sa mạc
tồn tại.
Sa mạc
đầy sóng cát.*

() laberrinto: dùng nghĩa Latin American: dãy phố, row, racket.*

Y Después

*Los laberintos
que crea el tiempo,
se desvanecen.*

*(Sólo queda
el desierto.)*

*El corazón
fuente del deseo,
se desvanece.*

*(Sólo queda
el desierto.)*

*La ilusión de la aurora
y los besos,
se desvanecen.*

*Sólo queda
el desierto.
Un ondulado
desierto.*

Hết ca khúc: Thơ Trong Nhịp Điệu Siguiriya của Gypsy.

(Ca khúc) THƠ TRONG NHẠC ĐIỆU SOLEÁ (*)

Đất khô
đất yên tĩnh
trong đêm
mênh mông.

(Gió từ rặng cây ÔLiu,
gió từ dãy núi lởm chởm)

Đất
xưa
thấp đèn dầu
gây nổi sầu.
Đất
của những bể nước sâu.
Đất
của chết không nhắm mắt
và của tên bay.

(Gió thổi dọc lòng đường
thoảng qua hàng Bạch dương)

(*) Soleá là một loại ca khúc căn bản nhất trong nhạc Flamenco. Phát xuất từ miền nam Tây Ban Nha. Thông thường chỉ căn đệm bởi một cây đàn ghi-ta.

DE POEMA DE LA SOLE Á

*Tierra seca,
tierra quieta
de noches
inmensas.*

*(Viento en el olivar,
viento en la sierra.)*

*Tierra
vieja
del candil
y la pena.
Tierra
de las hondas cisternas.
Tierra
de la muerte sin ojos
y las flechas.*

*(Viento por los caminos.
Brisa en las alamedas.)*

*Dry land,
quiet land
of immense
nights.*

*(Wind in the olive grove,
wind in the sierra.)*

*Old
land
of oil lamps
and sorrow.
Land
of deep cisterns.
Land
of death without eyes
and of arrows.*

*(Wind along the roadways.
Breeze in the poplars.)*

Dao Găm

*Dao găm
đâm suốt con tim
như cây đâm lưỡi
xuống miền đất khô*

*Đừng.
Đừng đâm tôi.
Xin đừng.*

*Dao găm
tia nắng vô chừng
đốt khe hẻm núi
cối từng hoang vu*

*Đừng
Đừng đâm tôi.
Xin đừng*

Dagger

*The dagger
pierces the heart
like the blade of the plow
in dry mud.*

*No.
Do not stab me.
No.*

*The dagger,
like a ray of sun,
burns the desolate
ravines.*

*No.
Do not stab me.
No.*

(Bản dịch: Ivo Zandhuis)

Puñal

*El puñal
entra en el corazón,
como la reja del arado
en el yermo.*

*No.
No me lo claves.
No.*

*El puñal,
como un rayo de sol,
incendia las terribles
hondonadas.*

*No.
No me lo claves.
No.*

Dagger

*The dagger
goes into the heart
like the blade of a plow
into barren land.*

*No.
Don't run it through me.
No.*

*The dagger
like a ray of the sun
sets fire
to terrible
depths.*

*No.
Don't run it through me.
No.*

(Bản dịch: Cola Franzen).

Hang Động

*Từ hang động vang ra
tiếng nước nở rất lâu.*

*(Màu tím
trên màu đỏ)*

Lãng tử () kêu gọi
miền đất xa.*

*(Ngôi lầu cao
và người bí ẩn.)*

*Mắt hắt theo dõi
tiếng nói ấp úng.*

*(Màu đen
trên màu đỏ.)*

*Hang động vôi trắng
run trong vàng*

*(Màu trắng
trên màu đỏ)*

Cueva

*De la cueva salen
largos sollozos.*

*(Lo cárdeno
sobre lo rojo.)*

*El gitano evoca
países remotos.*

*(Torres altas y hombres
misteriosos.)*

*En la voz entrecortada
van sus ojos.*

*(Lo negro
sobre lo rojo.)*

*Y la cueva encalada
tiembla en el oro.*

*(Lo blanco
sobre lo rojo.)*

Hết ca khúc: Thơ Trong Nhịp Điệu Soleá.

Cave

*From the cave come
long sobs.*

*(Purple
over red.)*

*The gypsy conjures up
distant lands.*

*(Tall towers and mysterious
men.)*

*His eyes follow
the faltering voice.*

*(Black
over red.)*

*The whitewashed cave
trembles in the gold.*

*(White
over red.)*

(Bản dịch Cola Franzen.)

(Ca khúc) THƠ VỀ MŨI TÊN

Đám Rước

Dọc theo lễ đường
thấy lạ thường bảy ngựa kỳ lân.
Từ cánh đồng nào đến?
từ rừng thần thoại nào?
Nhìn gần,
giống nhà thiên văn học,
hay phù thủy dị kỳ Merlin (1)
hay ảnh Chặng Đường Thánh Giá.
hay hiệp sĩ Durandarte quyến rũ (2)
hay anh hùng ca Orlando furioso.(3)

(1) Merlin: là một nhân vật thần kỳ trong lịch sử lập quốc của nước Anh. Ông xuất hiện dưới thời vua Arthur. Về sau được xem như một phù thủy có pháp thuật.

(2) Một hiệp sĩ nổi tiếng dưới triều vua Anh. Truyện kể rằng ông rất yêu bà Belerma. Khi thất trận ở Roncesvalles, ông bị xử chết. Trước khi chết, ông đã nhờ Montesinos moi trái tim và mang về cho Belerma.

A knight who fell at Roncesvalles, cousin to Montesinos. The tale says he loved Belerma, whom he served seven years, at the expiration of which time he was slain. In his last breath he told Montesinos to take his heart and give it to Belerma.

(3) Orlando furioso là một thiên anh hùng ca của Ludovico Arisosto, Ý Đại Lợi. (Trong tiếng Ý, chữ furioso không viết hoa.)

DE POEMA DE LA SAETA

Procesión

*Por la calleja vienen
extranos unicornios,
De qué campo,
de qué bosque mitológico?
Más cerca,
Ya parecen astrônomos.
Fantásticos Merlines
y el Ecce Homo,
Durandarte encantado,
Orlando furioso.*

Procession

*Along the side street come
strange unicorns.
From what field,
what mythological grove?
Close by
they resemble astronomers,
Fantastic Merlins
and the Ecce Homo.
Enchanted Durandarte.
Orlando furioso.*

Mũi Tên

*Ông Christ da ngâm đen
đi qua
từ hoa Kèn Judea
đến hoa Cẩm Chương Tây Ban Nha.*

Hãy nhìn xem, ông đến!

*Từ Tây Ban Nha.
Bầu trời trong và tối,
mặt đất dần dần mờ,
và dòng nước
chảy chậm rãi.
Ông Christ da ngâm đen
tóc quăn dài
gò má cao
mắt xanh lơ.*

Hãy nhìn xem, ông đi!

Arrow

*Dark-skinned Christ
passes
from lily of Judea
to carnation of Spain.*

Look here he comes!

*From Spain.
Sky clear and dark,
browed earth,
and stream beds where the water
barely trickles.
Dark-skinned Christ,
with long locks burnt
high cheekbones
and white pupils.*

Look there he goes!

(Bản dịch: Cola Franzen)

Saeta

*Cristo moreno
pasa
de lirio de Judea
a clavel de España.*

¡Miradlo, por dónde viene!

*De España.
Cielo limpio y oscuro,
tierra tostada,
y cauces donde corre
muy lenta el agua.
Cristo moreno,
con las guedejas quemadas,
los pómulos salientes
y las pupilas blancas.*

¡Miradlo, por dónde viene!

Arrow

*Dark-skinned Christ
changes
from lily of Judea
to carnation of Spain.*

Look where he comes from!

*From Spain.
Sky clear and dark,
scorched earth,
and riverbeds where water
runs ever so slowly.
Dark-skinned Christ,
with long, burnt hair,
high cheekbones,
and his pupils, white.*

Look where he goes!

(http://www.poemadeamor.net/2005/10/federico-garcia-lorca-saeta-poemas-en_1131.html)

Trước Buổi Bình Minh

*Như tình yêu
những cung thủ
mù.*

*Trên đêm thanh xuân
những mũi tên
để dấu trầy khiêu gợi
trên đóa hoa Ly-ly.*

*Trăng lưỡi liềm
xé làn mây tím
và bao đựng tên
đẫm ướt sương mai.*

*Ôi, như tình yêu
những cung thủ
mù!*

Before Dawn

*But like love
the archers
are blind.*

*Upon the green night,
the piercing saetas
leave traces of warm
lily.*

*The keel of the moon
breaks through purple clouds
and their quivers
fill with dew.*

*Ay, but like love
the archers
are blind!*

(<http://poemhunter.com/poem/before-the-dawn/>)

Madrugada

*Pero como el amor
los saeteros
están ciegos.*

*Sobre la noche verde,
las saetas
dejan rastros de lirio
caliente.*

*La quilla de la luna
rompe nubes moradas
y las aljabas
se llenan de rocío.*

*¡Ay, pero como el amor
los saeteros
están ciegos!*

Before Dawn

*But like love
the archers
are blind.*

*Above the green night
arrows
leave traces of ardent
lily.*

*The keel of the moon
rips purple clouds
and the quivers
fill with dew.*

*Oh, but like love
the archers
are blind!*

(Bản dịch: Cola Franzen.)

Hết ca khúc: Thơ Về Mũi Tên.

(Ca khúc) MINH HỌA NHẠC ĐIỆU PETENERA

Tiếng Chuông

*Từ lâu cao
màu vàng
hồi chuông đỏ.*

*Theo cơn gió
màu vàng
nhạc chuông nở hoa.*

*Trên lâu cao
màu vàng
chuông ngưng tiếng.*

*Gió thổi bụi mờ
như bóng ma âm đạm.*

(*) "*hace proras de plata*", bản dịch Cola Franzen: *shapes silver prows*: hình dạng mũi thuyền màu xám
Proras: Thành ngữ "*Go to devil*", về phe quỷ sứ.

DE GRÁFICO DE LA PETENERA

Campana

*En la torre
amarilla,
dobla una campana.*

*Sobre el viento
amarillo,
se abren las campanadas.*

*En la torre
amarilla,
cesa la campana.*

*El viento con el polvo,
hace proras de plata.*

Bell

*In the yellow
tower
a bell tolls.*

*Over the yellow
wind
the bell-notes-flower.*

*In the yellow
tower
the bell stops.*

*With dust the wind
shapes silver prows.*

(Bản dịch: Cola Franzen.)

Đàn Sáu Dây

*Đàn Ghi-ta
ru chiêm bao ứa lệ.
Tiếng thốn thức
từ linh hồn lạc loài
phát ra cửa miệng
tròn.*

*Rồi như con nhện lớn
giăng tơ hình ngôi sao
lưới bắt từng hơi thở
phiêu bồng qua thùng gỗ
đen.*

Las Seis Cuedas

*La guitarra
hace llorar a los sueños.
El sollozo de las almas
perdidas
se escapa por su boca
redonda.*

*Y como la tarántula,
teje una gran estrella
para cazar suspiros,
que flotan en su negro
aljibe de madera.*

The Six Strings

*The guitar
causes dream to weep.
The sobs of lost
souls
escape through its round
mouth.*

*And like the tarantula
it weaves a large star
to trap the sighs
floating in its black
wooden cistern.*

Hết ca khúc: Minh Họa Nhạc Điệu Petenera.

(Ca khúc) PHÁC HỌA NHẠC ĐIỀU FLAMENGO

Juan Breva

Juan Breva
thân hình lớn cao
tiếng nói như con gái.

Giọng ngân lạ lùng.
Khi anh hát
thấy khổ đau
ẩn sau nụ cười.

Anh gọi hồn rừng chanh
từ phố Malaga thâm lặng,
tiếng kêu than
khán âm muối biển.

Như Homer anh hát
nhắm mắt. Tiếng hát
cưu mang cõi biển mù tăm,
nghe như tiếng quả cam vắt cạn.

Juan Breva

Juan Breva had
a giant's body
and the voice of girl.

Nothing like his trill.
Pain itself
singing
behind a smile.

He conjures up the lemon groves
of slumbrous Málaga,
his lament carries
hints of sea salt.

Like Homer he sang ()*
blind. His voice held
something of sea with no light
and an orange squeezed dry.

(*) Homer: tác giả của hai thiên anh hùng ca: Lliad và Odyssey. Có giả thuyết cho rằng, ông không phải là người viết mà chỉ là người "hát" (Kể lại theo thể hát) những câu chuyện truyền thuyết trong dân gian.

DE VINETAS FLAMENCAS

Juan Brea

*Juan Brea tenía
cuerpo de gigante
y voz de niña.*

*Nada como su trino.
Era la misma
pena cantando
detrás de una sonrisa.*

*Evoca los limonares
de Málaga la dormida,
y hay en su llanto dejos
de sal marina.*

*Como Homero cantó
ciego. Su voz tenía,
algo de mar sin luz
y naranja exprimida.*

Juan Brea

*Juan Brea had
the body of a giant
and the voice of a young girl.*

*Nothing was like his warbling.
It was itself
pain singing
behind a smile.*

*He evoked the lemons
of Málaga, the sleepy one,
and had in his weeping tones
the brine of the ocean.*

*Like Homer, he sang
blind. His voice had
something of sea without light,
and orange squeezed dry.*

(Bản dịch: Cola Franzen.)

Quán Nhạc

*Đèn kính
và gương xanh.*

*Trên sân khấu mờ tối
Parrala tiếp tục
chuyện trò
với cõi chết.*

*Gọi chết,
chết không đến,
gọi lần nữa.*

*Người ta
nuốt tiếng khóc thầm.
Trong những tấm gương xanh
những chiếc đuôi lùa dài
bắt đầu khuấy động.*

Café Cantante

*Lámparas de cristal
y espejos verdes.*

*Sobre el tablado oscuro,
la Parrala sostiene
una conversación
con la muerte.*

*La llama,
no viene,
y la vuelve a llamar.*

*Las gentes
aspiran los sollozos,
Y en los espejos verdes,
largas colas de seda
se mueven.*

Cabaret

*Glass lamps
and green mirrors.*

*On the dark stage
Parrala carries on
a conversation
with death.*

*Calls her
she doesn't come
calls her again.*

*The people
swallow their sobs.
And in the green mirrors
long silk trains
begin to stir.*

Bùa Chú

Bàn tay phù phép quơ lên
như bầy chân sứa
mờ tiêm mắt sầu
thê lương một ngọn đèn dầu.

Lá bài Xì Chuồng.
Lưỡi kéo cắt ngang.

Bay bay hương khói
nhang trầm, tỏa lên
nửa giống chuột nằm phát phơ
nửa kia giống bướm hững hờ.

Lá bài Xì Chuồng.
Lưỡi kéo cắt ngang.

Biết chăng cho dầu vô hình
con tim bóp chặt động tình?
Con tim
xốn xang trong gió nổi niềm.

Lá bài Xì Chuồng
Lưỡi kéo cắt ngang.

Bùa Chú

Bàn tay căng thẳng
như một con sứa
làm tắt mắt lửa thê lương
của ngọn đèn dầu.

Lá bài Xì Chuồng.
Lưỡi kéo cắt ngang.

Bay làn hương khói
nhang trầm, giống như
hình con chuột
hay con bướm chập chờn.

Lá bài Xì Chuồng.
Lưỡi kéo cắt ngang.

Con tim vô hình
nén chặt, thấy không?
Con tim
phản ứng trong cơn gió.

Lá bài Xì Chuồng
Lưỡi kéo cắt ngang.

Con juro

*La mano crispada
como una Medusa
ciega el ojo doliente
del candil.*

*As de bastos.
Tijeras en cruz.*

*Sobre el humo blanco
del incienso, tiene
algo de topo y
mariposa indecisa.*

*As de bastos.
Tijeras en cruz.*

*Aprieta un corazón
invisible, la véis?
Un corazón
reflejado en el viento*

*As de bastos.
Tijeras en cruz.*

Exorcism

*The twitching hand,
like some Medusa,
blinds the mournful eye
of the oil lamp.*

*Ace of clubs.
Scissors crossed.*

*Above the white smoke
of the incense, it looks like
something between a mole and
an undecided butterfly.*

*Ace of clubs.
Crossed scissors.*

*An unseen heart
is squeezed, see it?
A heart
reflected in the wind.*

*Ace of clubs.
Scissors crossed.*

Kỷ Niệm

*Khi tôi chết,
chôn tôi cùng đàn (*)
xuống cát.*

*Khi tôi chết,
chôn tôi giữa hàng cam
và bạc hà.*

*Khi tôi chết,
chôn tôi theo ý em
nơi cối xay gió*

Ôi, Khi nào tôi chết!

() Guitar*

Memento

*When I die,
bury me with my guitar
under the sand.*

*When I die,
between the orange trees
and the peppermint.*

*When I die,
bury me, as you wish,
on a weather vane.*

When I die!

(Bản dịch của Ivo Zandhuis)

Memento

*Cuando yo me muera,
enterradme con mi guitarra
bajo la arena.*

*Cuando yo me muera,
entre los naranjos
y la hierbabuena.*

*Cuando yo me muera,
enterradme si queréis
en una veleta.*

¡Cuando yo me muera!

Memento

*Whenever I die
bury me with my guitar
beneath the sand.*

*Whenever I die
among orange trees
and mint.*

*Whenever you die,
bury me if you wish
in a weather vane.*

Whenever I die!

(Bản dịch: Cola Franzen)

Hết ca khúc: Phác Họa Nhạc Flamenco.

(Ca khúc) BA THÀNH PHỐ

Malaguena

Chết
vào rồi ra,
quán rượu.

Ngựa ô
người ác
đi đường trăm luân
trên dây ghi-ta trầm.

Mùi muối mặn
mùi máu kinh
sốt hương hoa Huệ
dọc bờ biển

Chết
vào rồi ra
ra rồi vào
cõi chết
như quán rượu

Malaguena

Death
enters, and leaves,
the tavern.

Black horses
and sinister people
travel the deep roads
of the guitar.

And there's a smell of salt
and of female blood
in the fevered tuberose
of the shore.

Death
enters and leaves,
and leaves and enters
the death
of the tavern.

(Bản dịch: A.S.Kline)

DE TRES CIUDADES

Malaguena

*La muerte
entra y sale
de la taberna.*

*Pasan caballos negros
y gente siniestra
por los hondos caminos
de la guitarra.*

*Y hay un olor a sal
y a sangre [de hembra]¹,
en los nardos febriles
de la marina.*

*La muerte
entra y sale
y sale y entra
la muerte
de la taberna.*

Malaguena

*Death
goes in and out
of the tavern.*

*Black horses
and sinister people
pass along the sunken roads
of the guitar.*

*There's an odor of salt
and female blood
in the feverish spikenard
along the shore.*

*Death
goes in and out,
out and in
of the tavern goes
death.*

(Bản dịch: Cola Franzen)

Hàng Xóm ở Córdoba

*Trong nhà họ ẩn núp
trốn ngàn sao.
Đêm sập xuống,
Thiếu nữ chết
một hoa đỏ thắm
cài trên tóc.
Sáu chim Sơn Ca than khóc
trên hàng rào.*

*Người ta thở dài
với đàn ghi-ta dạo nhạc.*

Barrio de Córdoba

*En la casa se defienden
de las estrellas.
La noche se derrumba.
Dentro hay una niña muerta
con una rosa encarnada
oculta en la cabellera.
Seis ruiseñores la lloran
en la reja.*

*Las gentes van suspirando
con las guitarras abiertas.*

Neighborhood of Córdoba

*Inside the house they take shelter
from the stars.
Night collapses.
Within, a dead girl,
a crimson rose
hidden in her hair.
Six nightingales on the railing
weep for her.*

*The people keep sighing
with gaping guitars.*

(Bản dịch: Cola Franzen)

Hết ca khúc Ba Thành Phố.

Cặp Gõ Castanet (*)

Lốc ca
Lốc cóc
Lốc ca
Cặp gõ hình bộ kêu la liên hoàn.

Cặp gõ trong tay kêu giòn
tay như nhện động không gian
ấm lòng
thấm vào gỗ gõ
bồng bồng

Lốc ca
Lốc cóc
Bồng bồng
kêu vang
Bộ gõ lốc cóc liên hoàn.

Cặp Gõ

Lốc cóc cóc.
Lốc cóc cóc.
Lốc cóc cóc.
Cặp gõ hình con bộ kêu giòn tan.

Trong bàn tay
như con nhện
khuấy động không khí
ấm lên
rồi chìm xuống âm thanh gõ
rung vang.

Lốc cóc cóc.
Lốc cóc cóc.
Lốc cóc cóc.
Cặp gõ hình con bộ kêu giòn tan.



(*) Castanet là loại nhạc khí thuộc bộ gõ. Gồm có hai miếng gỗ có sợi dây cột vào nhau. Dùng tay để cặp chạm hai miếng gỗ vào nhau. Sử dụng trong nhạc Tây Ban Nha và các quốc gia lân cận.

Crótalo

*Crótalo.
Crótalo.
Crótalo.
Escarabajo sonoro.*

*En la arana
de la mano
rizas el airecálido
y te ahogas en tu trino
de palo.*

*Crótalo.
Crótalo.
Crótalo.
Escarabajo sonoro.*

Castanet

*Castanet.
Castanet.
Castanet.
Sonorous scarab.*

*In the spider
of the hand
you crimp the warm
air,
and drown in your wooden
trill.*

*Castanet.
Castanet.
Castanet.
Sonorous scarab.*

Đêm

*Bạch lạp, đèn dầu,
đèn lồng và đom đóm.*

*Chòm sao
hình mũi nhọn.*

*Cửa sổ vàng
rung động,
rồi bình minh rung rinh
vì khổ đau chất chồng lên đau khổ*

*Bạch lạp, đèn dầu
đèn lồng và đom đóm.*

Noche

*Cirio, candil
farol y luciérnaga.*

*La constelación
de la saeta.*

*Ventanitas de oro
tiemblan,
y en la aurora se mecen
cruces superpuestas.*

*Cirio, candil,
farol y luciérnaga.*

Bước Chân

Tiết trinh che bởi váy đầm
Tiết trinh ấp ủ âm thầm cô đơn
nở tuyệt vời
Uất Kim Hương.
Cởi thuyền ánh sáng dặm trường
em đi
theo triều cường phớt
cao kỳ,
giữa đời ám tiến lạ gì ngàn tên
thấy chùm sao thủy tinh lên.
Em đi tiết trinh công kênh
váy đầm
về đường sông nước mù tăm
mai kia ra biển than thầm đại dương!

Bước Chân

Trinh tiết trong váy đầm,
Trinh tiết trong cô đơn,
nở đóa Uất Kim Hương
kỳ diệu.
Trên chuyến thuyền ánh sáng
em đi
theo thủy triều phớt thị
dâng cao,
giữa những mũi tên hắc ám
nổi những vì sao thủy tinh.
Tiết trinh trong váy đầm,
em đi
xuống đường sông cuộn cuộn
Ôi, chảy ra biển!

Paso

*Virgen con mirinaque,
virgen de la Soledad,
abierra como un inmenso
tulipán.*

*En tu barco de luces
vas*

*por la alta marea
de la ciudad,
entre saetas turbias
y estrellas de cristal.*

*Virgen con mirinaque,
tú vas
por el río de la calle,
hasta el mar!*

*Hết Thơ Tuyển trong tập **POEMA DEL CANTE JONDO***

Walking around

SUITES

Tổ Khúc Thơ

Federico García Lorca 1933



Drawing for Neruda's ¹⁵⁰ "Walking Around," by García Lorca, Buenos Aires, 1934 (see p. 109).

TỔ KHÚC.

GHI: Sử dụng và so sánh những bản dịch của Jerome Rothenberg. Ngoài ra sẽ có ghi chú.

TỔ KHÚC CHO GƯƠNG SOI

Tượng Trưng

Christ là
mỗi tay
cầm mỗi gương soi.
Phản chiếu nhiều
hình bóng ông.

Ông hiến tặng trái tim
qua ý riêng
ẩn mật
Ôi, tạo hóa!

SUITES

LA SUITE DE LOS ESPEJO

Símbolo

*Cristo
tenía un espejo
en cada mano.
Multiplicaba
su propio espectro.*

*Proyectaba su corazón
en las miradas
negras.
Creo!*

Symbol

*Christ,
a mirror
in each hand.
He multiplies
his shadow.*

*He projects his heart
through his black
visions.
I believe!*

Gương Soi Bao La

*Sống
dưới tấm gương soi mênh mông
ôi, làm người sao sâu thẳm!
Lạy Chúa tôi!*

El gran espejo

*Vivimos
bajo el gran espejo
El homber es azul!
Hosanna*

The Giant Mirror

*We live beneath
a giant mirror.
Man si blue!
Hosanna!*

Phản Ảnh

*Hàng Nga
(Ai dám làm hư hao thủy ngân sáng?)
Không.
Hay đèn lồng
trẻ em thả chơi?
Dù chỉ một con bướm
cũng đủ tắt ánh đẹp.
Im đi!.....(Có thể sao!)
Xem kìa con đom đóm
chính là trăng!*

Reflejo

*Dona Luna.
(Se ha roto el azogue?)
No.
Un muchacho ha encendido
su linterna?
Sólo una mariposa
basta para apagarte.
Calla.... pero es posible!
Aquella luciérnaga
es la luna!*

Reflection

*Lady Moon.
(Did someone shatter the quicksilver?)
No.
Has a child flicked on
the lantern?
Even a butterfly could
blow you out.
Be quiet!.....(Can it really!)
That glowworm
is the moon!*

Tia Sáng

*Tất cả như cánh quạt
Anh chị em, mở rộng vòng tay
Thượng Đế là tâm điểm.*

Rayos

*Todo es abanico.
Hernando, abre los brazos.
Dios es el punto.*

Rays

*Everything's a fan
Brother, open up your arms.
God is the pivot.*

Bản Nhái (Chép Lại)

*Chỉ chim biết hót
mới hót.
Không trung nhái lại.
Người nghe nhờ soi gương.*

Réplica

*Un pájaro tan sólo
canta.
El aire multiplica.
Oímos por espejos.*

Replica

*Only a sing bird
is singing.
The air is cloning it.
We hear through mirrors.*

Cõi Trần

*Ta đi
trên mặt gương
trong,
pha lê nhìn suốt
không dòng mây qua
nếu Huệ nở chông đầu
hoa,
nếu Hồng nở ngược đầu
qua góc Hồng,
cho chùm rế thấy thình không
thấy trời sao
nếu chết không bắt người
nhắm mắt lia bỏ cõi đời,
chúng ta hóa cánh bay trời thiên nga.*

Mặt Đất

*Chúng ta đi
trên tấm gương
không tráng bạc,
trong suốt như pha lê
không gợn mây.
Nếu hoa Huệ mọc
ngược,
nếu hoa Hồng mọc
ngược,
nếu toàn rế cây
thấy được trời sao
và chết không nhắm
mắt,
chúng ta sẽ hóa thành thiên nga*

Tierra

*Andamos
sobre un espejo,
sin azogue,
sobre un cristal
sin nubes.
Si los lirios nacieran
al revés,
si las rosas nacieran
al revés,
si todas las raíces
miraran las estrellas,
y el muerto no cerrara
sus ojos,
seríamos como cisnes.*

Earth

*We walk on
an unsilvered
mirror,
a crystal surface
without clouds.
If lilies would grow
backwards,
if roses would grow
backwards,
if all those roots
could see the stars
& the dead not close
their eyes,
we ould become like swans.*

Tùy Hứng Ca

Sau mỗi gương soi
một ngôi sao chết
một vòng cầu ngăn
ngủ say.

Sau mỗi gương soi
là trống vắng vĩnh cửu
nơi ẩn náu lặng im
chưa đủ sức cất cánh.

Gương soi là xác ướp
của mùa xuân, khép kín
như ánh sáng lịm dần
vào chiều đêm.

Gương soi
giọt sương nguyên mẫu
thánh thư u minh
vọng thành thân xác.

Capricho

*Detrás de cada espejo
hay una estrella muerta
y un arco iris niño
que duerme.*

*Detrás de cada espejo
hay una calma eterna
y un nido de silencios
que no han volado.*

*El espejo es la momia
del manantial, se cierra,
como concha de luz,
por la noche.*

*El espejo
es la madre-rocío,
el libro que diseca
los crepúsculos, el eco hecho carne.*

Capriccio

*Behind each mirror
is a dead star
& a baby rainbow
sleeping.*

*Behind each mirror
is a blank forever
& a nest of silences
too young to fly*

*The mirror is the wellspring
become mimmy, closes
like a shell of light
at sunset.*

*The mirror
is the mother dew,
the book of desiccated
twilights, echo become flesh.*

Nhật Đạo Kanji

*Tiếng chuông vàng
từ ngôi chùa Rộng
boong... boong... boong.. .boong...
lan ra đồng lúa.*

*Suối yên nguyên.
Suối chân lý.*

*Xa xa,
bầy chim hồng hạc
bay qua ngọn núi lửa lụn tàn.*

Sinto

*Campanillas de oro.
Pagoda dragón.
Tilín, tilín,
sobre los arrozales.*

*Fuente primitiva.
Fuente de la verdad.*

*A lo lejos,
garzas de color rosa
y el volcán marchito.*

Shinto

*Small golden bells.
Dragon pagoda.
Tinkle tinkle
over the ricefields.*

*Ptimal fountain.
Fountain of the real.*

*Far off,
pink-collor herons
& the spent volcano.*

Đôi Mắt

Mắt nhìn
vô tận đường dài.
Ngã tư nơi bóng
cắt hai con đường.
Rình từ cõi trống vô thường
chết luôn bắt bớ dặm trường chân đi.
cô làm vườn buổi xuân thì
đánh rơi nước mắt dịp kỳ nở hoa.
Chân trời xa khó bước qua
nhắm mắt không thấy rất xa chân trời.
Bước đi dễ lạc bước người
vào khu rừng rậm tự thời hoang sơ.
Theo hoa Diên Vỹ bất ngờ
lối đi dẫn đến tình cờ lâu cao
bước vào khi đã bước vào
biết đâu đâu bề làm sao bước về.
Chàng trai chưa vương phu thê
xin Trời giúp cậu thoát thê độc hoa!
Này, cô em Elenita
đừng mê lãng tử không nhà đi ngang
thêu thùa đừng động hoang mang.

Đôi Mắt

Đôi mắt thấy
những lối đi vô tận.
Nơi ngã tư, bóng hai đường
gặp nhau.
Chết luôn luôn xen lẫn
từ ruộng đồng bí mật.
Cô làm vườn
nước mắt rơi như hoa.
Đồng tử khép không thấy
chân trời.
Thất lạc
trong khu rừng nguyên thủy.
Theo con đường
mọc nhiều hoa Diên Vỹ. (Iris)
bước vào lâu đài
không thể trở ra.
Ôi, cậu trẻ chưa biết tình yêu!
Xin Chúa giúp cậu thoát vòng Thường Xuân đỏ!
Đừng để ý đến cậu lãng tử không nhà
Này cô Elenita
Cứ tiếp tục thêu cà vạt.

Los Ojos

*En los ojos se abren
infinitos senderos.
Son de encrucijadas
de la sombra.
La muerte llega siempre
de esos campos ocultos.
(Jardinera que troncha
las flores de las lágrimas.)
Las pupilas no tienen
horizontes.
Nos perdemos en ellas
como en la selva virgen.
Al castillo de irás
y no volverás
se va por el camino
que comienza en el iris.
¡Muchacho sin amor,
Dios te libre de la yedra roja!
Guárdate del viajero,
Elenita que bordas
corbatas!*

Eyes

*In our eyes the roads
are endless.
Two are crossroads of
the shadow.
Death always emerging
from those secret fields.
A woman working a garden
teardrop like flowers
she breaks.
Horizonless pupils.
Virgin forests
we're lost in.
Castle of no return
that you reach
from the road that starts in the iris.
Oh boy without love, may God
set you free from red ivy.
And you, Elenita,
who sit there
embroidering neckties,
keep clear of the traveler.*

Sáng Thế

*A dong và E Và.
Con rắn
quăng bể tấm gương
ngàn mảnh vụn,
còn trái táo
chính là viên đá.*

Initium

*Adán y Eva.
La serpiente
partió el espejo
en mil pedazos,
y la manzana
fue la piedra*

Bài Ru Ngủ Tắm Gương

Hãy ngủ đi.
Đừng sợ đôi mắt
láo liên.
Hãy ngủ đi.

Không con bướm nào
không lời nói nào
không tia sáng kỳ quái nào
mở cửa khóa
vào gây thương tích cho em.
Hãy ngủ đi.

Như trái tim anh
là tấm gương,
em cũng vậy.
Trong vườn tình yêu
anh vẫn đợi chờ.

Ngủ thoải mái nha,
nhưng hãy thức dậy
khi nụ hôn cuối cùng
hấp hối trên môi anh.

Berceuse Al Espejo Dormido

*Duerme.
No temas la mirada
errante.
Duerme.*

*Ni la mariposa,
ni la palabra,
ni el rayo furtivo
de la cerradura
te herirán.
Duerme.*

*Como mi corazón,
así tú,
espejo mío.
Jardín donde el amor
me espera.*

*Duérmete sin cuidado,
pero despierta,
cuando se muera el último
beso de mis labios.*

Berceuse for A Sleeping Mirror

*Sleep.
Do not fear the roaming,
eye.
Sleep.*

*The butterfly
the word,
the furtive light
in through the keyhole,
will not wound you.
Sleep.*

*As my heart is,
so you are,
my mirror.
Garden where my love
is waiting.*

*Sleep easy,
but awaken
when the last kiss dies against
my lips.*

Không Gian

*Không gian
thụ thai với cầu vòng
rúng động gương trời
qua rừng lá.*

Aire

*El aire,
preñado de arcos iris,
rompe sus espejos
sobre la fronda.*

Air

*The air
pregnant with rainbows
shatters its mirrors
over the grove.*

Lẫn Lộn

Tim tôi có phải
tim anh?
Là ai mà ý nghĩ thành giống nhau?
Đam mê tôi mượn
từ đâu?

Vì sao y phục
thay màu?
Cõi người muôn sự tương giao lạ lùng!
Vì đâu sao mọc
trong bùn?

Này anh, có phải anh trùng
với tôi?
còn bàn tay lạnh một đôi
của anh hay chính của tôi, thế này?

Tôi thấy tôi giữa cuối ngày
con tim lang bạc cùng bấy
lang thang.

Lẫn Lộn

Có phải tim tôi
là tim anh?
Ai đây sao ý nghĩ giống tôi?
Ai cho tôi mượn
nguồn đam mê không rõ?
Vì đâu quần áo
lại đổi màu?
Tất cả đều tương giao!
Vì đâu trong bùn
thấy nhiều sao?
Này anh, anh là anh
hay tôi là tôi?
đôi tay lạnh này
là của ai?
Tôi thấy tôi đi giữa chiều tà
cùng một đám người
thơ thần qua tim.

Confusión

*Mi corazón
¿es tu corazón?
¿Quién me refleja pensamientos?
¿Quién me presta
esta pasión
sin raíces?
¿Por qué cambia mi traje
de colores?
¡Todo es encrucijada!
¿Por qué ves en el cielo
tanta estrella?
¿Hermano, eres tú
o soy yo?
¿Y estas manos tan frías
son de aquél?
Me veo por los ocasos,
y un hormiguero de gente
anda por mi corazón.*

Confusion

*Is my heart
your heart?
Who is mirroring my thoughts?
Who lends me this un-
rooted passion?*

*Why are my clothes
changing color?
Everything is a crossroads!
Why does this slime
look so starry?*

*Brothers, are you you
or am I I?
And these cold hands,
are they his?*

*I see myself in sunsets
& a swarm of people
wanders through my heart.*

Nơi Tịch Mịch

*Chim cú
ngưng thiền,
lau mắt kính
rồi thở dài.
Con đom đóm
lập lòe dưới đồi
một vì sao
băng qua.
Chim cú sửa soạn đôi cánh
tiếp tục thiền.*

Remanso

*El búho
deja su meditación,
limpia sus gafas
y suspira.
Una luciérnaga
rueda monte abajo,
y una estrella,
se corre.
El búho bate sus alas
y sigue meditando.*

The Pool

*Horned owl
stops his meditations,
cleans his glasses,
sighs.
A firefly
spins downhill
& a star
slides by.
Old owl shakes his wings,
takes up his meditations.*

Hết Tổ Khúc Cho Gương Soi.

(Tổ Khúc) ĐÊM (cho dương cầm và thi sĩ đọc thơ)

Phác Họa

*Con đường đó
không còn ai.
Con đường đó.*

*Con dế đó
không nhà.
Con dế đó.*

*Tiếng chuông này
im lặng
Tiếng chuông này.*

NOCHE (Suite para piano y voz emocionada)

Rasgos

*Aquel camino
sin gente.
Aquel camino.*

*Aquel grillo
sin hogar.
Aquel grillo.*

*Y esta esquila
que se duerme.
Esta esquila...*

Dạo Khúc

*Con bò
chậm chậm
nhắm mắt.
(Ấm nóng trong chuồng)*

*Đây là dạo khúc
cho đêm.*

Preludio

*El buey
cierra sus ojos
lentamente...
(Calor de establo.)*

*Este es el preludio
de la noche.*

Trong Một Góc Trời

Ngôi sao
cũ
khép mắt nhạt nhòa.

Ngôi sao
mới
muốn tỏa màu đêm
xanh.

(trong rặng thông trên núi
đom đóm chập chờn).

Rincón del cielo

La estrella
vieja
cierra sus ojos turbios.

La estrella
nueva
quiere azular
la sombra.

(En los pinos del monte
hay luciérnagas.)

Toàn Thế

*Bàn tay của gió
vuốt ve mặt không gian
vuốt qua
vuốt lại.
Một ngôi sao khép hờ
bờ mi xanh
khép mở
khép mở.*

Total

*La mano de la brisa
acaricia la cara del espacio
una vez
y otra vez.
Las estrellas entornan
sus párpados azules
una vez
y otra vez.*

Ngôi Sao

*Có một ngôi sao lặng lẽ
đó là ngôi sao không mi mắt.
- Ở đâu?
- Ngôi sao kia.....
Trong vũng nước ngái ngủ.
Dưới ao sâu.*

Un lucero

*Hay un lucero quieto,
un lucero sin párpados.
-¿Donde?
- Un lucero...
En el agua dormida
del estanque.*

Lối Mòn

Con đường St. James. ()*

Dãy ngân hà.

(Ôi, đêm tình ái

khi con chim mái đã sơn màu

sơn xong

sơn rồi

trên cành hoa chanh.)

() Santiago, thủ đô của Chili.*

Santiago trong thánh kinh Tây Ban Nha, chỉ phần kinh thánh của thánh James.

Franja

El camino de Santiago. ()*

(Oh noche de mi amor,

cuando estaba la pájara pinta

pinta

pinta

en la flor del limón.)

Một

*Ngôi sao lãng mạn đỏ
(Một tặng hoa Mộc Lan,
một tặng cho hoa Hồng.)
Ngôi sao lãng mạn đỏ
biến thành cuồng điên.*

*La l á l á l á
la l á l á l á.*

*(Hát, con ếch con
ngồi trong túp lều
tối tăm.)*

Una

*Aquella estrella romántica
(para las magnolias,
para las rosas).
Aquella estrella romántica
se ha vuelto loca.*

*Balalín,
balalán.*

*(Canta, ranita,
en tu choza
de sombra.)*

Mẹ

*Gấu mẹ
cho những ngôi sao bú
trên bụng:
Cầu nhàu
cắn nhần.
Ê, sao con, dễ thương quá,
chạy đi chơi đi!.*

Madre

*La osa mayor
da teta a sus estrellas
panza arriba:
gruñe
y gruñe.
¡Estrellas niñas, huid;
estrellitas tiernas!*

Hồi Tưởng

*Chị Hằng chưa hiện ra
đang chơi trò cút bắt.
Trăng thật là khờ
hơi điên điên.*

Recuerdo

*Doña Luna no ha salido.
Está jugando a la rueda
y ella misma se hace burla.
Luna lunera.*

Memory

*Our Lady Moon still hidden,
playing ring around a wheel.
She makes herself look silly,
Lonny moon.*

Viện Mộ Cô

*Những ngôi sao bản cùng
không còn ánh sáng*

*- Ôi buồn quá,
buồn quá,
thật là tội nghiệp! -*

*Bị vây hãm
trên trời xanh u ám.*

*Ôi, buồn quá.
buồn quá,
thật là tội nghiệp!*

Hospicio

*Y las estrellas pobres
las que no tienen luz,*

*¡qué dolor,
que dolor,
que pena!,*

*están abandonadas
sobre un azul borroso.*

*¡Que dolor,
qué dolor,
qué pena!*

Sao Chổi

*Trên chuyến tàu điện
những em bé.*

Cometa

*En Sirio,
hay niños.*

Sao Vệ Nữ (Sao Kim)

*Ngày ngày
mở cửa thần kỳ.
Đêm đêm
đóng cửa hạn kỳ đêm đêm.*

Venus

*Abrete, sésamo
del día.
Ciérrate, sésamo
de la noche.*

Dưới Tháp

*Không gian đầy tinh tú
phản chiếu thành âm thanh.
Những dây leo ma quái.
Tiếng đàn Hạc mê man.*

Abajo

*El espacio estrellado
se refleja en sonidos.
Lianas espectrales.
Arpa laberíntica.*

Nỗi Buồn Sâu Đậm

*Không thể soi mặt
vào biển.
Vì ảnh sẽ vỡ tan
như ánh sáng tan vỡ.
Đêm chiếm ngự trần gian.*

La gran tristeza

*No puedes contemplarte
en el mar.
Tus miradas se tronchan
como tallos de luz.
Noche de la tierra.*

Hết tổ khúc: Đêm

(Tổ khúc) NƯỚC ĐỘNG

Tùng Bách
(Nước động)

Bạch Dương
(Nước trong)

Dương Liễu
(Nước sâu)

Con tim
(Bong bóng nước)

REMANSOS

Ciprés
(Agua estancada.)

Chopo
(Agua cristalina.)

Mimbre
(Agua profunda.)

Corazón
(Agua de pupila.)

Biến Hóa

*Nước đọng trên không trung
dưới tàng cây vang vọng.*

*Nước đọng trong giọt nước
dưới chùm lá sáng sao.*

*Nước đọng trong miệng em
dưới nụ hôn say đắm.*

Variación

*El remanso del aire
bajo la rama del eco.*

*El remanso del agua
bajo fronda de luceros.*

*El remanso de tu boca
bajo espesura de besos.*

Vũng Động

*Anh thấy anh trong mắt em
bắn khoản nghĩ đến hồn em nơi nào.*

Ôi, trắng ơi ngọn Trúc đào.

*Anh thấy anh trong mắt em
chợt thương nhớ nụ môi mềm hôm nao.*

Ôi, đỏ ơi ngọn Trúc đào.

*Anh thấy anh trong mắt em
thấy vào cõi chết người thêm u sầu.*

Ôi, đen ơi ngọn Trúc đào.

Remansillo

*Me miré en tus ojos
pensando en tu alma.*

Adelfa blanca.

*Me miré en tus ojos
pensando en tu boca.*

Adelfa roja.

*Me miré en tus ojos.
¡Pero estabas muerta!*

Adelfa negra.

Remansos Remansillo

*I looked at myself in your eyes
Thinking about your soul.*

White oleander.

*I looked at myself in your eyes
Thinking about your mouth.*

Red oleander.

*I looked at myself in your eyes
But you were dead!*

Black oleander.

(Bản dịch: Tanzan Kopra)

Little Backwater

*I saw myself in your eyes
& thinking about your soul.*

O oleander white.

*I saw myself in your eyes
& thinking about your mouth.*

O oleander red.

*I saw myself in your eyes
but saw that you were dead*

O oleander black.

(Bản dịch: Jerome Rothenberg).

Ca Khúc

Đêm đã đêm.

*Ánh trăng vô
buổi chiều như đập đe*

Đêm đã đêm..

*Cây già ôm
lời nhạc sười ảm.*

Đêm đã đêm.

*Nếu em đến
qua lối đi lơ lửng.*

Đêm đã đêm.

*Dưới gốc Bạch Dương
thấy anh đang khóc sầu.*

*Này, em mọi ơi!
Hẹn dưới rặng Bạch Dương.*

Canción

Ya viene la noche.

*Golpean rayos de luna
sobre el yunque de la tarde.*

Ya viene la noche.

*Un árbol viejo se abriga
con palabras de cantares.*

Ya viene la noche.

*So tú vinieras a verme
por los senderos del aire,*

Ya viene la noche.

*me encontrarías llorando
bajo los álamos grandes.*

*Ay morena!
Bajo los álamos grandes.*

Song

Night here already.

*Monn's rays been striking
evening like an anvil.*

Night here already.

*An old tree keeping warm
wrapped in words of songs.*

Night here already.

*If you should come to see me
walking on the air.*

Night already here.

*you'd find me crying here
under the poplar trees.*

*Ah, morena, my high brown!
Under the poplar trees.*

Tiếp Tục

*Mỗi bài hát
là vũng đọng
tình yêu.*

*Mỗi sao sáng
là vũng đọng
thời gian.
Mỗi thời gian
gấp gở.*

*Mỗi thở dài
là vũng đọng
thất thanh.*

Sigue

*Cada canción
es un remanso
del amor.*

*Cada lucero
es un remanso
del tiempo.
Un nudo
del tiempo.*

*Y cada suspiro
un remanso
del grico.*

Bán Nguyệt

*Trăng lên khỏi mặt nước.
Trời đêm thật bình yên!
Trăng hẹn hò từ tồn
dòng sông già xôn xao
trong khi con ếch nhỏ
nhìn trăng tưởng gương soi.*

Media Luna

*La luna va por agua
Cómo está el cielo tranquilo?
Va segando lentamente
el temblor viejo del río
mientras que una rana joven
la toma por espejito.*

Hết tổ khúc: Nước Động.

(Tổ khúc) TỨ KHÚC MÀU VÀNG

I.

*Trên đỉnh núi cao
có cây xanh nhỏ*

mục tử này đến
mục tử kia đi.

*Nhìn rũ rượi rặng Ô-Liu già
mọc dài dài xuống thung lũng ẩm*

mục tử này đến
mục tử kia đi.

Khi mục tử đi

*Không mang cừu trắng, không mang chó theo
Không mang gậy chần, không cần tình nghĩa.*

Khi mục tử đến

*Như chiếc bóng hóa dần màu vàng
hòa lẫn vào ruộng đồng lúa chín.*

II.

*Mặt đất
màu vàng.*

Hiểu được cú hiểu
hỡi mục tử trẻ.

*Không có bạch nguyệt, không,
không có sao sáng.*

*Hiểu được cứ hiểu
hồi mục tử trẻ.*

*Phụ nữ hái nho
sẽ khóc vì nho.*

*Hiểu được cứ hiểu
hồi mục tử trẻ.*

III.

*Hai con bò đỏ
trong ruộng lúa vàng.*

*Bò đi theo điệu
nhịp chuông dĩ vãng
mắt như mắt chim.*

*Sương mù
buổi sáng
làm buồn trời hè
vàng vọt.*

*Kể từ cội nguồn
chim không có chủ
nghĩ lại đôi cánh
chỉ mọc hai bên.*

*Hai con bò đỏ
đi quanh thở dài
trong cánh đồng Ruth (*)
qua vùng nước cạn
vùng cạn đời đời,*

*uống ánh sáng sao,
và đang nhai lại,
hai con bò đỏ
trong ruộng lúa vàng,
nhai lại phiên muộn.*

IV.

*Dưới trời
hoa Cúc tôi đi.*

*Tưởng như hôm nay
tôi là thần thánh.
Họ đặt mặt trăng
vào giữa đôi tay.
Tôi treo mặt trăng
vào giữa vũ trụ.
Thượng Đế thưởng tôi
hoa hồng, hào quang.*

*Dưới trời
hoa cúc tôi đi.*

*Bây giờ tôi sẽ
xuống cánh đồng này
cứu trẻ thơ ngây
thoát tay kẻ dữ
đang phát tiền vàng
cho những cậu trẻ.*

*Dưới trời
hoa cúc tôi đi.*

(*) **Ruth** was a young Moabite widow who pledged her loyalty to her mother-in-law, Naomi. They returned to Bethlehem, Naomi's birthplace, and Ruth met Boaz, a rich land-owner who was immediately besotted. Naomi advised the young woman how to catch her man. The plan succeeded, and Ruth became the mother of Obed and the great-grandmother of King David.

Ruth là một góa phụ trẻ dòng Moabite. (Một giống dân sống trong vùng Jordan, phía đông biển Chết). Bà rất quý trọng người mẹ chồng là Naomi. Cả hai cùng trở về Bethlehem, nơi sinh quán của bà Naomi. Ruth gặp ông Boaz, là một điền chủ giàu có đã phải lòng yêu thích bà ngay buổi ban đầu. Bà Naomi khuyến khích Ruth nắm bắt cơ hội, giữ lấy người tình này. Câu chuyện thành công. Ruth trở thành mẹ của ông Obed và là bà nội của vua David sau này.

CUATRO BALADAS AMARILLAS

I.

*En lo alto de aquel monte
un arbolito verde.*

*Pastor que vas,
pastor que vienes.*

*Olivares soñolientos
bajan al llano caliente.*

*Pastor que vas,
pastor que vienes.*

*Ni ovejas blancas ni perro
ni cayado ni amor tienes.*

Pastor que vas.

*Como una sombra de oro,
en el trigal te disuelves.*

Pastor que vienes.

II.

*La tierra estaba
amarilla.*

*Orillo, orillo,
pastorcillo.*

*Ni luna blanca
ni estrella lucían.*

*Orillo, orillo,
pastorcillo.*

*Vendimiadora morena
corta el llanto de la viña.*

*Orillo, orillo,
pastorcillo.*

*III.
Dos bueyes rojos
en el campo de oro.*

*Los bueyes tienen ritmo
de campanas antiguas
y ojos de pájaro.
Son para las mañanas
de niebla, y sin embargo
horadan la naranja
del aire, en el verano.
Viejos desde que nacen
no tienen amo
y recuerdan las alas
de sus costados.
Los bueyes
siempre van suspirando
por los campos de Ruth
en busca del vado,
del eterno vado,*

*borrachos de luceros
a rumiarse sus llantos.*

*Dos bueyes rojos
en el campo de oro.*

*IV.
Sobre el cielo
de las margaritas ando.*

*Yo la imagino esta tarde
que soy santo.
Me pusieron la luna
en las manos.
Yo la puse otra vez
en los espacios
y el Señor me premió
con la rosa y el halo.*

*Sobre el cielo
de las margaritas ando.*

*Y ahora voy
por este campo
a librar a las niñas
de galanes malos
y dar monedas de oro
a todos los muchachos.*

*Sobre el cielo
de las margaritas ando.*

Four Ballads in Yellow

I.

*High up on the mountain
a little green tree*

*& a shepherd who comes
& a shepherd who goes.*

*Sleepy old olive trees
going down the warm valley*

*& a shepherd who comes
& a shepherd who goes.*

*Not white ewes nor a dog
not a sheephook not love*

for the shepherd who goes.

*Like a shadow in gold
you dissolve in the wheat*

you shepherd who comes.

II.

*The earth was
yellow*

*Catch as catch can,
little shepherd man.*

Not a white moon, no,

not a star aglow.

*Catch as catch can,
little shepherd man.*

*Brown grapepicking woman
gets tears from the vine.*

*Catch as catch can,
little shepherd man.*

III.

*Two red bulls
in one gold field.*

*Bulls got a rhythm
like oldtime bells
& eyes like a bird's.
Made for foggy
mornings, & even so
they bore through the air-
orange, in summer.
Old from their birth
they don't have no boss
& think back to the wings
down their sides.
Two red bulls
that go around sighing
through fields of Ruth
for a shoal to cross over,
that eternal shoal,
drunk on stashine,
are chewing their cuds*

*two red bulls
in one gold field,
are chewing their sorrows.*

*IV.
Over a sky
made of daisies
I walk.*

*I imagine today
that I'm holy.
That they placed the moon
in my hands.
That I set her back
into space.
And the Lord awarded me
a rose & a halo.*

*Over a sky
made of daisies
I walk.*

*And now I move
down this field
rescuing maidens from
evil suitors,
giving gold coins
to all young boys.*

*Over a sky
made of daisies
I walk.*

Hết.

(Tổ khúc) TRỞ VỀ

*Tôi trở về
tìm đôi cánh bay.*

*Xin cho tôi trở về!
Xin cho tôi tắt thở
giữa bình minh!*

*Xin cho tôi qua đời
từ hôm trước!*

*Tôi trở về
tìm đôi cánh bay.*

*Xin cho tôi trở về!
Xin cho tôi tắt thở
nơi nguồn cội.*

*Xin cho tôi chết từ từ
nhìn thấy đại dương.*

Trở Về

*Tôi về
tìm đôi cánh bay.*

*Cho tôi trở lại nơi này tìm tôi
Xin cho tôi chết giữa đời
Xin cho tôi chết giữa trời bình minh!*

*Hay là hôm trước một mình
Xin cho tôi chết vô tình nơi đây.*

*Tôi về
tìm đôi cánh bay.*

*Cho tôi trở lại nơi này tìm tôi
Xin cho tôi chết giữa đời
Xin cho tôi chết giữa nơi cội nguồn.*

*Xin lần cuối lúc lên đường
mắt còn trông thấy đại dương tạ từ*

EL REGRESO

*Yo vuelvo
por mis alas.*

*¡Dejadme volver!
¡Quiero morirme siendo
amanecer!*

*¡Quiero morirme siendo
ayer!*

*Yo vuelvo
por mis alas.*

*¡Dejadme retornar!
Quiero morirme siendo
manantial.*

*Quiero morirme fuera
de la mar.*

THE RETURN

*I'm coming back
for my wings.*

*O let me come back!
I want to die where
it's dawn!*

*I want to die where
It's yesterday!*

*I'm coming back
for my wings.*

*O let me get back!
I want to die where
it's origin.*

*I want to die
out of sight
of the sea.*

Xuôi Dòng

*Bước đi
sẽ lấm bùn.*

*Nước chảy
không thấy sao.*

*Khi đi
sẽ trống rỗng.*

*Khi dừng
sẽ mộng mơ.*

Corriente

*El que camina
se enturbia.*

*El agua corriente
no ve las estrellas.*

*El que camina
se olvida.*

*Y el que se para
sueña.*

Hãy Quay Về

*Hãy quay về
người yêu ơi!
hãy quay về.*

*Băng vào rừng tình ái
em không thấy linh hồn.
Đến bên dòng suối ngọt.
Giữa một màu xanh tươi
em tìm thấy đóa hồng
gọi tên là vĩnh cửu.
Anh sẽ hét lớn: Tình yêu! Tình yêu!
dù vết thương lòng
chưa lành lặn.*

*Hãy quay về,
người yêu ơi!
hãy quay về.*

Hacia

*Vuelve,
¡corazón!;
vuelve.*

*Por la selvas del amor
no verás gentes.
Tendrás claros manantiales.
En lo verde
halláras la rosa inmensa
del siempre.
Y dirás ¡amor, amor!,
sin que tu herida
se cierre.*

*Vuelve,
¡corazón mío!
Vuelve.*

Gông Cùm

*Tôi muốn trở về thời thơ ấu
rồi từ đó bước vào bóng đêm.*

*Sơn ca ơi, đi cùng ta không?
Tốt hơn, hãy lên đường!*

*Tôi muốn trở về với bóng đêm
rồi từ đó bước lên hoa nở.*

*Hương thơm ơi, đi cùng ta không?
Tốt hơn, hãy lên đường!*

*Tôi muốn trở về cùng hoa nở
rồi từ đó bước sang trái tim.*

*Tình yêu ơi, đi cùng ta không?
Xin từ biệt.*

(Ôi trái tim trống vắng của ta!)

Recodo

*Quiero volver a la infancia.
Y de la infancia a la sombra.*

*¿Te vas, ruiseñor?
Vete.*

*Quiero volver a la sombra.
Y de la sombra a la flor.*

*¿Te vas, aroma?
¡Vete!*

*Quiero volver a la flor.
Y de la flor
a mi corazón.*

*¿Te vas, amor?
¡Adiós!*

(¡A mi desierto corazón!)

Chào Tạm Biệt

*Anh sẽ chào tạm biệt
nơi ngã tư,
rời đi theo con đường
dẫn về linh hồn.*

*Để khơi dậy hồi ức,
trong một thời sầu đau.
Để đi đến một nơi
trong ca khúc không lời
Để bắt đầu run rẩy
như một ánh sao mai.*

Despedida

*Me despediré
en la encrucijada.
¡Acudió a llorarme
gente a quien amaba!*

*Despertando recuerdos
y horas malas
llegaré al huertecillo
de mi canción blanca
y me echaré a temblar como
la estrella de la mañana.*

Đuổi Theo May mắn

*Cô em đi ngang qua
bước chân dễ thương quá!
Áo mỏng bay
xinh xinh
như cánh bướm bướm
lạ.*

*Bạn trẻ ơi, đuổi theo
khắp nẻo đường phố thị.
Nếu thấy nàng bật khóc
hay buồn rầu trầm tư.
hãy phết lên tim nàng
một màu sáng lấp lánh
dặn dò thôi đừng khóc
khuyên nàng sống độc thân.*

Ráfaga

*Pasaba mi niña.
¡Qué bonita iba
con su vestidito
de muselina!
Y una mariposa
prendida.*

*¡Síguela, muchacho,
la vereda arriba!
Y si ves que llora
o medita,
píntale el corazón
con purpurina.
Y dile que no llore si queda solita.*

Hết tổ khúc: Trở Về.

Cô Độc

*Ca khúc vàng
dạo cung nhạc nhẹ.....
cây bạch dương
bơ vơ.*

*Không con chim nào
hòa tấu.*

Ca khúc vàng dạo cung nhạc nhẹ.....

*Dòng sông
chảy âm u sâu thẳm
dưới cung nhạc nhẹ
trong ca khúc vàng.....*

*Và tôi
chờ buổi chiều trên vai
như con cừu
bị sói lang xé xác
dưới cung nhạc nhẹ
ca khúc vàng.*

Solitario

*Sobre el pianísimo
del oro....
mi chopo
solo.*

*Sin un pájaro
armónico.*

*Sobre el pianísimo
del oro...*

*El río a sus pies
corre grave y hondo
bajo el pianísimo
del oro...*

*Y yo con la tarde
sobre mis hombros
como un corderito
merto por el lobo
bajo el pianísimo
del oro.*

Ba Bài Thơ Ngả Hoàng Hôn

Xin già biệt, mặt trời!

*Ta biết chắc người là mặt trăng
nhưng
ta không nói với ai,
nay, mặt trời.*

*Người lén lút
núp sau màn che
tô mặt trắng
bằng bột gạo.*

*Ban ngày, đàn ghi-ta
với nông dân,
ban đêm, đàn măn-đô-lin
với Pierrot. (*)
ta cần để ý người!*

*Này, mặt trời,
ảo tưởng của người
muốn hóa khu vườn
thành sắc màu rực rỡ.*

*Giã biệt, mặt trời!
Đừng quên ai là kẻ yêu người:
con ốc sên
bà già
trên lan can,
và ta...
hãy xoay trái tim ta như
con vù.*

(*) Pierrot: Nghệ sĩ Ý ở thế kỷ 17. Chuyên trình diễn bi hài. Thường đánh mặt trắng, nhìn như kẻ khờ và đã là một người hề đi vào lịch sử nhân loại.

De Tres Crepúsculos

Adiós, sol!

*Bien sé que eres la luna,
pero yo
no lo diré a nadie,
sol,*

*Te ocultas
detrás del telón
y disfrazas tu rostro
con polvos de arroz.*

*De día, la guitars
del labrador,
de noche, la mandolina
de Pierrot.
!Qué mas da!*

*Tu ilusión
es crear el jardín
multicolor.*

!Adiós, sol!

*No olvides lo que te ama
el caracol
la viejecilla
del balcón,
y yo...
que juego al trompo con mi...
corazón.*

From Three Crepuscular Poems

Adios, sun!

*I know for sure that you're the moon,
but I
won't tell nobody,
sun.*

*You sneak
behind the curtain
& cover your face
with rice powder.*

*By day, the farmhand's
guitar,
by night, Pierrot's
mandolin.
I should care!*

*Your illusion,
sun, is to make
the garden turn Technicolor.*

Adios, sun !

*And don't forget who loves you:
the snail,
the little old lady
on her balcony,
& me....
spinning my heart like a...
top.*

Bài Thơ Tình Ngắn

1.

*Như sóng loang
trên mặt nước,
lời em nói
lan dần tim anh.*

*Như cánh chim
tung gió,
nụ em hôn
chạm vào môi anh.*

*Như nguồn nước chảy
đối diện đêm,
mắt anh thăm thăm
đắm say vóc dáng em.*

2.

*Anh bị vây khốn
trong vòng tròn
của em.*

*Như Thổ tinh
anh xoay quanh
quỹ đạo
chiêm bao.*

*Anh lửng lơ không chìm
không nổi.
Em yêu ơi!*

Madrigales

I

*Como las ondas concéntricas
sobre el agua,
así en mi corazón
tus palabras.*

*Como un pájaro que choca
con el viento,
así sobre mis labios
tus besos.*

*Como fuentes abiertas
frente a la tarde,
así mis ojos negros
sobre tu carne.*

II

*Estoy preso
en tus círculos
concéntricos.*

*¡Como Saturno
llevo
los anillos
de mi sueño!
Y no acabo de hundirme
ni me elevo.*

Madrigals

1.
*Like concentric waves
on the water,
your words
in my heart.*

*Like a bird that collides
with the wind,
your kiss
on my lips.*

*Like open fountains
fronting the night,
my dark eyes
on your skin.*

2.
*I'm caught
in your concentric
circles.
Like Saturn
I lug around
rings
from my dreams.
I'm not totally sunk,
I'm not rising.
My love!*

Madrigals

1
*Like concentric ripples
over the water,
so in my heart
your words.*

*Like a bird that strikes
against the wind,
so on my lips
your kisses.*

*Like exposed fountains
opposing the evening,
so my dark eyes
over your flesh.*

2
*I am caught
in your circles,
concentric.
Like Saturn
I wear
the rings
of my dream.*

*I am not ruined by setting
nor do I rise myself.*

(Bản dịch: A.S.Kline).

Trò Chơi Của Trăng

Trăng tròn.
Tròn như bánh cối xay
có gương phản chiếu.
Tròn như bánh xe
của guồng nước quay.
Trăng hóa thân lá vàng
mạ vàng sáng lấp lánh.
Trăng rụng những cánh trắng
hóa ra muôn vàng trắng.
Tụ lại nơi nguồn suối
trôi nổi trên trời cao.
Mỗi con suối dòng sông
chôn vàng trắng nằm chết.
Trăng
biến ra luồng ánh sáng
như dòng lũ chói lòa.
Trăng
như cửa lớn gương màu
vỡ ngàn mảnh trên biển.
Trăng
xuyên màn che
vô định.
và trăng là ..? và trăng là..?

(Trên cao
không còn gì ,ngoài vòng tròn nhỏ
sáng pha lê).

Juego de lunas

*La luna está redonla.
Alrededor, una noria
de espejos,
Alrededor, una rueda
de agua.
La luna se ha hecho láminas
como un pan de oro blanco.
La luna
se ha deshojado
en lunas.
Bandadas de fuentes
vuelan por el aire.
En cards fuente yace
una luna difunta.
La luna
se hace un bastón de luz
en el torrente claro.
La luna,
como una gran vidriera
rota, case sobre el mar.
La luna se va por un biombo
infinito.
?Y la Lunna? ?Y la Luna?*

*(Arriba
no queda más que un aro
de cristalillos.)*

A Game of Moons

*Moon is round
Roundabout it is a treadmill
built with mirrors.
Roundabout it is a wheel
like a waterwheel.
Moon's become a gilt leaf
like a loaf of white gold.
Moon sheds its petals
like moons.
Swarms of fountains
float through the sky.
In each fountain's a moon
lying dead.
Moon
becomes a cane made of light
in bright torrents.
Moon
like a large stained-glass window
that breaks on the ocean.
Moon
through an infinite
screen.
And the moon? And the moon?*

*(Up above
nothing left but a ring
of small crystals).*

Gặp Nhau

*Anh và tôi
chưa sẵn sàng
tìm nhau.
Anh đã biết
tôi yêu nàng quá đỗi!
Theo lối nhỏ.
Tôi thấy
lỗ thủng
trên bàn tay mình
bị đóng đinh.*

*Anh có thấy
Tôi chảy máu đến chết?
Đừng nhìn lui,
hãy đi chậm chậm,
rồi cầu nguyện như tôi
cầu thánh Cayetano
cho anh và tôi
chưa sẵn sàng
gặp nhau.*

Encounter

*Neither you nor I are
ready
to find one another.
You.....for reasons you know.
I love her so much!
Follow that narrow path.
In my hands
I've got holes
from the nails.*

*Can't you see how
I'm bleeding to death?
Never glance back,
continue on slowly
and pray the way I do,
to San Cayetano,
for neither you nor I are
ready
to find one another.*

*(Bản dịch: Lorca and the Monk.
<http://www.cynthialarge.com/lorca/lorcaessay.html>).*

Encuentro

*Ni tú ni yo estamos
en disposición
de encontrarnos.
Tú... por lo que ya sabes.
¡Yo la he querido tanto !
Sigue esa veredita.
En las manos
tengo los agujeros
de los clavos.*

*¿No ves cómo me estoy
desangrando?
No mires nunca atrás,
vete despacio
y reza como yo
a San Cayetano,
que ni tú ni yo estamos
en disposición
de encontrarnos.*

Encounter

*For you and I
aren't ready
to find each other.
You ... as you well know.
I loved her so much!
Follow the narrowest path.
I have
holes
in my hands
from the nails.*

*Can't you see how
I'm bleeding to death?
Don't look back,
go slowly,
and pray as I do
to San Cayetano,
for you and I
aren't ready
to find each other.*

(Bản dịch: Ralph Ange)

(Tổ khúc) TRONG VƯỜN TRẮNG TRÁI BUỒI

Dẫn Nhập

*Như chiếc bóng đời chúng ta tan biến
Không quay về cũng chẳng phục sinh.*

(Pero López de Ayala_ Consejos morales.)

Tôi rời xa người bạn thân thiết nhất, chọn cuộc du hành ẩn tượng đôi ngày. Trời sớm bùng, trong lành như gương xám, hành trang sẵn sàng đến chốn lạ kỳ.

Nắng mai lạnh hương gay gay nhịp sống, gõ tan dần huyền bí vách trời đêm.

Có đám mây cao hình chữ viết, chữ phiêu bồng run rẩy tranh mây. Dưới ban công tôi nghe Sơn Ca hát, hòa điệu cùng tiếng ếch mơ màng.

Lặng lẽ buồn buồn sửa soạn lần cuối, cảm giác lan man trăn trở trong lòng, nôn nao bay nhảy, vòng tâm lưu luyến. Bước chân đi nhìn lại căn phòng, trên vách trắng, treo thanh gươm cao quý, như chưng bày con rắn trong bảo tàng. Ông nội tôi đã cầm gươm chiến đấu, chống Don Carlos, phản loạn quân.

Tôi tôn kính tháo gươm trên vách xuống, rét ri đóng vàng như nhánh Bạch Dương. Mang gươm lên người với lòng thâm nhủ, mai sẽ hiếm nguy chiến đấu vô hình, phải chiến thắng để vào khu vườn lạ. Một trận chiến hăng say và hung tợn, chống lại kẻ thù muôn thuở trong tôi, con rồng dữ của thường tình tri giác..

Một cảm tưởng mạnh và lo lắng, chuyện xảy ra chưa biết là gì, tốt hay xấu, nhỏ nhoi hay to lớn, làm xốn xang cảnh tượng đầy mắt tôi, qua kính mát thấy hình như huyền bí. Cảm giác cay nghiệt theo tôi lên đường, tìm khu vườn tỏa ánh sáng mờ ảo, chất ngát cao vời một không gian.

Triệu sinh vật mắt xanh lè chăm chú, nhìn phát quang vào bức vách tương lai...Quá khứ vàng khô bỏ lại lùm cây, nơi vườn trồng không mùa sinh trái, nơi dòng sông cạn kiệt nước nguồn. Không ai đi lùi mà đến cõi chết. Nhưng tôi mê cảnh bất tận hoang vu, thấy ý niệm lơ mơ sự sống, lúc hoang sơ - nhiều, nhiều nữa, như những chiếc gàu trên bánh xe nước quay.

Chân sắp bước chợt nghe tim quặn thắt. Cả gia đình đang say ngủ im lìm, cả căn nhà trong trạng thái tĩnh yên. Bình minh lên sáng dần sau ngọn tháp, sáng dần dần từng chiếc lá trên cây. Choàng lên tôi bộ trang phục nắng mai, như phủ lưới dát vàng loang lổ.

Hình như tôi có quên điều gì....làm sao có thể như vậy, đã mất nhiều giờ sửa soạn kỹ càng....Trời ơi, có gì không thể nhớ? A, một cây gậy..... một cây gậy cứng, có màu đỏ thắm gổ Anh Đào.

Tôi cần tề chỉnh trên đường du lãng.. Từ bình hoa trên bàn, bẻ một đóa hồng lớn, cài bên trái ve áo.Trông chịu chơi nhưng hiền như thầy tu.

Giờ khởi hành đã đến.

(Tiếng gà trống gáy, Ò ó o o, như hồi chuông tản mạn tâm tư)

() Dùng bản dịch của Jerome Rothenberg, In the Garden of the Lunar Grapefruits.*

EN EL JARDÍN DE LAS TOROJAS DE LUNA

Prólogo

*Asy como la sombra nuestra vida se va,
que nunca más torna nyn de nos tornard.
(Pero López de Ayala _ Consejos morales.)*

Me he despedido de los amigos que más quiero para emprender un corto pero dramático viaje. Sobre un espejo de plata encuentro, mucho antes de que amanezca, el maletín con la ropa que debo usar en la extraña tierra a que me dirijo.

El perfume tenso y frío de la madrugada bate misteriosamente el inmenso acantilado de la noche.

En la página tersa del cielo temblaba la inicial de una nube, y debajo de mi balcón un ruiseñor y una rana levantan en el aire un aspa soñolienta de sonido.

Yo, tranquilo pero melancólico, hago los últimos preparativos, embargado por sutilísimas emociones de alas y círculos concéntricos. Sobre la blanca pared del cuarto, yerta y rígida como una serpiente de museo, cuelga la espada gloriosa que llevó mi abuelo en la guerra contra el rey don Carlos de Borbón.

Piadosamente descuelgo esa espada, vestida de herrumbre amarillenta como un álamo blanco, y me la ciño recordando que tengo que sostener una gran lucha invisible antes de entrar en el jardín. Lucha extática y violentísima con mi enemigo secular, el gigantesco dragón del Sentido Común.

Una emoción aguda y elegíaca por las cosas que no han sido, buenas y malas, grandes y pequeñas, invade los paisajes de mis ojos casi ocultos por unas gafas de luz violeta. Una emoción amarga que me hace caminar hacia este jardín que se estremece en las altísimas llanuras del aire.

Los ojos de todas las criaturas golpean como puntos fosfóricos sobre la pared del porvenir... lo de atrás se queda lleno de maleza amarilla, huertos sin frutos y ríos sin agua. Jamás ningún hombre cayó de espaldas sobre la muerte. Pero yo, por un momento, contemplando ese paisaje abandonado e infinito, he visto planos de vida inédita, múltiples y superpuestos como los cangilones de una noria sin fin.

Antes de marchar siento un dolor agudo en el corazón. Mi familia duerme y toda la casa está en un reposo absoluto. El alba, revelando torres y contando una a una las hojas de los árboles, me pone un crujiente vestido de encaje lumínico.

*Algo se me olvida... no me cabe la menor duda... ¡tanto tiempo preparándome! Y... Señor, ¿qué se me olvida? ¡Ah! Un pedazo de madera... uno bueno de cerezo sonrosado y compacto.
Creo que hay que ir bien presentado... De una jarra con flores puesta sobre mi mesilla me prendo en el ojal siniestro una gran rosa pálida que tiene un rostro enfurecido pero hierático.
Ya es la hora.
(En las bandejas irregulares de las campanadas, vienen los kikirikis de los gallos.)*

In The Garden of The Lunar Grapefruits

Prologue

So like the shadow our life doth slip away

That never doth return nor us restore.

(Pero López de Ayala.)

I have taken leave of the friends I love the most & have set out on a short dramatic journey. On a silver mirror I find , long before dawn, the satchel with the clothing I'll need for the exotic country to which I'm heading.

The tight, cold scent of sunrise beats weirdly on the huge escarpment we call night.

On the sky's stretched page a cloud's initial letter trembles, & below my balcony a nightingale & frog raise up a sleepy cross of sound.

I - tranquil, melancholy man - make my final preparations, impeded by those subtlest feelings aroused in me by wings & by concentric circles. On the white wall in my room, stiff & rigid like a snake in a museum, hangs the noble sword my grandfather carried in the war against Don Carlos the Pretender.

With reverence I take the sword down, coated with yellow rust like a white poplar, & I gird it on me while remembering that I'll have to go through an awful invisible fight before I enter the garden. An ecstatic & ferocious fight against my secular enemy, the giant dragon Common Sense.

A sharp & elegiac feeling for things that haven't been - good & evil,

large & small - invades those landscapes in back of my eyes that my ultraviolet glasses have all but occulted. A bitter feeling that makes me travel toward this garden that shimmers on its sky-high prairie.

The eyes of all creatures pound like phosphorescent points against under-brush, orchards without any fruit, waterless rivers. No man ever fell backwards into death. But I, absorbed for now by this abandoned & infinite landscape, catch a glimpse of life's unpublished blueprints - multiplied, superposed, like buckets in a endless waterwheel.

Before taking off just now I felt a sharp pain in my heart. My family is sleeping & the whole house is in a state of absolute repose. The dawn reveals towers & one by one counts up the tree leaves. It slips a costume on me: crackling, make of spangled lace.

Must be something I've forgotten ... can't be any doubt about it, so much time spent getting ready & ... lord, what is it that escapes me? Ah, a piece of wood... a piece of good old cherry wood ... rose colored, tight-grained.

I believe in being well-groomed when I travel... From a jar of flowers on my nightstand, I pick out a huge pale rose & pin it to my left lapel, It has a fierce but hieratic face.

(With the scatterbrained sound of the bell's tongues come the cock-a-doodle-doo's of the roosters.)

Cổng

Em bé:

- Cháu muốn đi tìm
cánh Sư Tử Đầu Chim

Người lùn: (*)

- Bé ạ, không có cách nào
có thể giúp em.

- Chỉ là chuyện cổ dân gian huyền hoặc.



Reng reng

Cơn gió mát, bị bức tử,
nằm bất động co ro.

Hàng thông xanh, mọc trên đất,
bóng đứng lên run rẩy.

Tôi - Anh - Hấn
(đứng chung một nơi)

Reng reng

(*) Chuyện cổ tích Âu Châu. Những người lùn thường là những người có ma thuật.

Pórtico

NIÑO:

*Yo voy por las plumas
del pájaro Grifón.*

ENANO:

*Hijo mío, me es imposible
ayudarte en esta empresa.*

Tan-tan

*El aire se había muerto.
Estaba inmóvil y arrugado.*

*Los pinos yacían en tierra.
Sus sombras de pie, ¡temblando!*

*Yo-Tú-Él
(en un solo plano)
Tan-tan*

Phối Cảnh

Sau lưng đôi mắt tôi
bài ca thầm kín ra đời
lời ca từ mầm non
chẳng bao giờ đơm hoa.

Từng giấc mơ, giấc mơ
về cuối cùng không thật
(Lúa chiêm bao sẽ trở
chùm chùm đám hoa vàng)

Tất cả mơ kỳ dị
phiêu lưu vào bóng đêm.
Trái cây ngoài giới hạn
và cơn gió làm quen.

Không ai biết mặt ai
mù lòa và lạc lối,
mùi hương làm sâu đau
như tu hành vĩnh viễn.

Mỗi hạt mầm nghĩ đến
hệ dòng giống của cây
che kín cả vòm trời
với thân và gốc rễ.

Không trung hoen u mờ
cây cỏ mọc kỳ lạ.
Đen có cảnh tua tủa.
Màu đà đỏ hoa hồng.

*Vàng trắng treo nghệt thờ
vì hoa lẩn càn chèn
ánh trắng xuyên len lối
như vòi mực kim ngân.*

*Sau lưng đôi mắt tôi
bài ca thâm kín ra đời
lời ca những mầm non
chẳng bao giờ đơm hoa.*

Perspectiva

*Dentro de mis ojos
Se abre el canto hermético
De las simientes que
No florecieron.*

*Todas sueñan un fin
Irreal y distinto.
(El trigo sueña enormes
Flores amarillentas.)*

*Todas sueñan extrañas
Aventuras de sombra.
Frutos inaccesibles
Y vientos amaestrados.*

*Ninguna se conoce.
Ciegas y desconocidas,
Les duelen sus perfumes
Enclaustrados por siempre.*

*Cada semilla piensa
Un árbol genealógico
Que cubre todo el cielo
De tallos y racimos.*

*Por el aire se extienden
Vegetaciones increíbles.
Ramas negras y grandes,
Rosas color ceniza.*

*La luna, casi ahogada
De flores y ramajes,
Se defiende con sus rayos
Como un pulpo de plata.*

*Dentro de mis ojos
Se abre el canto hermético
De las simientes que
No florecieron..*

Perspective

*From behind my eyes
hermetic song breaks open -
song of the seedling that
did not ever flower.*

*Each one dreams about an
unreal, quirky end.
(The wheat dreams it's got
enormous yellow flowers.)*

*All of them dreaming strange
adventures in the shade.
Fruits hanging out of reach*

& domesticated winds.

*None of them know each other,
blind & gone astray,
their perfumes paining them
but cloistered now forever.*

*Each seed think up
a genealogical tree -
covers the whole sky
with its stalks & roots.*

*The air's smeared over with
improbable vegetations.
Black & heavy branches.*

Cinder-colored roses.

*The moon nearly smothered
with flowers & with branches
fights them off with moonbeams
like an octopus in silver.*

*From behind my eyes
hermetic song breaks open -
song of the seedlings that
that not ever flower.*

Khu Vườn

*Chưa bao giờ, ôi, chưa bao giờ thấy!
nhưng lúc nào cũng có thể hiện ra.*

*Mỗi giây phút
mỗi nôn nao lộ diện.*

*Mỗi phút giây
nghe đồn đãi lối đi.*

*Ở nơi này! ở nơi kia!
Vườn-tôi (*) ở khắp chốn*

*băng ngang qua thị trấn
hay vùi chôn biển sâu?*

*Tất cả đều có thể!
Ổ khóa mở dễ dàng.
Nhưng đôi vầng nhật nguyệt
đã lừa dối chúng ta
Vì dưới bàn chân bước
rối mù những con đường.*

*Cho tôi nhắn tin mới
Vườn-tôi có thể là
ăn mày hay Thượng Đế
hoa Cúc hay nước trôi.*

The Garden

*Was never born, never
but could burst into life.*

*Every moment it's
deepened, restored.*

*Every moment it opens new
unheard-of pathways.*

*Over here! over there!
See my multiple bodies*

*passing through pueblos
or asleep in the ocean?*

*Everything open! Locks
to fit every key.
But the sun & moon
lose & delude us
& under our feet
the highways are tangled.*

*Here I'll mull over all
I once could have been.
God or beggar,
water or old marguerite.*

*Đường đến muôn vạn nẻo
nhưng chỉ thấy mờ mờ
bây giờ hoa hồng lạ
quấn quanh thân vườn-tôi.*

*My multiple paths
barely stained
now form this enormous rose
encircling my body.*

*Bản đồ dẫn sai lạc
khu vườn có thể tìm
từng giây từng phút một
nôn nao muốn hiện thân.*

*Like an impossible map
the garden of the possible
every moment is
deepened, restored.*

*Chưa bao giờ, ôi, chưa bao giờ thấy!
nhưng lúc nào cũng có thể hiện ra.*

*Was never born, never
but could burst into life.*

() Bài thơ này là lời của khu vườn, nên viết là Vườn-tôi. Tên xưng , không phải là vườn của tôi.*

El Jardin

*Jamás nació, ¡jamás!
Pero pudo brotar.*

*Cada segundo se
Profundiza y renueva.*

*ada segundo abre
Nuevas sendas distintas.*

*¡Por aquí! ¡Por allí!
Va mi cuerpo multiplicado.*

*Atravesando pueblos
O dormido en el mar.*

*¡Todo está abierto! Existen
Llaves para las claves.
Pero el sol y la luna
Nos pierden y despistan,
Y bajo nuestros pies
Se enmarañan los caminos.*

*Aquí contemplo todo
Lo que pude haber sido.
Dios o mendigo,
Agua o vieja margarita.*

*Mis múltiples senderos
Teñidos levemente
Hacen una gran rosa
Alrededor de mi cuerpo.*

*Como un mapa imposible,
El jardín de lo posible.
Cada segundo se
Profundiza y renueva.*

*Jamás nació, ¡jamás!
¡Pero pudo brotar!*

The garden

Bd: A.S. Kline.

*Never born, never!
But could come into bud.*

*Every second it
is deepened and renewed.*

*Every second opens
new distinct pathways.*

*This way! That way!
Go my multiplying bodies.*

*Traversing the villages
or sleeping in the sea.*

*Everything is open! There are
locks for the keys.
But the sun and moon
lose us and mislead us.
And beneath our feet
the roadways are confused.*

*Here I'll contemplate
all I could have been.
God or beggar,
water or ancient pearl.*

My many pathways

*lightly tinted
make a vast rose
round my body.*

*Like a map, but impossible,
the garden of the possible.
Every second it
is deepened and renewed.*

*Never born, never!
But could come into bud.*

The Garden

*Was never born, never
but could burst into life.*

*Every moment it's
deepened, restored.*

*Every moment it opens new
unheard-of pathways.*

*Over here! over there!
See my multiple bodies*

*passing through pueblos
or asleep in the ocean?*

*Everything open! Locks
to fit every key.*

*But the sun & moon
lose & delude us
& under our feet
the highways are tangled.*

*Here I'll mull over all
I once could have been.
God or beggar,
water or old marguerite.*

*My multiple paths
barely stained*

*now form this enormous rose
encircling my body.*

*Like an impossible map
the garden of the possible
every moment is
deepened, restored.*

*Was never born, never
but could burst into life.*

Dàn Dây Leo

*Vòi nước phun phủ kín
con chim chết nằm im.*

*Tình nhân mộng hôn nhau
trong trái cầu tình thủy.*

*"Nhẫn đâu, đưa anh nhẫn"
"Em không thấy ngón tay ở đâu"
"Sao không ôm anh chặt?
"Không được, tay em tê dại rớt trên giường"*

*Trăng xưa để ánh trăng kỷ niệm
ghi thời gian giữa những lá cành.*

Pergola

*A static jet of water,
over which
a large dead bird's
asleep.*

*Two lovers kissing
in among
Dream's icy
crystals.*

*"The ring, hand me the ring."
"I can't see where my fingers are."
"Why don't you hold me?"
"No, my arms
are bent & freezing
on the bed"*

*Dragging along, between
the leaves,
a trace of the old moon.*

Glorieta

*Sobre el surtidor inmóvil
Duerme un gran pájaro muerto.*

*Los dos amantes se besan
Entre fríos cristales de sueño.*

*"La sortija, ¡dame la sortija!"
"No sé dónde están mis dedos."
"¿No me abrazas?" "Me dejé los brazos
Cruzados y fríos en el lecho."*

*Entre las hojas se arrastraba
Un rayo de luna viejo.*

Đại Lộ

Những lý thuyết xanh xao
với đôi mắt mù quáng
sẽ nhảy múa băng rừng.

Như thiên nga mỗi một
như Trúc Đào hư hao.

Dù có đi ngang đời
mắt người cũng không thấy,
như đêm về trên sông
ngang qua không ai biết.
Như bên trong im lặng
mọc mầm mộng thì thâm.

Một lý thuyết núp trong áo đầm
mang màu xám nhìn thấy buồn thảm
như thương tâm bởi kẻ qua đời.
Những lý thuyết khác
gây ngạc nhiên bằng bạc bên ngoài
bằng những chữ những câu rối rắm.
Chúng đang sống mà không phải sống
bằng qua rừng ngây ngất si mê
Kìa, một đàn phụ nữ mộng du!
(Như thiên nga mỗi một
như Trúc Đào hư hao.)

Phụ nữ đi qua để lại mùi hương
hồn ngổ ngẩn bước chân lơ đãng,
không gian lạ lẫm chưa từng thấy
như cây Bạch Trà nở trăm hoa.

Avenue

Pallid white theories
with blindfolded eyes
would dance through the forest.

Sluggish like swans
& bitter like oleander

They passed by, unseen
by a man's eyes,
as at nightfall the rivers
pass by, unreported.
As in the silence, a new-
fangled murmuring.

One of them inside her gown
has a gray heavy look
as of somebody dying
Others
shake outsized branches of
disjuncted words.
They don't live, are alive,
pass through the ecstatic forest.
A swarm of sleepwalking women!
(Sluggish like swans
& bitter like oleander)

Women leaving an odor behind them
mental, stripped of appearances,
the air as indifferent as ever,
like a white camellia, a hundred blossoms.

Avenida

*Las blancas Teorías
Con los ojos vendados
Danzaban por el bosque.*

*Lentas como cisnes
Y amargas como adelfas.*

*Pasaron sin ser vistas
Por los ojos del hombre,
Como de noche pasan
Inéditos los ríos,
Como por el silencio
Un rumor nuevo y único.*

*Alguna entre su túnica
Lleva una gris mirada
Pero de moribundo.
Otras
Agitan largos ramos
De palabras confusas.
No viven y están vivas.
Van por el bosque extático.
¡Enjambre de sonámbulas!
(Lentas como cisnes
Y amargas como adelfas.)*

Thơ Federico Garcia Lorca

Ngũ Yên. Tập 14.

*Las doncellas dejan un olor
Mental ausente de miradas.
El aire se queda indiferente,
Camelia blanca de cien hojas.*

Ca Khúc về Người Làm Vườn Lạnh Nhạt

Điều gì khiến người không nghi ngại
đang sống rung động trên không trung.

Những ân sủng của ngày
người cất ngoài giới hạn.

Chúng đến, chúng đi từng khối
không ai ghé mắt nhìn.

Chúng đến không ai dùng
đánh trở về nguồn cội.

Chúng nói, chúng kêu gọi
không ai thềm lắng nghe.

Vạn vật đổi thay và bất biến
sẽ tuông theo máng xối trần gian.

Những ân sủng của ngày
người cất ngoài giới hạn.

Máu chảy mạnh trong người
chìm im lặng tinh khiết.

Nhưng đôi mắt tinh anh
sẽ dẫn người về nguồn.

Những ân sủng của ngày
người cất ngoài giới hạn.

*Điều gì khiến người không nghỉ ngơi
đang sống rung động trên không trung*

*Cả khu vườn hòa điệu
bởi hương thơm muộn màng.*

*Mỗi lá trong vườn mỗi mơ mộng
mỗi mơ là mỗi mộng khác nhau.*

Canción Del Jardinero *Immóvil*

Lo que no sospechaste
Vive y tiembla en el aire.

Al tesoro del día
Apenas si tocáis.

Van y vienen cargados
Sin que los mire nadie.

Vienen rotos, pero vírgenes
Y hechos semilla salen.

Os hablan las cosas y
Vosotros no escucháis.

El mundo es un surtidor
Fresco, distinto y constante.

Al tesoro del día
Apenas si tocáis.

Os veda el puro silencio
El torrente de la sangre.

Pero dos ojos tenéis
Para remontar los cauces.

Al tesoro del día
Apenas si tocáis.

Lo que no sospechaste
Vive y tiembla en el aire.

El jardín se enlazaba
Por sus perfumes estancados.

Cada hoja soñaba
Un sueño diferente.

Song of The Motionless Gardener

What you wouldn't have suspected
lives & trembles in the air.

Those treasures of the day
you keep just out of reach.

These come & go in truckload
but no one stops to see them.

Banged up they come but virgin
& gone back to seed they leave.

Things speak to you but no one
bothers to stop & listen.

The world's waterspout of
objects, various & steady.

*Those treasures of the day
you keep just out of reach.*

*The hot rush of your blood
drowning the virgin silence.*

*But the two good eyes you have
would draw you to the source.*

*Those treasures of the day
you keep just out of reach.*

*What you wouldn't have suspected
live & trembles in the air.*

*The garden jointed together
by its putrefying perfumes.*

*Every leaf inside it dreaming
a different kind of dream.*

Cầu Nổi

Ôi, sung sướng nào hơn
tái sinh từ vô hình
trở về khu vườn này
cho nghỉ yên vĩnh viễn.

Mỗi bước chân trên đời
mang lại thế giới mới.
Mỗi bước, mỗi bước đi
được cầu treo nâng đỡ.

Sẽ không bao giờ có
con đường thẳng trong đời
chỉ trùng trùng mê muội
ngàn ngàn đường cắt chia.

Đều đều cứ bước đều
đi đi cứ bước đi
mở ra như nan quạt
đường đường còn phôi thai.

Ôi, khu vườn yên nguyên lý tưởng!
Ôi, khu vườn không phải tôi!
Lẽ ra tôi có thể
đáng lý phải là tôi.

Floating Bridges

Oh what a crush of people
invisible reborn
make their way into this garden
for their eternal rest!

Every step we take on earth
brings us to a new world.
Every foot suppoeted
on a floating bridge.

And I know that there is no
straight road in this world -
only a giant labyrinth
of intersecting crossroads.

And steady our feet
keep walking & creating
-like enormous fans-
these roads in embryo.

Oh garden of white
theories! garden
of all I am not, all
I could & should have been!

Los puente Colgantes

*¡Oh qué gran muchedumbre,
Invisible y renovada,
La que viene a este jardín
A descansar para siempre!*

*Cada paso en la Tierra
Nos lleva a un mundo nuevo.
Cada pie lo apoyamos
Sobre un puente colgante.*

*Comprendo que no existe
El camino derecho.
Sólo un gran laberinto
De encrucijadas múltiples.*

*Constantemente crean
Nuestro pies al andar
Inmensos abanicos
De senderos en germen.*

*¡Oh jardín de las blancas
Teorías! ¡Oh jardín
De lo que no soy pero
Pude y debí haber sido!*

Floating Bridges

*Oh what a crush of People
Invisible, reborn
Make their way to into this garden
For their eternal rest*

*Every step we take on earth
Brings us to a new world
Every foot supported
On a floating bridge*

*I know there is no straight road
No straight road in this world
Only a giant labyrinth
Of intersecting crossroads*

*And steadily our feet
Keep walking and creating
Like enormous fans
These roads in embryo*

*Oh garden of white
Oh garden of all I am not
All I could
And should have been*

Floating Bridges

*Oh what a crush of people
invisible reborn
make their way into this garden
for their eternal rest!*

*Every step we take on earth
brings us to a new world.
Every foot supported
on a floating bridge.*

*And I know that there is no
straight road in this world -
only a giant labyrinth
of intersecting crossroads.*

*And steady our feet
keep walking & creating
-like enormous fans-
these roads in embryo.*

*Oh garden of white
theories! garden
of all I am not, all
I could & should have been!*

Thần Dê Trắng

*Trên đóa hoa Thủy Tiên bắt tử
Thần Dê trắng ngủ say.*

*Sừng lớn bằng pha lê
làm vàng trán trinh bạch*

*Mặt trời, con rồng lửa thuần thực
liếm đôi tay phụ nữ của thần Dê.*

*Trên dòng sông tình ái
nữ thần nước chết trôi.*

*Tìm thần Dê theo gió
khô từ gióng bão xưa.*

*Vòi nước trên đất là nguồn suối
chia bảy dòng xanh như thủy tinh.*



El Sático Blanco

*Sobre narcisos inmortales
Dormía el sátiro blanco.*

*Enormes cuernos de cristal
Virginizaban su ancha frente.*

*El sol como un dragón vencido
Lamía sus largas manos de doncella.*

*Flotando sobre el río del amor
Todas las ninfas muerta desfilaban.*

*El corazón del sátiro en el viento
Se oreaba de viejas tempestades.*

*La siringa en el suelo era una fuente
Con siete azules caños cristalinos.*

Ghi Lại Trong Khu Vườn

Những người bảo thủ đồng trinh
giữ hoài giữ mãi ái tình đoan trang,
sánh đôi tình tự với chàng
lá cây lặng lẽ hàng hàng triền miên.

Nhìn thẳng chẳng dám liếc nghiêng
hai chàng cùng bước lặng yên không lời,
ai đem tình lại nụ cười
như bút lông vũ vẽ vờ nét cong.

Dưới cành Uất Kim Hương bông
xám màu sương đục hình dong,
phô bày / một làn sáng bạc mê say
từ hành lang ánh đèn lay lắt về.

Mùi hương lang bạt tràn trề
từng cơn không biết hướng đê mê nào
bốc cao như bước lên cao
những hoa nguyên vẹn ngạt ngào hương trinh.

Xuyên cành cam ánh rập rình
Ôi, tia thăm thẳm như hình lạnh tê!
Và chàng nữ ngã vụng về
thanh gươm đã gãy lời thề chia đôi.

Estampas del Jardín

*Las antiguas doncellas
Que no fueron amadas
Vienen con sus galanes
Entre las quietas ramas.*

*Los galanes sin ojos
Y ellas sin palabras
Se adornan con sonrisas
Como plumas rizadas.*

*Desfilan bajo grises
Tulipanes de escarcha
En un blanco delirio
De luces enclaustradas.*

*La ciega muchedumbre
De los perfumes vaga
Con los pies apoyados
Sobre flores intactas.*

*¡Oh luz honda y oblicua
De las yertas naranjas!
Los galanes tropiezan
Con sus rotas espadas.*

Engravings of The Garden

*Those antique virgins
still unloved,
walk with their loverboys
through silent leaves.*

*The boys, how eyeless
& how wordless they,
who cover themselves with smiles
like curlicues of feathers.*

*Strutting beneath the gray
& frosty tulips -
a white delirium
of cloistered lights.*

*Blind crowd- the perfumes
drifting past -
their feet propped up on
uncut flowers.*

*Oh deep & crooked light
from oranges gone numb!
And loverboy who stumble
over their broken swords.*

Cầu Vòng Trăng

Cầu vòng từ mặt trăng đen
mọc qua biển yên tĩnh.

Đàn con chưa ra đời
đang tìm tôi.

"Cha ơi, xin đừng trốn chúng con,
chờ chút, em út đang hấp hối."
Trên mắt tôi, chúng treo lững lơ.
Gà trống bắt đầu vang tiếng gáy.

Đại dương hóa đá bật lên cười
tiếng cười cuối cùng bằng tiếng sóng.
"Cha ơi, xin đừng trốn chúng con!"...
Và tôi thét thật lớn
hoá thành cây Cam Tùng.

Lầu cao.

Nước rộng.

Nàng tiên:

Hãy mang lên tay chiếc nhẫn cưới
ông nội anh đã đeo suốt đời.
Trăm tay đang đợi trong lòng đất
khổ đau vì không được luân hồi.



Cầu vòng phản chiếu từ mặt trăng



Cây Cam Tùng

Tôi:

*Ta sẽ cảm giác giữa bàn tay
một bông hoa lớn nở trên ngón
dấu hiệu tượng hình cho chiếc nhẫn
Ôi, chiếc nhẫn ta không muốn đeo.*

*Lầu cao.
Nước rộng.*

Arco de lunas

*Un arco de lunas negras
Sobre el mar sin movimiento.*

*Mis hijos que no han nacido
Me persiguen.*

*"¡Padre, no corras, espera!
El más chico viene muerto."
Se cuelgan de mis pupilas.
Canta el gallo.*

*El mar hecho piedra ríe
Su última risa de olas.
"¡Padre, no corras!"
Mis gritos
Se hacen nardos.*

*.
Altas torres.
Largos ríos.*

Hada:

*Toma el anillo de bodas
De tus abuelos.
Cien manos bajo la tierra
Lo echarán de menos.*

Yo:

*Voy a sentir en mis manos
Una inmensa flor de dedos,
Y el símbolo del anillo
;no lo quiero!*

*Altas torres.
Largos ríos.*

Ca Khúc Ngán Cho Trẻ Chưa Sinh

*Tiếng khóc âm u từ đóa hoa
em bỏ lại tôi theo dòng nước.*

*Nỗi bi thảm khi tôi hiểu ra
sẽ như một lão già héo hắt
kéo lê hơi thở và nước mắt
như kéo sau lưng một cái đuôi.*

*Nếu trời sinh ra không có tay
Làm sao tôi đẩy cửa nắng ngày?
Những kẻ chèo ghe lo phục vụ
đám trẻ ngồi yên sẵn thuyền này.*

*Tôi đang say giấc ngủ an bình
ai nữ đành xé rách giấc mơ?
Mẹ tôi đã từ lâu già cõi
tóc đã thay màu trắng bạc phơ.*

*Tiếng khóc âm u từ đóa hoa
em bỏ lại tôi theo dòng nước.*

Canciñcilla Del Nino Que No Nació

*¡Me habéis dejado sobre una flor
De oscuros sollozos de agua!*

*El llanto que aprendí
Se pondrá viejecito
Arrastrando su cola
De suspiros y lágrimas.*

*Sin brazos, ¿cómo empujo
La puerta de la Luz?
Sirvieron a otro niño
De remos en su barca.*

*Yo dormía tranquilo.
¿Quién taladró mi sueño?
Mi madre tiene ya
La cabellera blanca.*

*¡Me habéis dejado sobre una flor
De oscuros sollozos de agua!*

Little Song of The Unborn Child

*On a flower of dark sobs
& waters you left me*

*The lament that I learned
will be a shiveled old man
dragging sighs & tears
behind it like a tail.*

*If I have no arms,
how will I force daylight's door?
Those oars served another
child on his boat.*

*I was sleeping in peace.
Who ripped into my dream?
My mother has long had
a head of white hair.*

*On a flower of dark sobs
& waters you left me*

Mùi Tinh Khô

Ôi, mùi hương lạnh biết mấy!
Kìa, Dạ Lan Hương !
Kìa, nàng hầu
đến từ Tùng Bách trắng.
Bưng đôi vủ mộc mạc
trên đĩa lớn bằng vàng.

(Hai con đường.
Một chuyến tàu rất dài
một dãy ngân hà.)

Mẹ
đưa con chết yếu
đang rùng mình
điên cuồng như Thiêu Thân.

Ôi, mùi hương lạnh biết mấy!
Kìa, Dạ Lan Hương!

(*) Chỉ caminos chuyển là con đường thì sát ý hơn là highway.

Olor blanco

*¡Oh qué frío perfume
De jacintos!
Por los cipreses blancos
Viene una doncella.
Trae sus senos cortados
En un plato de oro.*

*(Dos caminos.
Su larguísima cola
Y la Vía Láctea.)*

*Madre
De los niños muertos,
Tiembla con el delirio
De los gusanos de luz.*

*¡Oh qué frío perfume
De jacintos!*

White Smell

*Oh what cold perfumes
what hyacinths!
What maiden who comes
through white cypresses.
Carries her two severed breasts
on a platter of gold.*

Two highways ()
Her very long train
& the milky way)*

*Mother of stillborns
who shudders
with the frenzy of light-worms.*

*Oh what cold perfumes
what hyacinths!*

Còn Cát

Trên cồn cát mênh mông
chói ánh sáng cổ độ
Tôi thấy mình thất lạc
không hướng trời, không thấy đường đi.

Bắc phương là cỏi chết
tắt lịm hết ánh sao.
Bầu trời như đắm thuyền
dâng cao rồi rơi xuống.

Qua đại dương ánh sáng
đến đâu? và gặp ai?
Ánh phản chiếu như khóc
từ trắng ẩn sau mây.

A, còn đây một cây gậy
bằng gỗ cứng trong tay
đưa ta về nhà cũ
nơi chim xưa còn bay.

Khu vườn sẽ theo sau
dọn tường rào đến gần
mép rìa của im lặng
như mắc cạn.

Duna

*Sobre la extensa duna
De la luz antiquísima
Me encuentro despistado
Sin cielo ni camino.*

*El Norte moribundo
Apagó sus estrellas.
Los cielos naufragados
Se ondulaban sin prisa.*

*Por el mar de la luz
¿dónde voy? ¿A quién busco?
Aquí gime el reflejo
De las lunas veladas.*

*¡Ay, mi fresco pedazo
De madera compacta,
Vuélveme a mi balcón
Y a mis pájaros vivos!*

*El jardín seguirá
Moviendo sus arriates
Sobre la ruda espalda
Del silencio encallado.*

Dune

*Atop that vast dune
- most ancient light -
I find myself lost
with no sky, no road.*

*The North near to death
had switched off its stars.
The skies were shipwrecked,
slowly rising & fallind.*

*Through a sea made of light
I go where? I seek whom?
A reflection that cries here
- of moons hidden by veils.*

*May the cool piece of tight-grained
wood in my hand
take me back yo my balcony -
my still living birds.*

*Then the garden will follow,
will be moving its borders
on the coarse-grained shoulders
of a silence run aground.*

Bình Minh và Chuông Rung

(Bên ngoài khu vườn)

Mặt trời mọc ra trăm sừng nhọn
nâng không trung đang phủ bóng đen.

Con bò cũng đưa đôi sừng nhọn
nâng không gian đứng giữa cánh đồng.

Con mưa đá gây lòng ngoạn mục
rơi xung quanh tháp cũ lầu chuông.
gọi cơn gió, gió về, gió thổi
đuổi đàn bò về tận cuối đường.

Trong dòng sông âm thầm dưới nước
cá bắt đầu mở trận chiến tranh.

Linh hồn tôi, bán nam bán nữ,
xin im lìm, hãy làm thỉnh!

Amanecer y repique

*El sol con sus cien cuernos
levanta el cielo bajo.*

*El mismo gesto repiten
los toros en la llanura.*

*La pedrea estremecida
de los viejos campanarios
despierta y pone en camino
al gran rebaño del viento.*

*En el río ahora comienzan
las batallas de los peces.*

*Alma mía, niño y niña,
¡¡silencio!!*

Wake Up/Ring Out

*Sun with his hundred horns
lifts the downed sky.*

*Same motion repeated by
the bulls on the prairies.*

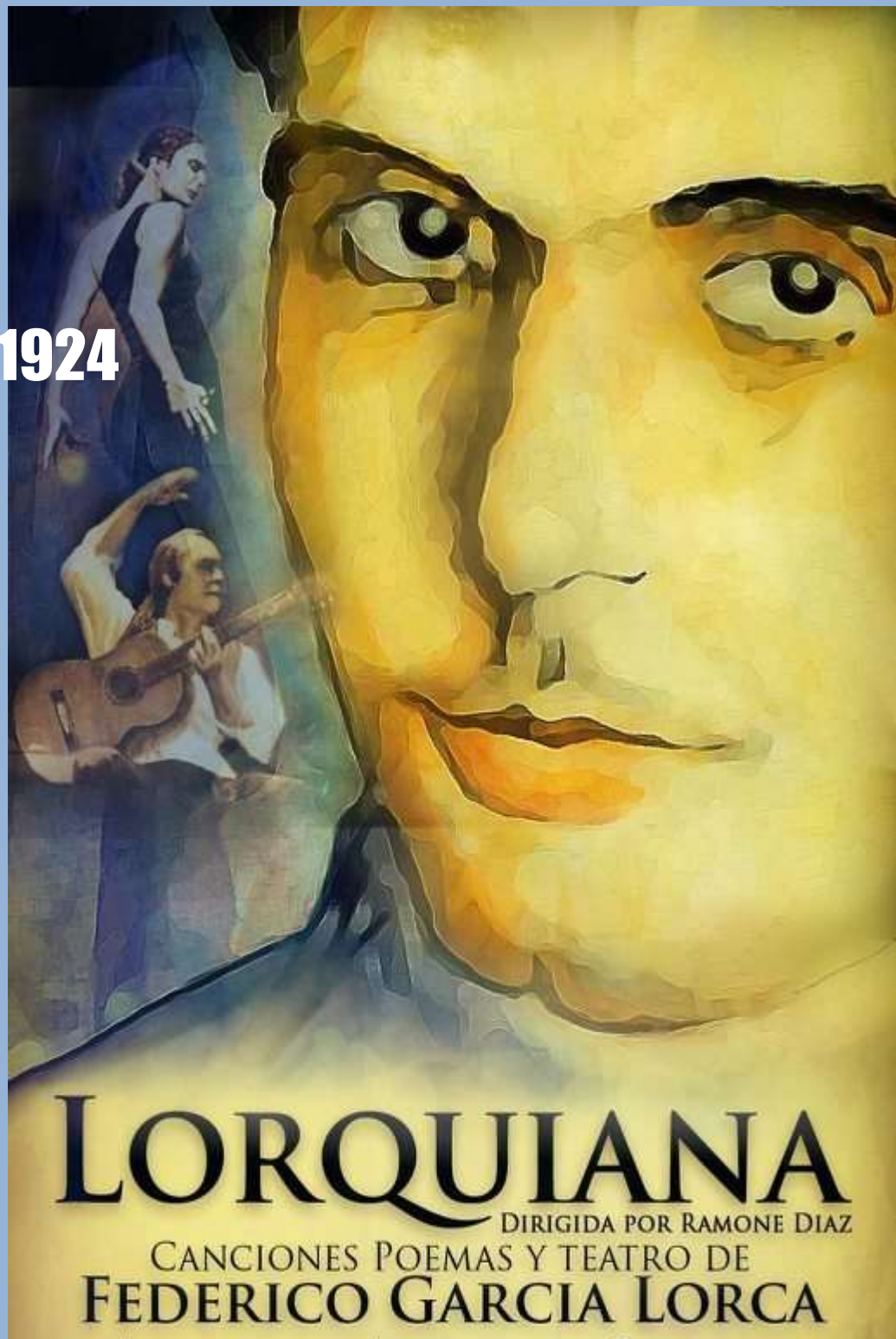
*Spectacular rain of stones
around the old bell towers
arouses the wind, drives
its vast herd down the road.*

*In the river the wars
of the fish are begining.*

*My sould, boy & girl,
be silent, silent!*

Tho Federico Garcia Lorca

CANCIONES 1921-1924



CA KHÚC.

Bài Ca Học Trò

*Thứ Bảy.
Cổng vườn.*

*Chủ Nhật.
Ngày âm u.
Màu xám.*

*Thứ Bảy.
Vòm trời xanh.
Gió mát.*

*Chủ Nhật.
Biển và bãi cát.
Đúng ý.*

*Thứ Bảy.
Manh nha
run rẩy.*

*Chủ Nhật.
(Tình yêu đến,
chín vàng)*

CANCIONES.

La Canción del Colegial

*Sábado.
Puerta de jardín.*

*Domingo.
Día gris.
Gris.*

*Sábado.
Arcos azules.
Brisa.*

*Domingo.
Mar con orillas,
Metas.*

*Sábado.
Semilla
estremecida.*

*Domingo.
(Nuestro amor se pone
amarillo.)*

Schoolboy's Song

*Saturday.
Garden gate.*

*Sunday.
Gray day.
Gray.*

*Saturday.
Blue archway.
Breeze.*

*Sunday.
Sea and seashore.
Goals.*

*Saturday.
Seed
quivering.*

*Sunday.
(Our love sets.
yellow)*

(Bản dịch: Alan S. Trueblood).

Friso

TIERRA

*Las nina de la brisa
van con largas colas.*

CIELO

*Los mancebos del aire
saltan sobre la luna.*

Trụ Ngạch

ĐẤT

*Gió thanh nữ
lòn vào váy phát phơ.*

TRỜI

*Không khí thanh xuân
tràn lên cung trăng.*

Thợ Săn

*Rừng thông cao, ngọn thông cao
Bốn bồ câu vút cánh vào không trung.*

*Chim về
từ chốn mật mừng.
Mang theo thương tích
trong từng bóng chim.*

*Rừng thông thấp, ngọn thông chìm
Bồ câu dưới đất nằm im.*

Cazador

*¡Alto pinar!
Cuatro palomas por el aire van.*

*Cuatro palomas
vuelan y tornan.
Llevan heridas
sus cuatro sombras.*

*¡Bajo pinar!
Cuatro palomas en la tierra están*

Thợ Săn

*Rừng thông cao!
Bốn bồ câu bay cao.*

*Bốn chim
bay xa rồi trở lại.
Thương tích
trong bóng chim.*

*Rừng thông thấp!
Dưới đất bốn bồ câu rơi.*

Hunter

*Tall pine grove!
Four doves ply the air.*

*Four doves
fly off and return.
There are wounds
in their four shadows.*

*Low pine grove!
Four doves are on the ground.*

(Bản dịch: Alan S. Trueblood).

TỪ NHỮNG BÀI HÁT THIẾU NHI

Ca Khúc Trung Quốc Ở Âu Châu

Thiếu nữ
cầm quạt
đi lên cầu
băng qua dòng sông.
Những người đàn ông
mặc áo khoác dài
theo dõi chiếc cầu
không có chỗ vịn tay.
Thiếu nữ
cầm quạt
mặc váy ren
đi tìm người chồng.

Những đàn ông đều cưới vợ
những phụ nữ cao ráo tóc vàng
nói
tiếng tây phương.

Những con dê đang gáy
hướng tây.

(Thiếu nữ băng qua
sân cỏ)
Đám dê gáy
dưới lùm hoa.

(Những đàn ông
đi về hướng bắc).

Ca Khúc Trung Quốc Ở Âu Châu

Thiếu nữ
cầm quạt
qua cầu
dòng sông vẫn chảy một màu nước sông.
Áo tây dài
đám đàn ông
nhìn theo thiếu nữ sang sông qua cầu
trông tránh không chỗ vịn nào.

Thiếu nữ
cầm quạt
tìm chồng
Váy ren trang điểm má hồng về đâu.

Đám đàn ông đã từ lâu / sánh đôi
phụ nữ chân cao tóc vàng
chuyện trò
ngôn ngữ tây bang.

Những con đé gáy rộn ràng
tây phương.

(Nàng qua
sân cỏ tìm thương).
Bầy đé vẫn gáy bình thường
dưới hoa.

(Đám đàn ông bỏ đi xa / bắc phương
quên kẻ vừa qua đoạn cầu).

Canción China En Europa

*La señorita
del abanico,
va por el puente
del fresco río.
Los caballeros
con sus levitas,
miran el puente
sin barandillas.*

*La señorita
del abanico
y los volantes
busca marido.*

*Los caballeros
están casados,
con altas rubias
de idioma blanco.*

*Los grillos cantan
por el Oeste.*

*(La señorita,
va por lo verde).
Los grillos cantan
bajo las flores.*

*(Los caballeros,
van por el Norte).*

Chinese Song In Europe

*The señorita
with the fan
is crossing the bridge
of the cool stream.*

*The gentlemen
with their coats
are watching the bridge
with no handrails.*

*The señorita
with the fan
and flounced skirt
is seeking a husband.*

*The gentlemen are all married
to tall blonde women
who speak the language
of the Western man.*

*The crickets are singing
in the West.*

*(The señorita walks
through the grass.)*

*The crickets are singing
beneath the flowers.*

(Bản dịch: Jennifer Capaldo)

Song of China In Europe

*The young lady
with the fan
is taking the bridge
across the river.*

*The gentlemen
in frock coats
are looking at the bridge
with no railings.*

*The young lady
with the fan
and the flounces
seeks a husband.*

*The gentlemen
are married
to tall blondes
of white speech.*

*Westward
crickets chirp.*

*(The young lady
walks the green).*

*Crickets chirp
under flowers.*

Tiểu Khúc Cho Vũ Điệu Sevillian ()*

*Tảng sáng
trong khu rừng cam.
Đàn ong ruồi
săn mật.*

*Mật ngọt
ở nơi nào?*

*Trong đóa hoa xanh,
Isabel.
Trong mùa Hương Thảo
nở hoa.*

*(Chiếc ghế nhỏ mạ vàng
cho người Ma Rốc.
Chiếc ghế lấp lánh cho cô vợ.)*

*Tảng sáng
trong khu rừng Cam.*

() Sevilliana là một điệu vũ dân tộc theo nhạc flamenco.*

Cancioncilla Sevillana

A Solita Salinas

*Amanecía
en el naranjel.
Abejitas de oro
buscaban la miel.*

*¿Dónde estará
la miel?*

*Está en la flor azul,
Isabel.
En la flor,
del romero aquel.*

*(Sillita de oro
para el moro.
Silla de oropel
para su mujer.)*

*Amanecía
en el naranjel.*

Vỏ Ốc

Có người tặng tôi vỏ ốc hát.

*Bài ca bên trong
là đại dương quyến rũ du hành (*)
Trái tim tôi
dâng cao nước biển
đàn cá nhỏ bơi quanh
khi ảo mờ khi lóng lánh*

Có người tặng tôi vỏ ốc hát.

Cô Teresita Guillén
dạo dương cầm bài nhạc sáu nốt.

*Ông thần lẫn khóc.
Bà thần lẫn khóc.*

*Ông bà thần lẫn
yếm ngực trắng*

*Họ đi rồi
nhấn cười mắt rồi.*

*Ôi chiếc nhãn tí hon!
Ôi chiếc nhãn xám chì!*

*Trời cao vô nhân tính
thả chim trong khinh khí cầu.*

*Mặt trời, chỉ huy trưởng,
khoác áo ngắn sa-tanh.*

*Trông họ thật già nua!
Đôi thần lẫn thật già!*

*Ôi, họ đang than khóc
Kìa, họ đang than khóc!*

() mapa: anything excellent and prominent in its line.*

Caracola

A Natalia Jiménez

Me han traído una caracola.

*Dentro le canta
un mar de mapa.
Mi corazón
se llena de agua
con pececillos
de sombra y plata.*

Me han traído una caracola.

A mademoiselle Teresita Guillén tocando un piano de siete notas

*El lagarto está llorando.
La lagarta está llorando.*

*El lagarto y la lagarta
con delantaritos blancos.*

*Han perdido sin querer
su anillo de desposados.*

*¡Ay, su anillito de plomo.,
ay, su anillito plomado!*

*Un cielo grande y sin gente
monta en su globo a los pájaros.*

*El sol, capitán redondo,
lleva un chaleco de raso.*

*¡Miradlos qué viejos son!
¡Qué viejos son los lagartos!*

*¡Ay cómo lloran y lloran.
¡ay! ¡ay!, cómo están llorando!*

Phong Cảnh

*Buổi chiều lâm lẫ
trở lạnh.*

*Qua cửa sổ sương mù
trẻ em
nhìn cây lá vàng
hóa thành chim bay.*

*Buổi chiều kéo dài
đến bờ sông.
Trái táo ửng màu hồng
làm rừng mình mái ngói*

Paisaje

*La tarde equivocada
se visitió de frío.*

*Detrás de los cristales
turbios, todos los niños,
ven convertirse en pájaros
un árbol amarillo.*

*La tarde está tendida
a lo largo del río.
Y un rubor de manzana
tiembla en los tejadillos.*

Bài Ca Ngó Ngẩn

*Mẹ ơi,
con ước hóa thành tiền. (*)*

*Con à,
con sẽ vô cùng lạnh.*

*Mẹ ơi,
Con ước hóa thành nước.*

*Con à,
Con sẽ lạnh thấu xương.*

*Mẹ ơi,
khâu con vào nệm gối.*

*Mẹ sẽ làm
ngay bây giờ!*

() Plata cũng có nghĩa là tiền.*

.

Canción tonta

*Mamá,
yo quiero ser de plata.*

*Hijo,
tendrás mucho frío.*

*Mamá.
Yo quiero ser de agua.*

*Hijo,
tendrás mucho frío.*

*Mamá.
Bórdarme en tu almohada.*

*¡Eso sí!
¡Ahora mismo!*

Silly Song

*Mommy.
I want to be all silver.*

*Son,
you'll be awfully cold.*

*Mommy.
I want to be all water.*

*Son.
you'll be awfully cold.*

*Mommy.
Sew me onto your cushion.*

*That I will!
This very moment!*

Hết Từ Những Bài hát Thiếu Nhi.

BA CHÂN DUNG BÓNG TỐI

Verlaine

*Bài ca
chưa bao giờ hát
trên đầu lưỡi ngủ say.
Bài hát
chưa bao giờ ca.*

*Trên cành Kim Ngân
đom đóm nhấp nháy
trắng đùa mặt nước
nhúng ướt ánh trăng.*

*Là lúc tôi mơ màng
bài ca
chưa bao giờ hát.*

*Bài hát trào qua môi
nổi trôi viễn xứ.*

*Bài ca vui qua giờ
khi nghỉ chân bóng mát*

*Bài hát làm ngôi sao sống lại
giữa trời cao bất tận nắng ngày*

() Paul Marie Verlaine là thi sĩ Pháp (1844-1896) nằm trong phong trào thơ Tượng Trưng.*

TRES RETRATOS CON SOMBRA

Verlaine

La canción,
que nunca diré,
se ha dormido en mis labios.
La canción,
que nunca diré.

Sobre las madre selvas
había una luviernaga,
y la luna picaba
con un rayo en el agua.

Entonces yo soné,
la canción,
que nunca diré.

Canción llena de labios
y de cauces lejanos.

Canción llena de horas
perdidas en la sombra.

Canción de estrella viva
sobre un perpetuo día.

Verlaine

The song
I'll never speak,
on the tip of my tongue fell asleep.
The song
I'll never speak.

On the honeysuckle
a firefly blinked
and the moon was pricking
the water with a beam.

It was then I dreamed
the song I'll never speak.

Song filled with lips,
flowing from far away.

Song filled with hours
whiled away in the shade.

Song of stars alive
in perpetual daytime skies.

(Bản dịch: Alan S. Trueblood)

Nghe "Verlaine" nhạc Toni Germani. Trình bày bởi Toni Germani Quartet:
<http://www.youtube.com/watch?v=mA4FijDBqhM>

Bacchus ()*

*Tin đồn ngậy thơ còn nguyên vẹn.
Cây Sung mở cánh tay đón tôi.*

*Bóng cây linh động hình con báo
vồ đuôi bóng tôi đáng đa tình.*

*Mặt trăng soi đếm từng con chó,
đếm sai đếm lại đếm bắt đầu.*

*Hôm qua, ngày mai, đen hay lục
rình rập vòng hoa Quế Nguyệt đeo.*

*Không ai yêu người như ta sẽ
có thể nào chinh phục tim ta?*

*Cây Sung thét to rồi bước đến
kính hoàng tôi sợ hãi biết bao.*

() Bacchus: là thần rượu trong thần thoại của người La mã*

Baco

*Verde rumor intacto.
La higuera me tiende sus brazos.*

*Como una pantera, su sombra,
acecha mi lírica sombra.*

*La luna cuenta los perros.
Se equivoca y empieza de nuevo.*

*Ayer, mañana. negro y verde,
rondas mi cerco de laureles.*

*¿Quién te querría como yo,
si me cambiaras el corazón?*

*... Y la higuera me grita y avanza
terrible y multiplicada.*

Bacchus

*Green sound intact.
The fig tree's arms open to me.*

*Its shadow, like a panther,
stalks my lyrical shadow.*

*The moon is counting dogs.
She slips and starts over.*

*Yesterday, tomorrow, black and green,
you haunt my laurel wreath.*

*No one would love you like me
if you'd only change my heart!*

*...And the fig tree shouts and comes at me
in frightfull proliferation.*

Juan Ramón Jiménez

Giữa màu trắng mênh mông vô hạn,
tuyết trắng, hoa Cam Tùng trắng, ruộng muối trắng
anh ta hoang đường trong tưởng tượng lạc loài.

Khi màu trắng di động
trên tấm thảm êm ru
kết bằng lông chim Câu.

Nhắm mắt, lặng im, hầu như bất động
anh ta khổ sầu theo đuổi chiêm bao
nhưng trong thâm tâm nỗi niềm rung cảm.

Giữa màu trắng mênh mông vô hạn
Ôi, vết thương nào tình khiết dài lâu
còn ghi lại khi già từ hoang tưởng.

Giữa màu trắng mênh mông vô hạn
Tuyết trắng., Hoa Cam Tùng trắng., Ruộng muối trắng.

Juan Ramón Jiménez

*En el blanco infinito,
nieve, nardo y salina,
perdió su fantasía.*

*El color blanco, anda,
sobre una muda alfombra
de plumas de paloma.*

*Sin ojos ni ademán
inmóvil sufre un sueño.
Pero tiembla por dentro.*

*En el blanco infinito,
¡que pura y larga herida
dejó su fantasía!*

*En el blanco infinito.
Nieve. Nardo. Salina.*

Juan Ramón Jiménez

*In the infinity of white
snow, spikenard, and salt flat,
his fantasy went astray.*

*The color white moves
over a soundless carpet
of pigeon feathers.*

*Eyeless, no gesture, stock-still
he is haunted by adream.
But inwardly he quivers.*

*In the infinity of white
what a clean, long gash
his fantasy left!*

*In the infinity of white.
Snow. Spikenard. Salt flat.*

Thần Vệ Nữ

Trinh nữ từ nay đã qua đời
quanh giường bao bọc bức màn che,
trần trụi đưa hoa con gió thoảng
ánh sáng vô thường huyền hoặc lên.

Trần gian nàng đã bỏ đi xa
để lại cảnh hoa mềm với bóng,
dối mắt trông theo qua cửa sổ
con đường vô tận dẫn mai sau.

Trinh nữ từ nay đã qua đời
mang theo tình ái khắc thâm tâm.
vải liệm che dần dăng bọt sóng
mái tóc dài đành vĩnh biệt thôi.

Venus

*La joven muerta
en la concha de la cama,
desnuda de flor y brisa
surgía en la luz perenne.*

*Quedaba el mundo,
lirio de algodón y sombra,
asomado a los cristales,
viendo el tránsito infinito.*

*La joven muerta,
surcaba el amor por dentro.
Entre la espuma de las sábanas
se perdía su cabellera.*

Venus

*The dead maiden
in the shell of the bed
strpped of blossom and breeze,
ascended in unending light.*

*The world was left behind,
a lily of cotton and shadow,
watching through the panes
the infinite passage.*

*The dead maiden
plied love from within.
In the foam of the sheets
her long hair disappeared.*

Debussy (1)

*Bóng tôi lướt nhẹ trong lặng lẽ
trên dòng nước trôi xuôi.*

*Núp trong chiếc bóng một bầy ếch
giống như chùm sao rơi.*

*Chiếc bóng điều khiển xác thân tôi
phản chiếu đất trời yên tĩnh*

*Rồi chiếc bóng bay nhảy
như muỗi tím khổng lồ.*

*Cả trăm con dế (2) muốn hóa vàng
chớp nháy bờ lau sậy.*

*Giữa ngực tôi tỏa ra ánh sáng,
phản chiếu nước dưới mương.*

(1) Claude Debussy: Nhạc sĩ người Pháp (08, 1862-03, 1918). Một trong những nhạc sĩ dẫn đầu nhạc Ấn Tượng.

(2) Có lẽ con đom đóm mới đúng.

Debussy

*Mi sombra va silenciosa
por el agua de la acequia.*

*Por mi sombra están las ranas
privadas de las estrellas.*

*La sombra manda a mi cuerpo
reflejos de cosas quietas.*

*Mi sombra va como inmenso
cínife color violeta.*

*Cien grillos quieren dorar
la luz de la cañavera.*

*Una luz nace en mi pecho,
reflejado, de la acequia.*

Debussy

*My shadow glides in silence
over the watercourse.*

*On account of my shadow
the frogs are deprived of stars,*

*The shadow sends my body
reflections of quiet things.*

*My shadow moves like a huge
violet-colored mosquito.*

*A hundred crickets are trying
to gild the glow of the reeds.*

*A glow arises in my breast,
the one mirrored in the water.*

Hết Ba Chân Dung Bóng Tối

TRÒ CHƠI

Ca Khúc Cho Cây Sậy

*Cây sậy rì rào lay động
rì rào lay động, lay động rì rào
run run hiu quạnh
từ gió thoảng hôm qua*

*Cô em, thở dài
cố đuổi bắt hơi thở
nhưng luôn luôn không kịp
trễ khoảng một phút thôi.*

*Ô, mặt trời! Ô, mặt trăng, mặt trăng!
một phút trể
sáu mươi đóa hoa buồn
rối rắm bước chân em.*

*Cô thấy cây lay động
đưa lui đưa tới, đưa tới đưa lui,
rụng lá hoa vô tội
từ gió thoảng hôm qua.*

JUEGOS

Árbol de canción

*Caña de voz y gesto,
una vez y otra vez
tiembla sin esperanza
en el aire de ayer.*

*La niña suspirando
lo quería coger;
pero llegaba siempre
un minuto después.*

*¡Ay sol! ¡Ay luna, luna!
Un minuto después.
Sesenta flores grises
enredaban sus pies.*

*Mira cómo se mece
una vez y otra vez,
virgen de flor y rama,
en el aire de ayer.*

Tree of Song

*A reed in voice and gesture
again and again
quivers forlorn
in yesterday's breeze.*

*The girl, with a sigh,
was trying to catch it
but she always arrived
a minute too late.*

*O sun! Moon, O moon!
A minute too late.
Sixty gray flowers
trammeled her feet.*

*She sees it swaying
again and again,
innocent of flower and branch,
in yesterday's breeze.*

Cam và Chanh

*Ôi, cô em
thất tình!*

Trái chanh và trái cam.

*Tội nghiệp cô em
Ôi, mặt tái nhợt!*

Trái chanh.

(Mặt trời sáng thế nào)

Trái cam.

*(Thấy trên bình sứ
đựng nước)*

Naranja y limón.

*¡Ay de la niña
del mal amor!*

Limón y naranja.

*¡Ay de la niña,
de la niña blanca!*

Limón.

*(Cómo brillaba
el sol.)*

Naranja.

*(En las chinas
del agua.)*

Con Đường Người Cầm

Sau cửa kính đóng kín
bầy thiếu nữ đùa vui cất tiếng cười

(Trên dương cầm trống vắng,
con nhện rơi đồ chơi)

Trò chuyện với tình nhân
thiếu nữ lắc bím tóc.

(Thế giới nói cầm
dùng quạt, tay và khăn).

Tình nhân choàng áo đen đáp trả
ra đấu bằng hoa và cánh bay.

La calle de Los Mudos

*Detrás de las inmóviles vidrieras
las muchachas juegan con sus risas.*

*(En los pianos vacíos,
arañas titiriteras.)*

*Las muchachas hablan de sus novios
agitando sus trenzas apretadas.*

*(Mundo del abanico,
el pañuelo y la mano.)*

*Los galanes replican haciendo
alas y flores con sus capas negras.*

CA KHÚC TRẮNG

Trăng Lên

*Khi trăng vừa nhô lên
tiếng chuông nhỏ dần
con đường mòn nhìn thấy
nhưng không thể đi.*

*Khi trăng vừa nhô lên
biển tràn ngập đất
trái tim như hoang đảo
trong cõi vô thường.*

*Không ai ăn cam
dưới ánh trăng rằm.
Chỉ ăn trái cây
xanh tươi và ướp lạnh.*

*Khi trăng vừa nhô lên
giống trăng mặt tròn khác,
tròn như đồng tiền kẽm
nằm trong túi thở than.*

CANCIONES DE LUNA

La Luna Asoma

*Cuando sale la luna
se pierden las campanas
y aparecen las sendas
impenetrables.*

*Cuando sale la luna,
el mar cubre la tierra
y el corazón se siente
isla en el infinito.*

*Nadie come naranjas
bajo la luna llena.
Es preciso comer
fruta verde y helada.*

*Cuando sale la luna
de cien rostros iguales,
la moneda de plata
solloza en el bolsillo.*

The Moon Appears

*At the rise of the moon
bells fade out
and impassable paths
appear.*

*At the rise of the moon
the sea overspreads the land
and the heart feels like an island
in the infinite.*

*No one eat oranges
in the full moon light.
Fruit must be eaten
green and ice-cold.*

*At the rise of the moon
with its hundred faces alike,
silver coins
sob away in pockets.*

Hai Trăng Một Buổi Chiều

Vàng trắng hấp hối chết dần
rồi sang xuân sẽ về trần tái sinh.

Khi hàng cây lá chuyển mình
Bạch Dương phơ phất đón tình gió Nam.

Khi tim ta lắng mơ màng
đón nghe mùa gió bắn khoản thở dài.

Khi nhà thay lợp mái dầy
nhìn xa như nóc mũ đầy cỏ tranh.

Vàng trắng hấp hối chết nhanh
chờ sang xuân sẽ hóa thành vàng trắng.

Buổi chiều đang cất tiếng ca
hát bài ru ngủ ời à ru cam.

Cô em nhỏ cất tiếng vang:
Địa cầu là một quả cam tròn tròn.

Vàng trắng bật khóc tủi hờn:
Trắng đây muốn tròn tròn như cam.

Bé Trăng, đừng khổ nhọc tâm
cho dù bé đổi bản thân đỏ hồng.

Thương thay số mệnh phiêu bồng
dù làm chanh nhỏ cũng không thể nào!

(*) Bercues: bài hát ru con. Hoặc bài ca cấu trúc nhịp 6/8.

Hai Trăng Một Buổi Chiều

Mặt trăng đang chết, đang chết,
rồi sang xuân sẽ hồi sinh.

Khi rặng Bạch Dương phát phơ
đón ngọn gió nam đến.

Khi con tim chúng ta
đón chào mùa gió rì rào.

Khi dãy nóc nhà
chụp lên mái mũ tranh.

Mặt trăng đang chết, đang chết,
rồi sang xuân sẽ hồi sinh.

Buổi chiều ca hát
bài ru cho quả cam (*)

Cô em nhỏ hát rằng:
Trái đất là một quả cam.

Mặt trăng nhỏ lệ khóc:
Ta muốn hóa thân thành quả cam.

Bé ơi! Không thể nào,
cho dù trăng chuyển thành hồng đỏ.

Không thể được dù chỉ thành quả chanh
Ôi! thật là tội nghiệp.

Dos Lunas de Tarde

*La luna está muerta, muerta;
pero resucita en la primavera.*

*Cuando en la frente de los chopos
se rice el viento del Sur.*

*Cuando den nuestros corazones
su cosecha de suspiros.*

*Cuando se pongan los tejados
sus sombreritos de yerba.*

*La luna está muerta, muerta;
pero resucita en la primavera.*

A Isabelita, mi hermana

*La tarde canta
una berceuse a las naranjas.*

*Mi hermanita canta:
La tierra es una naranja.*

*La luna llorando dice:
Yo quiero ser una naranja.*

*No puede ser, hija mía,
aunque te pongas rosada.*

*Ni siquiera limoncito.
¡Qué lástima!*

Two Evening Moons

*The moon is dead, is dead
but in spring will come back to life.*

*When across the poplars' faces
the south wind is rippling.*

*When our hearts have yielded
their harvest of sighs.*

*When tiled roofs are wearing
their little grass hats.*

*The moon is dead, is dead
but in spring will come back to life.*

*The evening is singing
a berceuse to the oranges.*

*My little sister is singing:
The earth is an orange.*

*In tears, the moon says:
I want to be an orange.*

*No way, my child,
even if you turned rosy.
Not even a nice lemon.
Oh, what a pity!*

(Bản dịch: Alan S. Trueblood)

Two moons of evening

*The Moon is dying, dying:
but will be born again in the spring.*

*When on the brow of the poplars
is curled the wind from the south.*

*When our hearts have given
their harvest of sighing.*

*When the rooftops are wearing
their little sombreros of weeds.*

*The moon is dying, dying:
but will be reborn in the spring.*

*The evening is chanting
a berceuse to the oranges.*

*My little sister's chanting:
the Earth is an orange.*

*The moon weeping cries:
I want to be an orange. You cannot be, my child,
even if you were reddened.
Not even if you turned lemon.
What a shame that is!*

*(Bản dịch:
<http://spanishpoems.blogspot.com/2005/08/federico-garca-lorca-dos-lunas-de-tarde.html>.)*

Hết bài Trò Chơi.

Kỷ Niệm Năm Thứ Hai

*Vàng trắng vừa nhô lên khỏi biển
ánh sáng chiếu thành chiếc sừng dài.*

*Sừng ngựa kỳ lân xanh và xám
run run như chìm đắm ngất ngây.*

*Trời bông bênh trên không trung rộng
như một đóa sen nở khổng lồ.*

*(Này em, sao đi một mình,
trong đêm khuya khoắt.)*

Segundo Aniversario

*La luna clava en el mar
un largo cuerno de luz.*

*Unicornio gris y verde,
estremecido, pero extático.*

*El cielo flota sobre el aire
como una inmensa flor de loto.*

*(¡Oh, tú sola paseando
la última estancia de la noche!)*

Second Anniversary

*The moon lays a long horn,
of light, on the sea.*

*Tremoring, ecstatic,
the grey-green unicorn.*

*The sky floats over the wind,
a huge flower of lotus.*

*(O you, walking alone,
in the last house of night!)*

Translated by A. S. Kline

Hoa

*Dương liễu rũ lá sâu
dưới cơn mưa, trắng lệ.*

*Kìa, vàng trăng tròn
treo trên cành sáng.*

Flor

*El magnifico sauce
de la lluvia, cafa.*

*Oh, la luna redonda
sobre las ramas blancas!*

Hết Ca Khúc Mặt Trăng.

SAU LÒNG TRẦN THẾ

Đêm Băn Khoăn

Con chim Trầu (1)
Trong bóng cây âm u.
Đêm che trời ngập ngừng
không gian chùng áp úng.

Ba người say lướt khướt
liêu xiêu ngấm rượu buồn,
mờ mờ bao nhân ảnh.
Chùm sao lù mù xoay
trên một chân.
Con chim Trầu.
Trong bóng tối lùm cây.

Nhức nhối hai màng tang
vòng thời gian chậm lại.
Im lặng ra làm sao?
Ba người say trần truồng ca hát.
Đường may lúi trên tấm lụa nguyên (2)
ca khúc của anh.
Con chim Trầu.
Uco uco uco uco (*3)
Con chim Trầu

(1) Chim ăn ong. Sắc lông rực rỡ, thuộc gia đình chim sẻ. Thường thấy trong vùng nhiệt đới.

(2) Pespunte de seda virgen. "A backstitch in virgin silk", bản dịch của Alan S. Trueblood.

(3) Uco uco uco uco, tiếng chim Trầu kêu. "Heard, slurred, blurred, deferred", bản dịch của Alan S. Trueblood.

TRASMUNDO

Malestar Y Noche

*Abejaruco.
En tus árboles oscuros.
Noche de cielo balbuciente
y aire tartamudo.*

*Tres borrachos eternizan
sus gestos de vino y luto.
Los astros de plomo giran
sobre un pie.
Abejaruco.
En tus árboles oscuros.*

*Dolor de sien oprimida
con guirnalda de minutos.
¿Y tu silencio? Los tres
borrachos cantan desnudos.
Pespunte de seda virgen
tu canción.
Abejaruco.
Uco uco uco uco.
Abejaruco.*

Disquiet and Night

*Bee-eating bird.
In the dark of your trees.
Night of skies slurred
and tongue-tied air.*

*Three drunks perpetuate
motions of wine and grief, blurred.
The leaden stars pirouette
on one foot.
Bee-eating bird.
In the dark of your trees.*

*Aching of temples confined
in a garland of minutes deferred.
What of your silence? The three
naked drunks are singing.
A backstich in virgin silk:
Your song.
Bee-eating bird.
Heard, slurred, blurred, deferred.
Bee-eating bird.*

Ngày Cưới

*Quăng nhẫn cưới này
xuống nước.*

*(Bàn tay bóng tối
đẩy sau lưng tôi.)*

*Quăng chiếc nhẫn đi.
Tôi một trăm tuổi rồi. Hãy lắng nghe!*

Đừng hỏi.

*Quăng nhẫn cưới này
xuống nước.*

Desposorio

*Tirad ese anillo
al agua.*

*(La sombra apoya sus dedos
sobre mi espalda.)*

*Tirad ese anillo. Tengo
más de cien años. ¡Silencio!*

¡No preguntadme nada!

*Tirad ese anillo
al agua.*

Giã Từ

*Một mai nếu tôi qua đời,
ban công xin mở cửa trời nhìn ra.*

*(Từ đây thấy chẳng bao xa)
cậu bé sinh lực ăn quả cam tươi.*

*Vang vang gặt lúa hát cười
(Từ ban công cảm sống đời nông dân.)*

Despedida

*Si muero,
dejad el balcón abierto.*

*El niño come naranjas.
(Desde mi balcón lo veo.)*

*El segador siega el trigo.
(Desde mi balcón lo siento.)*

*¡Si muero,
dejad el balcón abierto!*

Tự Vãn.

Khoảng chừng 10 giờ sáng
chàng cảm thấy trống vắng.

Trái tim cuu mang nặng
cánh gãy và hoa tàn.

Tất cả chỉ còn lại
một lời cuối trên môi.

Cởi găng tay chợt thấy
tro rơi từ bàn tay.

Nhìn ra ban công ngôi lầu tháp
mơ mình là lầu tháp, ban công.

Nghi ngờ chi nữa, đồng hồ chết
kim đã dừng theo dõi đời chàng.

Bóng người lặng lẽ nằm sóng soài
trên trường kỷ trắng lụa tinh khôi.

Thanh xuân mạnh mẽ đầy toan tính
như đập vào gương với lưỡi rìu.

Vỡ ra muôn mảnh đầy bóng tối
tràn ngập căn phòng hư ảo gương.

Suicidio

(Quizá fue por no saberte la geometría)

*El jovencito se olvidaba.
Eran las diez de la mañana.*

*Su corazón se iba llenando
de alas rotas y flores de trapo.*

*Notó que ya no le quedaba
en la boca más que una palabra.*

*Y al quitarse los guantes, caía,
de sus manos, suave ceniza.*

*Por el balcón se veía una torre.
El se sintió balcón y torre.*

*Vio, sin duda, cómo le miraba
el reloj detenido en su caja.*

*Vio su sombra tendida y quieta
en el blanco diván de seda.*

*Y el joven rígido, geométrico,
con un hacha rompió el espejo.*

*Al romperlo, un gran chorro de sombra
inundó la quimérica alcoba.*

Suicide

*The lad was going blank.
It was ten in the morning.*

*His heart was growing full
of broken wings and rag flowers.*

*He noticed there remained
just one word on his lips.*

*And when he took off his gloves
a soft ash fell from his hands.*

*A tower showed through the balcony door.
He felt he was balcony and tower.*

*No doubt he saw how the clock,
stopped in its case, surveyed him.*

*He saw his shadow quiet and prone
on the white silk divan.*

*And the stiff, geometrical youth
smashed the mirror with a hatchet.*

*When it broke, a great burst of shadow
flooded the illusory room.*

TÌNH YÊU

Tiểu Khúc Ước Mơ Làn Đầu

*Một buổi sáng thanh tân
Ta muốn thành trái tim.
Là một trái tim.*

*Một buổi chiều gợi nhớ
Ta muốn thành Sơn Ca.
Là chim Sơn Ca.*

*(Hồn ơi,
bừng máu màu cam đỏ.
Hồn ơi,
bừng máu đỏ màu yêu.)*

*Một buổi sáng sinh khí
Ta muốn được thành Tôi.
Là một trái tim.*

*Buổi cuối ngày chạng vạng
Ta muốn thành tiếng hát.
Là chim Sơn Ca.*

*Hồn ơi,
bừng máu màu cam đỏ.
Hồn ơi,
bừng máu đỏ màu yêu.*

AMOR

Cancioncilla del Primer Deseo

*En la mañana verde,
quería ser corazón.
Corazón.*

*Y en la tarde madura
quería ser ruiseñor.
Ruiñeñor.*

*(Alma,
ponte color de naranja.
Alma,
ponte color de amor)*

*En la mañana viva,
yo quería ser yo.
Corazón.*

*Y en la tarde caída
quería ser mi voz.
Ruiñeñor.*

*¡Alma,
ponte color naranja!
¡Alma,
ponte color de amor!*

*In the green morning
I wanted to be a heart.
A heart.*

*And in the ripe evening
I wanted to be a nightingale.
A nightingale.*

*(Soul,
turn orange-colored.
Soul,
turn the color of love.)*

*In the vivid morning
I wanted to be myself.
A heart.*

*And at the evening's end
I wanted to be my voice.
A nightingale.*

*Soul,
turn orange-colored.
Soul,
turn the color of love.*

Dạo Khúc

*Rạng Bạch Dương tiếp tục mọc tới
nhưng chiếu lại đời hình ảnh xưa.*

*Rạng Bạch Dương tiếp tục mọc tới
nhưng gửi cho người tiếng gió đưa.*

*Gió đưa tử khí vào tang tóc
lồng lộng bay che cả bầu trời.*

*Nhưng xuôi dòng nước đang trôi nổi
gió gửi cho đời tiếng vọng vang.*

*Một cõi âm dương đàn đom đóm
bay tràn lan trí nhớ của ta*

*Còn trái tim mong manh quá đổi
đang nảy mầm xanh trên ngón tay.*

Preludio

*Las alamedas se van,
pero dejan su reflejo.*

*Las alamedas se van.
pero nos dejan el viento.*

*El viento está amortajado
a lo largo bajo el cielo.*

*Pero ha dejado flotando
sobre los ríos sus ecos.*

*El mundo de las luciérnagas
ha invadido mis recuerdos.*

*Y un corazón diminuto
me va brotando en los dedos.*

Prelude

*The poplar lanes move on
but leave their reflection.*

*The poplar lanes move on
but leave us the wind.*

*The wind lies shrouded
full length beneath the sky.*

*But floating on the rivers
it has left its echoes.*

*The world of fireflies
has invaded my meories*

*And a tiny little heart
is sprouting at my fingertips.*

Tiểu Tình Khúc

Một hình ảnh xúc động không ngừng lấp lánh,
gió đêm thổi dài,
xé lại vết thương cũ bằng đôi tay buồn bã,
đi đi, để ta ngồi lại với ước mơ.

Vết thương lòng, cội nguồn cho sức sống
máu luôn luôn tươi, ánh sáng trong lành
Thần Sơn Ca (*) câm lặng đào thương tích
tìm rừng quê, tổ ấm và buồn dâng.

A, một âm thanh ngọt ngào trong tâm trí!
Ta muốn nằm cạnh đóa hoa hồn nhiên
để nhan sắc em vô tình bay cao vút.

Rồi dòng sông uốn khúc đổi màu vàng
máu ta chảy qua đầm lầy bùn đọng
ấm ướt và mùi hương bốc dọc bờ sông.

(*) Philomel: Philomela, một hình ảnh trong thần thoại Hy Lạp, thông thường tượng trưng cho chim Sơn Ca.

Soneto

*Largo espectro de plata conmovida
el viento de la noche suspirando,
abriy con mano gris mi vieja herida
y se alejy: yo estaba deseando.*

*Llaga de amor que me daró la vida
perpetua sangre y pura luz brotando.
Grieta en que Filomela enmudecida
tendrô bosque, dolor y nido blando.*

*ŸAy quũ dulce rumor en mi cabeza!
Me tenderũ junto a la flor sencilla
donde flota sin alma tu belleza.*

*Y el agua errante se pondrá amarilla,
mientras corre mi sangre en la maleza
mojada y olorosa de la orilla.*

Hết Ca Khúc Tình yêu

CA KHÚC CHẤM DỨT

Một Cách Khác

Chạng vạng đốt lửa thấy cánh đồng
tỏ mờ hình dạng đôi sừng nai.
Thung lũng trải dài xa xa tối
Gió thoảng quanh co trong luống cày.

Khói lên lan tỏa trời trong sáng
-có cặp mắt mèo vàng rất buồn.
Mắt ta lả lướt theo cành lá
lá cành lả lướt theo nước sông

Bỗng dựng cảnh vật hiện nguyên hình.
Tấu hòa điệp khúc rồi điệp khúc.
Giữa lúc ngày vội vã hóa đêm,
lạ lùng thay, Federico là tên tôi!

CANCIONES PARA TERMINAR

De Otro Modo

*La hoguera pone al campo de la tarde,
unas astas de ciervo enfurecido.
Todo el valle se tiende. Por sus lomos,
caracolea el vientecillo.*

*El aire cristaliza bajo el humo.
?Ojo de gato triste y amarillo?.
Yo en mis ojos, paseo por las ramas.
Las ramas se pasean por el río.*

*Llegan mis cosas esenciales.
Son estribillos de estribillos.
Entre los juncos y la baja tarde,
¡qué raro que me llame Federico!*

Ca Khúc Từ Thân Cam Cầm Cối

Tiểu phu.
Xin chặt bóng cây
Cho ta thoát khỏi từ nay khổ sầu
vì không sinh quả mai sau.

Vì sao số mệnh ta vào cây cam? (*)
Ngày ngày vấy khốn đã mang
Đêm in ta bóng hào quang
sao trời.

Cho ta sống thật một đời
Cho ta mơ
kiến và trời bông bay
là chim muông, là lá cây.

Tiểu phu.
Hãy chặt bóng này.
Cho ta thoát khỏi tháng ngày khổ đau
vì không còn quả mai sau.

Tiểu phu.
Hãy chặt bóng ta xuống.
Giải thoát ta ra khỏi khổ đau
vì không còn kết trái.

Sao ta sinh ra giữa những gương soi?
Ngày lại ngày bị vấy khốn.
Rồi đêm in lấy ta
lên những ngôi sao.

Hãy cho ta sống không soi thấy mình
Hãy để ta được mơ
đàn kiến và bông bay
là lá cây và chim chóc.

Tiểu phu.
Hãy chặt bóng ta xuống.
Giải thoát ta ra khỏi khổ đau
vì không còn kết trái.

(*) Mirror trong nghĩa hình ảnh trung thực, soi gương.

Canción Del Naranjo Seco

A Carmen Morales

*Leñador.
Córtame la sombra.
Líbrame del suplicio
de verme sin toronjas.*

*¿Por qué nací entre espejos?
El día me da vueltas.
Y la noche me copia
en todas sus estrellas.*

*Quiero vivir sin verme.
Y hormigas y vilanos,
soñaré que son mis
hojas y mis pájaros.*

*Leñador.
Córtame la sombra.
Líbrame del suplicio
de verme sin toronjas.*

Song of The Dead Orange Tree

*Woodcutter.
Cut down my shadow.
Deliver me from the torment
of bearing no fruit.*

*Why was I born among mirrors?
Day turns round and round me.
And night copies me
in all her stars.*

*Let me live unmirrored
And then let me dream
that ants and thistle-down
are my leaves and my birds.*

*Woodcutter.
Cut down my shadow.
Deliver me from the torment
of bearing no fruit.*

(Bản dịch: Alan S. Trueblood)

Song of The Dead Orange Tree

*Woodcutter.
Cut my shadow from me.
Free me from the torment
of seeing myself without fruit.*

*Why was I born among mirrors?
The day walks in circles around me,
and the night copies me
in all its stars.*

*I want to live without seeing myself.
And I will dream that ants
and thistleburrs are my
leaves and my birds.*

*Woodcutter.
Cut my shadow from me.
Free me from the torment
of seeing myself without fruit.*

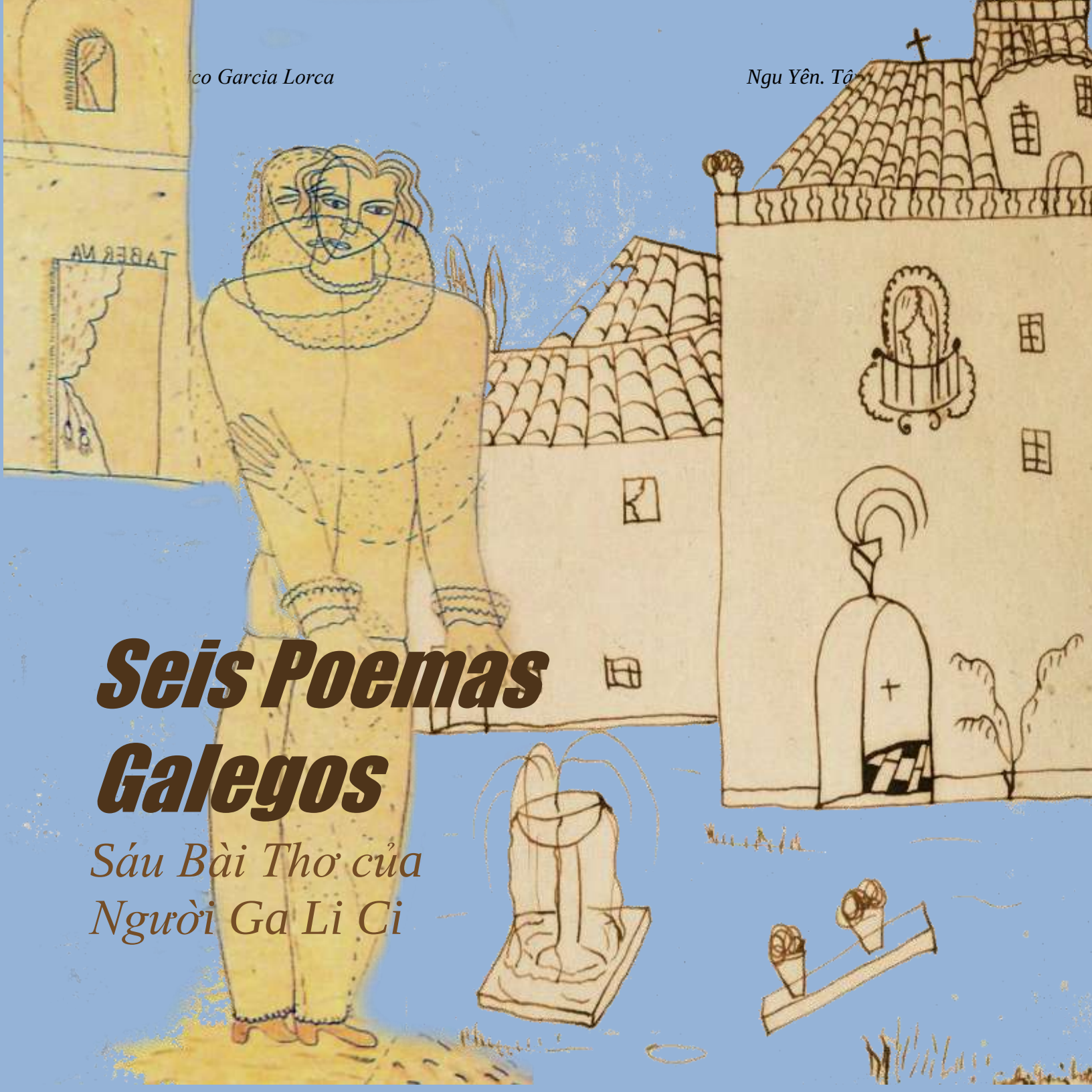
(Bản dịch: W.S. Merwin)

José García Lorca

Ngũ Yên. Tô

Seis Poemas Galegos

*Sáu Bài Thơ của
Người Ga Li Ci*



Tiểu Khúc cho Thành Phố Santiago

Mưa rơi trên phố Santiago
yêu dấu ơi.
Không gian thơm mùi hoa Bạch Trà
ánh nắng dần u ám.

Mưa rơi trên phố Santiago
trong đêm tối tăm.
Cỏ lấp lánh
chiêm bao che phủ vàng trắng vô thường.

Nhìn mưa rơi trên đường,
sỏi đá và ly rượu than khóc.
Nhìn gió thổi phai
bóng và tro chôn vào phố biển.

Bóng và tro chôn vào phố biển
Santiago, thành phố thiếu mặt trời,
rung động trong tim anh
nước từ bình minh thiên cổ.

Madrigal Á Cibdá de Santiago

*Chove en Santiago
meu doce amor
camelia branca do ar
brila entebrecida ao sol.*

*Chove en Santiago
na noite escura.
Herbas de prata e sono
cobren a valeira lúa.*

*Olla a choiva pola rúa
laio de pedra e cristal.
Olla no vento esvaído
soma e cinza do teu mar.*

*Soma e cinza do teu mar
Santiago, lonxe do sol;
agoa da mañan anterga
trema no meu corazón*

Madrigal for The City of Santiago *Madrigal For The City of Santiago*

Bd: A. S. Kline

*It rains on Santiago
my sweet love.
White camellia of air,
sunlight in a veil.*

*It rains on Santiago,
in the dark night.
Grass of silver and dream
covers the empty moon.*

*See the rain in the streets,
the lament of stone and glass.
See on the fading wind
your sea's shadow and ash.*

*Your sea's shadow and ash,
Santiago, far from the sun:
shivering in my heart,
water of ancient dawn.*

Madrigal to the City of Santiago

Bd: Norman Di Giovanni

*It rains in Santiago,
my sweet love.*

Bd: Catherine Brown

*Rain falls on Santiago,
my sweet love.
White camellia of the air,
the veiled sun shines.*

*Rain falls on Santiago
in the dark of night.
Grasses of silver and dream
cover the vacant moon.*

*Look at the rain in the street,
lament of stone and of glass.
See on the languishing wind
shadow and ash of your ocean.*

*Shadow and ash of your ocean,
Santiago, far from the sun;
water of ancient morning
trembles in my heart.*

*White camellia of the air,
shadowy shines the sun.*

*It rains in Santiago
in the dark night.*

*Grasses of silver and of sleep
cover the empty moon.*

*See the rain in the street,
lament of stone and crystal.
See in the vanishing wind
shadow and ash of your sea.*

*Shadow and ash of your sea,
Santiago, far from the sun.
Water of ancient morning
trembles in my heart.*

Khúc Nhạc Đêm Cho Thiếu Niên Chết Đuối

Hãy đi xuống, lặng lẽ, đến bờ nước cạn
nhìn cậu thiếu niên chết đuối trong dòng sông.

Hãy đi xuống, lặng lẽ, đến bờ gió lộng
trước khi dòng sông cuốn xác về đại dương.

Linh hồn cậu, bé bỏng, bị thương, đang than khóc,
lá thông và cỏ nhọn đâm qua.

Mưa xuống, tầm tã từ vàng trắng,
phủ núi trọc một sắc màu tím tím.

Gió thổi rơi rập bóng hoa Trà
trong ánh sáng héo hon từ môi xuân xâu sỏ.

Hãy về đây, những cậu trẻ khờ khạo từ núi non đến đồng ruộng,
đến nhìn thiếu niên chết đuối dưới dòng sông.

Hãy về đây, những người ngờ nghệch từ cao nguyên đến thung lũng,
trước khi dòng sông cuốn xác về đại dương.

Sông đưa cậu ta vùi vào sóng biển,
nơi trâu nước già chậm rãi đến rồi đi.

Ôi, đám cây bên bờ sông ca hát
trên cao tiếng trống xuân thì sụp đổ tự vàng trắng!

Cậu trẻ, hãy đi xuống, đến đây, nhanh lên, kéo muện!
lúc này, dòng sông đang cuốn xác ra đại dương.

Noiturnio Do Adolescente Morto

*Imos silandeiros orela do vado
pra ver ô adolescente afogado.*

*Imos silandeiros veiriña do ar,
antes que ise río o leve pro mar.*

*Súa i-alma choraba, ferida e pequena
embaixo os arumes de pinos e d'herbas.*

*Ágoa despenada baixaba da lúa
cobrindo de lirios a montana núa.*

*O vento deixaba camelias de soma
na lumieira murcha da súa triste boca.*

*¡Vinde mozos loiros do monte e do prado
pra ver o adolescente afogado!*

*¡Vinde xente escura do cume e do val
antes que ise río o leve pro mar!*

*O leve pro mar de curtiñas brancas
onde van e vên vellos bois de ágoa.*

*¡Ay, cómo cantaban os albres do Sil
sobre a verde lúa, coma un tamboril!*

*¡Mozos, imos, vinde, aixiña, chegar
porque xa ise río m'ó leva pra o mar!*

Nocturne of The Drowned Youth

Bd: catherine Brown

*Let us go down, silent, to the bank of the ford
to look at the youth who drowned there, in the water.*

*Let us go down, silent, to the shore of the air
before this river takes him down to the sea.*

His soul was weeping, wounded and small,
under needles of pine and grasses.

Water descended, flung down from the moon,
and covered the naked mountain with violets.

The wind laid camellias of shadow
in the wilted light of his unhappy mouth.

Come, blind boys of the mountains and fields,
come look at the youth who drowned there, in the water.

Come, dark folk of the peak and the valleys,
before this river takes him down to the sea.

It takes him down to the white-curtained sea,
where old water-oxen come and go slowly.

*Oh, how the trees by the river were singing
over the sunken green drum of the moon!*

*Boys, let us go; come, hurry, away!
just now this river takes him down to the sea.*

Trăng Satiago Nhảy Múa

Nhìn xem, một chàng quý phái trang phục trắng
hãy nhìn một thân xác dư thừa!

Đó là mặt trăng đang nhảy múa
trong sân táng mộ giữa nghĩa trang.

Hãy nhìn một hình hài vô dụng,
biến đen theo bóng tối và chó hoang.

Mẹ ơi, mặt trăng đang nhảy múa
trong sân táng mộ giữa nghĩa trang.

Ai làm hư con ngựa bằng đá
gác cổng vào khu vực nghỉ yên?

Mặt trăng đỏ! Là mặt trăng sáng
trong sân táng mộ giữa nghĩa trang.

Ai đang nhìn vào cửa sổ u ám
với đôi mắt đầy cả mây bay?

Mặt trăng đỏ! Là mặt trăng sáng
trong sân táng mộ giữa nghĩa trang

Cho tôi được chết trên giường ngủ
trong giấc mơ nở hoa ngọc ngà (1)

Mẹ ơi, Mặt trăng đang nhảy múa
trong sân táng mộ giữa nghĩa trang.

*Ôi, con gái ơi, gió trời thổi
chợt hóa mẹ thành màu trắng tang!*

*Không phải gió, là ánh trăng buồn bã
trong sân táng mộ của nghĩa trang.*

GHI:

(1) Hoa bằng vàng.

Danza Da Lúa En Santiago

*¡Fita aquel branco galán,
olla seu transido corpo!*

*É a lúa que baila
na Quintana dos mortos.*

*Fita seu corpo transido,
negro de somas e lobos.*

*Nai: A lúa está bailando
na Quintana dos mortos.*

*¿Quén fire potro de pedra
na mesma porta do sono?*

*¡É a lúa! ¡É a lúa
na Quintana dos mortos!*

*¿Quén fita meus grises vidros
cheos de nubens seus ollos?*

*É a lúa, é a lúa
na Quintana dos mortos.*

*Déixame morrer no leito
soñando con froles d'ouro.*

*Nai: A lúa está bailando
na Quintana dos mortos.*

*¡Ai filla, co ár do céo
vólvome branca de pronto!*

*Non é o ar, é a triste lúa
na Quintana dos mortos.*

*¿Quén brúa co-este xemido
d'imenso boi melancónico?*

*Nai: É a lúa, é a lúa
na Quintana dos mortos.*

*¡Si, a lúa, a lúa
coronada de toxos,
que baila, e baila, e baila
na Quintana dos mortos!*

Danza De La Luna En Santiago

*Mira aquel blanco galán
mira su transido cuerpo*

*Es la luna que baila
en la Quintana de los muertos*

*Cinta su cuerpo transido
negro de somas y lobos*

Madre: la luna está bailando

en la Quintana de los muertos.

*¿Quién hiere potro de piedra
en la misma puerta del sueño?*

*Es la luna Es la luna
en la Quintana de los muertos*

*¿Quién hita mis grises vidrios
llenos de nubes sus ojos?*

*Es la luna Es la luna
en la Quintana de los muertos*

*Me deja morir en el lecho
soñando con flores de oro*

*Madre: la luna está bailando
en la Quintana de los muertos*

*¡Ay hija, con el aire del cielo
me vuelvo blanca de pronto!*

*No es el aire, es la triste luna
en la Quintana de los muertos.*

*¿Quién brama con este gemido
el inmenso ir melancólico?*

*¡Madre: Es la luna, la luna
coronada de tojos
que baila, y baila, y baila
en la Quintana de los muertos!*

Dance of The Santiago Moon

Bd: A.S. Kline

*Look at that white gallant
look at his wasted flesh!*

*It's the moon that's dancing
in the Courtyard of the Dead.*

*Look at his wasted flesh,
black with twilight and wolves.*

*Mother: The moon dances
in the Courtyard of the Dead.*

*Who wounds the horse of stone
at the gates of sleep?*

*It's the moon! It's the moon
in the Courtyard of the Dead!*

*Who looks in my grey windows,
with an eye full of cloud?*

*It's the moon! It's the moon
in the Courtyard of the Dead!*

*Let me die in my bed
dreaming the flower of gold.*

*Mother: The moon dances
in the Courtyard of the Dead.*

*Ay, daughter, the air in the sky
has suddenly turned me white!*

*It isn't the air, it's the sad moon
in the Courtyard of the Dead.*

Dance of the Moon in Santiago

Bd: Norman Di Giovanni

*Regard that white gallant,
look at his spent body!*

*It is the moon that dances
in the Courtyard of the Dead.*

*Look at his spent body,
blackened with shadows and wolves.*

*Mother, the moon is dancing
in the Coutyard of the Dead.*

*Who wounds the stone foal
as the very portael of sleep?*

*It is the moon! It is the moon
in the Courtyard of the Dead!*

*Who stares at my gray glasses
his eyes filled with clouds?*

*It is the moon! It is the moon
in the Courtyard of the Dead!*

*Let me perish in my bed
dreaming of golden flowers.*

*Mother, the moon is dancing
in the Courtyard of the Dead.*

*Ay, daughter, with the wind of the sky
I turn suddenly white!*

Dance of the Moon in Santiago

Bd: Catherine Brown

*Look at that white cavalier,
look at his wasted body!*

*It is the moon that dances
in the courtyard of the dead.*

*Look at his wasted body,
black with shadow and wolves*

*Mother, the moon is dancing
in the courtyard of the dead.*

*Who wounds the stone colt
at the portals of sleep?*

*It is not the wind but the sad moon
in the Courtyard of the Dead.*

*Who bellows with this moan
of great melancholy ox?*

*Mother: The moon, it is the moon
in the Courtyard of the Dead.*

*Yes, the moon, the moon
crowned with furze
that dances, dances, dances
in the Courtyard of the Dead.*

*It's the moon! It's the moon
in the courtyard of the dead.*

*Who looks in my gray windows
with his eyes full of clouds?*

*It's the moon, it's the moon
in the courtyard of the dead.*

*Let me die here in bed,
the flower of gold in my dreams.*

*Mother, the moon is dancing
in the courtyard of the dead.*

*Oh, daughter, the air from the sky
has suddenly turned me white!*

*It isn't the air, it's the unhappy moon
in the courtyard of dead.*

*Who moans with that moan
of an ox, huge and sad?*

Mother, it's the moon, it's the moon

in the courtyard of the dead.

*Yes, it's the moon, the moon
with its crown of gorse
that dances, dances, dances
in the courtyard of the dead!*

Thơ Federico Garcia Lorca

Ngu Yên Tập 14.



Những Bài Thơ Rời của Federico Garcia Lorca

POEMAS SUELTOS

NHỮNG BÀI THƠ RỜI.

Thơ tuyển từ Federico Garcia Lorca Selected Verse.

Tù Nhân

Giữa những ngã rẽ
nàng hầu
lưỡng lự
ví như đời sống bắn khoăn.
Giữa những ngã rẽ
phân vân.
Qua tấm gương soi nhỏ
nàng phản chiếu nắng ngày
rạng rỡ
trên vàng trán sáng suốt.
Giữa những ngã rẽ
phân vân.
Trong đêm tối,
lạc lõng, nàng lang thang,
khóc rơi những giọt sương,
thương thời gian tù ngục.
Giữa những ngã rẽ
phân vân.

Tù Nhân

Giữa đường giữa ngã dùng dằng
nàng đi
ngoảnh lại bắn khoăn lối nào
như đời lưỡng lự chiêm bao.
Đường muôn vạn lối lòng sao
ngại ngần.
Soi gương quá khứ băng khuâng
phản hồi rạng rỡ phù vân
nắng ngày
sáng trên vàng trán thơ ngây.
Giữa đường giữa ngã chốn đây
ngõ ngang.
Giữa đêm
lạc lõng lang thang,
sương rơi như lệ khóc nàng
khóc cho vầy khốn thời gian tù đầy.
Giữa đường giữa ngã chốn này
phân vân.

POEMAS SUELTOS.

Cautiva

*Por las ramas
indecisas
iba una doncella
que era la vida.
Por las ramas
indecisas.
Con un espejito
reflejaba el día
que era un resplandor
de su frente limpia.
Por las ramas
indecisas.
Sobre las tinieblas
andaba perdida,
llorando rocío,
del tiempo cautiva.
Por las ramas
indecisas*

The Prisoner

*Though the indecisive
branches
went a girl
who was life.
Through the indecisive
branches.
She reflected daylight,
with a tiny mirror,
which was the splendour,
of her unclouded forehead.
Through the indecisive
branches.
In the dark of night,
lost, she wandered,
weeping the dew,
of this imprisoned time.
Through the indecisive
branches,*

(Bản dịch: A.S.Kline)

Captive

*Through the branches
hesitant,
went a maiden
who was life.*

*Through the branches
hesitant,
she caught the day's reflection
in a little morror:
the glow of her limpid brow.*

*Through the branches
hesitant.*

*Over the shadows
she went astray,
weeping dewdrops,
the captive of time.*

*Through the branches
hesitant.*

(Christopher Maurer.)

Bài Thơ Ngắn Vô Tận

Đi sai đường
sẽ đến nơi ngập tuyết,
đến nơi ngập tuyết
là vài trăm năm gặm cỏ tha ma.

Đi sai đường
sẽ gặp đàn bà,
đàn bà không sợ ánh sáng,
đàn bà giết hai con gà trong một giây,
ánh sáng không sợ con gà,
gà trống không biết gáy trên tuyết.

Nhưng nếu tuyết rơi lắm con tim
có lẽ cơn gió Nồm sẽ thổi,
và từ khi gió không còn than thở
một lần nữa chúng ta lại gặm cỏ tha ma. ,
Tôi thấy hai cây lúa thảm thương bằng sáp
chôn vùi trong đất thạch nham
Tôi còn thấy hai cậu bé điên loạn
khóc khi chọc thủng mắt kẻ sát nhân.

Nhưng hai không bao giờ là con số
vì chỉ là nỗi đau và bóng mờ,
là thể hiện cho điều gì vô tận,
là vách cao bao bọc xác chết,
là trừng phạt sự tái sinh và khôn cùng.

Người chết ghét số hai,
nhưng số hai ru đàn bà ngủ,
từ khi đàn bà sợ ánh sáng,

*ánh sáng run trước gà trống,
những con gà trống bay trên tuyết
chúng ta lại gặm cỏ tha ma.*

Pequeno Poema Infinito

*Equivocar el camino
es llegar a la nieve
y llegar a la nieve
es pacer durante veinte siglos las hierbas de los cementerios.*

*Equivocar el camino
es llegar a la mujer,
la mujer que no teme la luz,
la mujer que mata dos gallos en un segundo,
la mujer que no teme a los gallos
y los gallos que no saben cantar sobre la nieve.*

*Pero si la nieve se equivoca de corazón
puede llegar el viento Austro
y como el aire no hace caso de los gemidos
tendremos que pacer otra vez las hierbas de los cementerios.
Yo vi dos dolorosas espigas de cera
que enterraban un paisaje de volcanes
y vi dos niños locos
que empujaban llorando las pupilas de un asesino.*

*Pero el dos no ha sido nunca un número
porque es una angustia y su sombra,
porque es la demostración de otro infinito que no es suyo
y es las murallas del muerto
y el castigo de la nueva resurrección sin finales.*

*Los muertos odian el número dos,
pero el número dos adormece a las mujeres
y como la mujer teme la luz
la luz tiembla delante de los gallos
y los gallos sólo saben votar sobre la nieve
tendremos que pacer sin descanso las hierbas de los cementerios.*

Little Infinite Poem

Bd: Greg Simon và Steven F. White

*To take the wrong road
is to arrive at snow
and to arrive at snow
is to graze for several centuries
on graveyard weeds*

*To take the wrong road
is to arrive at woman,
woman unafraid of light,
woman killing two roosters a second,
light unafraid of roosters,
and roosters that can't sing on snow.*

*But is snow choose the wrong heart
the South Wind can come,
and since air no attention to moaning,
we'll have to graze once more on graveyard weeds,*

*I saw two sad, waxen spikes of wheat
that buried a volcanic landscape,
and two crazy children
who wept as they pushed a murderer's eyeballs.*

*But two has never been a number,
It is anguish and its shadow,
it is the demonstration of something else's infinity,
and the dead man's walls,
and the punishment of the new,*

unending resurrection

*Dead men hate the number two,
but the number two lulls women to sleep
and since women fear light,
and light trembles before roosters,
and roosters only fly above the snow -
we'll have to graze on graveyard weeds.*

Little infinite poem

*To take the wrong road
is to arrive at the snow
and to arrive at the snow
is to get down on all fours for twenty centuries
and eat the grasses of the cemeteries.*

*To take the wrong road
is to arrive at woman,
woman who isn't afraid of light,
woman who kills two roosters in one second
light which isn't afraid of roosters,
and roosters who don't know how to sing on top of
the snow.*

*But if the snow took the wrong heart,
the southern wind could very well arrive
and since the air cares nothing for groans,
we will have to get down on all fours again
and eat the grasses of the cemeteries.*

I saw two mournful wheatheads made of wax,

*burying a countryside of volcanoes,
and I saw two insane little boys
who wept as they leaned on a murderer's eyeballs.*

*But two, that is not a number!
All it is is an agony and its shadow,
it's only the guitar where love feels its
discouragement,
It's only the demonstration of someone else's infinity
a castle raised around a dead man,
and the scourging of the new resurrection*

Little Infinite Poem

Bd: Paul Archer

*To take the wrong road
is to arrive at the snow
and arriving at the snow
is to graze for several centuries on the grass of
cemeteries.*

*To take the wrong road
is to arrive at the woman,
the woman who doesn't fear the light,
the woman who kills two roosters in a second,
the light that doesn't fear the roosters
and roosters that don't know how to sing across the
snow.*

*But if the snow chooses the wrong heart,
the South Wind may arrive*

that will never end.

*Dead people hate the number two,
but the number two makes women drop off to sleep,
and since women are afraid of light,
light shudders when it has to face the roosters,
and since all roosters know is how to fly over the
snow,
we will have to get down on all fours and eat the
grasses of the cementeries forever.*

*and as the air pays no heed to groans
we'll have to graze again on the grass of
cemeteries.*

*I saw two saddened, waxen ears of wheat
that buried a landscape of volcanoes
and I saw two mad boys
weeping as they pressed the pupils in a murderer's
eyes.*

*But two has never been a number
because it is anguish and its shadow
it's the guitar where love is driven to despair
it's the proof of an infinity not its own
and it's the walls of the dead
and the punishment of the new, unending
resurrection.*

*The dead hate the number two,
but the number two lulls women to sleep,*

Thơ Federico Garcia Lorca

Ngũ Yên. Tập 14.

*and as woman fears the light,
light trembles before the roosters
and as roosters know only how to fly across the
snow,*

*we'll have to graze on the grass of cemeteries
forever.*

Thơ Tuyển trong The Selected Poems of Federico Garcia Lorca

Đồng Hồ Ngưng Chạy.

*Tôi ngồi xuống
giữa một chỗ thời gian.
Nơi vũng nước đọng
lặng im,
một im lặng tĩnh khô,
một vòng tròn khủng khiếp
nơi tinh tú
chạm vào 12 con số đen
bềnh bồng.*

Claro Del Reloj

*Me senté
en un claro del tiempo.
Era un remanso
de silencio,
de un blanco silencio,
anillo formidable
donde los luceros
chocaban con los doce flotantes
números negros.*

Pause of The Clock

*I sat down
in a space of time.
It was a blackwater
of silence,
a white silence,
a formidable ring
wherein the stars
collided with the twelve floating
black numbers*

(Bản dịch: Stanley Read.)

Thần Lẩn Đang Khóc...

Chàng thần lẩn đang khóc....
Nàng thần lẩn đang khóc....

Chàng và nàng thần lẩn
mang tạp dề trắng phau.

Lơ đếnh
đánh mất chiếc nhẫn cưới

A, chiếc nhẫn cưới bằng chì,
a, chiếc nhẫn cưới bé bỏng!

Bầu trời rộng không người ta
nhốt chim trong lồng cầu khinh khí.

Mặt trời, chủ nhân tròn trĩnh
mặc áo ghi-lê sa-tanh.

Nhìn xem, họ già biết bao!
Thần lẩn già biết bao!

Ôi, họ khóc rồi khóc....
Ô! Ô! họ tiếp tục khóc rồi khóc...!

El Lagarto Esta Llorando... The Lizard Is Crying....

*El lagarto está llorando.
La lagarta está llorando.*

*The he-Lizard is crying....
The she-lizard is crying....*

*El lagarto y la lagarta
con delantalitos blancos.*

*The he-lizard and the she-lizard
with little white aprons.*

*Han perdido sin querer
su anillo de desposados.*

*Have lost without wanting to
their wedding ring.*

*¡Ay, su anillito de plomo,
ay, su anillito plumado!*

*Ah, their little leaden wedding ring,
ah, their little ring of lead!*

*Un cielo grande y sin gente
monta en su globo a los pájaros.*

*A large sky without people
carries the birds in its ballon.*

*El sol, capitán redondo,
lleva un chaleco de raso.*

*The sun, rotund captain,
wears a satin waistcoat.*

*¡Miradlos qué viejos son!
¡Qué viejos son los lagartos!*

*Look how old they are!
How old the lizards are!
Oh, how they cry and cry,
Oh! Oh! How they go on crying !*

*¡Ay, cómo lloran y lloran,
¡ay! ¡ay! cómo están llorando!*

(Bản dịch: Stephen Spender & J.L. Gili.)

Anh Chết Lúc Hừng Đông

*Đêm có bốn mặt trăng
và một cây cô quạnh
một bóng cô đơn
một chim cô độc.*

*Tôi tìm vào thân xác
dấu vết bờ môi em.
Suối nước hôn gió thổi
sẽ không chạm vào nhau.*

*Tôi nhớ mãi chữ "Không" của lần em từ chối
giữ chặt trong lòng tay,
như giữ trái chanh sắp
gần phai màu.*

*Đêm với bốn mặt trăng
và một cây đơn chiếc.
Trên đỉnh nhọn
Ôi, tình yêu quay cuồng!*

Murio Al Amanecer

*Noche de cuatro lunas
y un solo árbol,
con una sola sombra
y un solo pájaro.*

*Busco en mi carne las
huellas de tus labios.
El manantial besa al viento
sin tocarlo.*

*Llevo el No que me diste,
en la palma de la mano,
como un limón de cera
casi blanco.*

*Noche de cuatro lunas
y un solo árbol,
En la punta de una aguja,
está mi amor ¡girando!*

He Died At Dawn

*Night of four moons
and one lone tree,
with one lone shadow
and one lone bird.*

*I seek in my flesh
the tracks of your lips.
The fountain kisses the wind
without touch.*

*I carry the No that you gave me
in the palm of my hand,
like a lemon of wax
almost white.*

*Night of four moons
and one lone tree.
On a pin's point
my love is spinning!*

(Bản dịch: Greville Texidor.)

Canción Cantada

*En el gris,
el pájaro Griffón
se vestía de gris.
Y la niña Kikirikí
perdía su blancor
y forma allí.*

*Para entrar en el gris
me pinté de gris.
¡Y cómo relumbraba
en el gris!*

A Song Sung

Bd: William Jay Smith.

*In cold gray
the Griffon bird
was clothed in gray.
And there from little Kikiriki
whiteness and shape
were taken away.*

*To enter cold gray
I painted myself gray.
And how I sparkled
in the cold gray!*

Cây, Cây...

Cây, cây
khô và xanh.

Thiếu nữ có khuôn mặt đẹp
đang hái trái Ô-Liu.
Gió như chàng lãng lợ,
ôm nàng ngang eo ếch.
Bốn kỵ sĩ đi qua
cưỡi ngựa giống Andalusi
y phục màu trời, màu lá xanh
áo choàng lớn màu đậm.
"Cô ơi, đi Corboda nha"
Thiếu nữ không để ý.
Ba chàng đấu bò trẻ đi qua
thân hình thon gọn,
mặc áo màu da cam
mang kiếm màu cổ bạc.
"Cô ơi, đi Sevilla nha."
Thiếu nữ không để ý.
Rồi chiều xuống
màu tím rải nắng khắp nơi,
Một chàng trai đi qua mang tặng
hoa Hồng hoa Bằng lăng từ mặt trắng
"Cô ơi, đi Granada nha."
Thiếu nữ không để ý.
Thiếu nữ có khuôn mặt đẹp
tiếp tục hái Ô-Liu,
với cánh tay buồn của gió
đang choàng quanh lưng eo

*Cây, cây.
Khô và xanh.*

GHI:

Thiếu nữ chính là cây Ô-Liu.

Arbole, Arbole...

*Arbolé, arbolé,
seco y verdí.*

*La niña del bello rostro
está cogiendo aceituna.
El viento, galán de torres,
la prende por la cintura.
Pasaron cuatro jinetes
sobre jacas andaluzas,
con trajes de azul y verde,
con largas capas oscuras.
"Vente a Córdoba, muchacha."
La niña no los escucha.
Pasaron tres torerillos
delgaditos de cintura,
con trajes color naranja
y espadas de plata antigua.
"Vente a Córdoba, muchacha."
La niña no los escucha.
Cuando la tarde se puso
morada, con lux difusa,
pasó un joven que llevaba
rosas y mirtos de luna.
"Vente a Granada, muchacha."
Y la niña no lo escucha.
La niña del bello rostro
sigue cogiendo aceituna,
con el brazo gris del viento
ceñido por la cintura.
Arbolé, arbolé.
Seco y verdé.*

Tree, Tree....

Bd: William Logan.

Tree, tree
dry and green.

The girl with the pretty face
is out picking olives.
The wind, playboy of towers,
grabs her around the waist.
Four riders passed by
on Andalusian ponies,
with blue and green jackets
and big, dark capes.
"Come to Cordoba, muchacha."
The girl won't listen to them.
Three young bullfighters passed,
slender in the waist,
with jackets the color of oranges
and swords of ancient silver.
"Come to Sevilla, muchacha."
The girl won't listen to them.
When the afternoon had turned
dark brown, with scattered light,
a young man passed by, wearing
roses and myrtle of the moon.
"Come to Granada, inuchacha."
And the girl won't listen to him.
The girl with the pretty face
keeps on picking olives
with the grey arm of the wind

wrapped around her waist.
Tree, tree
dry and green.

Tree, Tree...

Bd: Stephen Spender and J.L. Gili

Tree, tree,
dry and green.

The girl of beautiful face
goes gathering olives.
The wind, that suitor of towers,
graps her round the waist.
Four riders have passed
on Andalusian ponies,
with suits of azure and green,
and long dark cloaks.
" Come to Córdoba, lass."
The girl pays no heed.
Three young bullfighters have passed,
their waist are slender,
their suits opange-coloured,
their swords of antique silver.
" Come to Seville, lass."
The girl pays no heed.
When the evening became
purple, with diffused light,
a youth passed by bringing
roses and myrtles of the moon.
" Come to Granada, lass."

*But the girl pays no heed.
The girl of beautiful face
still goes on gathering olive,
with the gray arm of wind*

*encircling her waist.
Tree, tree.
Dry and green.*

Thằng Bé Cầm

Thằng bé đi tìm tiếng nói của mình
(Ông vua để giữ hết âm thanh)
Theo giọt nước rơi
thằng bé đi tìm giọng nói.

Tôi không muốn dùng tiếng để phát âm,
Tôi muốn làm âm thanh thành chiếc nhẫn
cho cầm lặng mang vào
ngón tay nhỏ.

Theo giọt nước rơi
thằng bé đi tìm tiếng nói của mình.

(Giọng nói bị giam cầm
trên cánh đế rất xa.)

El Nino Mudo

*El niño busca su voz.
(La tenía el rey de los grillos.)
En una gota de agua
buscaba su voz el niño.*

*No la quiero para hablar;
me haré con ella un anillo
que llevará mi silencio
en su dedo pequeño.*

*En una gota de agua
buscaba su voz el niño.*

*(La voz cautiva, a lo lejos,
se ponía un traje de grillo.)*

The Little Mute Boy

*The little boy was looking for his voice.
(The king of the crickets had it.)
In a drop of water
the little boy was looking for his voice.*

*I do not want it for speaking with;
I will make a ring of it
that my silence may wear
on its little finger.*

*In a drop of water
the little boy was looking for his voice.*

*(The captive voice, far away,
put on a cricket's clothes.)*

(Bản dịch: W.S. Merwin.)

Lòng Khát Khao Của Bức Tượng

Lời đồn.

Sẽ không có gì tồn tại, ngoài trừ lời đồn.

Hương thơm.

Sẽ không có gì tồn tại, ngoài trừ hương thơm.

*Nhưng nước mắt vẫn rơi từ trí nhớ
và sắc màu của thời gian xa xưa.*

Buồn phiền.

Hãy đối diện với buồn phiền nhanh chóng và kỳ diệu.

Khó khăn.

Chân thật, sự bản thủ của khó khăn.

*Hãy giải thoát tôi khỏi đám người vô hình
đã muôn đời quanh quẩn nơi cư ngụ.*

Ansia De Estatua

*Rumor.
Aunque no quede más que el rumor*

*Aroma.
Aunque no quede más que el aroma.*

*Pero arranca de mí el recuerdo
y el color de las viejas horas.*

*Dolor.
Frente al mágico y vivo dolor.*

*Batalla.
En la auténtica y sucia batalla.*

*¡Pero quita la gente invisible
que rodea perenne mi casa*

Desire of A Statue

*Rumor.
Though nothing may remain but the rumor.*

*Odor.
Though nothing may remain but the odor.*

*But tear out of me the memory
and the color of the old hours.*

*Sorrow.
Facing the magical quick sorrow.*

*Struggle.
The genuine, the unclean struggle.*

*But rid me of the invisible people
who forever move about my house!*

(Bản dịch: W.S. Merwin)

Người Vợ Phản Bội

Thế rồi tôi đưa nàng đến bờ sông
tưởng rằng nàng còn độc thân
ngờ đâu nàng đã có chồng.

Buổi chiều ở Saint James
hầu như là định mệnh.
Đèn đường tự nhiên tắt.
Đàn đế thấp sáng lên.
Nơi góc hè cuối phố
tôi nâng niu đôi vú ngủ quên.
bất ngờ vú bùng nổ
cánh hoa Dạ Lan Hương.
Chiếc áo lót hồ cứng
nghe thành tiếng dịu dàng
như vải lụa mềm mại
mười ngón tay tôi xé như dao.
Tàng lá không ánh sáng lấp lánh
rặng cây hình như rậm rạp thêm.
Vòm chân trời nghe tru tiếng chó
từ nơi nào xa lắt bờ sông.

Qua bụi cây Mâm Xôi, (1)
qua lùm Táo Gai và lau sậy,
dưới mái tóc của nàng
tôi đào một vùng lõm trên đất.
Tôi cởi cả vạt vôi vàng.
Nàng cởi nhanh y phục.
Tôi tháo súng và nịt da.
Nàng tháo dần bốn áo lót.
Hoa Cam Tùng hay Ngọc trai

không thể sánh bằng làn da mịn,
dù thủy tinh hay vàng trắng
không thể sáng như vậy.

Đôi đùi thon lẩn trốn tôi
nàng như con cá hoảng hốt
nửa nóng bỏng
nửa lạnh lùng.
Đêm ấy tôi phi ngựa
trên con đường tuyết vời
cười lưng ngựa ngọc trai
không cần yên cương, bàn đạp.
Người quân tử không kể lại
những lời nàng nói thì thầm.
Ánh sáng của trí tuệ
khiến cho tôi kín đáo.
Người dính cát, môi đầy nụ hôn
tôi đưa nàng ra khỏi bờ sông
Hoa Ly Ly rung những lá nhọn
như lưỡi gương đâm vào gió thổi.

Tôi cư xử theo cách của tôi
một người gypsy đúng mức.
Tôi tặng nàng một rô đồ may
đan bằng rơm bóng loáng,
tôi không lụy vì tình
mặc dù đã có chồng
nàng nói với tôi còn độc thân
khi tôi đưa nàng ra bờ sông.

(1) Blackberry.

La Casada Infie

*Y que yo me la lleve' al rio
creyendo que era mozuela,
pero tenia marido.
Fue la noche de Santiago
y casi por compromiso.
Se apagaron los faroles
y se encendieron los grillos.
En las ultimas esquinas
toque' sus pechos dormidos,
y se me abrieron de pronto
como ramos de jacintos.
El almido'n de su enagua
me sonaba en el oido
como una pieza de seda
rasgada por diez cuchillos.
Sin luz de plata en sus copas
los a'rboles han crecido,
y un horizonte de perros
ladra muy lejos del rio.*

*Pasadas las zarzadoras,
los juncos y los espinos,
bajo su mata de pelo
hice un hoyo sobre el limo.
Yo me quite' la corbata.
Ella se quito' el vestido.
Yo el cinturo'n con revo'lver.
Ella sus cuatro corpinos.
Ni nardos ni caracolas
tienen el cutis tan fino,*

ni los cristales con luna
relumbran con ese brillo.
Sus muslos se me escapaban
como peces sorprendidos,
la mitad llenos de lumbre,
la mitad llenos de frío.
Aquella noche corri'
el mejor de los caminos,
montado en potra de nacar
sin bridas y sin estribos.
No quiero decir, por hombre,
las cosas que ella me dijo.
La luz del entendimiento
me hace ser muy comedido.
Sucia de besos y arena,
yo me la lleve' del río.
Con el aire se bati'an
las espadas de los lirios.
Me porte' como quien soy.
Como un Gitano legitimo.
La regale' un costurero
grande, de raso pajizo,
y no quise enamorarme
porque teniendo marido
me dijo que era mozuela
cuando la llevaba al río.

The Faithless Wife

*So I took her to the river.
I thought she was a fledgling girl,
but she had a husband.*

*It was on Saint James' Eve
and almost as if prearranged,
the street lamps went out.
The crickets came on.
At the far end of town
I touched each sleeping breast.
Like the shoots of hyacinth
they opened suddenly under me.
The starch of her petticoat
sounded like cut silk
to my ears, silk being cut by 10 knives.
Without silver light on their leaves,
the trees had grown bigger
and a horizon of dogs
barked from across the river.*

*Out beyond the burr and thistle,
the hawthorn and reed,
underneath her shag of hair
I made a hollow in the clay.
I took off my necktie.
She took off her gown.*

*I, my belt of pistols.
She, her four bodices.
Never has nard or Mother of Pearl
seemed as fine as her skin then.
Nor have the mirrors or the moons
ever burned like that.
Like little startled fish
her thighs frustrated me,
one half filled with fire,
the other filled with cold.
That night the road I galloped
was the most splendid of them all,
galloping without bridle or stirrup
on such a fledgling made of pearl.
I am a man, I won't repeat
the things she said to me.
Experience in such matters
has made me discrete.
At last, splattered with kisses
and sand, I took her from the river.
The swords of wild irises
stabbed at the morning air.*

*I behaved as what I am.
Like a true-blooded gypsy.
I gave her a sewing basket
made of straw-hued satin
and forbid myself to fall in love.*

*Though she had a husband,
I thought she was a fledgling
when I took her to the river.*

Bd: Zachary Jean Chartkoff

The Unfaithful Wife

*So I took her to the river
thinking she was virgin,
but it seems she had a husband.
It was the night of Saint Iago,
and it almost was a duty.
The lamps went out,
the crickets lit up.
By the last street corners
I touched her sleeping breasts,
and they suddenly had opened
like the hyacinth petals.
The starch
of her slip crackled
in my ears like silk fragments
ripped apart by ten daggers.
The tree crowns
free of silver light are larger,
and a horizon, of dogs, howls
far away from the river.*

*Past the hawthorns,
the reeds, and the brambles,
below her dome of hair
I made a hollow in the sand.
I took off my tie.
She took of a garment.
I my belt with my revolver.
She four bodices.
Creamy tuberose
or shells are not as smooth as
her skin was, or, in the moonlight,
crystals shining brilliantly.*

*Her thighs slipped from me
like fish that are startled,
one half full of fire,
one half full of coldness.
That night I galloped
on the best of roadways,
on a mare of nacre,
without stirrups, without bridle.
As a man I cannot tell you
the things she said to me.
The light of understanding
has made me most discreet.
Smeared with sand and kisses,
I took her from the river.
The blades of the lilies
were fighting with the air.*

*I behaved as what I am,
as a true gypsy.
I gave her a sewing basket,
big, with straw-coloured satin.
I did not want to love her,
for though she had a husband,
she said she was a virgin
when I took her to the river.*

Bd: A.S.Kline

The Unfaithful Wife

*... so I walked her down to the river.
I was really the first, she said
- forgetting the fact of a husband.
On the night of the patron of Spain -
I was merely trying to oblige.
As the streetlamps all went black and
crickets came afire.
When we reached the end of the sidewalk
I touched her breasts: sleeping.
They blossomed for me promptly,
no hyacinth so sweet.
The slip she wore, starched cotton,
hissed in my ear excitement.
As a piece of silk would, ripped to
ribbons by ten knives.
No silver catching the branches,
the trees loomed enormous.*

*And a skyline of hounds yowling
very far from the shore.*

*Passing the blackberry bushes,
passing the reeds and the bracken,
under her cover of hair I
scooped a hole in the clay.
I unfastened my necktie.
She unfastened her skirt.
I, my belt and revolver.
She, her petticoats - four.
Neither camellia, seashell
such delight to the finger.
Never a moon on water
shone as she did then.*

*Her thighs in my clutch, elusive
as bass you catch bare-handed.
Half, they were fire and splendor;
chilly as winter, half.
That night I went riding
the finest of all our journeys,
fast on a filly of pearl, that
never knew stirrup or curb!
I'm man enough not to be breathing
certain words she uttered.
I'm a clean straight-thinking fellow
with a decent tongue in love.
She was slubbed with kisses and sand
when I took her home from the river.
The air was a melee of sabers:
lilies raged at the wind.*

*I behaved like the man I am:
hundred-percent gypsy.
And presented her with a saffron
satiny case, de luxe.
But for falling in love? - not me!
She with a husband, yet
to say I was really the first
as I walked her down to the river!*

Bd: John Frederick Nims

The Faithless Wife

*So I took her to the river
believing she was a maiden,
but she already had a husband.
It was on St. James night
and almost as if I was obliged to.
The lanterns went out
and the crickets lighted up.
In the farthest street corners
I touched her sleeping breasts
and they opened to me suddenly
like spikes of hyacinth.
The starch of her petticoat
sounded in my ears
like a piece of silk
rent by ten knives.
Without silver light on their foliage
the trees had grown larger
and a horizon of dogs
barked very far from the river.*

*Past the blackberries,
the reeds and the hawthorne
underneath her cluster of hair
I made a hollow in the earth
I took off my tie,
she too off her dress.
I, my belt with the revolver,
She, her four bodices.
Nor nard nor mother-o'-pearl
have skin so fine,
nor does glass with silver
shine with such brilliance.
Her thighs slipped away from me
like startled fish,
half full of fire,
half full of cold.
That night I ran
on the best of roads
mounted on a nacre mare
without bridle stirrups.*

*As a man, I won't repeat
the things she said to me.
The light of understanding
has made me more discreet.
Smeared with sand and kisses
I took her away from the river.
The swords of the lilies
battled with the air.
I behaved like what I am,
like a proper gypsy.
I gave her a large sewing basket,*

*of straw-colored satin,
but I did not fall in love
for although she had a husband*

*she told me she was a maiden
when I took her to the river.*

<http://www.boppin.com/lorca/faith.html>

Những bài thơ trích trên mạng www.spanishpoems.blogspot.com

Ca Khúc cho Người Dân Du Mục (Gypsy) Bị Hành Hạ

*Hai mươi bốn lần họ đánh đập tôi.
Tất cả là hai mươi lăm lần;
Sau đó, chờ trời tối,
mẹ sẽ quán tôi vào giấy bạc.*

*Lính vệ binh trên đường
cho tôi một ngụm nước.
Nước với tự do của cá và thuyền bè.
Nước, nước, nước, nước.*

*A, người chỉ huy vệ binh,
đang ở trong phòng trú!
Sẽ không bị khăn lụa (1)
che mặt tiễn đưa ông.*

(1) Tục người chết phải che mặt bằng khăn.

Canción del Gitano Apaleado

*Veinticuatro bofetadas.
Veinticinco bofetadas;
después, mi madre, a la noche,
me pondrá en papel de plata.*

*Guardia civil caminera,
dadme unos sorbitos de agua.
Agua con peces y barcos.
Agua, agua, agua, agua.*

*¡Ay, mandor de los civiles
que estás arriba en tu sala!
¡No habrá pañuelos de seda
para limpiarme la cara!*

Song of The Beaten Gypsy

*Twenty-four times they punched me.
Twenty-five times in all;
later, when it's dark, my mother
will wrap me up in silver foil.*

*Civil Guard of the highways,
give me a sip of water.
Water with fish and boats.
Water, water, water, water.*

*Civil Guard commander,
you up there in your room!
There'll never be silk handkerchiefs
to tidy up my face!*

Ca Khúc Cho Mẹ Của Amargo

*Họ không anh ta bằng tám vải của tôi (1)
với hoa Trúc Đào và cảnh Dừa chiến công.*

*Ngày 27 tháng 8
với chiếc dao vàng danh dự.*

*Ôi Thánh giá. Sao mà nặng quá!
Tóc anh đen và nét đời đắng cay.*

*Phụ nữ trong xóm, mang bình mạ vàng
đầy nước chanh cho tôi.*

*Thánh giá. Xin mọi người đừng khóc.
Bây giờ anh Amargo đã đến cung trăng.*

(1) Ý là chết thê.

Canción De La Madre Del Amargo

*Lo llevan puesto en mi sábana
mis adelfas y mi palma.*

*Día veintisiete de agosto
con un cuchillito de oro.*

*La cruz. ¡Y vamos andando!
Era moreno y amargo.*

*Vecinas, dadme una jarra
de azófar con limonada.*

*La cruz. No llorad ninguna.
El Amargo está en la luna.*

Song of Amargo's Mother

*They carry him upon my sheet,
my oleanders and my palm.*

*The twenty-seventh of August
with a tiny knife of gold.*

*The cross. So much for that!
He was dark-haired and bitter.*

*Neighbour ladies, bring me a brass
pitcher filled with lemonade.*

*The cross. Don't anybody weep.
Amargo now is in the moon.*

Chuyện Ông Trung Tá Vệ Binh Quốc Gia

Trắng, trắng, trắng, trắng...

Trắng, trắng, trắng, trắng,
trên rặng Ô-Liu chín trái.
Thành Cazorla nhô cao pháo đài
còn phố Benameji thì chìm khuất.

Trắng, trắng, trắng, trắng.
Con gà trống gáy khi trắng lên.
Ông Mayor, hãy nhìn cô con gái (1)
đang ngấm trắng.

(1) Mayor có thể là tên họ. Khả năng dùng ở Tây Ban Nha. Nhưng cũng có thể là chức vị Thị trưởng.
Trong trường hợp này, có lẽ là tên của vị trung tá vệ binh quốc gia.

Escena del Teniente Coronel de La Guardia Civil

Luna, luna, luna, luna...

*Luna, luna, luna, luna,
del tiempo de la aceituna.
Cazorla enseña su torre
y Benamejí la oculta.*

*Luna, luna, luna, luna.
Un gallo canta en la luna.
Señor alcalde, sus niñas
están mirando a la luna.*

Scene of the lieutenant colonel of the Civil Guard

Moon, moon, moon, moon...

*Moon, moon, moon, moon,
at olive-picking time.
Cazorla shows its tower
and Benamejí hides it own.*

*Moon, moon, moon, moon.
A cockerel sings up on the moon.
Mr. Mayor, your little girls
Are looking at the moon.*

Câu Chuyện Hai Năm Mô và Con Chó Assyri

Bạn ơi:

hãy chỗi dậy lắng nghe

con chó Assyri cất tiếng hú.

Ba nữ thần trong Bắc Giải nhảy múa,

con ạ.

Họ mang đến cả đồng keo sáp

và khăn giường thô nơi Bắc Giải ngủ yên.

Con ngựa mọc một mắt trên cổ

mặt trắng lạnh lẽo ở trên cao

xé mở tinh cầu thần Vệ Nữ

rồi chìm nghỉm địa vào máu và bụi tro.

Bạn ơi,

Thức dậy, núi vẫn còn tắt thở

còn cỏ tìm tôi mọc nơi nào.

Chẳng có gì, nếu bạn chìm trong nước biển.

Tôi yêu cậu trẻ đã từ lâu

cậu ngậm lông gà trên đầu lưỡi

cùng tôi trăm tuổi sống trong con dao.

Thức dậy. Im lặng. lắng nghe. Ngồi lên một lát.

Tiếng tru

là chiếc lưỡi tím ngắt bỏ quên

đàn kiến sợ hãi và rượu ngâm Diên Vĩ.

Bây giờ, tiếng tru đến gần bia đá. Đừng đuổi chân ra!

Nó đến gần hơn. Bạn ơi, hãy rên rỉ. Đừng thốn thức trong mơ.

Bạn ơi:

hãy chỗi dậy lắng nghe

con chó Assyri cất tiếng hú.

(*) Hai hồn trong hai ngôi mộ trò chuyện.

Paisaje Con Dos Tumbas Y Un Perro Asirio

Amigo:

*levántate para que oigas aullar
al perro asirio.*

*Las tres ninfas del cáncer han estado bailando,
hijo mío.*

*Trajeron unas montañas de lacre rojo
y unas sábanas duras donde estaba el cáncer dormido.*

*El caballo tenía un ojo en el cuello
y la luna estaba en un cielo tan frío
que tuvo que desgarrarse su monte de Venus
y ahogar en sangre y ceniza los cementarios antiguos.*

Amigo,

*despierta, que los montes todavía no respiran
y las hierbas de mi corazón están en otro sitio.*

No importa que estés lleno de agua de mar.

*Yo amé mucho tiempo a un niño
que tenía una plumilla en la lengua*

y vivimos cien años dentro de un cuchillo.

Despierta. Calla. Escucha. Incorpórate un poco.

El aullido

*es una larga lengua morada que deja
hormigas de espanto y licor de lirios.*

Ya viene hacia la roca. ¡No alargues tus raíces!

Se acerca. Gime. No solloces en sueños, amigo.

¡Amigo!

*Levántate para que oigas aullar
al perro asirio.*

Landscape With Two Tombs And An Assyrian Dog

Bd: The Leopard

Friend:

*get up and hear the howl
of the Assyrian dog.*

*The three nymphs of Cancer have been dancing,
my son.*

*They brought mountains of red sealing wax
and rough bed sheets where cancer slept.*

*The horse had an eye in its neck
and the moon was in a sky so cold
that it had to tear open its mound of Venus
and drown the old cemeteries in blood and ash.*

Friend,

*Wake up, the mountains still aren't breathing
and the grass of my heart is elsewhere.*

It doesn't matter that you are full of sea water.

*I loved a boy for a long time
who kept a little feather on his tongue
and we lived a hundred years inside a knife.*

Wake up. Be quiet. Listen. Sit up a little.

*The howl
is a long purple tongue that leaves
fearful ants and liquor of irises.*

*Now it approaches the rock. Don't stretch your roots!
Come closer. Groan. Don't sob in your dreams, friend.*

Friend!

*Get up and hear the howl
of the Assyrian dog.*

Sát Nhân (Hai tiếng nói buổi sáng trên con đường Riverside Drive.)

- Chuyện này xảy ra làm sao?
- Một vết thương trên má.
Chỉ vậy thôi!
Một cái đinh đóng lút cán.
Một kim găm đâm sọc vào
cho đến khi tiếng rú thét lên khủng khiếp.
Và đại dương ngưng sóng.
- Chuyện này xảy ra làm sao?
- Như vậy đó
- Thôi đi. Chỉ như vậy sao?
- Thế thôi
Trái tim tự nhiên rớt ra ngoài.
- Trời ơi!

Asesinato. (*Dos voces de madrugada en Riverside Drive*)

—¿Cómo fue?
—*Une grieta en la mejilla.*
¡Eso es todo!
Una uña que aprieta el tallo.
Un alfiler que bucea
hasta encontrar las raicillas del grito.
Y el mar deja de moverse.
—¿Cómo, cómo fue?
—*Así.*
—¡Déjame! ¿De esa manera?
—*Sí.*
El corazón salió solo.
—¡Ay, ay de mí!

Murder. (*Two early morning voices on Riverside Drive*)

Bd: The Leopard

“How did it happen?”
“*A cut on the cheek.*”
That’s all!
A nail that presses the stem.
A pin that dives in
until it finds the roots of the scream.
And the sea stops moving.
“How did it happen?”
“*Just like that.*”
“Stop it! Like that?”
“*Yes.*”
The heart came out on its own.
“Oh my!”

Ballet Flamenco de Andalucía

romancero gitano

d'après García Lorca

Cristina Hoyos

du 30 janvier au 22 février 2009

FOLIES BERGÈRE

32, rue Richer - 75009 Paris - Métro Grands Boulevards ou Cadet

Ngu Yên. Tập 14.



TÌNH CA DU MỤC GYPSY

Ballad Mộng Du

Xanh, ôi, ta yêu xanh tươi.
Gió thanh tân. Cành lá thanh xuân.
Con tàu ra biển,
ngựa về núi cao.
Lưng eo thon yếu điệu,
trên lan can nàng mơ,
thân hình thanh tân, mái tóc thanh xuân,
đôi mắt lạnh lùng lấp lánh.
Xanh, ôi, ta yêu xanh tươi.
Dưới ánh trăng du mục
vạn vật cuốn hút theo nàng
sao nàng lại hờ hững.

Xanh, ôi, ta yêu xanh tươi.
Ngôi sao lớn giá lạnh
hiện hình bóng con cá
mở đường vào bình minh.
Cây Sung xào xạc gió,
cành Sung cọt rì rào,
con mèo hoang trên núi
nổi giận đứng xù lông.
Ai đến? Từ đâu đến?
Nàng chờ trên lan can
thân hình thanh tân, mái tóc thanh xuân
mơ đại dương khắc nghiệt.

- "Bác ơi, (1) cháu xin đổi,
ngựa chiến lấy căn nhà,

yên cương lấy gương soi,
thanh kiếm lấy chần gối.
Bác ơi, cháu bị thương đâm máu
trở về từ trận Cabra " (2)
- "Cháu ơi, nếu có thể
bác sẽ giúp cháu ngay
nhưng bác chẳng là ai
sống không nhà không cửa"
- "Bác ơi, cháu muốn chết nơi đây
trên giường riêng tử tế,
giường sắt nếu có thể,
trải khăn mịn êm đềm.
Bác có thấy vết thương
chém từ cổ xuống ngực?".
- " Ba trăm bông hồng sẫm
đỏ bầm áo trắng tinh.
Máu rỉ bốc mùi tanh
động quanh dây lưng thắt.
Nhưng bác chẳng là ai
sống không nhà không cửa"
- " Hãy cho cháu lần cuối
leo lên lan can cao.
Để cháu leo, để cháu leo!
lên lan can xanh sáng
lan can của ánh trăng,
nơi dòng sông gào thét".

Hai bác cháu leo lên
lan can cao trên nhà.
Kéo theo dòng máu chảy.
Kéo theo dòng lệ rơi.

Chùm chuông dạng hoa thiết (3)



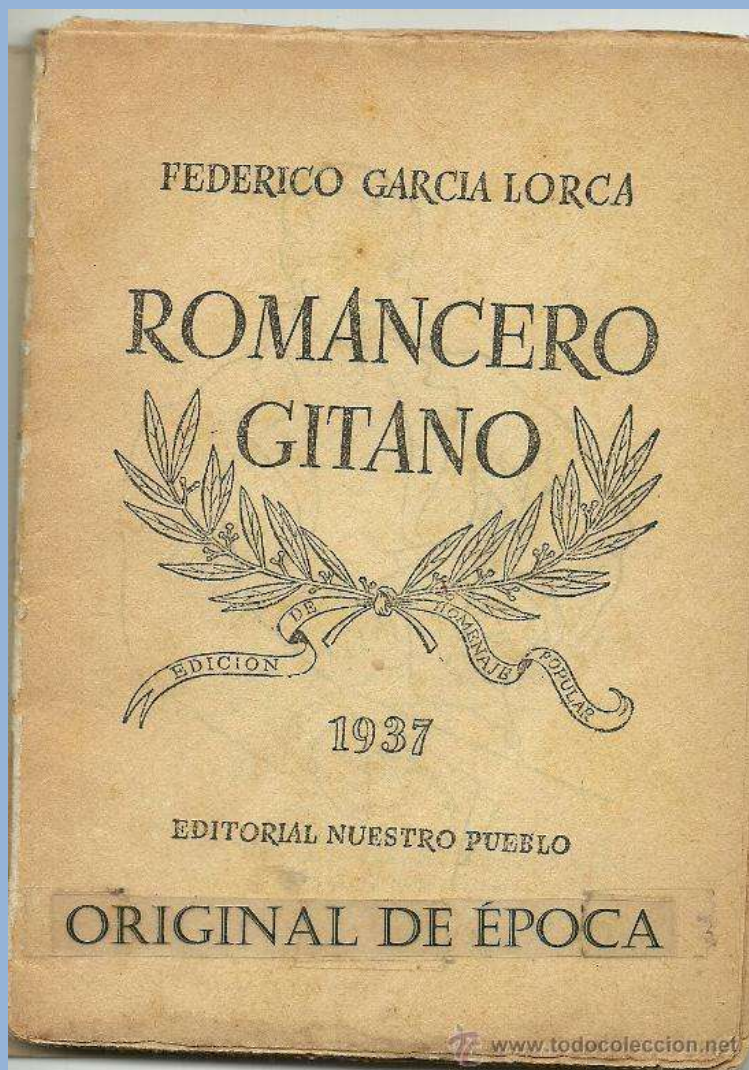
rung lên trên mái che
Ngàn tiếng reng pha lê
làm bình minh thương tích.

Xanh, Ôi, ta yêu xanh tươi,
gió thanh tân, cành lá thanh xuân.
Leo cao, hai bác cháu.
Con gió mạnh thổi ngược
vào miệng mũi lạ thường
mật, bạc hà, húng quế.
- "Bác ơi, nàng ở đâu?
nàng khôn khổ đâu rồi?".
- " Bao nhiêu lần nàng chờ đợi cháu!
bao nhiêu lần vì cháu phải chờ,
suối tóc đen, khuôn mặt bình thản,
trên lan can thanh xuân nàng mơ!".

Trên miệng bể chứa nước
nàng gypsy đu đưa.
Thân hình thanh tân, mái tóc thanh xuân,
đôi mắt lạnh lùng lấp lánh.
Như trụ băng tỏa ánh trắng sáng
giữ nàng lơ lửng trên nước trong.
Đêm dần dần gần gũi
thành một vùng thân thương.

Vệ binh say lướt khướt
gõ mạnh đập cửa nhà.
Xanh, ôi, ta yêu xanh tươi.
Gió thanh tân, cành lá thanh xuân.
Tàu đã ra biển
Ngựa đã về núi.

- (1) *Compadre* trong tiếng Tây ban Nha là cha đỡ đầu hoặc vai người lớn.
(2) *Cabra*: miền tỉnh trong vùng Córdoba, Andalusia, phía nam tây Ban Nha. Nơi trải qua nhiều chiến trận từ thời xưa đánh nhau với La Mã và những trận chiến nổi tiếng trong thời Nội Chiến.
(3) *Farilillos*: *Canterbury bell*: Một loại hoa Chuông giống ở Âu Châu.



PRIMER ROMANCERO GITANO. 1924-1927.

Romance Sonámbulo

*Verde que te quiero verde.
Verde viento. Verdes ramas.
El barco sobre la mar
y el caballo en la montaña.
Con la sombra en la cintura
ella sueña en su baranda,
verde carne, pelo verde,
con ojos de fría plata.
Verde que te quiero verde.
Bajo la luna gitana,
las cosas la están mirando
y ella no puede mirarlas.*

*Verde que te quiero verde.
Grandes estrellas de escarcha,
vienen con el pez de sombra
que abre el camino del alba.
La higuera frota su viento
con la lija de sus ramas,
y el monte, gato garduño,
eriza sus pitas agrias.
¿Pero quién vendrá? ¿Y por dónde...?
Ella sigue en su baranda,
verde carne, pelo verde,
soñando en la mar amarga.*

*Compadre, quiero cambiar
mi caballo por su casa,
mi montura por su espejo,
mi cuchillo por su manta.
Compadre, vengo sangrando,
desde los puertos de Cabra.
Si yo pudiera, mocito,
este trato se cerraba.
Pero yo ya no soy yo,
Ni mi casa es ya mi casa.
Compadre, quiero morir
decentemente en mi cama.
De acero, si puede ser,
con las sábanas de holanda.
¿No ves la herida que tengo
desde el pecho a la garganta?
Trescientas rosas morenas
lleva tu pechera blanca.
Tu sangre rezuma y huele
alrededor de tu faja.
Pero yo ya no soy yo.
Ni mi casa es ya mi casa.
Dejadme subir al menos
hasta las altas barandas,
¡dejadme subir!, dejadme
hasta las verdes barandas.
Barandales de la luna
por donde retumba el agua.*

*Ya suben los dos compadres
hacia las altas barandas.
Dejando un rastro de sangre.
Dejando un rastro de lágrimas.*

*Temblaban en los tejados
farolillos de hojalata.
Mil panderos de cristal,
herían la madrugada.*

*Verde que te quiero verde,
verde viento, verdes ramas.
Los dos compadres subieron.
El largo viento, dejaba
en la boca un raro gusto
de hiel, de menta y de albahaca.
¡Compadre! ¿Dónde está, dime?
¿Dónde está tu niña amarga?
¡Cuántas veces te esperó!
¡Cuántas veces te esperara,
cara fresca, negro pelo,
en esta verde baranda!*

*Sobre el rostro del aljibe
se mecía la gitana.
Verde carne, pelo verde,
con ojos de fría plata.
Un carábano de luna
la sostiene sobre el agua.
La noche se puso íntima
como una pequeña plaza..*

*Guardias civiles borrachos
en la puerta golpeaban
Verde que te quiero verde.
Verde viento. Verdes ramas.*

Thơ Federico Garcia Lorca

Ngũ Yên. Tập 14.

*El barco sobre la mar.
Y el caballo en la montaña.*



Sleepwalking Ballad

Bản dịch: William Logan.

*Green, how I want you green.
Green wind. Green branches.
The ship out on the sea
and the horse on the mountain.
With the shade around her waist
she dreams on her balcony,
green flesh, her hair green,
with eyes of cold silver.
Green, how I want you green.
Under the gypsy moon,
all things are watching her
and she cannot see them.*

*Green, how I want you green.
Big hoar frost stars
come with the fish of shadow
that opens the road of dawn.
The fig tree rubs its wind
with the sandpaper of its branches,
and the forest, cunning cat,
bristles its brittle fibers.
But who will come? And from where?
She is still on her balcony
green flesh, her hair green,
dreaming in the bitter sea*

*My friend, I want to trade
my horse for her house,*

*my saddle for her mirror,
my knife for her blanket.
My friend, I come bleeding
from the gates of Cabra.
--If it were possible, my boy,
I'd help you fix that trade.
But now I am not I,
nor is my house now my house.
--My friend, I want to die
decently in my bed.
Of iron, if that's possible,
with blankets of fine chambray.
Don't you see the wound I have
from my chest up to my throat?
--Your white shirt has grown
thirsty dark brown roses.
Your blood oozes and flees a
round the corners of your sash.
But now I am not I,
nor is my house now my house.
--Let me climb up, at least,
up to the high balconies;
Let me climb up! Let me,
up to the green balconies.
Railings of the moon
through which the water rumbles.*

*Now the two friends climb up,
up to the high balconies.
Leaving a trail of blood.
Leaving a trail of teardrops.*

*Tin bell vines
were trembling on the roofs.
A thousand crystal tambourines
struck at the dawn light.*

*Green, how I want you green,
green wind, green branches.
The two friends climbed up.
The stiff wind left
in their mouths, a strange taste
of bile, of mint, and of basil
My friend, where is she--tell me--
where is your bitter girl?
How many times she waited for you!
How many times would she wait for you,
cool face, black hair,
on this green balcony!*

*Over the mouth of the cistern
the gypsy girl was swinging,
green flesh, her hair green,
with eyes of cold silver.
An icicle of moon
holds her up above the water.
The night became intimate
like a little plaza.*

*Drunken "Guardians Civiles"
were pounding on the door.
Green, how I want you green.
Green wind. Green branches.
The ship out on the sea.
And the horse on the mountain.*

Sleepwalking Ballard

Bd: Will Kirkland

*Green oh how I love you green,
Ship on the sea,
horse on the mountain.
With waist of shadow,
she dreams at her rail,
green flesh, hair green,
and her eyes, cold silver.
Green oh how I love you green.
Beneath the gypsy moon
things are looking at her,
and she can't look at them.*

*Green oh how I love you green.
Giant stars of frost
come with the shadow-fish
that leads the way for dawn.
The fig tree chafes its wind
with its sandpapered branches,
and the mountain, untamed cat,
bristles sour maguey spears.
But who will come? From where?
Still she leans on her rail,
green flesh, hair green,
dreaming of the bitter sea.*

*" Compadre, I want to trade
my stallion for your house,
my saddle for your mirror,*

*my knife for your blanket.
Compadre, I have come here bleeding,
from the Cabra Pass. "*

*" If I could, I would, lad.
your offer would be taken.
But I am me no more,
nor is my house my own. "
" Compadre, I want to die here,
decently, in my own bed;
of steel, if that can be,
with sheets of fine linen.
Don't you see this wound
that runs from throat to chest?"*

*" Three hundred brown roses
cover your white shirt.
Blood reeks and oozes
all around your sash.
But I am me no more,
nor is my house my own."
" Let me go at least
to the high rails of the house.
Oh let me go! Let me go
up to those rails of green!
Great railings of the moon,
where the water roars."*

*Up the two compadres climb,
to the high rails of the house,
leaving a trail of blood.
Leaving a trail of tears.
Tiny tin-leaf lanterns
were trembling on the tiles.*

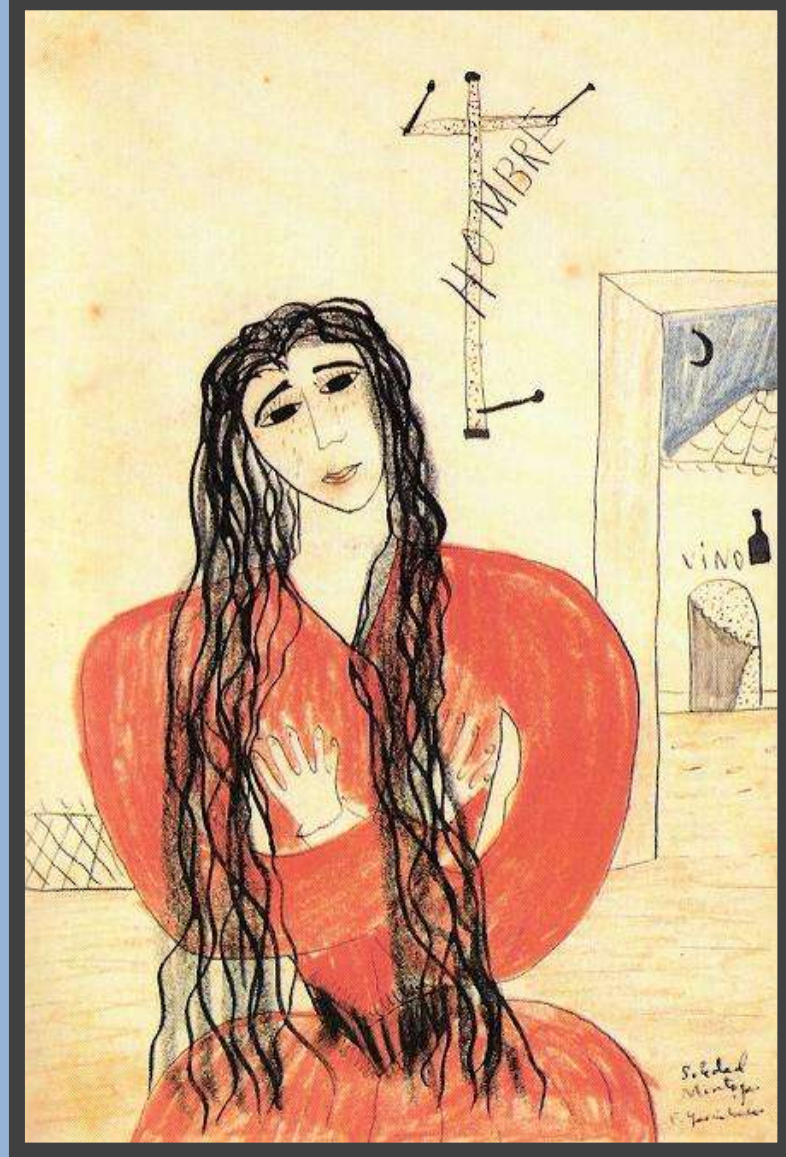
*A thousand crystal tambourines
were wounding dawn's dark sky.*

*Green oh how I love you green,
green wind, green boughs.
Up the two compadres climbed.
The long wind left
a strange taste in the mouth
of basil, gall, and mint.
" Compadre! Tell me, where is she?
Where is your bitter girl?"
" How often she awaited you!
how often did she wait,
bright face, black hair,
upon this rail of green!"*

*Over the face of the rain-well
rocked the gypsy girl.
Green flesh, hair green,
and her eyes, cold silver.
A icicle of moonlight
holds her on the water.
The night drew in near
like a village square.
Drunken Civil Guardsmen
were beating on the door.
Green oh how I love you green.
Green wind, green boughs.
Ship on the sea. Horse on the mountain.*

Ballad Nỗi Muộn Phiền U Uẩn

Vài gà trống vừa bơi vừa xới
như đang tìm kiếm buổi rạng đông,
theo con dốc xuôi vào mờ tối
khi nàng Soledad Montoya trở về.
Da nàng ngả màu đồng nâu lợt
tỏa ra mùi hơi ngựa trong đêm.
Đôi vú như thép, còn bốc khói
rền rĩ điệp ca, khúc bình bông.
- "Soledad, em đang tìm ai
đã quá khuya, sao đi một mình?"
- " Em đang tìm người em muốn gặp
hỏi làm gì, không mắc mớ anh?
em đã đến vì em phải đến
tìm hạnh phúc rồi tìm chính em"
- "Soledad mà ta từng thương tiếc
như ngựa hoang xưa đã sống chuồng
chạy tận cùng đến nơi bờ biển
rồi vùi chôn vào sóng ngàn khơi".
- " Đừng nhắc, đừng nhắc tới biển,
cho niềm đau u uất nẩy mầm
qua cánh đồng qua rặng Ô-Liu
dưới cây lá đang rung xào xạc.".
- " Soledad, em buồn chuyện gì vậy
Phiền muộn ra sao! tội nghiệp chưa!
Em đang khóc vì tháng năm chờ đợi
lệ như chanh chua đắng hết bờ môi.".
- " Đau khổ lắm, như điên như dại
chạy khắp nhà, em chạy trốn đau,



*kéo tóc bím trên sàn lê lét,
từ phòng ngủ ra tới phòng ăn.
Ôi, khôn khó! xui sao tận mạng
vén váy lên nhìn lại thịt da
kìa, quần áo lót vải lạnh rất mịn!
kìa, đùi thon như hoa phiện rủ mê."
- " Soledad, em hãy mau đi tắm
ngâm thân vào nước sạch vui đùa
rồi hãy để con tim bình thản
con tim an lành hỡi Soledad Montoya."*

*Dòng sông sẽ ca hát:
những chiếc lá bay lên trời cao.
Ánh sáng mới tự mình chúc tụng
tự đăng quang vòng hoa Bí Ngô.
Ôi, muộn phiền của dân du mục!
Nỗi muộn phiền trong sáng với cô đơn
Ôi, muộn phiền từ dòng sông ẩn mật
và đêm đen chờ đợi buổi rạng đông!*

Romance de La Pena Negra

*Las piquetas de los gallos
cavan buscando la aurora,
cuando por el monte oscuro
baja Soledad Montoya.
Cobre amarillo, su carne,
huele a caballo y a sombra.
Yunques ahumados sus pechos,
gimen canciones redondas.
Soledad, ¿por quién preguntas
sin compañía y a estas horas?
Pregunte por quien pregunte,
dime: ¿a ti qué se te importa?
Vengo a buscar lo que busco,
mi alegría y mi persona.
Soledad de mis pesares,
caballo que se desboca,
al fin encuentra la mar
y se lo tragan las olas.
No me recuerdes el mar,
que la pena negra, brota
en las tierras de aceituna
bajo el rumor de las hojas.
¡Soledad, qué pena tienes!
¡Qué pena tan lastimosa!
Lloras zumo de limón
agrio de espera y de boca.
¡Qué pena tan grande! Corro
mi casa como una loca,*

*mis dos trenzas por el suelo,
de la cocina a la alcoba.
¡Qué pena! Me estoy poniendo
de azabache carne y ropa.
¡Ay, mis camisas de hilo!
¡Ay, mis muslos de amapola!
Soledad: lava tu cuerpo
con agua de las alondras,
y deja tu corazón
en paz, Soledad Montoya.*

*Por abajo canta el río:
volante de cielo y hojas.
Con flores de calabaza,
la nueva luz se corona.
¡Oh pena de los gitanos!
Pena limpia y siempre sola.
¡Oh pena de cauce oculto
y madrugada remota!*

Ballad of The Black Sorrow

B.d: A.S.Kline

*The beaks of cockerels dig,
searching for the dawn,
when down the dark hill
comes Soledad Montoya.
Her skin of yellow copper
smells of horse and shadow.
Her breasts, like smoky anvils,
howl round-songs.
'Soledad, who do you ask for
alone, at this hour?'
'I ask for who I ask for,
say, what is it to you?
I come seeking what I seek,
my happiness and my self.'
'Soledad of my regrets,
the mare that runs away
meets the sea at last
and is swallowed by the waves.'
'Don't recall the sea to me
for black sorrow wells
in the lands of olive-trees
beneath the murmur of leaves.'
'Soledad, what sorrow you have!
What sorrow, so pitiful!
You cry lemon juice
sour from waiting, and your lips.'
'What sorrow, so great! I run
through my house like a madwoman,*

*my two braids trailing on the floor,
from the kitchen to the bedroom.
What sorrow! I show clothes
and flesh made of jet.
Ay, my linen shifts!
Ay, my thighs of poppy!
'Soledad: bathe your body
with the skylarks' water
and let your heart be
at peace, Soledad Montoya.'*

*Down below the river sings:
flight of sky and leaves.
The new light crowns itself
with pumpkin flowers.
O sorrow of the gypsies!
Sorrow, pure and always lonely.
Oh sorrow of the dark river-bed
and the far dawn!*

Ballad of Black Pain

B d: Will Kirkland.

*Roosters bury their picks
looking for dawn,
when down the darkened hillside
Soledad Montoya comes.
She smells of horse and shadow,
her skin is yellow copper.
Her breasts like smoke-dark anvils
moan in circle songs.
- " Soledad, who do you want,*

so late and so alone?".

- " I want the one I want,
so, what is it to you?

I came for what I came for
my happiness, my person".

- " Soledad of all my sorrows
a bolting horse

always finds the sea
and is swallowed in the waves".

- " Don't remind me of the sea,
for black pain thrusts its shoots.
through the lands of olive trees,
beneath the rustling leaves.".

- " Soledad, what pain you bear!
What grievous pain!

You are crying lemon juice
of bitter waiting, bitter lips.".

- " What aching pain! All through
the house I race, insane.

I drag my braids across the floor
from the kitchen to the bedroom,

What pain! As black as jet

I turn, from dress to skin!

Ay, my linen underthighs!

Ay, poppy of my thighs

- " Soledad, go bathe your body
in the water of the larks,

and give your heart

a rest, Soledad Montoya".

The river sings below:

lace of leaves and sky.

New light crowns itself

tự đăng quang vòng hoa Bí Ngô.

Ôi, muộn phiền của dân du mục!

Nỗi muộn phiền trong sáng với cô đơn

Ôi, muộn phiền từ dòng sông ẩn mật

và đêm đen chờ đợi buổi rạng đông!

Ballad of Black Dread

Bd: Zachary Jean Chartkoff

Frenetic axes of cocks

digging in search of the dawn

when down from the dark foothills

comes Soledad Montoya.

Yellow copper of her flesh

smelling of horses and murk.

Smoky anvils of her breasts,

wailing out rounded songs.

"Soledad, who are you calling for,

all alone, at this hour?"

"Do not worry who it is,

what is this to you, anyway?

I want whatever I want,

my body and my joy."

"Soledad, dreadful one,

the stallion that runs free

finds at last the sea

only to be swallowed by the waves."

"Do not speak to me of the sea,

for the black dread surges out

from the land of the olive tree,

under the rustling of its leaves."

"Soledad, what anguish you have

*what horrendous pain!
You wail lemon juice,
bitter from the lips with longing."
"Ai, what anguish! I drift
around my house,
from kitchen to bedroom,
my braids undone, on the floor.
Ai, what terror! My clothes
and flesh are fading into black.
Ai, my linen nightgowns!
Ai, my poppy thighs!"
"Soledad, wash your body
in skylark water.*

*Let peace into your heart,
Soledad Montoya."*

*Downhill the river sings:
mantle of leaves and sky.
The new light is crowned
in wild pumpkin flowers.
Ai, the pain! Pain of the gypsies,
clean pain from a hidden stream
and from the endless dawn!*



Ballad Vệ Binh Tây Ban Nha

Đàn ngựa đen.
Móng ngựa đen.
Trên khăn choàng lấp loáng
vết mực và sấp loang.
Đàn ngựa không biết khóc
vì đầu bọc giáp chì.
Với hồn bọc da thú
ngựa lên đường trường phi.
Đêm đêm gò lưng phóng
câm lạng xuyên bóng đen
vó ngựa đi khắp chốn
ngại ngừng đạp cát mềm.
Ngựa phi ngựa phi mãi
dấu kín trong tâm tư
ảo ảnh một cây súng
như định mệnh mơ hồ.

Ô, phố dân du mục!
Băng rôn treo góc đường.
Mặt trắng và bí ngô,
có anh đào làm mứt.
Ô, phố dân du mục!
Ai từng thấy làm sao dám quên?
Phổ xạ hương với bao khôn khổ,
và tháp cao chứa đầy quế thơm.

Khi đêm dần dần xuống
một đêm rất là đêm
dân Gypsy vào lò rèn vũ khí
mài bén mặt trời và mũi tên.



Con ngựa chiến bị thương trầm trọng
vó nài xin gõ khắp cửa nhà.
Gà trống thủy tinh lên tiếng gáy
ở Jerez de la Frontera. (*)
Ngọn gió vừa thổi ngược
chuyển hướng gây ngạc nhiên
trong đêm sáng óng ánh
một đêm thật là đêm.

Virgin và St. Joseph
vừa mất bộ nhạc gõ (**)
muốn nhờ dân Gypsy
tìm lại bộ nhạc cụ.
Bà Virgin bước vào
y phục giống bà thị trưởng
chói như giấy gói sô-cô-la
xâu chuỗi đeo cổ đầy quả Hạnh.
Ông St, Joseph múa tay
hắt khăn choàng bằng lụa.
Theo sau là pedro Domecq
dẫn ba người Ba Tư hồi giáo.
Trăng bán nguyệt mơ màng
bầy cô mê ngây ngất.
Rồi đèn sáng cò bay
gây chú ý sân thượng.
Vũ nữ không lắc hông
than thở từng gương soi.
Nước và bóng, bóng và nước
ở Jerez de la frontera.

Ô, phố dân du mục!
Băng rôn treo góc đường.
Hãy mở đèn xanh lên

đoàn Vệ Binh sắp đến.
Ô, phố dân du mục!
Ai từng thấy làm sao dám quên?
Hãy để nàng đây xa bờ biển
không lược cài giữ tóc thôi bay.

Họ sánh vai cười ngựa
vào phố đang liên hoan.
Dây cây trường sinh rung lên xào xạc
làm xôn xao dây đeo đạn trên lưng.
Họ sánh vai hai hàng cười ngựa.
Đêm hai hàng màu áo chiến chinh.
Họ mơ tưởng một bầu trời lừng điệu
tiếng giày đinh thúc ngựa diễn hành.

Thành phố hết sợ hãi,
mở trăm cửa đón chào
Bốn mươi vệ binh đến
cướp bóc trong mưu toan.
Đồng hồ như ngưng lại
nhiều chai rượu Cô-nhắc
như lễ thánh Mười Một hóa trang
không ai ngờ, không ai có thể ngờ.

Một tiếng thét bay cao
nghe từ chong chóng gió.
Cánh quạt chặt gió đau
tiếng rền từ quạt hú.
Đám phụ nữ Gypsy
chạy trốn khắp nẻo đường,
với bầy ngựa hỗn loạn,
với những hộp tiền kẽm.
Leo lên đường dốc sâu

những áo choàng khốn khổ
bỏ lại phía sau lưng
gió cuốn theo sát phạt.

Nơi máng lừa Bethlehem
dân du mục dẫn nhau trú ẩn.
St. Joseph bị thương rất nặng
nằm trên tay thiếu nữ phủ khăn.
Súng vẫn nổ
vang suốt đêm.

Bà Virgin trị thương con trẻ
bằng nước dãi của sao trên trời.
Ngoài kia, vệ binh đang tiến tới
tiếng nổ rền vang bắn đến nơi
có thể tưởng tượng
cháy chết biết bao người.
Rosa, dân Camborio
trước cửa nhà ngòi khóc
bưng đôi vú trần
trên chiếc mâm.

Những cô khác đang chạy
tóc bay ngược sau lưng
sức hơi tung đạn nổ
thuốc súng trở hoa hồng.

Khi tất cả ngói trên mái nhà
rơi xuống đất chỉ còn nóc trống.
Rạng đông gồng kéo trên đôi vai
một bóng lớn hình núi đá.

Ôi, phố dân du mục!
Đám vệ binh bỏ đi
qua con đường lặng lẽ

lửa vẫn cháy xung quanh.

Ôi, phố dân du mục!

Ai từng thấy sẽ không dám quên?

Sau trán ta người đời sau tìm lại (3)

bị kịch khốc sâu của cát và trắng.

(1) Jerez de la Frontera là thành phố ở tỉnh Andalusia, Tây Ban Nha

(2) Castanet: là bộ gõ, dùng trong nhạc dân tộc Tây ban Nha. Có bài thơ riêng trang 129.

(3) câu này có thể hiểu: Từ trí nhớ ta người đời sau tìm lại.



Romance de La Guardia Civil Espanola

*Los caballos negros son.
Las herraduras son negras.
Sobre las capas relucen
manchas de tinta y de cera.
Tienen, por eso no lloran,
de plomo las calaveras.
Con el alma de charol
vienen por la carretera.
Jorobados y nocturnos,
por donde animan ordenan
silencios de goma oscura
y miedos de fina arena.
Pasan, si quieren pasar,
y ocultan en la cabeza
una vaga astronomía
de pistolas inconcretas.*

*¡Oh ciudad de los gitanos!
En las esquinas, banderas.
La luna y la calabaza
con las guindas en conserva.
¡Oh ciudad de los gitanos!
¿Quién te vio y no te recuerda?
Ciudad de dolor y almizcle,
con las torres de canela.*

*Cuando llegaba la noche,
noche que noche nochera,
los gitanos en sus fraguas
forjaban soles y flechas.*

*Un caballo malherido
llamaba a todas las puertas.
Gallos de vidrio cantaban
por Jerez de la Frontera.
El viento vuelve desnudo
la esquina de la sorpresa,
en la noche platinoche,
noche que noche nochera.*

*La Virgen y San José
perdieron sus castañuelas,
y buscan a los gitanos
para ver si las encuentran.
La virgen viene vestida
con un traje de alcaldesa,
de papel de chocolate
con los collares de almendras.
San José mueve los brazos
bajo una capa de seda.
Detrás va Pedro Domecq
con tes sultanes de Persia.
La media luna soñaba
un éxtasis de cigüeña.
Estandartes y faroles
invaden las azoteas.
Por los espejos sollozan
bailarinas sin caderas.
Agua y sombra, sombra y agua
por Jerez de la Frontera.*

*¡Oh ciudad de los gitanos!
En las esquinas, banderas.*

*Apaga tus verdes luces
que viene la benemérita.
¡Oh ciudad de los gitanos!
¿Quién te vio y no te recuerda?
Dejadla lejos del mar,
sin peines para sus crenchas.*

*Avanzan de dos en fondo
a la ciudad de la fiesta.
Un rumor de siemprevivas
invade las cartucheras.
Avanzan de dos en fondo.
Doble nocturno de tela.
El cielo, se les antoja
una vitrina de espuelas.*

*La ciudad, libre de miedo,
multiplicaba sus puertas.
Cuarenta guardias civiles
entran a saco por ellas.
Los relojes se pararon,
y el coñac de las botellas
se disfrazó de noviembre
para no infundir sospechas.*

*Un vuelo de gritos largos
se levantó en las veletas.
Los sables cortan las brisas
que los cascos atropellan.
Por las calles de penumbra
huyen las gitanas viejas
con los caballos dormidos
y las orzas de monedas.*

*Por las calles empinadas
suben las capas siniestras,
dejando detrás fugaces
remolinos de tijeras.*

*En el portal de Belén
los gitanos se congregan.
San José, lleno de heridas,
amortaja a una doncella.
Tercos fusiles agudos
por toda la noche suenan.
La Virgen cura a los niños
con salivilla de estrella.
Pero la Guardia Civil
avanza sembrando hogueras,
donde joven y desnuda
la imaginación se quema.
Rosa la de los Camborios
gime sentada en su puerta
con sus dos pechos cortados
puestos en una bandeja.
Y otras muchachas corrían
perseguidas por sus trenzas,
en, un aire donde estallan
rosas de pólvora negra.*

*Cuando todos los tejados
eran surcos en la tierra.
el alba meció sus hombros
en largo perfil de piedra.*

*¡Oh, ciudad de los gitanos!
La Guardia Civil se aleja*

Thơ Federico Garcia Lorca

Ngũ Yên. Tập 14.

*por un túnel de silencio
mientras las llamas te cercan.*

*¡Oh, ciudad de los gitanos!
¿Quién te vio y no te recuerda?
Que te busquen en mi frente.
Juego de luna y arena.*



Ballad of The Spanish Civil Guard

Bd: A. S. Kline.

*The horses are black.
The horseshoes are black.
Stains of ink and wax
shine on their capes.
They have leaden skulls
so they do not cry.
With souls of leather
they ride down the road.
Hunchbacked and nocturnal
wherever they move, they command
silences of dark rubber
and fears of fine sand.
They pass, if they wish to pass,
and hidden in their heads
is a vague astronomy
of indefinite pistols.*

*Oh city of the gypsies!
Banners on street-corners.
The moon and the pumpkin
with preserved cherries.
Oh city of the gypsies!
Who could see you and not remember?
City of sorrow and musk,
with towers of cinnamon.*

*When night came near,
night that night deepened,*

*the gypsies at their forges
beat out suns and arrows.*

*A badly wounded stallion
knocked against all the doors.
Roosters of glass were crowing
through Jerez de la Frontera.
Naked the wind turns
the corner of surprise,
in the night silver-night
night the night deepened.*

*The Virgin and Saint Joseph
have lost their castanets,
and search for the gypsies
to see if they can find them.
The Virgin comes draped
in the mayoress's dress,
of chocolate papers
with necklaces of almonds.
Saint Joseph swings his arms
under a cloak of silk.
Behind comes Pedro Domecq
with three sultans of Persia.
The half moon dreamed
an ecstasy of storks.
Banners and lanterns
invaded the flat roofs.
Through the mirrors wept
ballerinas without hips.
Water and shadow, shadow and water
through Jerez de la Frontera.*

*Oh city of the gypsies!
Banners on street-corners.
Quench your green lamps
the worthies are coming.
Oh city of the gypsies!
Who could see you and not remember?
Leave her far from the sea
without combs in her hair.*

*They ride two abreast
towards the festive city.
A murmur of immortelles
invades the cartridge-belts.
They ride two abreast.
A doubled nocturne of cloth.
They fancy the sky to be
a showcase for spurs.*

*The city, free from fear,
multiplied its doors.
Forty civil guards
enter them to plunder.
The clocks came to a halt,
and the cognac in the bottles
disguised itself as November
so as not to raise suspicion.*

*A flight of intense shrieks
rose from the weathercocks.
The sabres chopped at the breezes*

*that the hooves trampled.
Along the streets of shadow
old gypsy women ran,
with the drowsy horses,
and the jars of coins.
Through the steep streets
sinister cloaks climb,
leaving behind them
whirlwinds of scissors.*

*When all the roofs
were furrows in the earth
the dawn heaved its shoulders
in a vast silhouette of stone.*

*O city of the gypsies!
The Civil Guard depart
through a tunnel of silence
while flames surround you.*

*O city of the gypsies!
Who could see you and not remember?
Let them find you on my forehead:
a play of moon and sand.*

*At a gate to Bethlehem
the gypsies congregate.
Saint Joseph, wounded everywhere,
shrouds a young girl.
Stubborn rifles crack
sounding in the night.
The Virgin heals children
with spittle from a star.*

*But the Civil Guard
advance, sowing flames,
where young and naked
imagination is burnt out.
Rosa of the Camborios
moans in her doorway,
with her two severed breasts
lying on a tray.
And other girls ran
chased by their tresses
through air where roses
of black gunpowder burst.*

Ballad of The Spanish Civil Guard

Bd: Will Kirland

*Black are the horses,
the horseshoes are black.
Glistening on their capes
are stains of ink and wax.
Their skull - and this is why
they do not cry - are cast in lead.
They ride the roads
with souls of patent leather.
Hunchbacked and nocturnal,
they command, where they appear,
the silence of dark rubber
and fears of fine sand.
They go as they will,
and hidden in their heads
is a vague astronomy*

of phantasmagoric pistols.

*Oh city of the gypsies!
Corners hung with banners.
The moon and pumpkins,
and cherries in preserve.
Oh city of the gypsies!
Who could see and not remember you?
City of musk and sorrow,
city of cinnamon towers.*

*As the night was coming,
the night so nightly night,
the gypsies at their forges
were shaping suns and arrows.*

*A badly wounded stallion
knocked at every door.
Glass roosters were singing
in Jerez de la Frontera.
The naked wind turns
the corner of surprise,
in the night silvernight,
the night so nightly night.*

*The Virgin and St. Joseph
have lost their castanets,
and are looking for the Gypsies
to see if they can find them.
Here comes the Virgin, dressed
just like a mayor's wife,
in silver chocolate foil
with necklaces of almonds.*

*St. Joseph swings his arms
beneath a cape of silk.
Behind them comes Pedro Domecq
and three Persian sultans.
The half moon was dreaming
an ecstasy of storks.
And streamers and lamps
took over terraced roofs.
A dancer without hips
sobbed in every mirror.
Water and shadow, shadow and water
in Jerez de la Frontera.*

*Oh city of the gypsies!
Corners hung with banners,
Put your green lights out:
the Civil Guard is coming.
Oh city of the gypsies!
Who could see and not remember you?
Let her be, far from the sea,
with no combs to hold her hair.*

*They are riding two abreast
to the celebrating city.
The murmur of everlastings
invades their cartridge belts.
They are riding two abreast.
A night of doubled serge.
The sky, they like to fancy,
is a showcase full of spurs.*

*The city, free of fear,
was multiplying doors.*

*Forty Civil Guardsmen
pour through to sack and burn.
The clocks came to a stop
and the brandy bottles
masqueraded as November
so as not to stir suspicions.*

*A flight of long screams
rose from the weathercocks.
Sabers slash at winds
trampled under hoof.
Through the half-lit streets
old gypsy women flees
with their sleepy horses
and enormous jars of coins.
Up the steep streets
climb the sinister capes,
leaving behind them
brief whirlwinds of shears.*

*In the manger of Bethlehem
all the gypsies gather.
St. Joseph, badly wounded,
lays a shroud upon a girl.
Sharp and stubborn, rifles
crackle in the night.
The Virgin mends the children
with saliva from a star.
But the Civil Guard advances,
sowing giant fires,
where, young and naked,
imagination burns.
Rosa, the Camborio,*

*sits moaning at her door
with her severed breasts
before her on a tray.
Other girls were running
chased by their braids,
in a wind exploding
with roses of black powder.*

*When all the tile roofs
were furrow in the earth,
dawn heaved its shoulders
in a silhouette of stone.*

*Oh city of the gypsies!
The Civil Guardsmen ride away
through a tunnel of silence
while the flames encircle you.*

*Oh city of the gypsies!
Who could see you and not remember you?
Let them find you on my brow
play of sand and moon.*

Ballad of The Spanish Civil Guard

Bd: Zachary Jean Chartkoff.

*Black are the horses,
their horses are shod in black.
On their capes glitter
stains of ink and wax.
This is why they do not weep:
their skulls are cut in lead.*

*They ride the highways
with patent leather souls.
Hunchbacked and nocturnal,
they ride forth and command
the silences of dark rubber
and the fears like fine sand.
They go where they want,
and hide in their skulls
vague astronomical ideas,
amorphous pistols.*

*Ai, city of gypsies!
Corners hung with colors.
The moon and pumpkins
and cherries in sweet preserve.
Ai, city of gypsies!
Who could see you and not recall?
City of musks and agony,
city of cinnamon towers.*

*As the night was approaching
the night so deep, dark, nightish,
the gypsies at their forges
were hammering suns and arrows.
A deeply wounded stallion
knocked at each door.
Glass cocks were crowing
in Jerez de la Frontera.
The naked wind, turning
in the silver night, around
the corner with surprise,
in the night so deep, dark, nightish.*

*The Virgin and Saint Joseph
have lost their castanets.
They are looking for the gypsies
to see if they can help find them.
Here comes the Virgin, dressed
just like the mayor's wife
in silvery chocolate paper,
with a necklace of almonds.
Saint Joseph swings his arms
beneath a cloak of silk.
Behind comes Pedro Domecq
and three Persian sultans.
The half moon dreamed
out an ecstasy of the stork.
And ensigns and lanterns
stormed the roof tiles.
Hipless dancers sob
in every mirror.
Water and shadow, shadow and water
in Jerez de la Frontera.*

*Ai, city of gypsies!
Corners hung with colors.
Quell your green lights:
for here come the Civil Guard.
Ai, city of gypsies!
Who could see you and not recall?
Let her be, far from the sea,
with no combs to hold back her hair.*

*To the celebrated city
they ride two abreast.
The gossip of the everlasting*

*invades their cartridge belts.
They ride two abreast.
A night of twin shadows in cloth.
The sky, they conclude,
a window full of spurs.*

*The city, unsuspecting,
unfolding its doors.
40 Civil Guards, to sack
and burn, poured through.
The clocks stopped and the brandy
bottles impersonated November
so as not to stir any suspicion.
Up rose from the weathercocks
a series of long screams.
Sabers slashed the air,
trampling under black horse hoof.
Old gypsy women tried to flee
through the half-lit streets
with their benumbed horses
and enormous crocks of coins.
Up the palisade streets
climbed the sinister capes
leaving behind brief
whirlwinds of scissors.
In the gate of Bethlehem
all the gypsies gathered.
Saint Joseph, mortally wounded,
laid a shroud upon a girl.
Sharp and stubborn, rifle
bursts rang through the night.
The Virgin healed children
with spit from a fallen star.*

*But the Civil Guard advances,
starting cruel fires
where the naked hope of youth
burns. Rosa, the Comborio,
sits keening at her door
with her mutilated breasts
before her on a tray.
Other girls run in horror,
pursued by their trailing braids,
in a wind exploding
with the roses of black gunpowder.
When all the tiled roofs
have been laid as furrows in the earth,
dawn rocked its shoulders about
in a long silhouette of stone.*

*Ai, city of gypsies!
The Civil Guard saunters away
through a tunnel of silence
leaving you in flames.
Ai, city of gypsies!
Who could see you and not recall?
Let them find you on my deep brow:
blazon of sand and moon.*

Ballad of The Spanish Civil Guard

Bd: A. L. Lloyd

*Black are the horses.
The horseshoes are black.
On the dark capes glisten*

*stains of ink and of wax.
Their skulls are leaden,
wich is why they don't weep.
With their patent-leather souls
they come down the street.
Hunchbacked and nocturnal,
where they go, they command
silences of dark rubber
and fears like fine sand.
They pass where they want,
and they hide in their skulls
a vague astronomy
of shapeless pistols.*

*Oh, city of gypsies!
Your corners hung with banners.
The moon and the pumpkin
with mazard berries preserved.
Oh, city of gypsies!
Who could see you and forget?
City of musk and sorrow,
with your cinnamon towers.*

*And at the fall of night,
the night benighted by nightfall,
the gypsies within their smithies
were forging suns and arrows.
A badly wounded stallion
was knocking at all the doors.
Near Jerez de la Frontera,
loud crowed the cocks of crystal!
Naked, the wind turns
the corner of the surprise*

*in the silver-dark night
the night benighted by nightfall.*

*The Virgin and St. Joseph
have lost their castanets,
and they search for the gypsies
to see if they have found them.
The Virgin comes dressed
in the robe of a Mayoress
made of chocolate paper
with an almond necklace.
St. Joseph moves his arms
under a silken cloak.
And, with three sultans of Persia,
behind marches Pedro Domecq.
The half-moon was dreaming
the ecstasy of a crane.
Standards and street-lamps
invade the flat roofs.
Dancers without hips
are sobbing in the mirrors.
Water and shadow, shadow and water
by Jerez de la Frontera.*

*Oh, city of gypsies!
Your corners decked with banners.
Put out your green lights,
the Civil Guard is coming!
Oh, city of gypsies!
Who could see you and forget?
(Leave her far from the sea
with no combs for her hairdress.)*

*They ride in double file
towards the festive streets,
the rustle of everlastings
invades their cartridge belts.
They ride in ranks of two,
a double nocturne in serge.
The sky, so they fancy,
is a show-case of spurs.*

*The city, free from fear,
multiplied its doors.
Forty Civil Guards
took them by storm.
The clocks ceased to strike
and the bottles of brandy,
to arouse no suspicion,
wore the mask of November.
Among the weathervanes
rose a flight of long screams.
The sabres cut the breeze
that the hooves trampled on.
Along the streets of shadow
old gypsy women run
with their somnolent horses
and their jars full of coins.
And up the steep streets
the sinister capes fleer,
leaving behind them swift
whirlwinds of shears.*

*The gypsies are all gathered
by the Bethlehem gate.
St. Joseph, full of wounds,*

*enshrouds a young maid.
Stubborn and sharp, the guns
clatter the whole night through,
while the Virgin is healing children
with drops of star spume.
But the Guardia Civil
comes scattering fires
by which, young and naked,
the imagination is seared.
Rosa of the Camborios
sits moaning by her door.
Her two breasts, cut off,
are lying on a tray.
And other girls flee,
pursued by their braids,
through the air in which roses*

*of black powder are bursting.
When all the tile roofs
were but furrows in the soil,
the dawn shrugged her shoulders
in a long stony profile.*

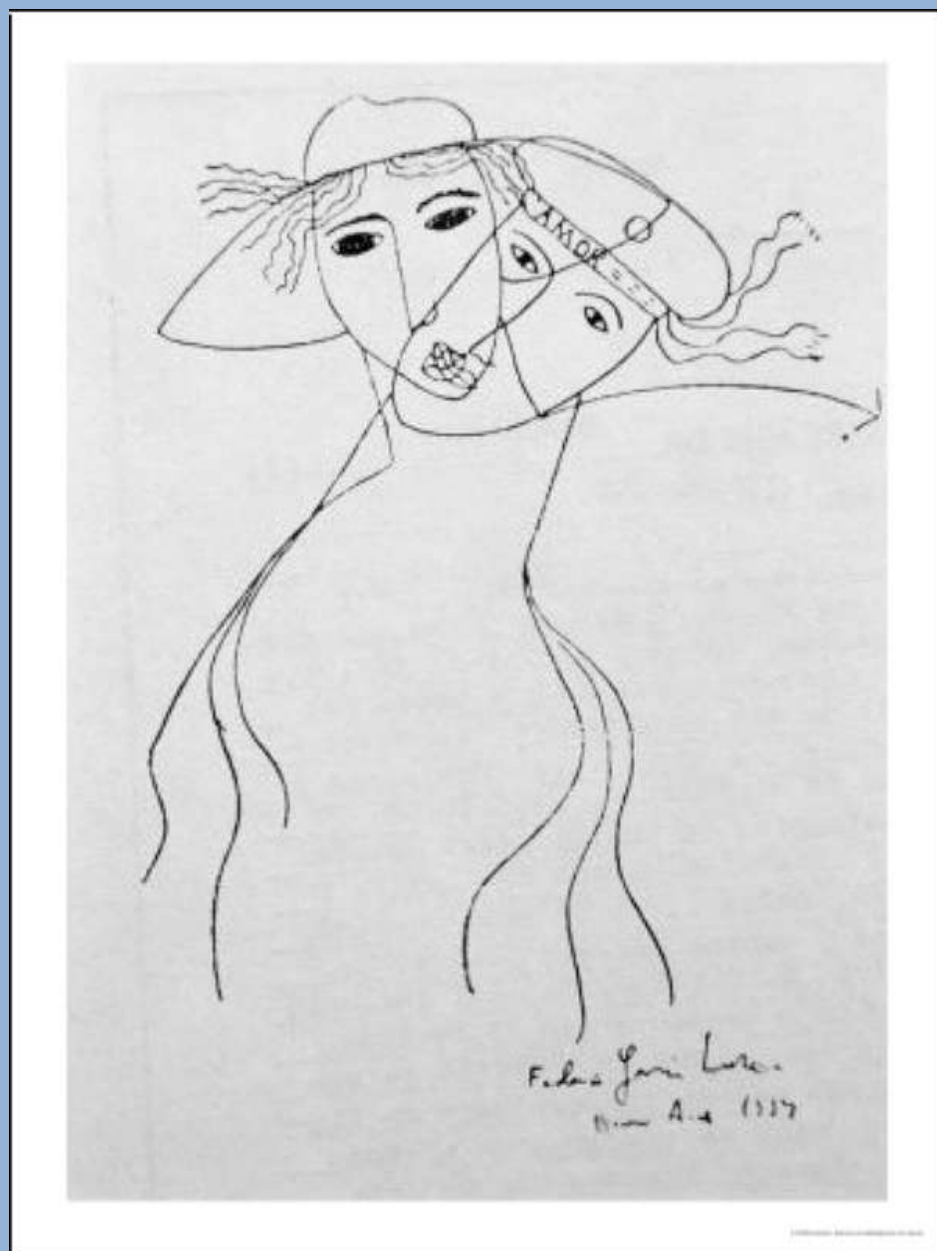
*Oh, city of gypsies!
The Civil Guard rides away
through a tunnel of silence,
while around you are flames.*

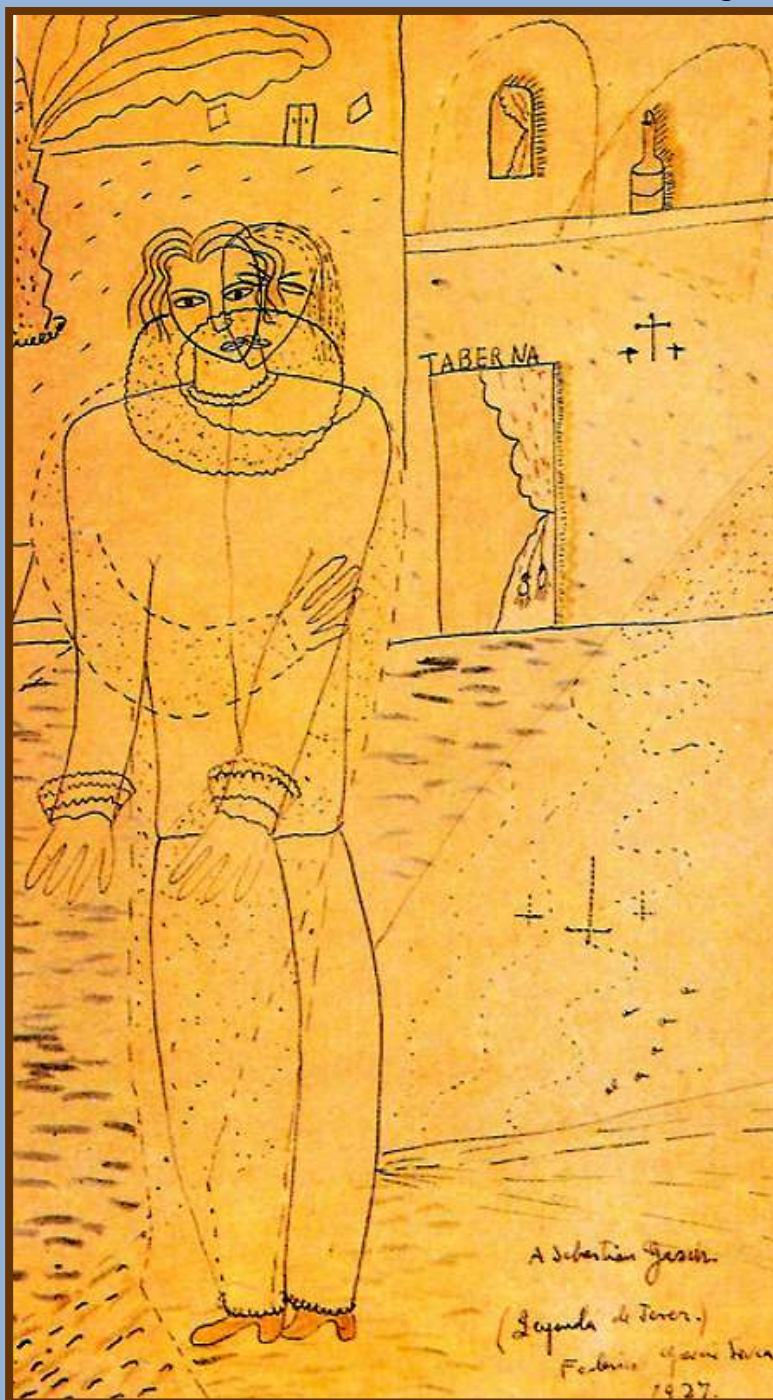
*Oh, city of gypsies!
Who could see you and forget?
Let them seek you on my brow.
The play of moon and sand.*

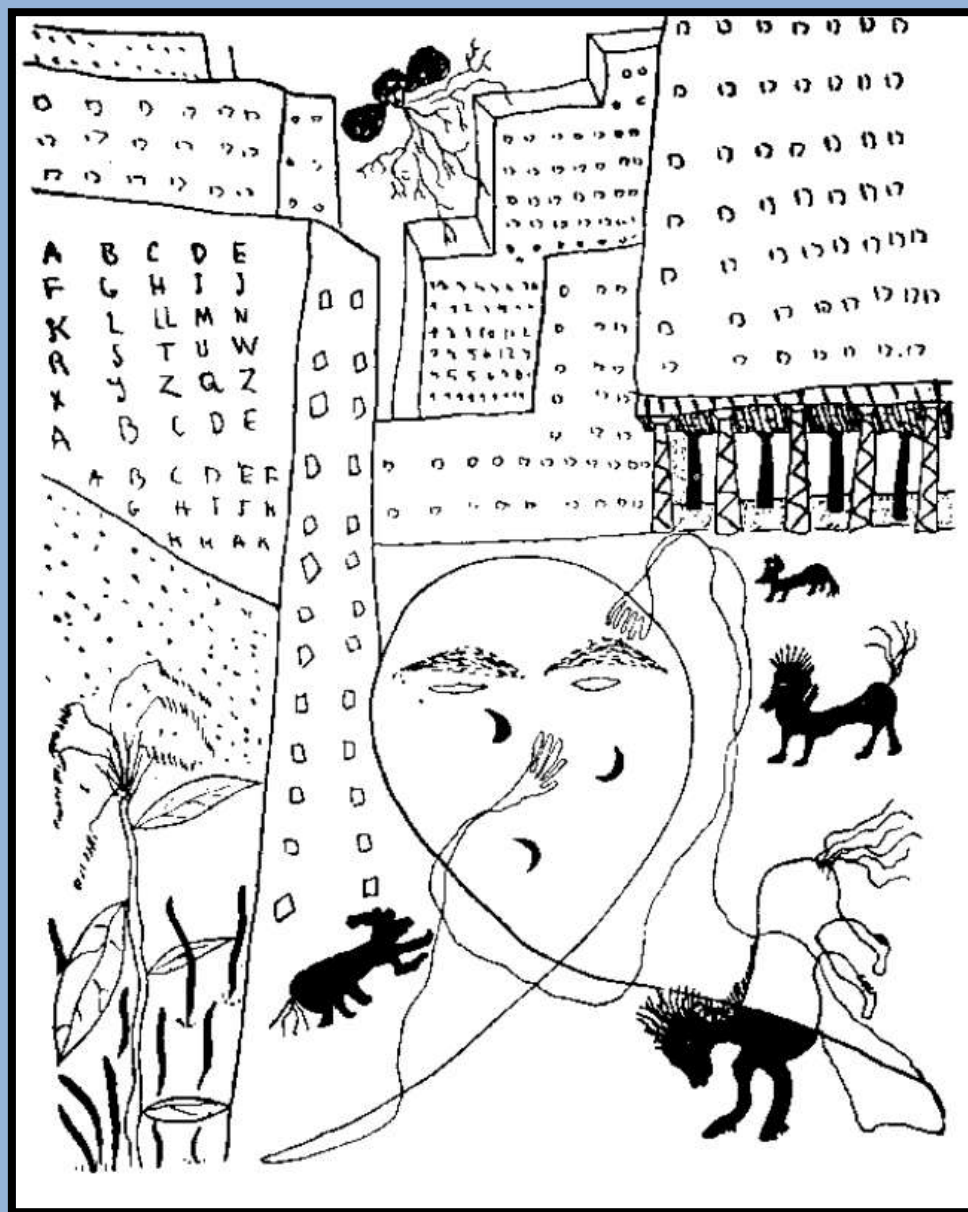
Tranh Vẽ
Federico Garcia Lorca

Tuyển từ góp nhặt.

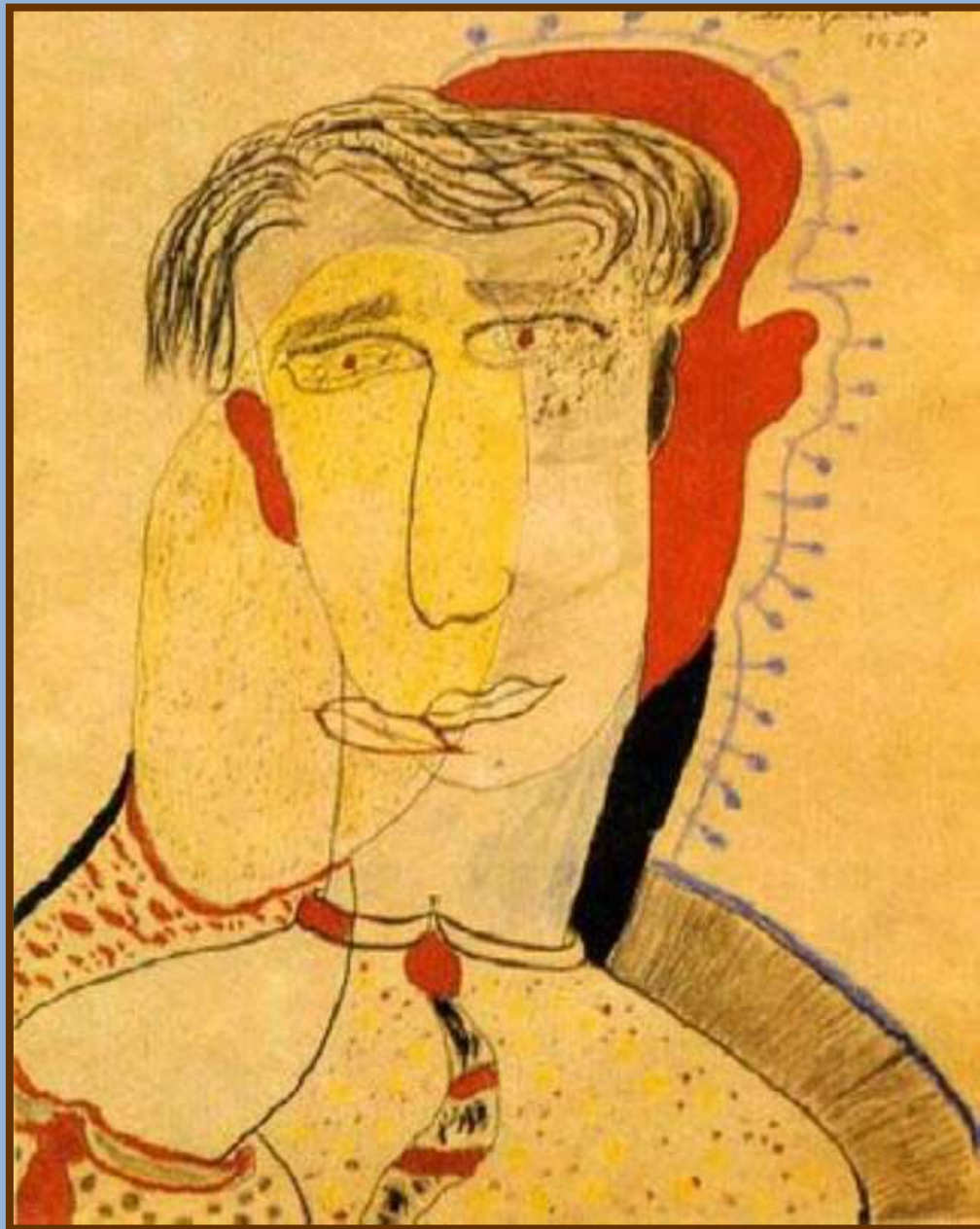


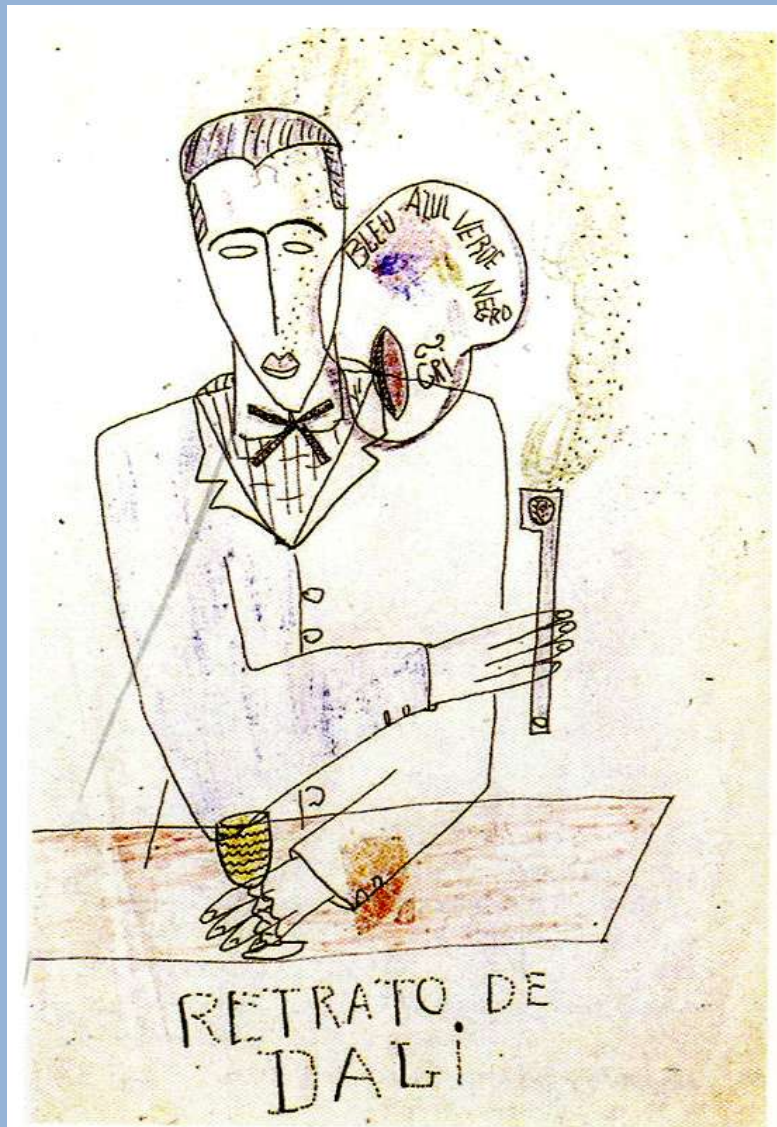






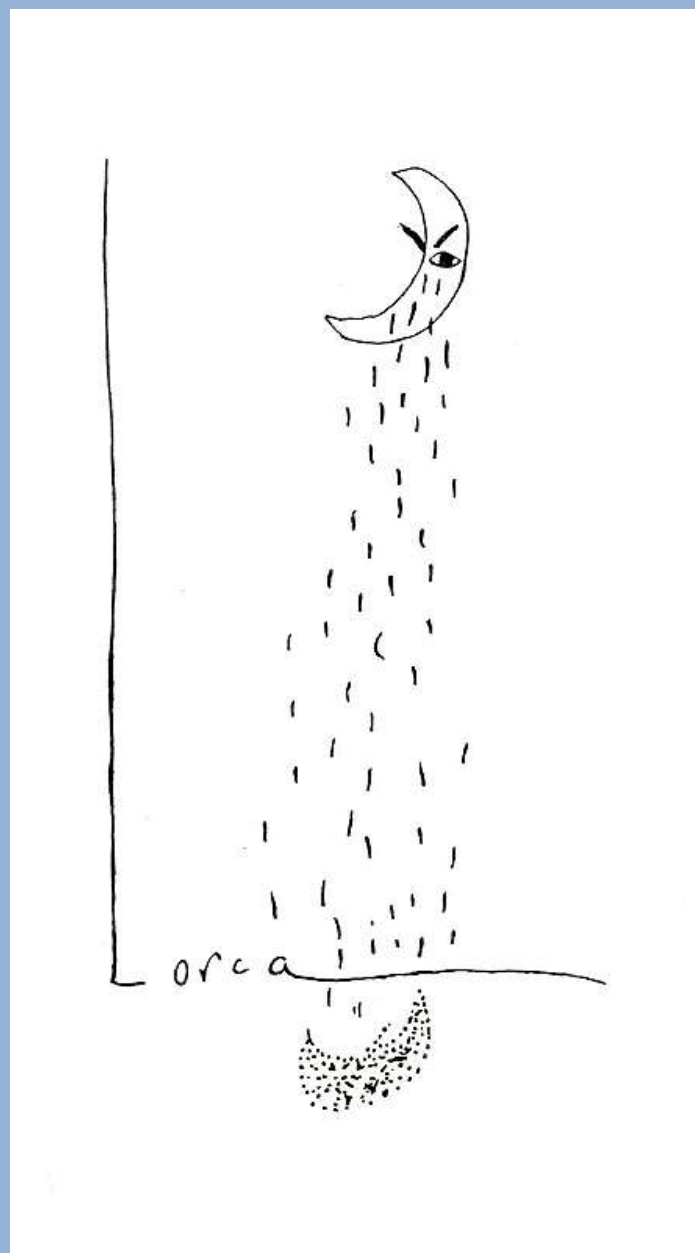
Poet in New York

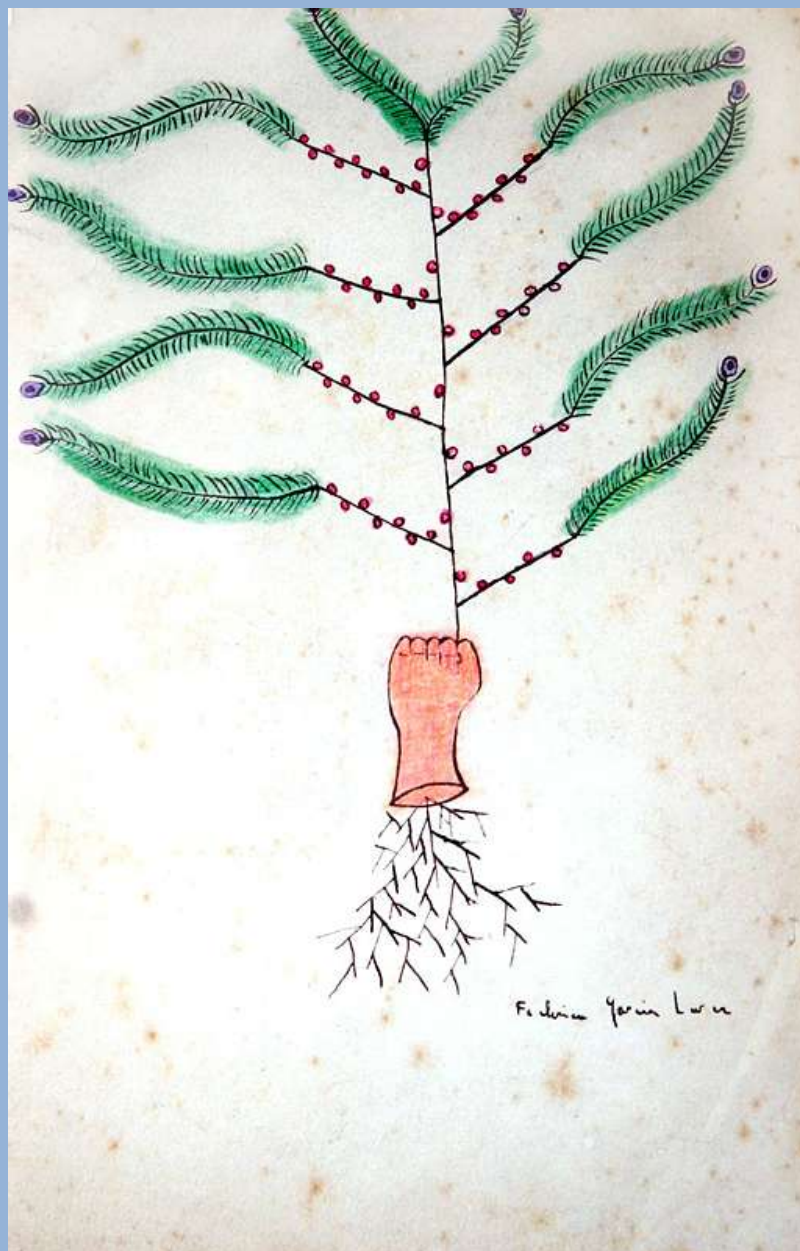


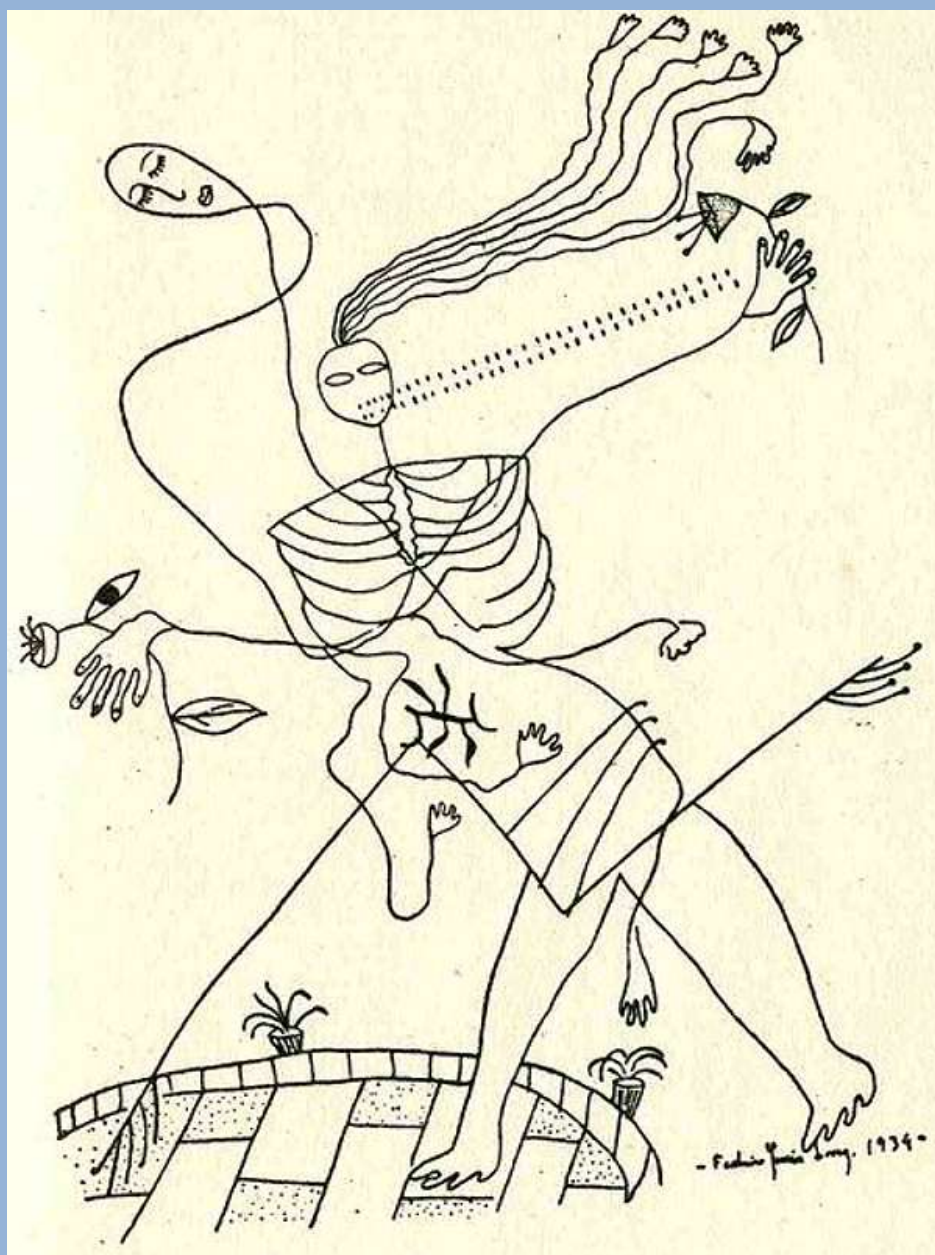


Federico vẽ Salvador Dali



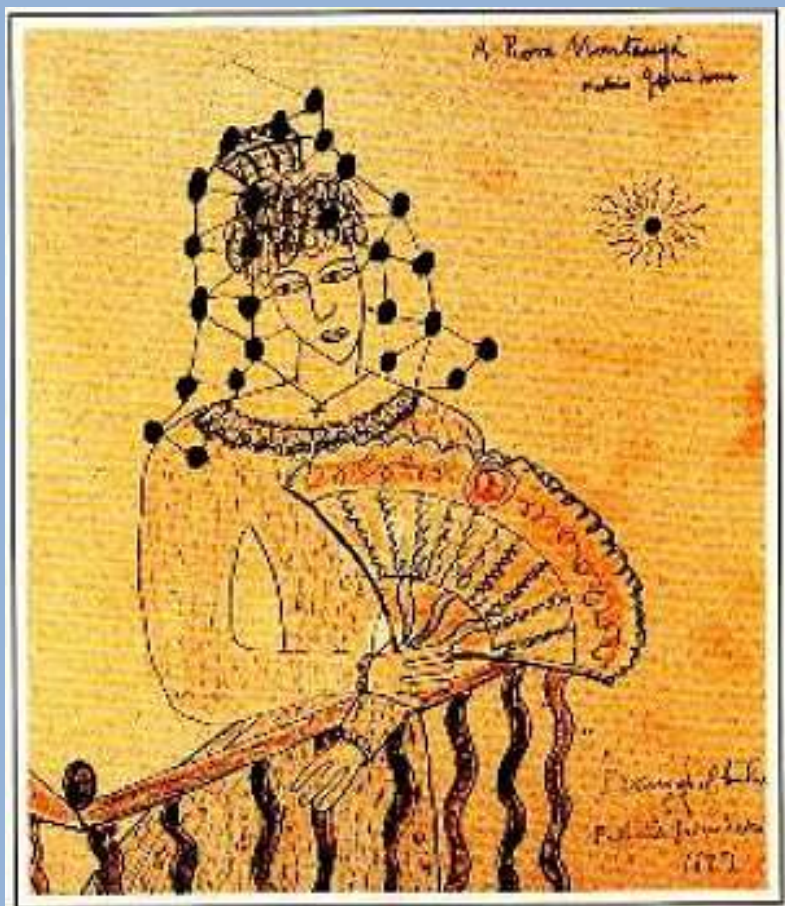


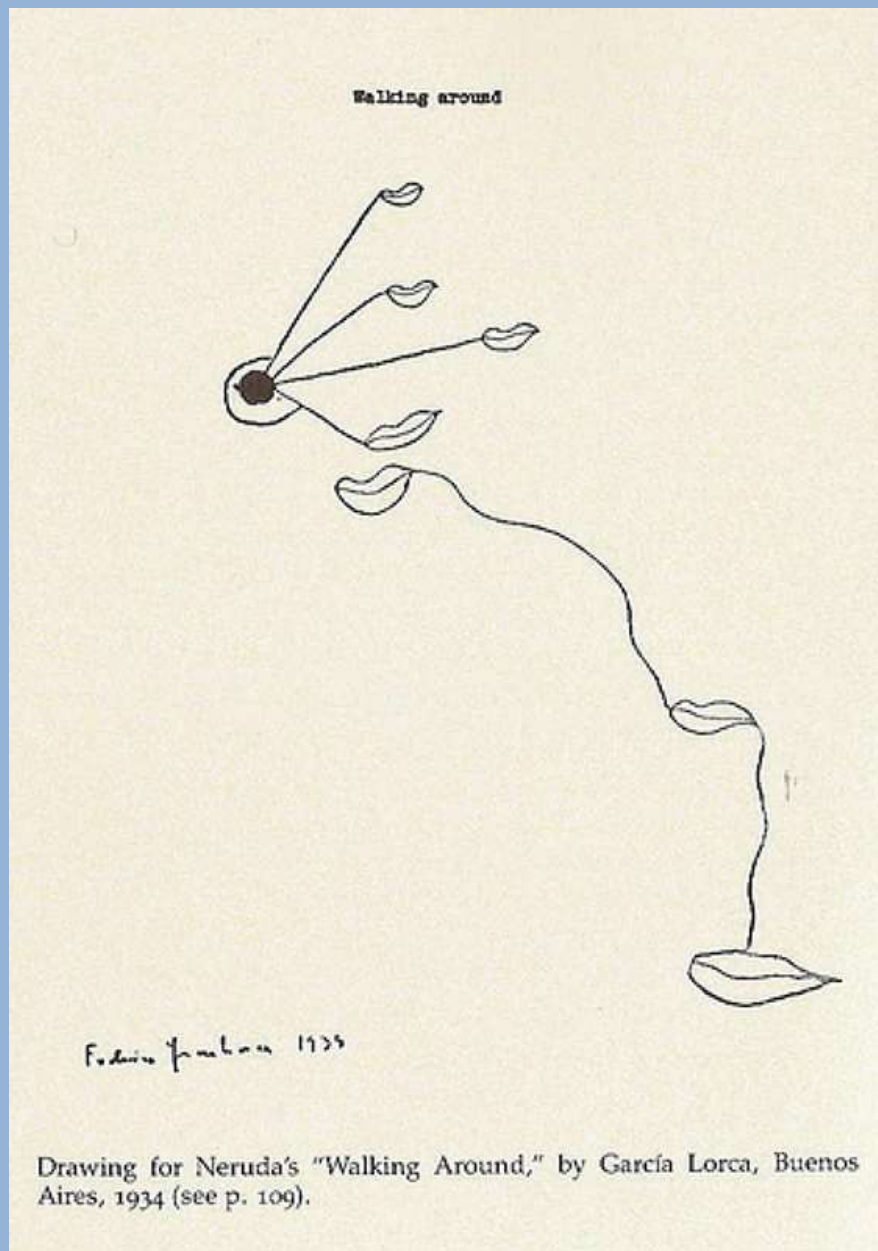


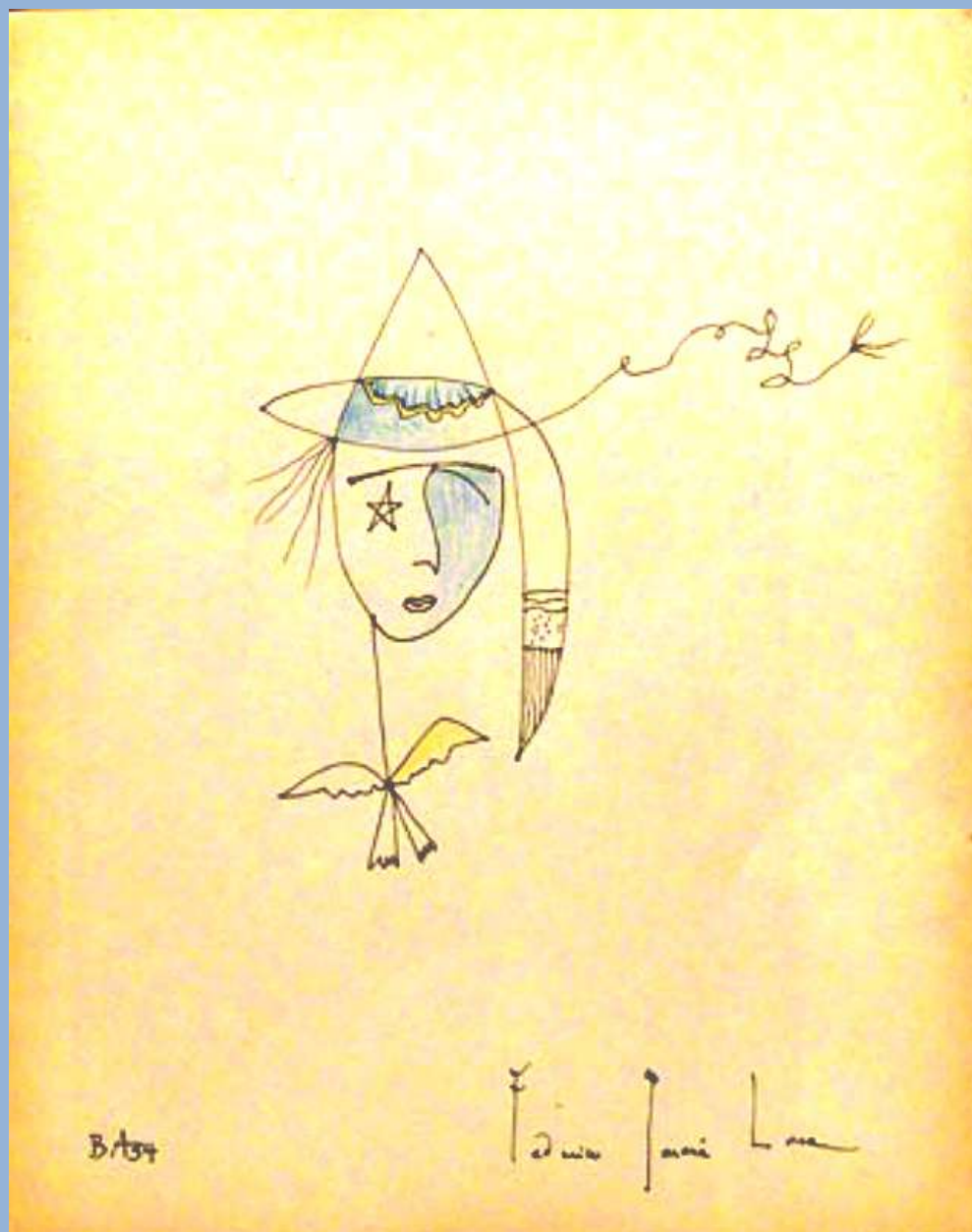




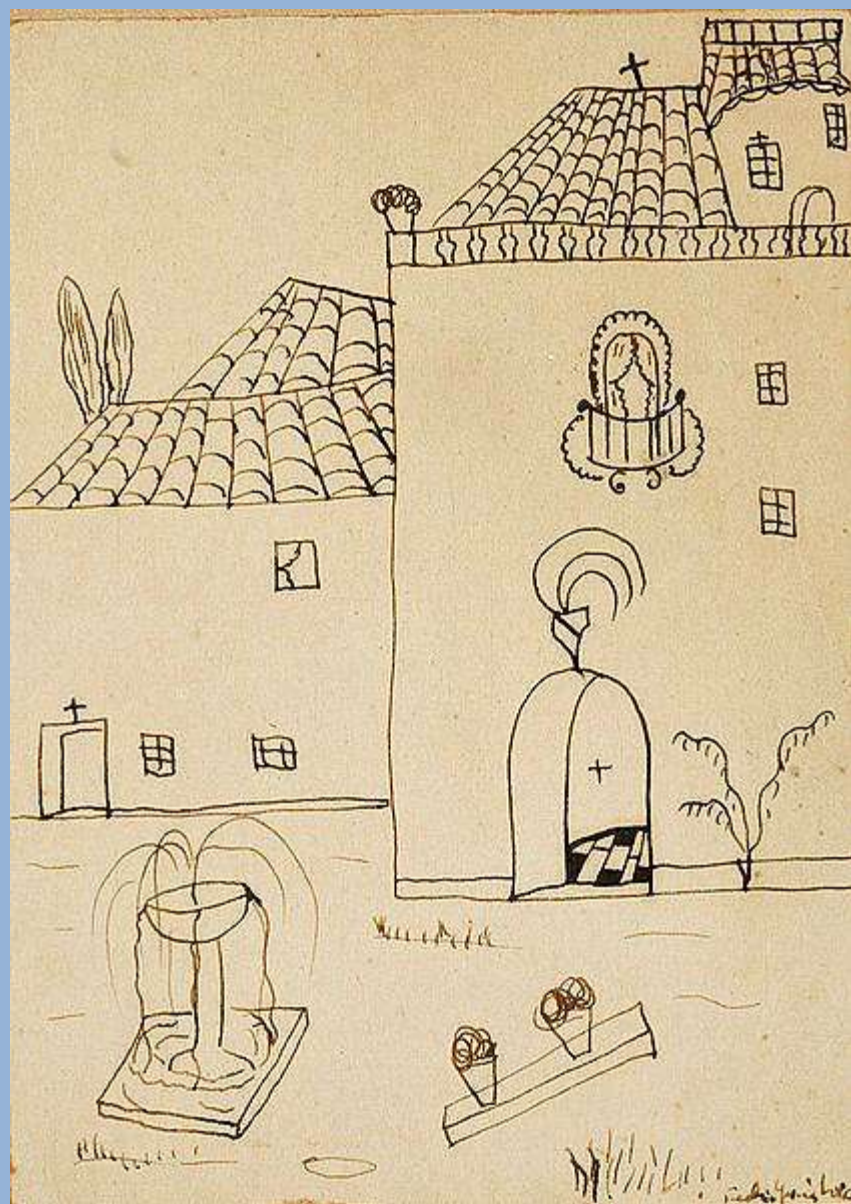


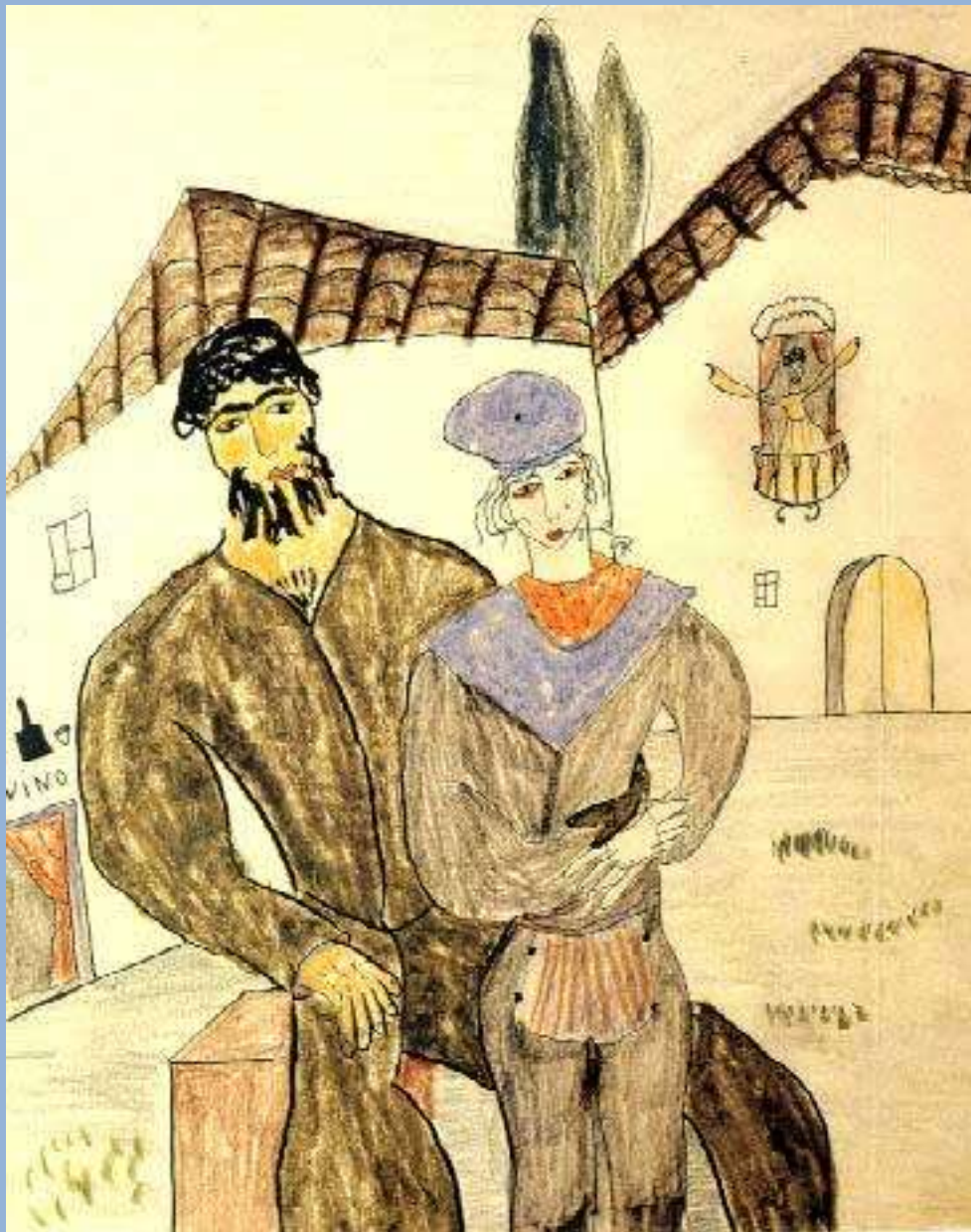














Thơ

Federico

Garcia

Lorca

Phần 2



Ngũ Yên Chuyển Thơ

2.

Federico Garcia Lorca: Cơ Cấu và Tác Phẩm.

Ngữ lực trong thơ ca vừa là phương tiện vừa là dữ liệu để xây dựng một bài thơ. Khác với một tác phẩm kiến trúc, thường có kế hoạch, bản vẽ, dàn dựng trước khi bắt tay sáng tác. Cơ cấu của một bài thơ thành hình một cách tự nhiên.

Cho dù là những trường thi hoặc kịch thơ, những dàn dựng trước thông thường sẽ bị thay đổi tùy vào sáng tạo và hứng khởi. Khi tác phẩm thành hình, đa số vóc dáng và nội dung khác với hình ảnh lúc ban đầu. Một bài thơ thông thường sẽ do sáng tạo và ngẫu hứng dẫn đưa để tạo ra cấu trúc. Vì vậy, cấu trúc, ngữ lực và sáng tạo, gọi chung là cơ cấu, sẽ là bề mặt và bề sâu của văn bản để tìm hiểu thơ. Nói nôm na là đọc thơ với ý thức đọc thơ.

Cơ cấu của một bài thơ là chữ nghĩa, hình thể bên ngoài và ý tứ, thần hồn bên trong và cách sinh hoạt của toàn thể. Sinh hoạt là do sáng tạo làm nên sáng tác.

Cơ cấu của một bài thơ bắt đầu bằng phần xương thịt của ngôn ngữ và ảnh tượng của tứ thơ. Ngôn ngữ và tứ thơ xây dựng thành cấu trúc của bài thơ. Ý nghĩa và tình tự nằm trong cấu trúc của bài thơ và phần cảm nhận từ hoặc ngoài văn bản là liên tưởng, tưởng tượng và trực giác.

Khi đọc xong một bài thơ, cảm nhận như thế nào là do trình độ và kinh nghiệm đọc thơ. Nếu một bài thơ khiến cho người đọc phải đọc lại. Mỗi lần đọc có cảm nhận khác hơn, sâu rộng hơn, bài thơ đó đã cho người đọc một tín hiệu là bài thơ có giá trị. Ít nhất là giá trị đối với người đang đọc.

Tại sao chỉ đọc một lần? Tại sao lại đọc nhiều lần? Tại sao đọc xong thấy khoan khoái, cảm nhận thích thú?

Câu hỏi đầu tiên có câu trả lời: Bài thơ đó bình thường. Đọc xong hiểu hết. Cảm súc liền tay. Một lần là đủ. Có đọc lại, cũng chỉ hiểu và cảm như vậy thôi. Giá trị của THƯỜNG nằm trong nghệ thuật diễn đạt thơ. Đa phần, người đọc bắt gặp loại thơ này trong dạng phổ thông.

Câu hỏi thứ hai có câu trả lời: Giá trị của THÂM. Đọc một lần, cảm nhận mù mờ. Biết mình chưa rõ. Đọc thêm, đọc ngẫm nghĩ. Có khi đọc tra cứu. Mỗi lần sẽ làm bài thơ sáng hơn, rõ hơn và ý nghĩa hơn.

Câu hỏi thứ ba có câu trả lời thuộc về giá trị của THẤU. Câu thơ thấu, bài thơ thấu là nghệ thuật dễ bị xem thường nếu chỉ diễn đạt những kinh nghiệm và trực giác bình dân. Những câu thơ thấu, bài thơ thấu đúng nghĩa sẽ làm cho người đọc bàng hoàng, không thể chối cãi cái ý nghĩa, cái tình tự, cái tâm sự mà họ cũng có, đã kinh qua, đã chứng kiến, đã hiểu biết mà không thể diễn đạt một cách thơ như vậy.

Thơ của Federico Garcia Lorca từ tác phẩm Poeta En Nueva York trở đi, cần có một hướng nhìn toàn thể theo Cơ Cấu Cảm (qua cơ cấu mà cảm nhận), mới có thể tận hưởng giá trị và tinh túy của thơ Lorca. Cơ cấu cảm khác với cơ cấu luận ở chỗ: LUẬN như con đò đưa độc giả qua bên kia bờ. CẢM là hưởng thụ trời mây mưa nắng đang khi trên đò qua sông. Và đàng nào, cũng đến bên kia.

Cơ cấu chính của thơ Lorca biểu hiện qua sự phát triển từ tượng trưng đến đỉnh cao của siêu thực rồi tiến vào cõi hòa đồng với chính bản gốc dân tộc và bản sắc của ông.

Hầu như toàn bộ thi ca của Lorca đều đập diu với nhạc điệu. Ông sử dụng những thể thơ cổ truyền cho dù không tôn trọng hoàn toàn những qui tắc. Ông sử dụng những điệu dân, những thể hát bình dân. Từ bản chất này, người đọc cảm được tính dân tộc của ông len lỏi và liên kết những điều ông viết.

Hiện rõ nhất là trong tập thơ Poeta en Nueva York, ông đã để lối viết "tự động" dẫn đưa câu cú tạo ra hình thể và nội dung thơ của bài thơ Siêu Thực. Tập thơ Poeta en Nueva York chứa đựng những bài thơ mà ông phát huy nhiệt huyết cũng như khả năng siêu thực qua những kỹ thuật của phái Siêu Thực đang thịnh hành lúc đương thời.

Mời đọc một đoạn thơ Lorca trong bài Danza de la Muerte, Nhảy Múa với Nỗi Chết, trong tập thơ Poeta en Nueva York:

*Mặt nạ. Hãy nhìn xem, làm sao mặt nạ
từ Phi Châu tìm đến New York.*

*Đã biến mất, hàng cây Hồ Tiêu,
những nụ hoa phốt-pho nhỏ bé (1).
Đã biến mất, những lạc đà tàn tạ,
và lũng sáng nơi thiên nga ngẩng mỏ cao.*

*Thời khô hạn,
bông lúa mọc trong mắt, con mèo bị cán mỏng,
thời đại khủng hoảng, những chiếc cầu rớt rỉ
và niềm chết lặng của nút chai.*

*Thú vật chết bầy bầy chất đống
bởi ánh sáng như lưỡi guom đâm qua.
Niềm vui vô tận đàn hà mã với chân hai móng đầy tro
và đàn linh dương có hoa cúc trường sinh mọc trong cỏ.*

*Trong héo úa, cô đơn im lìm,
chiếc mặt nạ méo mó nhảy múa.
Một nửa địa cầu là cát
một nửa kia thủy ngân và nắng tiềm tàng.*

*Mặt nạ. Hãy nhìn thẳng mặt nạ!
Cát, cá sấu, và sợ hãi trên thành phố New York.*

.....
Người đọc thấy ngay sự đổi thay của Lorca trong cách diễn đạt thơ so với những tập thơ trước. Với những bức xúc về đời sống máy móc văn minh, chứng kiến cảnh thảm hại sau khi thị trường chứng khoán ở New York sụp đổ, thể thái nhân tình phức tạp đó dồn dập cảm xúc của ông nên những dòng chữ cứ tuôn ra phẳng phẳng, những bài thơ dài ngoằn khó hiểu, hầu như không thể hiểu một cách tự nhiên. Thi sĩ đi tìm thơ nhưng thơ đến bất chợt. Thi sĩ chờ đợi thơ vì thơ xuất hiện không hẹn trước. Nghệ thuật căn bản của phái Siêu Thực là Viết-tự-động. Thế nào là Viết-tự-động?

Nói khác hơn là Sáng tác tự động. Khi giải thích theo lối khoa bảng, thường chú trọng đến cụm từ giấc mơ và vô thức. Chẳng có ai viết từ giấc mơ. Họ đang ngủ. Thức dậy đa số giấc mơ đều bị lãng quên. Những giấc mơ cận, tức là mơ lúc gần thức tỉnh, là những giấc mơ còn sót lại trong trí nhớ. Những diễn biến vô lý luận, vô thực tế, những ý nghĩa biến hóa phi lý và vô nghĩa trong giấc mơ là kỹ thuật được sử dụng trong phái Siêu Thực. Nhưng rất rõ ràng chính là giá trị của giấc mơ đã được những nhà nội tâm học phân tích lý giải. Tâm lý học của Sigmund Freud và phân tâm học của Carl Jung đã cho người nghệ sĩ của thời đại đó một cái nhìn xuyên qua hiện thực, đi sâu vào hiện hữu để cảm được thế giới vô hình sau lưng đời sống hàng ngày. Cõi đó gọi là vô thức.

Đi đâu gặp vô thức? Bằng cách nào? Thôi miên chăng? Nếu chỉ viết bằng vô thức thì chắc chắn sẽ toàn là những câu cú loạn xạ, ý tứ hỗn độn. Cho dù bước vào cảnh giới thiền, cũng có cái "vô luận lý" của thiền. Vậy thì sáng tác tự động là sáng tác ra sao?

Cõi ý thức và cõi vô thức tiếp giáp với nhau trong con người như thế nào không ai rõ nhưng con người biết rằng có. Xuất thần là một trạng thái từ ý thức đi vào vô thức. Xuất thần nếu không theo nghĩa đạo giáo, thì chẳng có ai có thể xuất thần lâu cả. Nếu xuất thần dài hạn, không chừng là những người mất trí. Có lẽ nên dùng một cụm từ khác để bổ nghĩa cho xuất thần, đó là say mê cao độ, không còn để ý đến xung quanh, quên không gian quên cả thời gian.

Sáng tác tự động là sáng tác vào lúc tác giả say mê, chập chờn giữa thức và mơ. Lúc ra lúc vào trong chìm ngập hình ảnh chữ nghĩa ý tưởng cảm xúc. Lúc vào cơn say cạn, lúc vào cơn say sâu. Trạng thái chập chờn cho phép ý thức đóng một vai trò "thông dịch" những hỗn loạn, phi lý, vô nghĩa từ vô thức đưa ra trong những lúc chìm vào chiêm bao mà vẫn thức.

Những gì từ vô thức chuyển ra được ý thức thông dịch vào câu cú. Thông dịch có nghĩa là làm cho tác giả hiểu được mà không sai ý, trật nghĩa của vô thức. Dù thông dịch giỏi cách mấy cũng vô phương diễn đạt những điều "thần bí" của vô thức. Do đó, văn chương Siêu Thực rất khó hiểu, khó cảm nhưng không phải là hoàn toàn không thể hiểu, không thể cảm.

Trong những lối sáng tác khác, thông thường ý thức giữ vai trò chủ yếu. Ý thức hướng dẫn và dàn dựng. Cho dù cảm xúc tuông trào, chữ nghĩa vẫn theo một lề lối sẵn có. Nhất là hình ảnh, ý tứ được ý thức trình bày để tác giả tự nhận thức được. Từ đó viết ra và người đọc sẽ hiểu được và sẽ cảm được.

Trong Siêu Thực, ý thức đóng vai phụ nhưng phải có. Một phần tỉnh ba phần mê, ý thức chỉ ghi lại những hình ảnh, ý tứ, tư tưởng, ngôn ngữ từ vô thức theo cảm xúc và theo cách "thông dịch" riêng. Sự phối hợp này tự động tạo ra câu cú, cấu trúc và hình thể bài thơ. Đối với người đọc, bài thơ càng nặng phần vô thức càng khó hiểu. Nhiều khi không cần phải hiểu vẫn cảm được. Nhưng cảm đôi lúc khó ngờ vì có thể cảm tháp Eiffel thành Kim tự tháp. Nhưng cũng chẳng sao, miễn là tháp. Đừng lầm với sông.

Thơ Lorca khi nhập vào Siêu Thực trong giai đoạn sống ở New York là thời kỳ đen tối trong tâm tình và tư tưởng. Khi trở về lại Tây Ban Nha và sáng tác những tập thơ tiếp theo như *Diván del Tamarit*, *Trường Kỳ ở Tamarit* và *Llanto por Ignacio Sánchez Mejías*, *Điệu Ca cho Ignacio Sanchez Mejias*, sự bùng nổ của siêu thực dịu lại nhưng phần sâu thẳm của tâm linh lại gia tăng. Cho dù những bài thơ trong *Trường Kỳ ở Tamarit* là những bài thơ có âm điệu của thể thơ cổ truyền nhưng ngôn ngữ và ý tứ vẫn là siêu thực. Thêm vào, vì thể thơ có qui tắc, điều luật nên thơ siêu thực của ông cô đọng hơn tạo ra nhiều lớp bề sâu, tăng thêm phần khó hiểu. Như:

Casida: Bỏ câu Đen

*Qua tàng cây Nguyệt Quế
thấy đôi bỏ câu đen.*

Một con là mặt trời
một con là mặt trăng.
Tôi hỏi, này hàng xóm
mộ phần tôi ở đâu?
Trời nói, mộ chôn ở sau đuôi.
Trăng nói, mộ chôn ở trong cổ.

Tôi đang đi
đeo trần gian quanh thắt lưng
thấy đôi điều hâu trắng tuyết
và thiếu nữ trần truồng.
Chim này là chim kia
thiếu nữ không giống chim nào.
Tôi hỏi, điều hâu nhỏ
mộ phần tôi ở đâu?
Trời nói, mộ chôn ở sau đuôi.
Trăng nói, mộ chôn ở trong cổ.

Qua tàng cây Nguyệt Quế
đôi bờ câu trần truồng.
Chim này là chim kia
cả hai đều không phải. (4)

Và một bài thơ trong tuyển tập Sonetos del Amor Oscuro, Tiểu Khúc Tình Yêu U Uất:

Thương Tích Tình

Sáng lòe lửa đốt thiêu anh
cảnh nhìn ảm đạm chung quanh như người
tương tư ám ảnh sâu đời
khổ đau từ đất lên trời theo thời gian.

Máu buồn ta thán cung đàn

*trên cây Cầm Điều lặng cầm gọi tình
biển sôi động vỗ trong mình
con bò cạp cắn vô hình trong tim.*

*Vòng hoa, người bệnh nằm im
mơ trong thao thức em tìm đến thăm
vào tan nát giữa thâm tâm.*

*Cho dù cố tránh lỡ lầm
tim em độc được thâm trầm lũng sâu
làm mê thần trí khổ sầu. (5)*

Trong cơ cấu của một bài thơ, ngôn ngữ, thể thơ, ý tứ, cấu trúc từ văn bản, người đọc có thể nắm bắt được, cho dù là tương đối. Phần khó nhất, phức tạp vô cùng là phần sinh hoạt của thế giới thơ trong một bài thơ. Khả năng sáng tạo và cảm xúc của tác giả đã tạo ra sự sinh hoạt của các chi tiết và toàn thể bài thơ. Sinh hoạt này mạnh hay yếu, cao hay thấp, sôi động hay thâm trầm, nhanh hay chậm, tự lập hoặc bắc chúc, xuất sắc hay bình thường, lập dị hay mới lạ...v..v... chính là bản lĩnh và tài năng của thi sĩ.

Sinh hoạt trong thế giới thơ là một loại sinh hoạt của chất trắng trong bộ óc, có nhiệm vụ cơ cấu hóa chất xám làm việc với thần kinh, năng lượng, cơ bắp và tâm tình trong thế giới con người. Nhưng nhìn qua góc độ của tâm lý, sinh hoạt hàng ngày của con người bị sự chi phối vô hình nhưng đầy hiệu năng của vô thức. Đây cũng là điểm mấu chốt trong sáng tác thơ bằng ý thức hoặc bằng vô thức.

Những cấu trúc liên hệ chằng chịt hàng ngang và liên hệ phức tạp hàng dọc của ngôn ngữ, ý tứ, cảm xúc trong một bài thơ là do những chi tiết đó sinh hoạt với nhau, tạo thành, dưới quyền sáng tạo "thượng đế" của ý thức và vô thức. Sinh hoạt trong thế giới thơ có thiên hình vạn trạng. Sinh hoạt thơ trong một bài thơ là sinh hoạt riêng tư của một thi sĩ trong một thời-gian-thơ đặc thù về một động cơ cảm xúc nào đó.

Sinh hoạt này mang những quan sát, nhìn thấy từ hiện thực vào trong tâm tư để tạo ra thế giới riêng của một bài thơ. Một ví dụ cụ thể, đó là phim hoạt họa Disney về Aladin và cây đèn thần. Nhân vật nổi tiếng được giới trẻ hâm mộ trong giới bóng rổ là Shaquille O'Neal, đã được đưa vào một truyền thuyết cây đèn thần. Ông thần đèn chính là hình ảnh và tiếng nói trầm trầm của O'Neal. Ông thần đèn từ một nhân vật hiện thực nhưng sống trong thế giới ảo của cổ tích Ba Tư. Hãy theo dõi đoạn thơ dưới đây của Lorca.

Vài sinh hoạt tuyển chọn trong thơ Federico Garcia Lorca:

Tan, tan
Quién es?
El Otono otra vez,
Qué quiere de mí?
El frescor de tu sien.
No te lo quiero dar.
Yo te lo quitaré.
Tan, tan.
Quién es?
El Ontono otra vez.

(Trích Dos Normas)

Cốc, cốc.
Ai vậy?
Mùa thu trở lại đây.
Người muốn gì?
Vàng trán đẹp của anh.
Không được đâu.
Tôi sẽ lấy đó.
Cốc, cốc.
Ai vậy?
Mùa thu trở lại đây.

Lorca đã cho thơ sinh hoạt trong một trò chơi đối thoại của con trẻ, quen thuộc với hầu hết người Tây Phương: *Knock, Knock. / Who's there? /* Gần giống như trò chơi đồng dao của con trẻ Việt: *Rồng rắn lên mây có cây lúc lắc. / Hỏi thăm thầy thuốc có nhà hay không?* Cả hai trò chơi này đều có thể kéo dài lập đi lập lại, không nhất thiết phải bị giới hạn bởi thời gian, nhất là thể thơ. Ông bắt đầu và chấm dứt đoạn thơ bằng *cốc, cốc / ai đó?* Cho thấy sự kéo dài vô định của mùa thu trở lại. Bao lâu còn mặt đất, bấy lâu còn mùa thu. Tại sao là mùa thu? Thu là thời gian chuyển tiếp những phút huy hoàng của cây lá rồi chợt tắt khi sang đông. Thu là thời gian đất trời hấp hối. Tào sao là vàng trán? Không chọn cánh tay hoặc

đôi mắt? Trán là tiêu biểu cho trí tuệ, cho sự sống. Trong một đoạn thơ ngắn, Lorca đã mượn xác trò chơi để gửi đến lời gọi của cõi chết. Chết sẽ gõ cửa hỏi thăm con người thường xuyên và một hôm sẽ lấy mất mạng sống cho dù con người không muốn: *Người muốn gì? / Vàng trán đẹp của anh. / Không được đâu. / Tôi sẽ lấy đó* Và khi nào mùa thu còn trở lại là mạng sống còn mong manh. Một hôm mùa thu đi luôn, mang theo linh hồn của vàng trán.

Một kiểu sinh hoạt khác thường thấy trong thơ ông, nhất là những bài thơ về cuối đời. Một lối sinh hoạt sâu thẳm, mang đầy nỗi niềm và tài hoa.

*Con una cuchara
arrancaba los ojos a los cocodrilos
y golpeaba el trasero de los monos.
Con una cuchara.*

.....

*Với chiếc muỗng gỗ
ông múc mắt con cá sấu,
rồi đánh bầy khỉ vào mông.
Với chiếc muỗng gỗ.*

Ông mở đầu bài thơ *Oda rey de Harlem*, Ông Vua Harlem, bằng những đời sống từ hiện thực như Ông vua, cá sấu, bầy khỉ. Những thứ rời rạc, không mấy liên hệ với nhau, cùng đi vào thế giới của khu sống nổi tiếng tội ác và bần cùng: phố Harlem. Bỗng dung người đọc thấy được sự sinh hoạt của xã hội nơi cá sấu hung dữ, giết người chớp mắt và một bầy khỉ phá phách vô tội vạ. Ông vua trong một xã hội như vậy, sẽ phải làm gì? Múc mắt cá sấu cho chúng không còn thấy người để rượt cắn. Đánh nhẹ vào mông bầy khỉ cho chúng đừng phá rối. Hoặc bán thuốc bên đường để hòa đồng với đời sống nhiều nhương:

*Es por el silencio sapientísimo
cuando los camareros y los cocineros y los que limpian con la lengua
las heridas de los millonarios
buscan al rey por las calles o en los ángulos del salitre.*

*Trong nỗi im lặng uyên bác,,
đầu bếp, hầu bàn le lưỡi liếm sạch*

*vết thương của nhà triệu phú
đang tìm ông vua đứng đường hay ở góc phố bán thuốc Diêm Tiêu. (6)*

Nhiều hình ảnh hoạt động chồng lên nhau thành nhiều lớp tứ thơ khiến cho ý nghĩa thành sâu sắc. Sáng tạo sinh hoạt trong bài thơ này hết sức cô đọng cho dù bài thơ dài và câu thơ dài. Những tứ thơ san sát bên nhau, chồng chất lên nhau, hòa tấu náo loạn, dữ dằn ghi nhận phố Harlem nơi gốc rễ của bạo loạn màu da. Đến kết luận là những nhóm người không đầu, những sát thủ, những tội ác từ trong huyết mạch để Harlem không còn lối thoát. Ông vua với niềm tuyệt vọng mang bộ râu dài ra tới đại dương. Tại sao lại râu dài ra tới đại dương? Trong lẽ lối thế giới thơ của Lorca sinh hoạt, luôn luôn có điều gì âm u, bí mật chờ thời gian thâm thía.

Một trong những cách xây dựng cơ cấu bài thơ rất thành công của Lorca trong thời điểm 1925-1935 là cách kể chuyện bằng thơ, rất phổ thông tại Tây Ban Nha. Dĩ nhiên ông đã hiện đại hóa cấu trúc, câu cú và từ ngữ. Ví dụ như bài Ballad cho Người Tử Tù, Romance del Emplazado. Tứ thơ và nội dung ghi lại một xã hội rối loạn và một thời nhiễu nhương của chính trị. Cấu trúc là tâm trạng người tù chờ đợi giờ hành quyết. Ông xây dựng cấu trúc theo lối cổ điển. Có mở, có khai triển và có kết như một bình rượu cũ để ông đổ rượu mới vào.

Ông mở đầu tâm trạng cô đơn chờ đợi của người tử tù, bằng hình ảnh đôi mắt con ngựa thao thức chung với mắt người. Nhấn mạnh tâm lý của người khắc khoải mang bản án tử hình.

*Ôi cô đơn ray rít!
Đôi mắt nhỏ của tôi
đôi mắt lớn của ngựa,
thao thức dăm dăm suốt đêm dài
không nhìn nơi nào khác
nơi lặng lẽ biến mất
giấc mơ của 13 chiếc thuyền.
Thay vì, thức khuya canh giữ,
là thức hết lòng và quyết tâm.*

Ông khai triển bằng cổ bói bài định mệnh, liệu có một phép lạ nào có thể cứu sống kẻ tử tù: "...chờ thỉnh thị cổ bói bài lạnh lẽo..." Tâm lý của kẻ chờ chết thường là nhớ lại những quãng đời quá khứ. Một thời niên thiếu vui chơi: "...lũ thiếu niên đang tắm dưới trăng..", một thời phiêu bồng khắp nơi, đêm ngày trên

lưng ngựa: "...những kỵ mã mất ngủ...(trên lưng)..những con ngựa mất ngủ..." Chỉ dùng cặp từ " mất ngủ " nhân đôi là đủ thấy phong độ giang hồ của kỵ mã. Rồi ngày đó đã đến, 25 tháng 8, kẻ tử tù đã được nhắc nhở ngày hành hình. Không có phép lạ nào. Để chấp nhận cái chết từ từ đến và đến đúng ngày, không phải là dễ. Tập chấp tay để cầu nguyện hoặc để cho ấm, làm quen hơi lạnh dưới lòng đất. tập cho quen bóng tối. Tập cho quen gai rể đâm xuyên qua thân xác. Những ý tưởng đó dù chỉ là vô hình, vẫn là nỗi sợ hãi khôn nguôi: ..".Học cách chấp hai tay / cho quen dần hơi lạnh / của kim loại và đá / vì chỉ hai tháng thôi / anh sẽ nằm im trong tang liệm.."

Mắt tôi nhìn phương bắc
tìm kiếm kim loại và đá tảng
nơi bất động hình hài
chờ thỉnh thị cổ bói bài lạnh lẽo.

Đám trâu nước ô ạt tấn công
lũ thiếu niên đang tắm dưới trăng
với dãy sừng rể sóng.
Những búa gỗ ca hát
trên bầy đe mộng du
những kỵ mã mất ngủ
những con ngựa mất ngủ.

Ngày 25 tháng 6
họ nói với El Amargo:
" Bây giờ, nếu muốn, anh có thể cắt
bụi Trúc Đào trong sân.
Vẽ thánh giá trên cửa
viết tên anh phía dưới,
cho gai và cây độc
mọc ra từ bên hông
những mũi nhọn của gai chanh ẩm ướt
sẽ đâm thủng qua giày của anh.
Sẽ là đêm đen, giữa tối tăm,
trong gò đống đầy hấp lực

*nơi bấy trâu chiêm bao
uống nước trong bãi sậy.
Hỏi xin ánh sáng và tiếng chuông.
Học cách cách chấp tay
cho quen dần hơi lạnh
của kim loại và đá
vì chỉ hai tháng thôi
anh sẽ nằm dài trong tang liệm."*

Lorca dùng hình ảnh dây sương mù như lưỡi gươm chặt vào gió như một lệnh hành quyết với bóng dáng tử thần lảng vảng. Ngày 25 tháng 8, giờ tử hình đã điểm.

*Sương mù trên thành Santiago
di động như gươm chặt vào gió.
Tử thân bay ngang bầu trời
oằn dề xuống đôi vai.
Ngày 25 tháng 6
Amargo còn mở mắt
ngày 25 tháng 8
Anh nhắm mắt xuôi tay.*

Ông đưa vào đoạn kết tứ thơ nhẹ nhàng nhưng rung rung như âm thanh đàn hồi, ngân ngân dù kẻ tử tù đã chết: *"..cho nỗi cô đơn được an nghỉ.."* Nỗi cô đơn mà khởi đầu đã dăm dăm chờ đợi phút cuối cùng. Đôi mắt nhỏ của người nhắm lại. Còn đôi mắt to của ngựa thì sao? Con ngựa đã trở thành một thú chứng (nhân chứng).

*Người ta kéo nhau ra đường
đi xem người tù bị xử tử
kẻ đã đứng dựa vách tường
cho nỗi cô đơn được an nghỉ. (7)*

Cấu trúc bài thơ thì cổ điển. Thể thơ Ballad theo truyền thống. Lorca đã hiện đại bài thơ bằng những tứ thơ và ngôn ngữ đan nhiều lớp chiều sâu. Ai đâu ngờ, cái bi kịch của tử tù trong cuộc chiến, trong xã hội

suy đồi, trong chính trị bất ổn lại bị kịch của chính ông. Chỉ khác ở chỗ, ông không được báo trước ngày bị hành quyết.

Ông thành danh bằng tài năng thật sự của thi sĩ chân chính, hết một đời cho nghệ thuật: thi ca và kịch nghệ. Người ta đã lầm lẫn thăm sát Lorca như đã từng thăm sát biết bao nhiêu nghệ sĩ tài danh bằng nhiều cách khác nhau. Phải chăng mỗi thi sĩ đều có một số mệnh đen tối? Một số mệnh đen tối như mọi người khác nhưng là vùng đất trù phú để nở hoa?

Đọc lại toàn bộ thơ Lorca, hưởng dụng điều hay, lẽ đẹp của thi ca từ một thi sĩ lớn trong thế kỷ 20, đã đành; Khâm phục và ngưỡng mộ tài năng, chắc chắn; nhưng hơn tất cả là sự ngậm ngùi. Đã đành, chữ tài liền với chữ tai. Nhưng sao kẻ không có tài cũng gánh nhiều tai biến?

Từ khi viên đạn rời nòng súng xuyên qua người của ông, Federico Garcia Lorca đã trở thành bất tử.

GHI:

(1) Fosforo: Phosphorus, một loại hoá học thuộc nhóm Nitrogen. Có màu trắng hoặc màu đỏ.

(2) Guano: Một loại dĩa gần giống dĩa Mỹ. Nghĩa khác là phân chim.

(3) **Danza de la Muerte**

El mascarón. ¡Mirad el mascarón!

¡Cómo viene del África a New York!

*Se fueron los árboles de la pimienta,
los pequeños botones de fósforo.
Se fueron los camellos de carne desgarrada
y los valles de luz que el cisne levantaba con el pico.*

*Era el momento de las cosas secas,
de la espiga en el ojo y el gato laminado,
del óxido de hierro de los grandes puentes
y el definitivo silencio del corcho.*

*Era la gran reunión de los animales muertos,
traspasados por las espadas de la luz;
la alegría eterna del hipopótamo con las pezuñas de ceniza
y de la gacela con una siempreviva en la garganta.*

*En la marchita soledad sin honda
el abollado mascarón danzaba.
Medio lado del mundo era de arena,
mercurio y sol dormido el otro medio.*

*El mascarón. ¡Mirad el mascarón!
!Arena, caimán y miedo sobre Nueva York!*

.....

Dance of Death.

Bd: Greg Simon và Steven F. White.

*The mask! Look how the mask
comes from Africa to New York.*

*They are gone, the pepper trees,
the tiny buds of phosphorus.
They are gone, the camels with torn flesh,
and the valleys of light the swan lifted in its beak.*

*It was the time of parched things,
the wheat spear in the eye, the laminated cat,
the time of tremendous, rusting bridges
and the deathly silence of cork.*

*It was the great gathering of dead animals
pierced by the swords of light.
The endless joy of the hippopotamus with cloven feet of ash
and of the gazelle with an immortelle in its throat.*

In the withered, waveless solitude,

*the dented mask was dancing.
Half the world was sand,
the other half mercury and dormant sunlight.*

*The mask. Look at the mask!
Sand, crocodile, and fear above New York.*

(4) Casida de las palomas oscuras, trong phần thơ Trường Kỳ ở Tamarit.

(5) Llagas de amor, trong phần thơ Tiểu Khúc Tình Yêu U Uất.

(6) Xem phần thơ Thi sĩ trong thành phố New York.

(7)

Romance del Emplazado

*¡Mi soledad sin descanso!
Ojos chicos de mi cuerpo
y grandes de mi caballo,
no se cierran por la noche
ni miran al otro lado
donde se aleja tranquilo
un sueño de trece barcos.
Sino que limpios y duros
escuderos desvelados,
mis ojos miran un norte
de metales y peñascos
donde mi cuerpo sin venas
consulta naipes helados.*

*Los densos bueyes del agua
embisten a los muchachos
que se bañan en las lunas*

*de sus cuernos ondulados.
Y los martillos cantaban
sobre los yunques sonámbulos,
el insomnio del jinete
y el insomnio del caballo.*

*El veinticinco de junio
le dijeron a el Amargo:
Ya puedes cortar si gustas
las adelfas de tu patio.
Pinta una cruz en la puerta
y pon tu nombre debajo,
porque cicutas y ortigas
nacerán en tu costado,
y agujas de cal mojada
te morderán los zapatos.
Será de noche, en lo oscuro,
por los montes imantados,*

*donde los bueyes del agua
beben los juncos soñando.
Pide luces y campanas.
Aprende a cruzar las manos,
y gusta los aires fríos
de metales y peñascos.
Porque dentro de dos meses
yacerás amortajado.*

*Espadón de nebulosa
mueve en el aire Santiago.*

Ballad of The Doomed Man

Bd: Zachary Jean Chartkoff

*My fretting solitude!
The small eyes of my body
and the great eyes of my mare
do not shut out the night;
do not gaze faraway to see
a dream of 13 boats
toddle along peacefully.
Instead, as squires at vigil,
are clean and hard.
My eyes look toward the north
to the precipices and metals
where my body of no arteries
consults a frozen deck of cards.*

*Massive water oxen
charge at the schoolboys*

*Grave silencio, de espalda,
manaba el cielo combado.*

*El veinticinco de junio
abrió sus ojos Amargo,
y el veinticinco de agosto
se tendió para cerrarlos.
Hombres bajaban la calle
para ver al emplazado,
que fijaba sobre el muro
su soledad con descanso.*

*bathing in the moons
of their fermenting horns.
Hammers were singing
on hypnotic anvils
insomnia of rider,
insomnia of horse.*

*On the 25th of June
they told El Amargo:
"The time has come to cut down
the oleanders out in your yard.
Paint a cross up on your door,
put your name beneath
for nettles and hemlock
will sprout from your haunch,
and needles of dewy lime
will gall through your boots.
When at night, in darkness,
over magnetic hillocks
where the water oxen*

*dreamily drink up the reeds.
Ask for the candles and bells.
Learn how to cross your hands
and taste the numbing winds
of precipices and metals:
for in two months from now
you will lie under a shroud."*

*Santiago swings his sword,
astral, stellar, across the sky.
Dismal silence flows
out of an arching heaven.*

*On the 25th of June
El Amargo opened his eyes,
on the 25th of August
he lay down and closed them tight.
Men were bustling about the street
to see the man who was to die,
who fixed against the wall
his solitude, now feckless.*

Ballad of One Doomed to Die

Bd: Landston Hughes

*Loneliness without rest!
The little eyes of my body
and the big eyes of my horse
never close at night
nor look that other way
where quiet disappears
a dream of thirteen boats.*

*Instead, clean and hard,
squires of wakefulness,
my eyes look for a north
of metals and of cliffs
where my veinless body
consults frozen playing cards.*

*Heavy water-oxen charge
boys who bathe in the moons
of their rippling horns.
And the hammers sing
on the somnambulous anvils
the insomnia of the rider
and the insomnia of the horse.*

*On the twenty fifth of June
they said to Amargo:
- Now, you may cut, if you wish,
the oleanders in your courtyard.
Paint a cross on your door
and put your name beneath it,
for hemlock and nettle
shall take root in your side
and needles of wet lime
will bite into your shoes.
It will be night, in the dark,
in the magnetic mountains
where water-oxen drink
in the reeds, dreaming.
Ask for lights and bells.
Learn to cross your hands,
to taste the cold air
of metals and of cliffs*

*because within two months
you'll lie down shrouded.*

*Santiago moved his misty
sword in the air.
Dead silence flows over
the shoulder of the curved sky.
On the twenty-fifth of June
Amargo opened his eyes,
and the twenty fifth of August*

*he lay down to close them.
Men came down the street
to look upon the doomed one
who cast on the wall his shadow
of loneliness at rest.
And the impeccable sheet
with its hard Roman accent
gave death a certain poise
by the rectitude of its folds.*



Giới thiệu trường thi **Llanto Por Ignacio Sánchez Mejías**
của thi sĩ Federico Garcia Lorca

Điều ca cho Ignacio Sánchez Mejías là một trong những tác phẩm hay nhất của thi sĩ Federico Garcia Lorca. Một trong những trường thi hàng đầu trên thế giới trong thế kỷ 20. Sáng tác trong năm 1934, trình làng 1935. Khoảng một năm trước khi ông qua đời. Christopher Maurer, Vanderbilt University, Nashville, Tennessee nhận xét rằng: ... *là một tác phẩm thơ lớn nhất của Tây ban Nha kể từ thi sĩ Jorge Manrique của thế kỷ 15.* (trang xvi, *Federico Garcia Lorca Selected Verse. A Bilingual Edition.*)

Tác phẩm chia làm bốn phần:

- 1- La cogida y la muerte. Đấu bò và cỡi chết. The Goring and the Death.
- 2- La sangre derramada. Máu Chảy. The spilled blood.
- 3- Cuerpo presente. Xác thân còn đó. Presence of the body.
- 4- Alma ausente. Vắng bóng linh hồn. Absence of the soul.

Ignacio Sánchez Mejías là một tay đấu bò nổi tiếng ở Tây Ban Nha vào đầu thế kỷ 20. Sinh ở Seville tháng Sáu năm 1891 và qua đời ngày 13 tháng Tám năm 1934 tại Madrid. Ông còn là một nhà văn. Những nghệ sĩ đương thời như Miguel Hernández, Rafael Alberti, Jorge Guillén, José Bergamín, Dámaso Alonso, Gerardo Diego.... và Federico Garcia Lorca là bạn thân của ông.

Mejías có vợ và nhiều tình nhân. Encarnación López, vợ chính thức của ông, vừa là ca sĩ vừa là nghệ sĩ trình diễn vũ nhạc, được yêu chuộng đương thời. Bà có biệt danh là La Argentinita. Bà hạ sinh cho ông hai cô con gái. Qua López, Mejías và Lorca trở thành bạn thân. Đi xa hơn một bước nữa là tình nhân.

Năm 1934, Mejías gặp một nghệ sĩ người Pháp gốc Tây Ban Nha, cô Marcelle Auclair, và đem lòng yêu thương. Chia tay với Lorca, Mejías đeo đuổi cô Auclair về tận bên Pháp nhưng mối tình không thành. Ông trở về lại Tây Ban Nha và nhận lãnh số mệnh của mình.

Bạn của ông, Domingo Ortega, cũng là một tay cao thủ đấu bò, sẽ trình đấu tại vận động trường ở Manzanares ngày 11 tháng Tám năm 1934 nhưng chẳng may bị tai nạn xe trên đường đi. Ortega phải nhờ Mejías thay thế. Trong trận đấu này, Ignacio Sánchez Mejías đã bị trọng thương. Sừng bò mộng đâm thủng chân và bụng. Mejías muốn được chữa thương ở bệnh viện tại Madrid nhưng xe cứu thương gặp trở ngại khi đưa ông đến bệnh viện. Hai ngày sau ông bị nhiễm trùng, bệnh trở nặng và qua đời vào buổi sáng ngày 13.

Sau cái chết của Ignacio Sánchez Mejías.

Cái chết của Mejías đã gây khủng hoảng và đau đớn cho Lorca trong một thời gian dài. Trong nỗi đau khổ đó, Điều Ca cho Ignacio Sánchez Mejías đã ra đời.

Điều Ca này đã đạt được những tinh túy thơ của Lorca. Phối hợp lối kể chuyện như trong Primer romancero gitano (Tình ca Ballad Gypsy). Tạo dựng những cấu trúc siêu thực như trong Poeta en nueva york (Thi sĩ trong thành phố New York) nhưng cô đọng thâm trầm theo nhịp điệu bi ai của điệu ca của giống dân du mục Gypsy. Những biểu tượng và sự vật tượng trưng nhìn thấy trùng trùng điệp điệp trong bài trường thi này. Và đẹp nhất là những cảm xúc sâu đậm được diễn đạt thành những mỹ cảm rất cảm động và quý phái. Tình cảm của ông như những con nước triều cường hết đợt này đến đợt khác dâng lên, kéo xuống. Lồng lộng trong ngôn ngữ và cơ cấu của từng câu, từng đoạn thơ, viết ra từ một cái chết bình thường như mọi cái chết, trở thành một bi kịch văn chương.

Nghệ thuật thơ trong Điều Ca.

Thơ là con đường đặc biệt của ngôn ngữ nằm trong một khuôn khổ của cấu trúc, cho dù không có khuôn nào cố định. Câu, âm thanh, hình ảnh, tứ tượng và ý nghĩ sẽ khơi động mãnh liệt sự tưởng tượng từ thi sĩ đến độc giả. Trong Điều Ca cho Ignacio Sánchez Mejías, thi sĩ Lorca đã khéo léo vận dụng những kỹ thuật và hỗn hợp những nghệ thuật khác nhau của tượng trưng, siêu thực và truyền thống một cách trôi chảy. Trước tiên ông đã sử dụng ngữ lực để tạo ra những hình ảnh trong trí tưởng và trong tâm lý, từ ông chuyển đạt sang người đọc. Nơi đây mới thấy khả năng thi ca của ông khi dùng những cảnh-sự-vật siêu thực để liên kết hoặc tách lia hiện thực. Đôi khi người đọc liên tưởng được những điều ông chuyên chở. Đôi khi người đọc lạc lõng vào mơ-thức (vô thức và mơ ngày) của ông. Ví dụ như ông dùng hình ảnh con báo đứng mẫn để chỉ cho thân xác người đấu bò và con bò câu để chỉ cho tâm thức của Ignacio. *Ya luchan la paloma y el leopardo, chim bồ câu đã chiến đấu cùng con báo.* (Câu 14). Ông còn dùng những biểu tượng hoặc tượng trưng tạo ra những lớp dày của tứ thơ. Từ đó ông tạo ra tâm trạng cho người đọc. Ông lôi kéo người thưởng ngoạn và âm thầm thuyết phục họ để họ chìm vào cảm xúc của tâm sự thơ một cách tự nhiên. Đặc biệt, ông tạo cho bài thơ di chuyển trong nhạc điệu. Đôi khi nhạc điệu rất tự do.

Điều ca này xây dựng trên cái chết của Mejías, để than khóc và bày tỏ tâm sự của tình nhân trong dày vò của mất mát yêu thương nhưng tứ thơ, ý thơ và cơ cấu thơ đã vượt lên mức độ điệu ca cho một người để trở thành điệu ca cho cả mọi người. Tâm trạng và không khí chết chóc đã được xây dựng một cách chân tình và cảm động nhưng cao kỳ. Đây cũng là biệt tài của ông. Văn chương Tây Ban Nha nhận xét về ông như sau, ở đỉnh cao của khả năng sáng tạo, Federico Garcia Lorca đã làm chủ được ngôn ngữ, hình ảnh và cảm xúc như một bản hòa tấu. Xin đọc:

*A lo lejos ya viene la gangrena
a las cinco de la tarde.
Trompa de lirio por las verdes ingles
a las cinco de la tarde.
Las heridas quemaban como soles
(Trích La cogida y la muerte. Câu 41 đến câu 45)
Mùi tử khí vội từ xa phảng phất
lúc 5 giờ chiều.
Dấu dâm trên háng vỡ thịt loe hình hoa Kèn
lúc 5 giờ chiều.
Nắng nung sức nóng làm vết thương mừng mủ ...*

Lorca đã chứng minh được sở trường của phái Siêu thực qua tưởng tượng nổi kết những truyền thống của văn hóa về cái chết theo kiểu Tây Ban Nha. Ông "mơ thức" người bạn đầu bò đi ra khỏi cõi sống như đi vào đầu trường, gánh nổi chết trên đôi vai: Por las gradas sube Ignacio / con toda su muerte a cuestras. (Ignacio bước từng bước lên / hai vai gánh nặng đầy nổi chết.)

*La piedra es una frente donde los sueños gimen
sin tener agua curva ni cipreses helados.
La piedra es una espalda para llevar al tiempo
con árboles de lágrimas y cintas y planetas.
(Trích Cuerpo presente, câu 146-150)
Bia mộ như vầng trán chứa giấc mơ thổ thán
không dòng sông không hàng thông giá lạnh.
Bia đá như đôi vai gánh chịu thời gian
cùng cây nhỏ lệ, băng tang và tình tú.*

Hình tượng bia mộ dựng trên đầu của người chết nằm giữa cảnh hoang vu lạnh lẽo, chịu đựng thời gian không biết bao lâu, cái gọi là thiên thu cô đơn, trong ảo mơ của Lorca chạm vào tâm linh người đọc. Rồi có lúc, mọi người cũng chui vào cái thiên thu kia. Khả năng "mơ thức", có thể gọi là daydream, một loại hình ảnh, câu chuyện xảy ra trong tâm tưởng của con người. Cũng là bản chất của tưởng tượng cộng với xuất thần, cũng là kho tàng của sáng tác. Làm cách nào để mở cửa kho tàng này và làm thế nào để chờ

báu vật vào thơ, là cấp bậc tài năng của thi sĩ. Giá trị sáng tác nằm ở đây, không phải nằm ở những lý thuyết chỉ dùng cho khoa bảng nhâm nhi.

Trong Điều Ca cho Ignacio, ông đã vận chuyển những hình ảnh mơ thức vào thơ, làm tăng sự ảo diệu của ngôn ngữ, làm phong phú tứ thơ và làm thâm trầm ý nghĩa. Quan trọng nhất là cho tâm tình phiêu hốt ngoài giới hạn của thực tế.

Trong mỗi phần của bốn phần thơ Điều Ca, Lorca đã tạo cho mỗi phần mỗi trọng tâm làm hấp lực và bốn trọng tâm này phối hợp với nhau để làm cho thơ về cái chết thêm ý nghĩa cả bề rộng lẫn bề sâu. Không phải chỉ là cái chết thân xác của Ignacio mà sâu sắc hơn là cái chết tâm linh của Lorca.

- Hấp lực trong phần đầu: *La cogida y la muerte, Đấu bò và cỡi chết*, là câu: *a las cinco de la tarde, lúc 5 giờ chiều*. Phần đầu gồm 52 câu, câu đúng năm giờ lặp lại 25 lần nguyên văn và 1 lần gần nguyên văn, *A las cinco en punto de la tarde*.

Trong khung cảnh của buổi liệm tang, câu *lúc 5 giờ chiều*, đều đều vang lên, nhằm chán nhưng mệnh mông như tiếng cầu kinh: *Xin Chúa thương xót chúng con. Xin cho linh hồn ... được lên chốn nghỉ ngơi. Nam mô a di đà Phật*. đều đều kéo tâm trí của người đọc và tâm tư của người viết về lại với cỡi chết của Ignacio và Federico. Tiếng đều đều này còn có công dụng làm cho tâm tư lắng đọng, chìm dần theo âm điệu, vào chốn buồn buồn ngầy ngây.

- Trong phần hai, *La sangre derramada, Máu chảy*, là tứ tưởng trong câu: *Que no quiero verla!, Không, tôi không muốn nhìn!*. Một sự phủ nhận hiện thực làm cho thực tế thêm bi xót. Lorca từ chối không muốn nhìn thấy máu của Ignacio đã đổ vung vãi trong đấu trường, trên đường đến bệnh viện, trong vô hình của những nơi quen thuộc. Ông càng phủ nhận chừng nào thì tiếng vang càng dội lên mạnh mẽ. Phần thơ này nhờ đó mà đạt được sự bi phẫn.

- Trong phần ba, *Cuerpo presente, Xác thân còn đó*, hấp lực nằm trong ý tưởng quay về hiện thực: Ignacio đã chết. Ông sử dụng những tứ thơ từ bia đá dựng mồ cho đến những "mơ thức" như:

*Ya se acabó. La lluvia penetra por su boca.
El aire como loco deja su pecho hundido,
y el Amor, empapado con lágrimas de nieve,
se calienta en la cumbre de las ganaderías.*

(Trích *Cuerpo presente*, câu 103-106.)

*Đã hết rồi, mưa chảy qua miệng anh
Hơi thở cuồng điên giã từ khung ngực lép
Tình yêu, tuyết rơi lệ ngấm ướt lạnh xương*

chỉ sưởi ấm trên cao nguyên súc vật.

Hoặc:

*aquí no quiero más que los ojos redondos
para ver ese cuerpo sin posible descanso.*

(Trích câu 174-175.)

*Tôi chỉ muốn thấy những con mắt mở to
nhìn thân xác anh không bao giờ yên ngủ.*

Lorca đã cho người đọc theo dõi một cuộc tranh đấu trong nội tâm của ông. Từ sự từ chối cái chết của Ignacio, một phản ứng của tâm lý khi lòng yêu thương bị mất mát lớn lao, cho đến khi phải chấp nhận hiện thực: Ignacio đã chết.

*No quiero que le tapen la cara con pañuelos
para que se acostumbre con la muerte que lleva.*

Vete, Ignacio: No sientas el caliente bramido.

Duerme, vuela, reposa: También se muere el ma!

(Trích câu 192-195.)

*Tôi không muốn phủ khăn tay lên mặt anh
sợ gián đoạn đường anh về cõi chết.*

Đi đi thôi, Ignacio!

Đừng níu kéo tiếng bò hừng hực rống.

Hãy ngủ say, bay cao, nghỉ yên:

Biển cũng đã chết!

- Trong phần cuối, Alma ausente, Vắng bóng linh hồn, hấp lực cài từ câu: *porque te has muerto para siempre*, vì anh chết đã trở thành miên viễn, để đưa vào đoạn kết, thăng hoa hóa cái chết của Ignacio như một dũng tướng, thà chết ngoài sa trường, không chết trên giường bệnh.

*Tardará mucho tiempo en nacer, si es que nace,
un andaluz tan claro, tan rico de aventura.*

*Yo canto su elegancia con palabras que gimen
y recuerdo una brisa triste por los olivos.*

(Trích Alma ausente, câu 217-220.)

*Còn lâu lắm, nếu như thế, sẽ thấy
một người Andalusia vươn cao, rất đôi phiêu lưu.
Tôi ca ngợi phong cách ông với lời than thở
để nhớ người qua rặng Ô-liu, gió thì ào ào.*

Lorca "bào chữa" sự mất mát bằng thăng hoa cái chết của Ignacio là một anh hùng đấu bò nổi tiếng khắp Tây Ban Nha, nhất là ở vùng phương nam, nơi đấu bò được xem như là niềm kiêu hãnh. Một người anh hùng như vậy, không thể chết trên giường bệnh. Phải chọn cái chết kiêu hùng để người đời sau tưởng nhớ. Và cái chết của Ignacio như vậy là xứng đáng.

Chung cuộc, Điều Ca cho Ignacio Sanchez Mejías là bốn bài thơ, nối lại thành một trung ca. Điểm nhấn ở đây là phương pháp nối bốn đoạn thơ. Mỗi đoạn thơ diễn đạt mỗi góc cạnh nhìn khác nhau từ chứng kiến quan sát và cảm nhận qua đến sự biểu hiện tâm trạng của tâm lý mâu thuẫn rồi kết thúc bằng sự ngợi ca một cách bi thiết. Những góc nhìn phối lại với nhau cho người đọc một câu chuyện nội tâm với những chi tiết văn vẻ và một bài điều ca giá trị.

Người đọc sẽ tìm thấy sự thành công của điều ca này không những chỉ là kỹ thuật diễn đạt đặc thù và cao kỳ mà quan trọng hơn là nghệ thuật vận chuyển tự nhiên, đôi lúc xuất thần. Hơi thơ lúc dồn dập lôi kéo người đọc không kịp đọc, lúc chậm rãi kèm hãm tốc độ cảm xúc, lúc thâm trầm để chìm lắng suy tư. Cho dù đến thời điểm này, những ưu tú của thơ Lorca đã quen thuộc nhưng không phải vì vậy mà kém phần hay đẹp. Như một mỹ nhân luống tuổi, dù tóc bạc da nhăn nhưng mỗi khi nhìn lại tấm hình chụp lúc tuổi đôi mươi. Này, biết bao nhiêu kẻ bồi hồi!

Xem: Llato por Ignacio Sánchez Mejías trên youtube:

- Thơ, nhạc và vũ kịch 1946 đạo diễn bởi Doris Himprey. Nhạc bởi Norman Loyd

<http://www.youtube.com/watch?v=M2qCiMe3EeM>

- Đọc thơ bằng Anh ngữ:

http://www.youtube.com/watch?v=dS4_55QA-vE

- Đọc thơ bằng Pháp ngữ

<http://www.youtube.com/watch?v=kI0E5BLTvtc>

(Dĩ nhiên, văn học thế giới nói Federico Garcia Lorca làm thơ hay, thơ giá trị. Nhiều nhà phê bình hàng đầu trong thế kỷ qua đã xác nhận những điều "hay" trong thơ Lorca. Không ai có thể chối cãi vị trí của ông trong văn đàn thi ca của nhân loại.

Người Việt chúng ta có thấy "hay" không?

Một người chạy bộ để giữ gìn sức khỏe và một người chạy bộ để tập thi điền kinh hoặc chạy marathon là hai ý thức và hai tâm tình khác nhau. Đa số người Việt làm thơ như một giải bày tâm sự. Cao hơn là bày tỏ bức xúc. Sau khi thơ là phương tiện giải quyết tâm lý, thơ có khả năng là một điểm trang trong xã hội. Nhiều người muốn làm thi sĩ hơn làm thơ. Họ không mấy quan tâm về việc học làm thơ mà quan tâm đến việc người khác biết họ làm thơ. Những người đam mê học hỏi làm thơ thì biết rõ, học nào cũng vô tận. Mỗi người mỗi cách chơi. Không ai hay hơn ai. Chỉ có ai chơi có hết lòng hay không.

Ý thức về làm thơ là làm nghệ thuật cho mình cho người cho hôm nay và cho ngày mai là ý thức tất yếu tạo nên tầm vóc của thi sĩ. Nói từ vị trí của sáng tạo, đó là ý thức sáng tác về tác phẩm và về nghệ thuật.

Federico Garcia Lorca rất ý thức về việc sáng tác. Ông đi từ những tác phẩm bình thường như tuyển tập thơ Libro de poemas (1920) qua đến thi phẩm Suites (1923) và Cancions (1921-1924) là một sự thay đổi về quan niệm thơ. Đến tác phẩm poeta en nueva york (1929-1934) là cực đỉnh của nghệ thuật Siêu Thực của Lorca. Và trường thi Điều Ca cho Ignacio Sánchez Mejías đạt được danh cực phẩm. Rất nhiều nhạc sĩ Việt sáng tác ca khúc hay như Văn Cao, Cung Tiến, Dương Thiệu Tước, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương, Anh Bằng, Lê Dinh, Tuấn Khanh, Trịnh Công Sơn...v.v... kể không hết nhưng chỉ có Phạm Duy, với ý thức sáng tác về tác phẩm và nghệ thuật, mới cho chúng ta Con Đường Cái Quan, Mẹ Việt Nam, Tổ khúc Hàn Mặc Tử, Tâm Ca, Thiên Ca, Ý thức về văn nghệ, về sáng tác, về sáng tạo, về tác phẩm là "cơ cấu" cho nghệ thuật của một tác giả.)

Ballet Flamenco de Andalucía

Instituto Andaluz del Flamenco

LLANTO

POR IGNACIO SÁNCHEZ MEJÍAS

INSPIRADO EN LA OBRA DE FEDERICO GARCÍA LORCA



Điếu Ca cho Ignacio Sánchez Mejías

* * *

1. Đấu Bò và Cõi Chết

Năm giờ chiều.

Đúng 5 giờ chiều.

Thằng bé đến mang khăn liệm trắng
lúc năm giờ chiều.

Lá chanh chờ ướp rửa xác thân
lúc năm giờ chiều.

Xung quanh tang tóc, như cõi chết
lúc năm giờ chiều.

Gió bay xơ vải buồn phát phơ
lúc năm giờ chiều.

Rỉ hoen trên long lanh kèn ố
lúc 5 giờ chiều.

*Bò câu vùng vẫy chống bão rừng
lúc 5 giờ chiều.*

*Trên háng dẫu sừng bò đâm lũng
lúc 5 giờ chiều.
Dây trầm âm sâu rộn bắt đầu
lúc 5 giờ chiều.
Tiếng chuông đồng thiếc rung hương khói
lúc 5 giờ chiều.
Một góc ngôi, người lặng lẽ bên nhau
lúc 5 giờ chiều.
Ôi, con bò thở nhịp tim xung động!
lúc 5 giờ chiều.
Khi mồ hôi lạnh rịn trên người
lúc 5 giờ chiều.
Khi đầu trường tung tóe thuốc trị thương
lúc 5 giờ chiều.
Là mầm chết nảy sinh từ thương tích
lúc 5 giờ chiều.
Năm giờ chiều.
Đúng 5 giờ chiều.*

*Giường rung rẩy như quan tài di động
lúc 5 giờ chiều.
Tai còn vang tiếng sáo, tiếng gãy xương
lúc 5 giờ chiều.
Tiếng bò rống hung hăng trên vầng trán
lúc 5 giờ chiều.
Cho căn phòng rực rỡ sắc khổ đau
lúc 5 giờ chiều.
Mùi tử khí vội từ xa phảng phất
lúc 5 giờ chiều.
Dẫu sừng đâm loe thệt tươi như hoa*

lúc 5 giờ chiều.
Thương tích cháy như mặt trời đỏ
lúc 5 giờ chiều,
rồi đám người xô đẩy cửa chịu tang
lúc 5 giờ chiều.
Hỡi ơi, năm giờ chiều.
Thảm khốc thay lúc năm giờ chiều!
Tất cả đồng hồ chỉ đúng 5 giờ chiều!
Năm giờ chiều của hoàng hôn u tối!

2. Máu Chảy

Không, tôi không muốn nhìn!

Xin mời vầng trăng đến chứng giám
tôi không muốn nhìn
máu Ignacio trào rơi trên đất.

Không, tôi không muốn nhìn!

Trăng hiện ra sáng tỏ
như vó ngựa theo làn mây lặng yên
trong chiêm bao đầu trường buồn bã
với hàng dương liễu mọc quanh rào.

Không, tôi không muốn nhìn!

Vì thương nhớ trong tôi thiêu đốt.
Hãy nhấn lời xin những cây Lài
mang về đây những cánh hoa trắng.

Không, tôi không muốn thấy

Con bò Mộng từ thời thượng cổ
thè lưỡi liếm thê lương
trên mồm trào đầy máu
rơi xuống đất đầu trường,
những tượng bò trên đồi Guisando,
hầu như chết, hầu như hóa đá
đã kêu rống suốt hai trăm năm
đã mệt mỗi dặm chân tại chỗ.

Không. Tôi không muốn thấy!

Ignacio bước từng bước lên
hai vai gánh nặng đầy nổi chết.
Anh tìm kiếm ánh sáng rạng đông
mà rạng đông không bao giờ đến.
Anh đeo đuổi chỉ lớn ước mơ
mà giấc ngủ dẫn anh lạc mất.
Anh tìm kiếm thân hình thắm mỹ
chỉ thấy máu đỏ thấm vết thương.
Ôi, đừng bắt tôi phải nhìn!
Tôi không muốn thấy dòng máu
phun ra theo nhịp thở cạn dần,
máu phun lóng lánh
trên hàng ghế ngồi
lên vải nhung và lên làn da
lên đám khán giả khát máu.
Ai đã réo gọi tôi đến đây?
Ôi, đừng bắt tôi thấy.

Anh mở mắt nhìn đăm đăm
khi sừng bò đâm xáp gần
những phụ nữ nhát sợ



vẫn ngẩn mặt lên xem.

Giữa mênh mông trong sân rộng
nghe tiếng thần bí trên không trung
gọi lũ bò Mộng thiên sứ
bởi những thiên thần mờ ảo trong sương.

Không hoàng tử nào trong thành Serville
có thể sánh với anh,
không lưỡi gươm nào như lưỡi gươm anh,
không trái tim nào còn chân thật.
Như bày sự tử tràn như sông
sức mạnh trong anh thật lạ thường
như tượng bán thân bằng cẩm thạch
phơi bày những nét vẽ thông minh.
Không khí thời chiến Andalussia chống La Mã
tỏa trên đầu anh ánh hào quang,
nở nụ cười như đóa Cam Tùng
quyến rũ và thông thái.

Ôi, người đầu bò dừng cảm trong đầu trường!
Ôi, kẻ leo núi tài tình trên đỉnh cao!
Dịu dàng thay lúa trổ bông!
Dữ dằn thay tiếng thúc ngựa!
Mong manh thay giọt sương mai!
Sừng sốt thay giữa lễ hội!
Khủng khiếp thay giờ phút cuối
khi ngọn lao sau cùng đâm vào bóng tối !

Bây giờ, anh ngủ giấc trăm năm.
Bây giờ, rêu phong và cỏ dại
mọc lên những ngón tay tài hoa
trổ bông trên xương sọ.
Bây giờ, máu của anh hát ca:

vang qua đầm lầy và đồng cỏ,
lướt qua những sừng bò lạnh đông,
lạ lẫm vô thường trong sương mù,
đổi đầu với ngàn chân bò chạy
như chiếc lưỡi đen dài buồn rầu,
liếm thành một vũng thối khô
bên dòng sông Guadalquivi đầy sao.

Ô, bức tường trắng ở Tây Ban Nha!
Ô, con trâu đen của sầu khổ!
Ô, máu đông cứng của Ignacio!
Ô, tiếng Sơn Ca trong huyết mạch!

Không.
Tôi không muốn nhìn!

Không có ly nào để hứng lấy,
không một ngụm nào uống cho trôi,
không sương sáng nào để đông lạnh,
không ca hát, không tràn ngập hoa Kèn,
không thủy tinh để bên ngoài mạ bạc.

Không.
Tôi không muốn nhìn thấy!

3. Xác Thân Còn Đó

Bia đá như vầng trán nơi chiêm bao thở than
không sông uốn khúc, không hàng thông chịu lạnh.
Bia đá như đôi vai gánh chịu thời gian
cùng cây đông lệ, băng tang và tình tú.

Ta từng thấy mưa buồn bay kéo sóng
giăng cánh tay bí ẩn dịu dàng,
như tránh né chiều cao bia đá
không rã xác thân, không ướt máu khô.

Bởi bia đá góp hạt mầm và mây xám
góp xương chim, xương sói dấu âm u;
không âm thanh, không long lanh, không lửa cháy,
chỉ đấu trường và đấu trường vô tận không rào ngăn.

Ignacio, kẻ tài hoa nằm nghỉ nơi bia đá.
Anh đi rồi. Chuyện gì đây? Hãy nhìn anh ta!
Chết đã phủ màu lưu huỳnh lên xác
đội lên anh đầu quỷ sứ sừng bò.

Anh chết rồi. Mưa chảy tuôn qua miệng .
Hơi thở cuồng điên từ giữa ngực lép khô.
Tình yêu, ướt vì tuyết rơi như lệ,
trên cao nguyên bò mộng sương ẩm anh.

Nói gì đây? Mùi tử khí âm thầm lắng đọng.
Ta đưa người đang tan biến xác thân,
hình hài ấy đã vàng son thời Sơn Ca múa hát
đang rã tan theo đục khoét thời gian.

Ai bọc khăn vải liệm? Không đúng lời anh nói!
Không ai hát ca, không ai khóc thầm,
không ai cười ngửa, không ai đánh rần:
ta muốn cùng những đôi mắt mở to
nhìn thân xác không bao giờ yên nghỉ.

Ta muốn nghe những người nói đồng dục.
Chinh phục ngựa rừng và chinh phục dòng sông:



cất tiếng hát bằng tận cùng xương tủy
nặng từ trời, đá tóe lửa từ môi.

Ta muốn thấy họ. Trước bia đá.
bên xác thân cận sinh khí im lìm.
Ta muốn họ chỉ đâu là lối thoát
khi người dẫn ta bị cũi chết cùm gông.

Cho ta khóc điệu ca như sông chảy
có sương mù êm ả, có bãi đồ sộ thâm,
để thân xác Ignacio chôn vào quên lãng
không còn nghe tiếng bò thở thương đau.

Anh biến dần giữa đầu trường trăng khuyết
như ngày xưa chơi cút bắt giả vờ,
anh biến dần vào đêm không ngư nhân ca hát
chỉ khói mù sương trắng lạnh đóng băng.

Ta không muốn phủ khăn che lên mặt
vì sợ anh sẽ quen cũi chết.
Đi đi thôi! Ignacio.
Đừng níu kéo tiếng bò hừng hực rống.
Hãy ngủ ngon, bay cao và bình yên:
Ôi, từ nay đại dương đã chết!

4. Vắng Bóng Linh Hồn

Con bò không nhớ anh, cây Sung cũng không,
con ngựa không nhớ, đàn kiến trong nhà không nhớ.
Trẻ con không nhớ, buổi chiều cũng không,
vì anh chết đã trở thành miên viễn.

*Lưng của bia đá không nhớ anh là ai
vải đen liệm xuống mồ cũng không nhớ.
Quá khứ lặng câm không nhớ anh
vì anh chết đã trở thành miên viễn.*

*Mùa thu trở lại với bầy ốc Sên
sương phủ vườn nho, ôm mờ đồi núi
nhưng không ai chịu nhìn sâu mắt anh
vì anh chết đã trở thành miên viễn.*

*Vì anh chết đã trở thành miên viễn
như mọi người đã rời bỏ cõi đời
như mọi người đã chết bị lãng quên
như đồng chó chết chờ tiêu hủy.*

*Không ai nhớ anh. Không ai. Nhưng tôi ca ngợi anh
về tiểu sử, về phong độ, cho người hậu thế.
Trí tuệ anh đã đạt mức thượng thừa.
Lòng khao khát chết trào lên môi hương vị.
Nỗi muồn phiền chọn niềm can đảm hân hoan.*

*Còn lâu lắm, mới có thể thấy lại,
một người Andalusia dũng cảm và tài ba..
Tôi ngợi ca phong thái của anh bằng lời ca điệu
để nhớ người khi rặng Ô-Liu thoảng gió thì thầm..*

Hết Điếu Ca cho Ignacio Sánchez Mejías.

Bản chuyển nghĩa gần và ghi chú

GHI:

Chuyển thơ so với bốn bản dịch:

1. Lament for Ignacio Sánchez Mejías. Alans S. Trueblood. Federico Garcia Lorca Selected Verse. Edited by Christopher Maurer. Harper Collins Canada, Ltd.

2. Bản dịch: Stephen Spender và J.L. Gili trong The Selected Poems of Federico Garcia Lorca. Edited by Francisco Garcia Lorca và Donald M. Allen. A New Direction Paperback.

3. Bản dịch của A.S. Kline.

http://www.poetryintranslation.com/PITBR/Spanish/FiveintheafternoonLorca.htm#_Toc527959419.

Translated by A. S. Kline © 2007 All Rights Reserved

This work may be freely reproduced, stored, and transmitted, electronically or otherwise, for any non-commercial purpose.

4. Bản dịch của Brian Cole

- <http://www.poesi.as/index228uk.htm>

- http://spanishpoems.blogspot.com/2005/07/federico-garca-lorca-llanto-por-ignacio_12.html

- http://spanishpoems.blogspot.com/2005/07/federico-garca-lorca-llanto-por-ignacio_5547.html

- http://spanishpoems.blogspot.com/2005/07/federico-garca-lorca-llanto-por-ignacio_2064.html

5- Những dịch giả khác như: Meeryn Williams, Mark Leech.

Dù đã có trên mạng, tôi cũng xin chép ra đây, phòng về sau nếu không còn mạng, vẫn có đọc.

1. Đấu Bò và Cõi Chết.

Lúc năm giờ chiều. (1)

Đúng năm giờ chiều.

*Thằng bé đến mang khăn liệm trắng
lúc năm giờ chiều.*

Một giỏ đầy vôi đã sẵn sàng (2)

lúc năm giờ chiều.

*tất cả còn lại như đã chết, toàn là chết
lúc năm giờ chiều.*

Gió thổi xơ vải bay phát phơ (3)

lúc năm giờ chiều.

Rỉ hoen ó long lạnh màu mạ kền (4)

lúc năm giờ chiều.

Bò câu đã chiến đấu cùng con báo (5)

lúc năm giờ chiều.

Vết thương trên háng húc bởi sừng bò (6)

lúc năm giờ chiều.

Tiếng đàn trầm bắt đầu.

lúc năm giờ chiều.

Tiếng chuông đồng thiếc và khói tỏa

lúc năm giờ chiều.

Trong góc, nhóm người lạng lẽ

lúc năm giờ chiều.

Ôi, con bò với xung động nhịp tim!

lúc năm giờ chiều.

Khi mồ hôi lạnh rịn chảy

lúc năm giờ chiều.

Khi đấu trường vương vãi thuốc trị thương (7)

lúc năm giờ chiều.

Màn chết nảy sinh từ thương tích (8)

lúc năm giờ chiều.

Lúc năm giờ chiều.

Đúng năm giờ chiều.

Giường nằm như quan tài trên bánh xe (9)

lúc năm giờ chiều.

Tiếng xương gãy và tiếng sáo còn vang bên tai (10)

lúc năm giờ chiều.

Con bò rống lên trên vầng trán (11)

lúc năm giờ chiều.

Căn phòng rực sắc màu khổ đau (12)

lúc năm giờ chiều.

Từ xa đã ngửi được mùi tử khí (13)

lúc năm giờ chiều.

Vết thương bởi bò húc loét thịt tươi trên háng (14)

lúc năm giờ chiều.

Thương tích cháy đỏ như mặt trời (15)

lúc năm giờ chiều.

và đám đông kéo xô vào cửa sổ

lúc năm giờ chiều.

Lúc năm giờ chiều.

Khủng khiếp thay lúc năm giờ chiều!

Tất cả đồng hồ chỉ năm giờ chiều!

Đúng năm giờ chiều của bóng tối!

GHI:

- (1) Câu thơ " lúc 5 giờ chiều" được lập lại 25 lần với chủ ý của tác giả như tiếng búa đóng đinh cái chết của Ignacio vào tâm tư của sáng tác và thường ngoạn.
- (2) Sử dụng vôi để liệm người chết, sẽ làm cho bớt mùi hôi, khử trùng và sẽ giúp thịt xương mau tan. Không sợ dòi bọ côn trùng ăn xác.. Tục liệm ở Tây Ban Nha thời xưa. Có ghi chú khác là dùng chanh (lá chanh) để rửa thân người chết. Vừa sạch, vừa sát trùng, ít hôi thối và chất át xít cũng giúp thân thể dễ phân hủy. Cal: có Cả hai nghĩa vôi và lá chanh.
- (3) Xin xem sự khác biệt giữa ba bản dịch. **El viento se llevó los algodones**. Con gió thổi (mang theo) vãi bông (cotton).
- (4) Xem ba bản dịch khác nhau. **Y el óxido sembró cristal y níquel**. Và rỉ sét rải rắc thủy tinh (lóng lánh) và mạ kền.
- (5) Con báo với tính dũng cảm đại diện cho xác thân người đầu bò. Bò câu đại diện cho tinh thần của người đầu bò. Ý rằng, linh hồn và thể xác của Ignacio đã trải qua một trận giằng co trong con hấp hối trước khi bỏ cuộc.
- Một ý nghĩa tượng trưng khác, con báo như con bò dữ và bò câu như người đầu bò. Tuy nhiên hình ảnh này không vững vì người đầu bò là niềm kiêu hãnh của dân Tây Ban Nha, khó mà ví như chim bò câu.
- (6) Xem ba bản dịch. **Y un muslo con un asta desolada**. Và trên đùi (háng) (thấy) bị tàn phá bởi sừng bò.
- (7) Xem ba bản dịch. **Y el toro corazón arriba!** Và con bò ngẩng hồn lên. Corazón: Ngoài nghĩa trái tim còn nghĩa tinh thần / linh hồn (Spirit). Nếu chọn nghĩa trái tim, tức là nói đến cảnh đấu trường khi con bò xung động. Chọn nghĩa hồn là nói đến cảnh đang tang liệm.
- (8) Ý của Lorca, khi Ignacio bị bò húc trọng thương, cái chết đã bắt đầu. Định mệnh đã sắp sẵn. Xin xem ba bản dịch. **La muerte puso huevos en la herida**. Cái chết nhìn thấy từ mầm mống trong vết thương.
- (9) Ý muốn nói khi ông xúc động, tay lắc chiếc giường, chiếc giường di chuyển.
- (10) Xin xem ba bản dịch. **Huesos y flautas suenan en su oído**. Tiếng xương và tiếng sáo nghe trong tai của anh.
- (11) Xin xem ba bản. **El toro ya mugía por su frente**. Con bò đã rống lên từ vầng trán.
- (12) Xin xem ba bản. **El cuarto se irisaba de agonía**. Căn phòng rực sắc màu (cầu vồng) của đau khổ.
- (13) Xin xem ba bản dịch. **A lo lejos ya viene la gagrena**. Từ xa mùi hôi thối đã bay đến.
- (14) **Trompa de lirio por las verdes ingles**. Sừng bò hình hoa Kèn (hoa ly ly) trên háng rõ rệt. Chũ verdes, green ở đây chỉ vết thương còn mới.
- (15) Xem ba bản dịch rất khác nhau. **Las heridas quemaban como soles**. Thương tích cháy như nắng mặt trời. Có thể hiểu: Vết thương bị sưng thối bởi ánh nắng mặt trời.

1. La cogida Y La Muerte

*A las cinco de la tarde.
Eran las cinco en punto de la tarde.
Un niño trajo la blanca sábana
a las cinco de la tarde.
Una espuerta de cal ya prevenida
a las cinco de la tarde.
Lo demás era muerte y sólo muerte
a las cinco de la tarde.*

*El viento se llevó los algodones
a las cinco de la tarde.
Y el óxido sembró cristal y níquel
a las cinco de la tarde.
Ya luchan la paloma y el leopardo
a las cinco de la tarde.
Y un muslo con un asta desolada
a las cinco de la tarde.
Comenzaron los sones de bordón
a las cinco de la tarde.
Las campanas de arsénico y el humo
a las cinco de la tarde.
En las esquinas grupos de silencio
a las cinco de la tarde.
¡Y el toro solo corazón arriba!
a las cinco de la tarde.
Cuando el sudor de nieve fue llegando
a las cinco de la tarde*

*cuando la plaza se cubrió de yodo
a las cinco de la tarde,
la muerte puso huevos en la herida
a las cinco de la tarde.
A las cinco de la tarde.
A las cinco en Punto de la tarde.*

*Un ataúd con ruedas es la cama
a las cinco de la tarde.
Huesos y flautas suenan en su oído
a las cinco de la tarde.
El toro ya mugía por su frente
a las cinco de la tarde.
El cuarto se irisaba de agonía
a las cinco de la tarde.
A lo lejos ya viene la gangrena
a las cinco de la tarde.
Trompa de lirio por las verdes ingles
a las cinco de la tarde.
Las heridas quemaban como soles
a las cinco de la tarde,
y el gentío rompía las ventanas
a las cinco de la tarde.
A las cinco de la tarde.
¡Ay, qué terribles cinco de la tarde!
¡Eran las cinco en todos los relojes!
¡Eran las cinco en sombra de la tarde!*

1. The Goring and the Death

Bản dịch của Brian Cole

*In the afternoon at five.
It was afternoon, exactly at five.
A boy brought in the white sheet
in the afternoon at five.
A basket of lime was standing ready
in the afternoon at five.
The rest was death and only death
in the afternoon at five.*

*The wind carried off the balls of lint
in the afternoon at five.
And the chloride glittered nickel and crystal
in the afternoon at five.
Now the dove struggles and the leopard
in the afternoon at five.
And a gored thigh with the bull's horn
in the afternoon at five.
There began the sound of a bass string
in the afternoon at five.
The bells of arsenic and the smoke
in the afternoon at five.
In the corner groups of silence
in the afternoon at five.
And the bull stood alone with head held high
in the afternoon at five.
When the snowy sweat was starting
in the afternoon at five.
when the sand was covered with iodine
in the afternoon at five.*

*Death laid her eggs in the wound
in the afternoon at five.
In the afternoon at five.
In the afternoon exactly at five.*

*A coffin on wheels is the bed
in the afternoon at five.
Bones and flutes sound in his ears
in the afternoon at five.
The bull was bellowing in his face
in the afternoon at five.
The room was rainbowed with agony
in the afternoon at five.
Already gangrene comes from afar
in the afternoon at five.
A lily trumpet through his green loins
in the afternoon at five.
The wounds were burning like suns
in the afternoon at five.
and the crowd broke the windows
in the afternoon at five.
In the afternoon at five.
How terrible this afternoon at five!
It was five o'clock by all the watches!
The afternoon was in shadow at five!*

1. The Goring and the Death

Bản dịch A.S. Kline

*At five in the afternoon.
It was just five in the afternoon.
A boy brought the white sheet*

*at five in the afternoon.
A basket of lime made ready
at five in the afternoon.
The rest was death and only death
at five in the afternoon.*

*The wind blew the cotton wool away
at five in the afternoon.
And oxide scattered nickel and glass
at five in the afternoon.
Now the dove and the leopard fight
at five in the afternoon.
And a thigh with a desolate horn
at five in the afternoon.
The bass-pipe sound began
at five in the afternoon.
The bells of arsenic, the smoke
at five in the afternoon.
Silent crowds on corners
at five in the afternoon.
And only the bull with risen heart!
at five in the afternoon.
When the snow-sweat appeared
at five in the afternoon.
when the arena was splashed with iodine
at five in the afternoon.
death laid its eggs in the wound
at five in the afternoon.
At five in the afternoon.
At just five in the afternoon.*

*A coffin on wheels for his bed
at five in the afternoon.*

*Bones and flutes sound in his ear
at five in the afternoon.
Now the bull bellows on his brow
at five in the afternoon.
The room glows with agony
at five in the afternoon.
Now out of distance gangrene comes
at five in the afternoon.
Trumpets of lilies for the green groin
at five in the afternoon.
Wounds burning like suns
at five in the afternoon,
and the people smashing windows
at five in the afternoon.
At five in the afternoon.
Ay, what a fearful five in the afternoon!
It was five on every clock!
It was five of a dark afternoon!*

The Goring And The Death.

Bản dịch: Alans S. Trueblood

*At five in the afternoon.
It was exactly five in the afternoon.
A boy brought the white sheet
at five in the afternoon.
A basketful of lime in readiness
at five in the afternoon.
Beyond that, death and death alone
at five in the afternoon.*

*The wind carried off wisps of cotton
at five in the afternoon.
And oxide dispersed glass and nickel
at five in the afternoon.
Dove locked in struggle with leopard
at five in the afternoon.
A thigh with a horn of desolation
at five in the afternoon.
The bass strings began to throb
at five in the afternoon.
The bells of arsenic, the smoke
at five in the afternoon.
At street corners silence clustering
at five in the afternoon.
Only the bull with upbeat heart
at five in the afternoon.
When snow-cold sweat began to form
at five in the afternoon.
when iodine had overspread the ring
at five in the afternoon.
death laid eggs in the wound
at five in the afternoon.
At five in the afternoon.
At exactly five in the afternoon.*

*A coffin on wheels is the bed
at five in the afternoon.
Bones and flutes resound in his ear
at five in the afternoon.
The bull was bellowing in his face
at five in the afternoon.
Death pangs turned the room iridescent
at five in the afternoon.
In the distance gangrene on the way
at five in the afternoon.
Lily-trumpet in the verdant groin
at five in the afternoon.
When wounds burned with the heat of suns
at five in the afternoon.
and the throng burst through the windows
at five in the afternoon.
At five in the afternoon.
Horrifying five in the afternoon
the stroke of five on every clock.
The dark of five in the afternoon.*

(Hết phần một. Đấu Bò và Cõi Chết.)

2. Máu Chảy

Không, tôi không muốn nhìn! (1)

*Hãy gọi vàng trắng đến,
tôi không muốn nhìn
máu Ignacio trên cát.*

Không, tôi không muốn nhìn!

*Trắng hiện ra sáng tỏ,
mây dáng ngựa lảng yên (2)
trong chiêm bao đầu trường buồn bã
với hàng dương liễu mọc quanh rào.*

*Không, tôi không muốn nhìn!
Vì nhớ thương thiêu đốt.
Hãy nhấn với cây Lài!
mang về cánh hoa trắng.(3)*

Không, tôi không muốn thấy

*Con bò thời thượng cổ
thè lưỡi liếm thè lương
trên mõm trào đầy máu
rơi xuống cát,
những con bò ở đồi Guisando, (4)
hầu như chết, hầu như hóa đá
đã kêu rống suốt hai trăm năm
đã mệt mỏi dậm chân tại chỗ.*

Không. Tôi không muốn thấy!

*Ignacio bước từng bước lên
hai vai gánh đầy nỗi chết.
Anh tìm kiếm rặng đông
một rặng đông không có.
Anh đeo đuổi chí lớn ước mơ
mà giấc ngủ dẫn anh lạc lối.
Anh tìm kiếm thân hình thắm mỹ
mà thấy máu đỏ từ vết thương.
Ôi, đừng bắt tôi phải nhìn!
Tôi không muốn thấy dòng máu
phun ra theo nhịp thở cạn dần,
máu phun lóng lánh
trên hàng ghê ngòi
lên vải nhung, lên da
của đám đông khát máu.
Ai réo gọi tôi đến?
Ôi, đừng bắt tôi phải nhìn.*

*Anh mở mắt trừng trừng
khi sừng bò đâm sát
những người mẹ nhát sợ
ngảng mặt lên nhìn.
Nghe giữa đàn bò Mộng (5)
tiếng bí mật vang trên không trung
gọi lũ bò thiên sứ
bởi kẻ chăn bò mờ ảo trong sương..*

*Không có hoàng tử nào ở Serville (6)
có thể so sánh với anh,
không lưỡi gươm nào như gươm anh,
không con tim nào thành thật.
Như một bầy sư tử
sức mạnh anh lạ thường*

*như tượng bán thân cẩm thạch
bày tỏ nét thông minh.*

*Không khí thời chiến Andalussia chống La Mã (7)
tỏa hào quang trên đầu anh,
nở nụ cười như đóa Cam Tùng
quyến rũ và thông thái..*

*Ôi, người đấu bò hiên ngang trong đấu trường!
Ôi, kẻ leo núi tài ba trên đỉnh cao!
Dịu dàng thay lúa trổ bông!
Dĩ dãi thay tiếng thúc ngựa!
Mong manh thay giọt sương mai!
Sừng sốt thay giữa lễ hội!
Khủng khiếp thay giờ phút cuối (8)
ngọn lao sau cùng đâm bóng đêm!*

*Bây giờ, anh ngủ giấc muôn đời.
Bây giờ, rêu phong và cỏ dại
mọc trên những ngón tay tài hoa
trổ bông trên xương sọ.
Bây giờ dòng máu anh hát ca:
vang qua đầm lầy và đồng cỏ,*

*lướt qua những sừng bò lạnh đông,
lạ lẫm vô thường trong sương mù,
đối đầu với ngàn chân bò chạy
như chiếc lưỡi đen dài buồn rầu,
liếm thành một vũng thống khổ
bên dòng sông Guadalquivir đầy sao.*

*Ô, bức tường trắng ở Tây Ban Nha!
Ô, con trâu đen của khô sầu!
Ô, máu đông cứng của Ignacio!
Ô, tiếng Sơn Ca trong huyết mạch!*

*Không.
Tôi không muốn nhìn!*

*Không có ly để đựng,
không thể nào nuốt trôi,
không có sương sáng để đông lạnh,
không ca hát, không tràn ngập hoa Kèn,
không có thủy tinh để mạ bạc. (9)*

*Không.
Tôi không muốn nhìn thấy!*

GHI:

- (1) Hai câu: Tôi không muốn nhìn!. và Tôi không muốn thấy! sẽ bày tỏ thái độ khác nhau.
- (2) **Caballo de nubes quietas**, Ngựa của mây yên tĩnh. Mây có hình dáng con ngựa khó mà ít di động. Có lẽ Lorca muốn nói những con ngựa trong đấu trường hoặc hiểu như Trueblood là cách di chuyển của trăng qua mây như cỏi ngựa.
- (3) Đoạn này nên đọc lại cách dịch khác nhau của các dịch giả để cảm ý thơ của tác giả. Nếu là cây Lài mọc ở đấu trường hay mọc ở một nơi quen thuộc trong kỷ niệm của Mejías và Lorca, thì câu chuyển sát

nghĩa phải là: *Hãy nhẩn với cây Lài / cùng những cánh hoa trắng*. Nếu hiểu cây Lài như một tượng trưng thì câu chuyển sẽ là: *Hãy nhẩn với cây Lài / mang về cánh hoa trắng*.

(4) **Toros de Guisando** là bốn tượng bò bằng đá nằm trên đồi Guisando. Điêu khắc thời cổ xưa, gọi là verracos.



(5) ***Y a través de las ganaderías***. Và băng qua đàn gia súc (đàn bò) hoặc nơi nuôi bò. Xem những bản dịch khác nhau

(6) Serville, thành phố lớn nhất ở Tây Ban Nha.

(7) Andalusia là một tỉnh lớn thứ hai ở Tây Ban Nha. Ngày xưa là nơi chiến địa của trận đánh lớn với La Mã do danh tướng Hannibal Barca chỉ huy.

(8) ***Qué tremendo con las últimas / banderillas de tiniebla!***. "How tremendous at the last / banderillas of darkness!", bản dịch của A.S. Kline.

(9) Đoạn cuối cùng, đọc cách dịch của Brian Cole, rất thoát và có lẽ diễn đạt đúng hơn khi đặt chữ why vào nhiều câu. Khiến cho tiếng hỏi rất ta thán.

2. La Sangre Derramada

¡Que no quiero verla!

*Dile a la luna que venga,
que no quiero ver la sangre
de Ignacio sobre la arena.*

¡Que no quiero verla!

*La luna de par en par.
Caballo de nubes quietas,
y la plaza gris del sueño
con sauces en las barreras.*

¡Que no quiero verla!

*Que mi recuerdo se quema.
¡Avisad a los jazmines
con su blancura pequeña!*

*¡Que no quiero verla!
La vaca del viejo mundo
pasaba su triste lengua
sobre un hocico de sangres
derramadas en la arena,
y los toros de Guisando,
casi muerte y casi piedra,
mugieron como dos siglos
hartos de pisar la tierra.
No.*

¡Que no quiero verla!

*Por las gradas sube Ignacio
con toda su muerte a cuestras.
Buscaba el amanecer,
y el amanecer no era.
Busca su perfil seguro,
y el sueño lo desorienta.
Buscaba su hermoso cuerpo
y encontró su sangre abierta.
¡No me digáis que la vea!
No quiero sentir el chorro
cada vez con menos fuerza;
ese chorro que ilumina
los tendidos y se vuelca
sobre la pana y el cuero
de muchedumbre sedienta.*

*¡Quién me grita que me asome!
¡No me digáis que la vea!*

*No se cerraron sus ojos
cuando vio los cuernos cerca,
pero las madres terribles
levantaron la cabeza.
Y a través de las ganaderías,
hubo un aire de voces secretas
que gritaban a toros celestes
mayorales de pálida niebla.
No hubo príncipe en Sevilla
que comparársele pueda,
ni espada como su espada
ni corazón tan de veras.
Como un río de leones
su maravillosa fuerza,*

*y como un torso de mármol
su dibujada prudencia.
Aire de Roma andaluza
le doraba la cabeza
donde su risa era un nardo
de sal y de inteligencia.
¡Qué gran torero en la plaza!
¡Qué buen serrano en la sierra!
¡Qué blando con las espigas!
¡Qué duro con las espuelas!
¡Qué tierno con el rocío!
¡Qué deslumbrante en la feria!
¡Qué tremendo con las últimas
banderillas de tiniebla!*

*Pero ya duerme sin fin.
Ya los musgos y la hierba
abren con dedos seguros
la flor de su calavera.
Y su sangre ya viene cantando:
cantando por marismas y praderas,*

*resbalando por cuernos ateridos,
vacilando sin alma por la niebla,
tropezando con miles de pezuñas
como una larga, oscura, triste lengua,
para formar un charco de agonía
junto al Guadalquivir de las estrellas.
¡Oh blanco muro de España!
¡Oh negro toro de pena!
¡Oh sangre dura de Ignacio!
¡Oh ruiseñor de sus venas!
No.
¡Que no quiero verla!
Que no hay cáliz que la contenga,
que no hay golondrinas que se la beban,
no hay escarcha de luz que la enfríe,
no hay canto ni diluvio de azucenas,
no hay cristal que la cubra de plata.
No.
¡¡Yo no quiero verla!!*

2. The Spilled Blood

Bản dịch: Alan S. Trueblood.

No, I refuse to see it!

*Tell the moon to come,
I refuse to see the blood
of Ignacio on the sand.*

No, I refuse to see it!

*The moon open wide.
trotting through quiet clouds
and the gray bullring of a dream
with willows at the palings.*

No, I refuse to see it!

*The remembering burns.
Send word to the jasmine
to bring its tiny whiteness.*

No, I refuse to see it!

*The cow of the ancient world
was running her dreary tongue
over a snoutful of blood
spilled across the sand,
and the bulls of Guisando,
almost death and nearly stones,
lowed like two centuries
tired of treading earth.*

*No.
I refuse to see it!*

*Ignacio mounts the steps,
shouldering his full death.
He looked for daybreak
and daybreak there was none.
He seeks the clean line of his profile
and sleep leads him astray.
He looked for his shapely body
and found his gaping blood
Don't tell me I have to see it,
I don't want to feel the spurts
slowly subsiding,
the gushes glistening
on the bleachers, spilling
on the corduroy and leather
of bloodthirsty masses.
Who shouts for me to come look?
Don't tell me I have to see it.*

*His eyes did not shut
when he saw the horns close in
but the terrible mothers
lifted their heads to watch.
And sweeping the herds of cattle
came an air of secret voices
called out to bulls of heaven
by pale ranchers of mist.*

*No prince ever was in Seville
that could even approach him,*

*no sword like his sword,
no heart so truly a heart.
Like a river of lions
the marvel of his strength,
and like a marble torso
the contour of his prudence.
An air of Rome's Andalusia
hung golden about his head,
while his laughter was as spikenard -
all intelligence and wit.
What a great fighter in the ring!
What a good mountaineer on the heights!
How gentle toward ears of grain!
How harsh applying the spurs!
How tender toward the dew!
How dazzling at the fair!
How magnificent when he wielded
the last banderillas of the dark.*

*But his sleep now is unending.
Now mosses and grass
pry open with practiced fingers
the flower of his skull.
And his blood now courses singing,
sings through salt marshes and meadows,
slides over stone-cold horns,
gropes soulless through the mist,
comes up against thousands of hooves
like some long, dark tongue of sadness,
to end in a pool gasping death
by the Guadalquivir of the stars.*

*Oh white wall of Spain!
Oh black bull of sorrow!
Oh hardened blood of Ignacio!
Oh nightingale of his veins!*

*No.
I refuse to see it!*

*There's no chalice to contain it,
no swallow to drink it up,
no glittering rime to chill it,
no chant, no outpouring of lilies,
no crystal to sheathe it in silver.*

*No.
I won't look at it, ever!*

2. The Spilt Blood

Bản dịch: A.S. Kline.

I don't want to see it!

*Tell the moon to come,
I don't want to see the blood
of Ignacio on the sand.*

I don't want to see it!

*The moon wide open,
mare of still clouds,
and the grey bullring of dream*

with osiers in the barriers.

I don't want to see it!

*How the memory burns me.
Inform the jasmines
with their tiny whiteness!*

*I don't want to see it!
The heifer of the ancient world
licked her saddened tongue
over a snout-full of blood
spilled on the sand,
and the bulls of Guisando,
part death, and part stone,
bellowed like two centuries
weary of pawing the ground.
No.*

I don't want to see it!

Ignacio climbs the tiers

with all his death on his shoulders.

*He was seeking the dawn,
and the dawn was not there.
He seeks his perfect profile
and sleep disorients him.
He was seeking his lovely body
and met his gushing blood.
Don't ask me to look!
I don't want to feel the flow*

*any more, its ebbing force:
the flow that illuminates
the front rows and spills
over the leather and corduroy
of the thirsty masses.
Who calls me to appear?
Don't ask me to look!*

*His eyes did not shut
when he saw the horns nearby,
though the terrifying mothers
lifted up their heads.
And sweeping the herds
came a breeze of secret voices,
ranchers of the pale mist, calling
to the bulls of the sky.*

*There was never a prince of Seville
to compare with him,
nor a sword like his sword,
nor a heart so true.
His marvellous strength
like a river of lions
and like a marble torso
the profile of his judgment.
The air of an Andalusian Rome
gilded his head,
while his laughter was a tuberoses
of wit and intellect.
How great a bullfighter in the arena!
How fine a mountaineer in the sierra!
How gentle with ears of wheat!
How fierce with the spurs!*

*How tender with the dew!
How dazzling at the fair!
How tremendous with the last
banderillas of darkness!*

*But now his sleep is endless.
Now the mosses and grass
open with skilled fingers
the flower of his skull.
And now his blood goes singing:
singing through marsh and meadows,
sliding down numbed horns,
wandering soulless in mist
encountering a thousand hooves
like a long dark tongue of sadness
to form a pool of agony
near the starry Guadalquivir.*

*Oh white wall of Spain!
O black bull of sorrow!
Oh hardened blood of Ignacio!
Oh nightingale of his veins!*

*No.
I don't want to see it!
There's no cup to hold it,
no swallow to drink it,
no frost of light to cool it,
no song, no deluge of lilies,
no crystal to silver it.
No.
I don't want to see it!!*

2. The spilt blood

Bản dịch: Brian Cole.

I cannot bear to see it!

*Go and tell the moon to come,
that I cannot bear to see the blood
of Ignacio staining the sand.*

I cannot bear to see it!

*The moon sheds light far and wide.
A horse of still clouds,
and the grey dream-arena
with willows in the barriers.*

I cannot bear to see it!

*How the memory burns.
Look out for the jasmine
with its small white beads!*

I cannot bear to see it!

*The cow of the old world
licked with her sad tongue
her muzzle stained with the blood
that was spilt all over the sand,
and the bulls of Guisando,
as if dead, as if carved in stone,
bellowed like two centuries,*

*tired of treading the earth.
No.*

I cannot bear to see it!

*Ignacio climbs the steps
with all his death on his back.
He was looking for the dawn,
and there was no dawn.
He seeks the certain outline,
and his dream confuses him.
He was looking for his splendid body
and he met his flowing blood.
Do not tell me to look at it!
I do not want to feel the gush
weakening at every pulse;
that gush which lightens up
the benches, and flows out
over the corduroy and the leather
of the seated crowds.
Who is shouting for me to appear?
Do not tell me to glance at it!*

*His eyes did not close
when he saw the horns near,
but the dreadful Mothers
raised their heads.
And across the cattle-lands
was heard a song of secret voices
calling to the heavenly bulls,
herdsmen of the pale mist.
There was no prince in Seville
who could compare with him,*

*no sword like his sword
nor any heart so stout.
Like a river of lions
his wonderful strength,
and like a marble bust
his chiselled wisdom.
An air of Andalusian Rome
gilded his head
where his laugh was a lily
of intelligence and charm.
What a great torero in the ring!
A fine peak in the mountain range!
How gentle with ears of corn!
How hard with the spurs!
How tender with the dew!
How dazzling in the carnival!
How dreadful with the last
barbed darts of darkness!*

*But now he sleeps in endless sleep.
Now the mosses and the grass
open with sure fingers
the flower of his skull.
And his blood now comes singing,
singing in the marshes and the meadows,
slipping on icy horns,
hesitating lifeless in the mist,
stumbling with thousands of hooves,
like a broad, dark, sad tongue,
to form a pool of agony
flowing into the Guadalquivir of the stars.
Oh, that white wall of Spain!
Oh, that black bull of pain!*

Oh, the tough blood of Ignacio!

Oh, the nightingale of his veins!

No.

I cannot bear to see it!

Why is there no chalice to hold it,

why no swallows to lap it up;

why no frost of light to freeze it,

no song, no flood of arum lilies,

no crystal overlaying it with silver?

No.

I cannot bear to see it!

2. The Spilled Blood

Bản dịch: Merryn Williams.

I do not want to see it!

Tell the moon to come,

I do not want to see

Ignacio's blood on the sand.

I do not want to see it!

The moon is open wide.

Horse of quiet clouds,

grey bull-ring of a dream

with willows on the barriers.

I do not want to see it!

Because my memory burns.

Give warning to the jasmines

with their little whiteness.

I do not want to see it!

The cow of the ancient world

passed her sorrowful tongue

over a snout of blood

spilled out upon the sand.

The bulls of Guisando,

almost death, almost stone,

roared like two centuries

weary with treading earth.

No.

I do not want to see it!

Ignacio mounts the steps

with all his death on his back.

He looked for the dawn

and the dawn was not there.

He seeks his confident profile,

the dream disorients it.

He sought his beautiful body

and found his opened blood.

Don't say that I should see it!

I don't want to feel the jet

grow weaker all the time;

that jet of blood which lights

the terraces, which spills

on corduroy and leather

of a thirsty crowd.

Who calls me to appear!

Don't say that I should see it!

He did not close his eyes

*seeing the horns come near
but they lifted their heads,
the terrible mothers.
Across the ranches rose
a breath of secret voices
that foremen of pale mist
called to celestial bulls.
There was no prince in Sevilla
could be compared to him,
no sword like his sword
and no heart of such truth.
Like a river of lions
his marvellous strength,
and like a marble torso
his outstanding wisdom.
An air of Andalucian Rome
made his head appear golden,
and his laugh was a spikenard
of wit and intelligence.
How great a fighter of bulls!
How good a mountaineer!
How gentle with the corn
and how hard with the spurs!
How tender with the dew!
How dazzling in the fair!
How tremendous with the last
banderillas of darkness!*

*But now he sleeps without end.
Now the moss and the grass
with sure fingers unclosethe
the flower of his skull.
And now his blood comes singing*

*through marshes and through meadows,
sliding down stiffened horns,
wandering soulless through fog,
stumbling on thousands of hooves
like a long, dark, sad tongue
to form a pool of agony
by starry Guadalquivir.
Oh white wall of Spain!
Oh black bull of sorrow!
Oh hard blood of Ignacio!
Oh nightingale of his veins!
No.
I do not want to see it!
There is no cup to hold it,
no swallows that can drink it,
no frost of light to chill it,
no song nor flood of lilies,
no glass to make it silver.
No.
I do not want to see it!!*

2. The spilt blood

Bản dịch: Mark Leech.

I will not see it.

*Say to the coming moon
I will not see the blood
of Ignacio in the sand.*

I will not see it.

*The moon spreads wide,
steed of quiet clouds,
over the arena grey with dreams
with willows on the walls.*

I will not see it.

*My memory burns.
Warn the jasmine
with its little whiteness.*

I will not see it.

*The ox of the old world
passed her sad tongue
over the bloody face
cast into the sand,
and Guisando's bulls
part death and part stone
bellowed like two ages
weary of pacing the earth.
No.
I will not see it.*

*Ignacio climbs the steps
bearing all his death.
He sought the dawn
and the dawn was gone.
He sought his clear profile
and dreams plucked him.
He sought his perfect body
and found his spilled blood.
Don't tell me I must see it.*

*I don't want to feel the spurt
each time less strong;
the spurt that lights
rows of seats and loops
over the corduroy and leather
of seated crowds.
Who calls to show me this?
Don't tell me I must see it.*

*His eyes did not close
when he saw the horns press in
but the terrible mothers
raised their heads.
Across from the cattle dealers
came the rumble of secret voices
calling to celestial bulls,
the herdsman in pale mist.
There was no prince in Seville
that could compare with him,
nor sword like his sword
nor heart so full of truth.
Like a river of lions
his marvellous strength,
and like a marble body
his artist's solidity.
Air of Roman Andalusia
gilded his head
where his smile was a bloom
of salt and wisdom.
How great a matador in the ring,
how great a highlander in the mountains,
how mild toward the corn,
how hard with his spurs,*

*how tender with the dew,
how glittering at the fiesta,
how great among the last
banners of night!*

*Now sleeping endlessly.
The mosses and the grass
open with their sure fingers
the flower of his skull.
And his blood comes singing,
singing over the swamps and meadows
slipping down frozen horns
shaking soulless toward the fog
falling over a thousand hoofs,
like a slow, sad, dark tongue
to form a pool of agony
beside the star-laid Guadalquivir.*

*Oh white wall of Spain,
black bull of suffering,
hard blood of Ignacio,
nightingale of his veins -
No.
I will not see it.
No chalice can hold it.
No swallows can drink it.
No frost can freeze it.
No song, nor flood of lilies.
No crystal can cover it in silver.
No.
I will not see it.*

(Hết phần hai, Máu Chảy.)

3. Xác Thân Còn Đó

Bia đá là vàng trán nơi giấc mơ thờ than
không dòng nước, không hàng thông hứng lạnh
Bia đá là đôi vai gánh chịu thời gian,
với cây nhỏ lệ, băng tang và tình tú.

Tôi từng thấy mưa buồn bay thành sóng
giăng cánh tay bí ẩn dịu dàng
như tránh né chiều cao bia đá
không hư tay chân, không ướt máu khô. (1)

Bởi bia đá hội tụ hạt mầm và mây xám,
xương Chiền Chiện và chó sói khuất vào âm u,
không tiếng động, không thủy tinh, không lửa cháy
chỉ đầu trường và đầu trường vô tận không rào ngăn.

Ignacio, kẻ tài hoa bẩm sinh nằm nơi bia đá.
Anh chết rồi. Chuyện gì xảy ra? Hãy nhìn anh ta.
Chết phủ lên anh màu lưu huỳnh nhạt
đội lên anh chiếc đầu bò quí đen. (2)

Anh chết rồi. Mưa chảy qua miệng anh.
Hơi thở cuồng điên tuông từ ngực lồm xướng
Tình yêu, ướt vì tuyết rơi như lệ tuông
sưởi ấm anh giữa cao nguyên già súc.

Ai đang nói gì? Mùi hôi thối âm thầm lắng đọng.
Xác thân trước mặt đang biến tan dần
Hình hài sáng lạn có lần như chim Sơn Ca
sẽ bị đục khoét bởi muôn ngàn lỗ lủng (3)

Ai làm nhăn vải liệm? Điều anh nói không phải như
vậy.

Không ai hát, không ai khóc thầm
không ai giục ngựa, không ai đuổi rắn:
Nơi đây, tôi chỉ muốn những đôi mắt mở to
nhìn hình hài không bao giờ yên ngủ.

Tôi muốn thấy những người có giọng nói cứng cỏi.
Chinh phục ngựa và chinh phục dòng sông;
những người hát, tận cùng xương cốt (3)
miệng tuôn đầy nắng và đá lửa.

Tôi muốn thấy họ. Nơi bia đá.
Bên xác thân không sinh lực này (4).
Tôi muốn họ chỉ cho tôi lối thoát
khi người dẫn đầu bị cỡi chết cùm gông.(5)

Chỉ cho tôi than khóc như dòng sông,
nơi sương mù êm ái và bãi bờ nghiêng dốc
để chôn xác Ignacio vào lãng quên
không còn nghe tiếng bò thờ hỗn hển.

Anh biến mất trong đầu trường của trắng
như thời trẻ giả vờ đau bất động
Anh biến mất trong đêm không tiếng cá hát
vào khói sương mù trắng lạnh đầy.

Tôi không muốn phủ mặt anh bằng khăn
sợ anh sẽ quen dần với sự chết.
Đi thôi! Ignacio. Đừng luyến lưu tiếng rống hăng say
Hãy ngủ ngon, bay cao, yên nghỉ: Ôi, đại dương
cũng qua đời!

GHI:

- (1) ***para no ser cazadas por la piedra tendida***
que desata sus miembros sin empapar la sangre
- so as not to be caught by the outstretched stone
that unties their limbs without drinking their blood. (A.S. Kline.)
- so as not to be caught by stretched stone
that loosens their limbs and leaves the blood. (Brian Cole.)
- not to be caught by the outstretched stone
which loosens limbs, and doesn't soak up the blood. (Merryn Williams.)
- (2) Quí đầu bò



- (3) ***Y la vemos llenarse de agujeros sin fondo***, Và thấy tràn đầy những lỗ thủng không đáy.
Bản dịch của Alan S. Trueblood: We now see being punctured through and through.
Bản dịch của A. S. Kline: And we see it riddled with countless holes.
Bản dịch của Brian Cole: We see it pierced with infinite holes.
Bản dịch của Merryn Williams: And we see filled with bottomless holes.
- (4) ***Delante de este cuerpo con lass riendas quebradas***, Trước thân xác này với không sức kèm chế. Ý nói không còn sức sống.
- (5) ***para este capitán atado por la muerre***. Cho người đệ nhất này bị cỡi chết trói buộc.
Xin xem các bản dịch khác nhau.

3. Cuerpo Presente

*La piedra es una frente donde los sueños gimen
sin tener agua curva ni cipreses helados,
La piedra es una espalda para llevar al tiempo
con árboles de lágrimas y cintas y planetas.*

*Yo he visto lluvias grises hacia las olas
levantando sus tiernos brazos acribillados,
para no ser cazadas por la piedra tendida
que desata sus miembros sin empapar la sangre.*

*Porque la piedra coge simientes y nublados,
esqueletos de alondras y lobos de penumbra;
pero no da sonidos, ni cristales, ni fuego,
sino plazas y plazas y otras plazas sin muros.*

*Ya está sobre la piedra Ignacio el bien nacido.
Ya se acabó; ¿que pasa? Contemplad su figura:
la muerte le ha cubierto de pálidos azufres
y le ha puesto cabeza de oscuro minotauro.*

*Ya se acabó. La lluvia penetra por su boca.
El aire como loco deja su pecho hundido,
y el Amor, empapado con lágrimas de nieve,
se calienta en la cumbre de las ganaderías.*

*¿Qué dicen? Un silencio con hedores reposa.
Estamos con un cuerpo presente que se esfuma,
con una forma clara que tuvo ruiseñores
y la vemos llenarse de agujeros sin fondo.*

¿Quién arruga el sudario? ¡No es verdad lo que

dice!

*Aquí no canta nadie, ni llora en el rincón,
ni pica las espuelas, ni espanta la serpiente:
aquí no quiero más que los ojos redondos
para ver ese cuerpo sin posible descanso.*

*Yo quiero ver aquí los hombres de voz dura.
Los que doman caballos y dominan los ríos:
los hombres que les suena el esqueleto y cantan
con una boca llena de sol y pedernales.*

*Aquí quiero yo verlos. Delante de la piedra.
Delante de este cuerpo con las riendas
quebradas.
Yo quiero que me enseñen donde está la salida
para este capitán atado por la muerte.*

*Yo quiero que me enseñen un llanto como un río
que tenga dulces nieblas y profundas orillas,
para llevar el cuerpo de Ignacio y que se pierda
sin escuchar el doble resuello de los toros.*

*Que se pierda en la plaza redonda de la luna
que finge cuando niña doliente res inmóvil;
que se pierda en la noche sin canto de los peces
y en la maleza blanca del humo congelado.*

*No quiero que le tapen la cara con pañuelos
para que se acostumbre con la muerte que lleva.
Vete Ignacio: No sientas el caliente bramido.
Duerme, vuela, reposa: ¡También se muere el
mar!*

3. Presence of The Body

Bản dịch: Alan S. Trueblood.

*Stone is a forehead where dreams moan,
holding no curved water, no frozen cypress.
Stone is a shoulder meant to carry time,
with trees of tears and ribbons and planets.*

*I have watched gray rains running toward the
waves,
lifting fragile, riddled arms
to avoid being snagged by outcrops of stone
which unknit their limbs without soaking in their
blood.*

*Because stone gathers seeds and banks of cloud,
skeletons of larks, wolves dimming into shadow,
but yields no sound, no crystal, no fire -
yields only endless bullrings without walls.*

*Ignacio the wellborn lies here on stone.
He is finished. What has happened? See his face.
Death has overlaid him with pale sulphur
and given him a minotaur's dark head.*

*He is finished. Rain seeps through his mouth.
Air rushes frenzied from his sunken chest
and Love, wet to the bone with tears of snow,
warms himself among the highland herds.*

What are they saying? Here rests fetid silence.

*The body here before us hazes over.
The luminous form that once held nightingales
we now see being punctured through and
through.*

*Who is rumpling the shroud? What he says is not
so.
No one is singing here or weeping in silence,
spurring horses, frightening off snakes;
here all I want is wide-open eyes
to see that body that can never rest.*

*I want to see here the men with harsh voices.
Tamers of horses, subduers of rivers,
whose bones you hear straining, who sing
with mouths full of sunlight and flint.*

*I want to see them here. Here at the stone.
By this body with the severed reins.
I want them to show me a way out
for this captain shackled by death;*

*have them teach me to weep like a river,
a river of soft mists and seep banks,
that will bear Ignacio's body out of sight
and still the double snorting of the bull.*

*Out of sight to the round bullring of the crescent
moon that's like a bull stock-still with pain;
out of sight into the fishes' songless night
and into the white scrub of smoke congealed.*

*I don't want them covering his face with
kerchiefs
to break him in to the wearing of death.
Go now, Ignacio. Feed no more the hot bellows.
Sleep, soar, repose. The sea dies too!*

3. The Body Laid-Out

Bản dịch: A.S. Kline.

*The stone is a brow where dreams groan,
holding no winding water or frozen cypress.
The stone is a shoulder to bear time
with trees of tears, ribbons, planets.*

*I have watched grey rains running to the waves
lifting their fragile, riddled arms,
so as not to be caught by the outstretched stone
that unties their limbs without drinking their
blood.*

*Because stone collects seeds and banks of cloud,
skeletons of larks and twilight wolves,
but gives up no sounds, crystals, fire, only
bullrings
and bullrings, and more bullrings with no walls.*

*Now Ignacio the well-born lies on the stone.
Now it's done. What passes? Contemplate his
form!
Death has covered him with pale sulphur
given him the head of a dark minotaur.*

*Now it's done! Rain penetrates his mouth.
Air rises mad from his sunken chest,
and love, soaked with tears of snow,
warms himself on the heights among herds.*

*What are they saying? A stinking silence settles.
We are with a laid-out corpse that vanishes,
with a clear form that held nightingales
and we see it riddled with countless holes.*

*Who disturbs the shroud? It's not true what he
says!
No one's singing here, or weeps in a corner,
or pricks his spurs, or frightens off snakes:
here I want nothing but open eyes
to see that body that can't rest.*

*I want to see the men with harsh voices here.
Those who tame horses and subdue rivers:
the men who rattle their bones and sing
with a mouth full of sun and flints.*

*I want to see them here. In front of the stone.
In front of this body with broken sinews.
I want them to show me where there's an exit
for this captain bound by death.*

*I want them to show me grief like a river
that has sweet mists and steep banks
to bear Ignacio's body, and let him be lost
without hearing the double snort of the bulls.*

*Let him be lost in the moon's round bullring
that imitates, new, a bull stilled by pain.
let him be lost in the night with no singing of fish
and in the white weeds of congealed smoke.*

*I don't want them to cover his face with a cloth,
so he can grow accustomed to death that he
bears.*

*Go, Ignacio: don't feel the hot bellowing.
Sleep, soar, rest: even the ocean dies!*

3. In The Body's Presence

Bản dịch: Brian Cole

*The stone is a brow where dreams mourn
without curving water, nor frozen cypresses.
The stone is a shoulder to lift the hour
with trees of tears, ribbons and planets.*

*I have seen grey rains run to the waves
raising their tender, riddling arms
so as not to be caught by stretched stone
that loosens their limbs and leaves the blood.*

*Stone gathers seed and clouds,
lark skeletons, wolves of shadow,
but never gives back sound, crystal or fire -
only arenas, arenas, arenas unwalled.*

*Ignacio the well born lies on the stone.
He is ended. What is happening? Regard his
features:*

*death has cloaked him in pale sulphur,
left him a dark minotaur's head.*

*He is ended. Rain penetrates his mouth.
The maddened air rises from his sunken chest
and Love, drenched in tears of snow
warms itself among the mountain cattle.*

*What do they say? A stinking silence settles,
we are in a body's presence, which diminishes
from a clear form that held nightingales;
we see it pierced with infinite holes.*

*Who crumples the shroud? It's not true what he
says!*

*Here no one sings, nor weeps in the corner,
nor pricks the spurs, nor drives the serpent off:
here I want no more than these round eyes
to see this body that cannot rest.*

*I want to see here the hard-voiced men,
those that break horses, rule rivers:
the men of well-tuned bones, who sing
with mouths full of flint and sun.*

*I want to see them here, before the stone,
before this body of broken ties.
I want them to show me the way out
for this captain bound by death.*

*I want them to teach me a river of mourning
with soft mists and high banks
to take Ignacio's body where it disappears,*

*not hearing the bulls' rapid snorts,
disappears, in the round arena of the moon
that in its youth seems a still, wounded beast,
disappears, in night beyond the fishes' unsung
night,
in the weed of frozen smoke.*

*I don't want them to drape his face in cloth
and accustom him to the death he bears.
Go, Ignacio. Don't feel the beast's hot roar.
Sleep. Fly. Rest. The sea also dies.*

3. The Body Laid Out

Bản dịch: Merryn Williams.

*The stone is a forehead on which dreams are
moaning,
no winding water, no frozen evergreens.
The stone is a shoulder to carry time
with trees of tears, and ribbons, and planets.*

*I have seen grey rain flow towards the waves,
lifting its tender riddled arms,
not to be caught by the outstretched stone
which loosens limbs, and doesn't soak up the
blood.*

For the stone gathers seeds and dark clouds,

*larks' skeletons, and wolves of shadow;
but it gives no sound, neither crystals nor fire,
only bull-rings, bull-rings, bull-rings without
walls.*

*Now the well-born Ignacio lies on the stone.
It is finished; what is happening? Look at him:
death has covered him with pale sulphurs,
and placed on him a dark minotaur's head.*

*It is finished. Rain penetrates his mouth.
Air leaves his collapsed chest like a mad thing,
and Love, sodden with tears of snow,
warms itself above the herds of cattle.*

*What are they saying? A bad-smelling silence.
We are with a laid-out body that is fading,
with a noble form once rich in nightingales,
and we see it filled with bottomless holes.*

*Who is wrinkling the shroud? What he says is
not true!*

*No one may sing here, or weep in a corner,
or prick his spurs, or frighten the snake:
here I want only wide-open eyes
to see that body; rest is impossible.*

*Here I want to see men with strong voices,
who tame horses and change the course of*

rivers:

*men whose skeletons rattle and who sing
with a mouth full of sun and flints.*

*Here I want to see them. In front of the stone.
In front of this broken-reined body.
I want them to teach me where there is a way out
for this captain bound by death.*

*I want them to teach me a lament like a river
which has sweet mists and deep banks,
to bear Ignacio's body, and let him disappear
without hearing the bulls' double panting.*

*Let him disappear in the round bull-ring of the
moon
which feigns when young a sad, unmoving beast;
let him disappear by night without the singing of
fish
and in the frozen smoke's white thicket.*

*I do not want his face to be covered with
handkerchieves,
I want him to grow used to his death.
Go, Ignacio. Do not feel the hot roaring.
Sleep, soar, rest! The sea dies too!*

3. In The Body's Presence

Bản dịch: Mark Leech

*The stone is a brow where dreams mourn
without curving water, nor frozen cypresses.
The stone is a shoulder to lift the hour
with trees of tears, ribbons and planets.*

*I have seen grey rains run to the waves
raising their tender, riddling arms
so as not to be caught by stretched stone
that loosens their limbs and leaves the blood.*

*Stone gathers seed and clouds,
lark skeletons, wolves of shadow,
but never gives back sound, crystal or fire -
only arenas, arenas, arenas unwallled.*

*Ignacio the well born lies on the stone.
He is ended. What is happening? Regard his
features:
death has cloaked him in pale sulphur,
left him a dark minotaur's head.*

*He is ended. Rain penetrates his mouth.
The maddened air rises from his sunken chest
and Love, drenched in tears of snow*

warms itself among the mountain cattle.

*What do they say? A stinking silence settles,
we are in a body's presence, which diminishes
from a clear form that held nightingales;
we see it pierced with infinite holes.*

*Who crumples the shroud? It's not true what he
says!*

*Here no one sings, nor weeps in the corner,
nor pricks the spurs, nor drives the serpent off:
here I want no more than these round eyes
to see this body that cannot rest.*

*I want to see here the hard-voiced men,
those that break horses, rule rivers:
the men of well-tuned bones, who sing
with mouths full of flint and sun.*

I want to see them here, before the stone,

before this body of broken ties.

*I want them to show me the way out
for this captain bound by death.*

*I want them to teach me a river of mourning
with soft mists and high banks
to take Ignacio's body where it disappears,
not hearing the bulls' rapid snorts,*

*disappears, in the round arena of the moon
that in its youth seems a still, wounded beast,
disappears, in night beyond the fishes' unsung
night,
in the weed of frozen smoke.*

*I don't want them to drape his face in cloth
and accustom him to the death he bears.
Go, Ignacio. Don't feel the beast's hot roar.
Sleep. Fly. Rest. The sea also dies*

(Hết Phần Ba, Xác thân còn đó.)

4. Vắng Bóng Linh Hồn

Con bò không biết anh, cây Sung cũng không,
con ngựa không biết, đàn kiến trong nhà không biết.
Trẻ con không biết, buổi chiều cũng không,
vì anh chết đã trở thành vĩnh viễn.

Lưng bia đá không biết anh là ai,
vải đen liệm xuống mộ cũng không biết.
Ký ức im lặng không biết anh
vì anh chết đã trở thành vĩnh viễn.

Mùa thu trở lại với đàn ốc Sên
sương phủ vườn nho, ôm mờ đồi núi
nhưng không ai chịu nhìn sâu mắt anh
vì anh chết đã trở thành vĩnh viễn.

Vì anh chết đã trở thành vĩnh viễn
như mọi người rời bỏ cõi đời
như mọi người chết bị lãng quên
như đồng chó chết chờ tiêu hủy.

Không ai biết anh. Không ai. Nhưng tôi hát về anh
ngợi ca cuộc đời, phong độ, cho hậu thế.
Trí tuệ anh đã xuất sắc trưởng thành.
Lòng khao khát chết ngậm trên môi hương vị
Nỗi muộn phiền đâm xuyên niềm can đảm hân hoan.

Còn lâu lắm, mới có thể thấy lại,
một người Andalusia can đảm rất tài ba.
Tôi ngợi ca phong thái của anh bằng lời ca điệu
để nhớ người khi rặng Ô-Liu thì thắm.

Note:

(1) **No te conoce el lomo de la piedra.** "lomo": back, lưng (con vật).

(2) Đoạn 4 câu này có nhiều khác biệt giữa Alan S. Trueblood và A.S. Kline. Bản của Kline, sát nghĩa hơn. Bản của Trueblood bay bướm hơn.

(3) **Tu apetencia de muerte y el gusto de su boca.** "Of your appetite for death and taste of its mouth", bản dịch A.S. Kline.

4.. Alma Ausente

No te conoce el toro ni la higuera,
ni caballos ni hormigas de tu casa.
No te conoce tu recuerdo mudo
porque te has muerto para siempre.

No te conoce el lomo de la piedra,
ni el raso negro donde te destrozás.
No te conoce tu recuerdo mudo
porque te has muerto para siempre.

El otoño vendrá con caracolas,
uva de niebla y montes agrupados,
pero nadie querrá mirar tus ojos
porque te has muerto para siempre.

Porque te has muerto para siempre,
como todos los muertos de la Tierra,
como todos los muertos que se olvidan
en un montón de perros apagados.

No te conoce nadie. No. Pero yo te canto.
Yo canto para luego tu perfil y tu gracia.
La madurez insigne de tu conocimiento.

Tu apetencia de muerte y el gusto de su boca.

*La tristeza que tuvo tu valiente alegría.
Tardará mucho tiempo en nacer, si es que nace,
un andaluz tan claro, tan rico de aventura.
Yo canto su elegancia con palabras que gimen
y recuerdo una brisa triste por los olivos.*

4. Absence of The Soul

Bản dịch: Alan S. Trueblood

*The bull does not know you, nor the fig tree,
nor horses, nor the ants on your floors.
The child does not know you, nor the evening,
because your death is forever.*

*The saddleback of rock does not know you,
nor the black satin where you tore apart.
Your silent recollection does not know you
because your death is forever.*

*Autumn will return bringing snails,
misted-over-grapes, and clustered mountains,
but none will wish to gaze in your eyes
because your death is forever.*

*Because your death is forever,
like everyone's who ever died on Earth,
like all dead bodies discarded
on rubbish heaps with mongrels' corpses.*

No one knows you. No one. But I sing you -

*sing your profile and your grace, for later on.
The signal ripeness of your mastery.
The way you sought death out, savored its taste.
The sadness just beneath your gay valor.*

*Not soon, if ever, will Andalusia see
so towering a man, so venturesome.
I sing his elegance with words that moan
and remember a sad breeze in the olive groves.*

4. The Soul Absent

Bản dịch: A.S. Kline

*Neither the bull nor the fig tree know you,
nor your horses, nor the ants under your floor.
Neither the child nor the evening know you,
because you have died forever.
The spine of rock does not know you,
nor the black satin where you are ruined,
Your mute remembrance does not know you,
because you have died forever.
Autumn will come with its snails,
grapes in mist, and clustered mountains,*

*but no one will want to gaze in your eyes,
because you have died forever.
Because you have died forever,
like all the dead of the Earth,
like all the dead forgotten
in a pile of lifeless curs.
No one knows you. No. But I sing of you.
I sing for others your profile and grace.
The famed ripeness of your understanding.
Your appetite for death, pleasure in its savour.
The sadness your valiant gaiety contained.
Not for a long time, if ever, will there be born,
an Andalusian so brilliant, so rich in adventure.
I sing his elegance in words that moan,
and remember a sad breeze through the olive-
trees*

4. The Absent Soul

Bản dịch: Brian Cole

*It does not know you, the bull, nor the fig tree.
Horses do not, nor the ants of your house.
Neither the child nor the evening knows you
because you are dead, always.*

*It does not know you, the stony hillside,
nor the black silk where you decay.
It does not know you, your mute memory,
because you are dead, always.*

The autumn will come with snails,

*mist-fleshed grapes and gathered mountains,
but no one will want to meet your eyes
because you are dead, always.*

*Because you are dead always,
like all the dead of the earth,
like all the dead forgotten
in heaps of quenched dogs,*

*no one knows you. No one. But I sing you.
I sing for the future of your profile and grace,
the sage direction of your mind,
your urge for death and the taste of its mouth,
the sadness that pierced your joyful courage.*

*Much time will pass before there is again
an Andalusian so pure, so rich with adventure.
I sing his elegance with words that moan,
recalling a sad breeze among olive branches.*

4. Absent Soul

Bản dịch: Merryn Williams

*The bull does not know you, nor the fig tree,
nor the horses nor the ants of your house.
The child does not know you, nor does the
afternoon,
because you have died for ever.*

Translated by Merryn Williams

The back of the stone slab does not know you,

*nor the black satin shroud in which you crumble.
Your silent remembrance does not know you
because you have died for ever.*

*The autumn will come, shepherds blowing
conch-shells,
misty grapes, and clusters of hills,
but no one will want to look into your eyes
because you have died for ever.*

*Because you have died for ever,
like all of the dead of this earth,
like all the dead who are forgotten
in a heap of uncared-for dogs.*

*Nobody knows you. No. But I sing of you.
I sing of your grace for posterity.
Your profile, your maturity of thought.
Your love for death and the taste of his mouth.
The sadness in your light-hearted courage.*

*Not for a long time will be born, if at all,
an Andalucian so noble.
I sing of his elegance in words that moan,
and remember a sad breeze among the olives.*

4. The Absent Soul

Bản dịch: Mark Leech.

It does not know you, the bull, nor the fig tree.

*Horses do not, nor the ants of your house.
Neither the child nor the evening knows you
because you are dead, always.*

*It does not know you, the stony hillside,
nor the black silk where you decay.
It does not know you, your mute memory,
because you are dead, always.*

*The autumn will come with snails,
mist-fleshed grapes and gathered mountains,
but no one will want to meet your eyes
because you are dead, always.*

*Because you are dead always,
like all the dead of the earth,
like all the dead forgotten
in heaps of quenched dogs,*

*no one knows you. No one. But I sing you.
I sing for the future of your profile and grace,
the sage direction of your mind,
your urge for death and the taste of its mouth,
the sadness that pierced your joyful courage.*

*Much time will pass before there is again
an Andalusian so pure, so rich with adventure.
I sing his elegance with words that moan,
recalling a sad breeze among olive branches.*



Federico Garcia Lorca

Poeta en Nueva York

(Tranh vẽ dùng cho các màn diễn thơ của F.G. Lorca)

Dẫn nhập Poeta en Nueva York, Thi sĩ trong thành phố New York.

Federico Garcia Lorca đến viếng thăm New York trong thời gian từ tháng Sáu năm 1929 cho đến tháng Ba năm 1930. Cũng trong thời điểm này, thơ của ông bước vào một khúc quanh khác. Sau giai đoạn khám phá, thử nghiệm, ông đã tạo cho mình một phong cách mới về sáng tác. Xa dần những truyền thống Tây Ban Nha, những nhạc điệu dân ca, ông trở thành một thi sĩ tiên phong trong dòng thơ thế giới lúc đương thời. Lorca đến New York vào thời gian thị trường chứng khoán kinh nghiệm lần đầu tiên bị sụp đổ và sự khủng hoảng kinh tế từ New York đến toàn cầu bắt đầu. Đây cũng là một lý do tại sao thơ của Lorca đầy những chua chát và bi quan.

Tập thơ Thi Sĩ Trong Thành Phố New York chia ra thành 10 phần: Phần 1 đến 3, viết lúc ông mới đến New York. Phần 4 đến 6, viết tại Vermont. Phần 7 đến 9, viết khi ông trở lại New York. Phần 10, viết trong chuyến thăm viếng Havana. Trích một đoạn trong thư gửi về gia đình, ông viết: Thật là ngu ngốc dù chỉ thử cố diễn tả sự rộng lớn, những tòa nhà chọc trời và xe cộ giao thông ở đây. Tất cả những gì tôi kể đều thiếu sót. Cả xứ Granada của chúng ta chỉ bằng ba tòa lâu mà thôi.

Có thể nhìn nội dung tập thơ này trong ba khía cạnh: Xã hội, ghi lại những suy nghĩ của ông về New York và đời sống văn minh của Hoa Kỳ. Khía cạnh tình cảm là những tâm sự âm u. Và khía cạnh tâm linh là sự thất vọng của niềm tin.

Cũng như tâm trạng của đa số người ngoại quốc mới đến Hoa Kỳ, chưa hội nhập đủ để hiểu những kết quả khác hẳn của xã hội và cách giao tế của người bản xứ, Lorca đưa ra nhiều phán xét than trách hoặc chỉ trích đời sống văn minh đang ẩn tàng những tâm địa đen tối và những nhảm chán của xã hội máy móc. Phần đó lại không phải là phần quan trọng trong tập thơ này. Phần đáng quan tâm là sự biến chuyển cách sử dụng hình ảnh và cách diễn biến tự động trong cách bày tỏ thơ của ông. Nghệ thuật thơ Siêu Thực tràn ngập trong thời điểm này. Có thể nói là lên đỉnh cao độ của thơ mới trong thời điểm đó. Trong những tập thơ sau, chúng ta sẽ thấy được sự lắng đọng của Siêu Thực sau khi bùng nổ. Ông đã quen thuộc và mất đi nhiệt huyết về Siêu Thực như lúc khởi đầu. Về sau thơ của ông thâm trầm, dịu êm hơn và tự tạo một loại Siêu Thực kiểu Lorca.

Khía cạnh chiều sâu của tâm hồn, có thể cảm nhận qua một phần bài thơ Panorama ciego de Nueva York,

*Nếu không phải là chim
hãy lấy tro phủ kín,
Nếu không phải tiếng rên gõ trên cửa sổ đêm tân hôn,
sẽ là sinh vật thích thú trên không trung
bay với máu tươi từ bóng đen vĩnh viễn.*

*Nhưng không, không phải là chim.
vì chim sẽ nhanh chóng hóa thành bò.
Với ánh trắng đẹp, chim trở thành đá trắng
và luôn luôn là cậu trẻ bị thương
trước khi quan tòa giờ tắm khăn. (1)*

*Ai cũng biết sâu đau nối liền với cỗi chết,
sự thật nỗi buồn không ở trong hồn.
Không có trong không gian, không có trong đời sống,
không có trên mái nhà đầy khói bay.
Buồn thật sự làm chung quanh thức tỉnh
một chút thôi nhưng cháy triền miên
trong con mắt vô tâm của cơ trời. (2) (3)*

Năm 1936, Lorca gửi bản thảo Poeta en Nueva York lại trên bàn viết của nhà in Madrid với một ghi chú ngắn, "Ngày mai sẽ trở lại". Có lẽ để bản thảo chi tiết về in ấn. Nhưng ngày mai không bao giờ có. Ông chưa kịp trở lại đã bị bắt và bị thảm sát bởi thành phần cách mạng quá khích khi cuộc nội chiến bắt đầu. Mãi đến năm 1940, Thi Sĩ trong Thành Phố New York mới được ấn hành.

Đọc Thi Sĩ Trong Thành Phố New York , có thể kết luận, mặc dù những nhận xét của ông không hẳn đúng. Sự bi quan của ông thiếu mặt kia của bi quan tức là lạc quan. Sự thật đã hiển nhiên khi bước sang thế kỷ 21, đời sống luôn luôn là bia quan và lạc quan. Đó là thái độ của tâm tình. Hoặc bi hoặc lạc. Kẻ đạt được tinh túy của đời sống không phải là kẻ vô hiệu hóa bi và lạc. Chính là kẻ xem thường bi và lạc, nghĩa là xem thường thái độ của tâm tình, tâm sự, tâm tư. Xem thường ở đây có nghĩa là ăn một bữa cơm, ngon thì tốt, dở cũng không sao. Nhưng quan trọng là ngữ lực và cơ cấu thơ mà ông đã sáng tác, để lại cho người đi sau một ý nghĩa thể nào là sự sáng tạo vượt qua giới hạn của một thi sĩ lớn trong khi những kẻ khác đứng lại trước những vách tường cản ngăn cao ngất. Những bức tường của mặt ngoài là giáo điều mà bên trong là lòng sợ hãi và tham lam.

Có thể nói, không chỉ thi sĩ ở trong thành phố New York mà chính New York ở trong thi sĩ. Chỉ có vậy, vô thức hoặc mơ thứ mới có thể tự động viết ra những dòng thơ không thể viết lúc bình thường:

*Trong muôn trùng
một giọt máu vệt;*

trong phân ly
một giọt máu thủy thủ;
trong hội ngộ
một dòng sông máu êm đêm.
Dòng sông vừa trôi vừa ca hát
chảy qua phòng ngủ trong phố thị
long lanh, gần bó và vô thường
trong bình minh đa diện ở New York.
Biết có lối thoát trên núi.
Mang kính mắt lịch lãm.
Nhưng ta đến đây không để nhìn trời.
Để ngắm máu ảo mờ,
máu sẽ quét trôi cơ giới vào thác đổ
và linh hồn vào lưỡi rắn hổ mang.
Từng ngày ở New York, người ta đồ tể
bốn triệu con vịt,
năm triệu con heo,
hai ngàn bò câu để thỏa mãn lưỡi ném của cồi chết,
một triệu con bò,
một triệu con cừu,
và hai triệu con gà,
khiến đất trời tan tác.

(Trích Nueva York. Trong Poeta en Nueva York.)(4)

Đoạn thơ ngắn này cho thấy tài hoa của Lorca. Ngữ lực mạnh và sắc sảo. Cấu trúc gãy gọn, đầy những ngạc nhiên khi hình ảnh tới tấp phủ đầu cảm nhận. Toàn thể cơ cấu của đoạn thơ là những lớp dày bao bọc tổng thể về một New York vô nhân tính. Xét về tính khí, ông rất cực đoan khi nhận xét về đời sống văn minh. Theo tâm trạng chung của đa số nghệ sĩ Âu Châu trong thời này, họ ngán ngẫm và khi rẻ cuộc đời máy móc và vật chất. Xét về nghệ thuật, quả thật ông đã đạt được tinh hoa của Siêu Thực. Siêu thực không phải chỉ là ráp nối những hình ảnh kỳ lạ vô nghĩa lý, vô luận căn của lý trí và suy nghĩ. Những hình ảnh thật sự của Siêu Thực đa số đến từ mơ thức, một thứ say đắm của mơ ngày, của tưởng tượng từ những quan sát và nghiền ngẫm lâu năm. Hình ảnh trong ý tứ đến một cách tự nhiên và tự động. Vô thức tự nó sẽ

tạo ra những dàn dựng riêng cho cấu trúc và luận lý riêng cho sự cảm nhận. Cơ cấu thành hình do vô thức. Bởi lý luận của vô thức, cách dàn dựng ngoài vòng kiểm soát của trí tuệ nhưng không phải là không có. Tự nó sẽ tạo ra lực cảm nhận. Người đọc tự dựng sẽ cảm ra những điều, những tâm trạng, tâm sự của thi sĩ. Thơ Siêu Thực giả sẽ đến bằng lý trí sắp đặt và hoàn toàn sai lầm vì người đọc sẽ không cảm nhận được gì và bài thơ đó thật ra chỉ là một trò chơi ráp cảnh, ráp chữ (buzzle game).

Ghi:

(1) Cách xử án của người Anh ở thuộc địa

(2) Sistema: Hệ thống. Những phản ứng tự động kết hợp ra kết quả.

(3) Si no son los pájaros

cubiertos de ceniza,

si no son los gemidos que golpean las ventanas de la boda,

serán las delicadas criaturas del aire

que manan la sangre nueva por la oscuridad inextinguible.

Pero no, no son los pájaros.

Porque los pájaros están a punto de ser bueyes.

Pueden ser rocas blancas con la ayuda de la luna

y son siempre muchachos heridos

antes de que los jueces levanten la tela.

Todos comprenden el dolor que se relaciona con la muerte,

pero el verdadero dolor no está presente en el espíritu.

No está en el aire, ni en nuestra vida,

ni en estas terrazas llenas de humo.

El verdadero dolor que mantiene despiertas las cosas

es una pequeña quemadura infinita

en los ojos inocentes de los otros sistemas.

(Blind panorama of New York

Bản dịch: The Leopard

If it is not the birds

covered with ash,

*if it is not groans that beat on the windows during the wedding,
it will be the delicate creatures of the air
that flow with new blood in perpetual darkness.
But no, it is not the birds.
Because the birds will soon become oxen.
With the moon's help they can become white rocks
and are always wounded boys
before the judges lift the cloth.*

*All know of the sorrow intertwined with death,
but true sorrow is not found in the spirit.
Nor in the air, nor in our lives,
nor in terraces teeming with smoke.
True sorrow that keeps things awake
is a tiny but incessant burn
in the innocent eyes of other systems.)*

*(4) Debajo de las multiplicaciones
hay una gota de sangre de pato.
Debajo de las divisiones
hay una gota de sangre de marinero.
Debajo de las sumas, un río de sangre tierna.
Un río que viene cantando
por los dormitorios de los arrabales,
y es plata, cemento o brisa
en el alba mentida de New York.
Existen las montañas, lo sé.
Y los anteojos para la sabiduría,
Lo sé. Pero yo no he venido a ver el cielo.
Yo he venido para ver la turbia sangre,
la sangre que lleva las máquinas a las cataratas
y el espíritu a la lengua de la cobra.
Todos los días se matan en New York*

*cuatro millones de patos,
cinco millones de cerdos,
dos mil palomas para el gusto de los agonizantes,
un millón de vacas,
un millón de corderos
y dos millones de gallos
que dejan los cielos hechos añicos.*

(Trích Nueva York.)

POET IN NEW YORK. THI SĨ TRONG THÀNH PHỐ NEW YORK.
Thơ Tuyển

Quay Về Sau Khi Tản Bộ

Trời ám hại ta,
giữa những hình thái chuyển di hình con rắn
và những dạng hình đang tìm kiếm thủy tinh,
Tóc ta mọc dài ra.

Với cây cụt nhánh không còn hát
đưa bé mặt trắng nhẵn như trứng.

Với đàn thú nhỏ cụt đầu
những tấm giẻ rách bó chân khô trong nước.

Tất cả mỗi một, điếc và câm
con bướm chết chìm trong nghiên mực.

Gặp mặt mỗi ngày mỗi khác nhau.
Ôi, Trời ám hại ta!

Vuelta de Paseo

*Asesinado por el cielo,
entre las formas que van hacia la sierpe
y las formas que buscan el cristal,
dejaré crecer mis cabellos.*

*Con el árbol de muñones que no canta
y el niño con el blanco rostro de huevo.*

*Con los animalitos de cabeza rota
y el agua harapienta de los pies secos.*

*Con todo lo que tiene cansancio sordomudo
y mariposa ahogada en el tintero.*

*Tropezando con mi rostro distinto de cada día.
¡Asesinado por el cielo!*

Back From A Walk

*Assassinated by the sky,
between the shapes that move towards the serpent
and those that move towards the glass,
I'll let my hair grow.*

*With the tree of amputated limbs, unsinging,
and the child with the blank face of an egg.*

*With little broken-headed animals
and ragged, dry-footed water.*

*With all that is exhausted, deaf and dumb
and the butterfly drowned in the inkwell.*

*Stumbling with my different face each day.
Assassinated by the sky!*

(Bản dịch: Merryn Williams

After a Walk

*Cut down by the sky.
Between shapes moving toward the serpent
and crystal-craving shapes,
I'll let my hair grow.*

*With the amputated tree that doesn't sing
and the child with the blank face of an egg.*

*With the little animals whose skulls are cracked
and the water, dressed in rags but with dry feet*

*With all the bone-tired, deaf-and-dumb things
and a butterfly drowned in the ink-well.*

*Bumping into my own face, different each day.
Cut down by the sky!
(Bản dịch: Greg Simon and Steven F. White)*

Return from a walk

*Assassinated by the sky,
between forms moving towards the serpent
and forms that seek the crystal,
With the tree stumps that do not sing
and the boy with the face of white egg.*

*With the little animals with broken heads
and the tatter of dry-footed water..*

*With the deaf-mutes of weariness
and the butterfly drowned in the inkwell.*

*Stumbling over my face different each day,
assassinated by the sky!*

(Bản dịch: Jim Doss)

Bình Minh

*Bình minh ở New York
có bốn cột bùn xám
một cơn bão toàn bờ cầu đen
bắn tung toé nước mùi hôi hám.*

*Bình minh ở New York rên la
trên cầu thang thoát hiểm rộng lớn
đi tìm giữa vòm cong
những điêu khắc hình Cam Tùng sâu khổ*

*Bình minh đến không có ai chào đón một lời nào (1)
bởi sớm mai và hy vọng không thể về đây.
Đôi khi, nắm đồng tiền giận dữ
đục khoét nuốt tươi đám trẻ mồ côi.*

*Những kẻ đầu tiên ra đường hiểu rất rõ
không có thiên đàng không có niềm hy vọng (2) tình thương
Họ biết sẽ đi vào bùn lầy giữa mưu toan và qui luật
giữa những trò chơi và công việc chán chường.*

*Ánh sáng chìm vào dây chuyền và tiếng động
trong thách thức vô luân từ khoa học vô căn.
Đoàn người thiếu ngủ tiến ra ngoại ô lão đảo
như vừa thoát thân từ thuyền máu đắm chìm.*

(1) ...en su boca, bản dịch in his mouth. Bình minh đến không ai đón nhận nơi cửa miệng.

(2) Deshojados: To deprive of all hopes thay vì nghĩa To strip off the leaves.

La Aurora

*La Aurora de Nueva York tiene
cuatro columnas de cieno
y un huracán de negras palomas
que chapotean las aguas podridas.*

*La aurora de Nueva York gime
por las inmensas escaleras
buscando entre las aristas
nardos de angustia dibujada*

*La aurora llega y nadie la recibe en su boca
porque allí no hay mañana ni esperanza posible.
A veces las monedas en enjambres furiosos
taladran y devoran abandonados niños.*

*Los primeros que salen comprenden con sus huesos
que no habrá paraíso ni amores deshojados;
saben que van al cieno de números y leyes,
a los juegos sin arte, a sudores sin fruto.*

*La luz es sepultada por cadenas y ruidos
en impúdico reto de ciencia sin raíces.
Por los barrios hay gentes que vacilan insomnes
como recién salidas de un naufragio de sangre.*

The Dawn

*The New York dawn has
four columns of mud
and a hurricane of black doves
that paddle in putrescent waters.*

*The New York dawn grieves
along the immense stairways,
seeking amidst the groins
spikenards of fine-drawn anguish.*

*The dawn comes and no one receives it in his
mouth,
for there no morn or hope is possible.
Occasionally, coins in furious swarms
perforate and devour abandoned children.*

*The first to come out understand in their bones
that there will be no paradise nor amours stripped
of leaves:
they know they are going to the mud of figures and
laws,
to artless games, to fruitless sweat.*

*The light is buried under chains and noises
in impudent challenge of rootless science.
Throught the suburbs sleepless people stagger,
as though just delivered from a shipwreck of blood.*

[Bd: Stephen Spender and JL Gili]

Dawn

*Dawn in New York has
four columns of mire
and a hurricane of black pigeons
splashing in the putrid waters.*

*Dawn in New York groans
on enormous fire escapes
searching between the angles
for spikenards of drafted anguish.*

*Dawn arrives and no one receives it in his mouth
because morning and hope are impossible there:
Sometimes the furious swarming coins
penetrate like drills and devour abandoned children.*

*Those who go out early know in their bones
there will be no paradise or loves that bloom and die:
they know they will be mired in numbers and laws,
in mindless games, in fruitless labors.*

*The light is buried under chains and noises
in the impudent challenge of rootless science.
And crowds stagger sleelessly through the boroughs
as if they had just escaped a shipwreck of blood.*

Vua Harlem

Với chiếc muống gỗ
ông múc mắt con cá sấu,
rồi đánh bầy khỉ vào móng.
Với chiếc muống gỗ.

Lửa muôn đời (1) ngủ trong đá lửa
Bầy bọ hung uống rượu (2) say sưa
quên mất rong rêu trong làng xóm.

Ông lão dẫu mình trong đám nắm
đến nơi người da đen khóc than
trong khi vua muống nhịp lắc các
và thùng nước dơ chở đến nơi.

Hoa hồng chạy trốn dọc theo lề
khúc quanh cuối cùng trong không gian,
trên một mô đất đầy hoa Nghệ
bầy trẻ vây bắt đám sóc con
mặt bưng bưng say mê ác khí.

Phải băng qua cầu
mới gặp người da đen nhiều chuyện (3)
để mùi hương từ phổi họ
có thể chạm vào trán ta
hâm hấp thơm mùi dứa.

Nên bỏ qua người bán rượu mạnh (4) tóc vàng
bỏ qua những người bạn đứng đường và tụ tập nơi khung viên,(5)
khi cần thiết nên đưa quả đấm lên cao
dọa người Do Thái nhỏ con đang run run, nói sùi bọt mép,

cho vua Harlem hát trước đám đông,
cho cá sấu sắp hàng dài nằm ngủ
dưới ánh trăng vô hạn, (6)
không ai còn nghi ngờ vẻ đẹp muôn đời
trên chổi quét bụi, bàn nạo, (7) nổi đồng, xoong nấu bép.

Hỡi, thành phố Harlem, dân Harlem, người Harlem!
Không khổ đau nào hơn khổ đau bị vắt hút máu,
máu anh tưới rùng mình giữa nhật thực tối tăm,
bạo lực đỏ đậm, căm và điếc giữa thời chưa đủ ánh sáng
còn vua của anh đang tù ngục trong đồng phục gác gian.

Đêm rạn nứt mở ra ôm ấp con rồng lửa bằng ngà câm lặng.
Phụ nữ Hoa kỳ
mang con và tiền trong tử cung
những cậu trai kiệt sức rồi ngã gục trên thánh giá.

Họ là những người
Uống rượu Whisky còn cao bên núi lửa
rồi nuốt vài mảnh tim trên núi hàn băng của gấu.

Đêm đó ông vua Harlem cầm chiếc muỗng cứng,
múc lấy mắt cá sấu
rồi đánh bầy khỉ vào mộng.
Với chiếc muỗng .
Dân da đen bật khóc trong hoang mang
giữa che dù và đón nắng vàng,
người lai đen nhai kẹo cao su (8), muốn làm cho nửa thân mình hoá trắng,
gió thổi gương soi mờ mờ
làm hư hao huyết mạch đoàn vũ công.

Mỹ đen, Mỹ đen, Mỹ đen, Mỹ đen!

(7) Bàn nạo.



Máu không mở cửa trong đêm, hãy đối đầu .(9)
Mặt anh không thẹn thùng. Máu giận dữ chảy dưới làn da,
sống trong khó khăn của mũi nhọn và định kiến của con tim ,(10)
sống dưới kềm kẹp và chiếc chổi quét của trăng thiên thai Bắc Giải. (11)

Máu tìm kiếm trên vụn nẻo đường để chết với bột và tro mùi Cam Tùng,
trời nghiệt ngã nghiêng xuống nơi thuộc địa của hành tinh
cuốn theo rác rưởi trên bãi biển.

Máu nhìn thấy chảy chậm rãi từ đuôi mắt,
vắt ra từ cổ gai dầu và mặt hoa dưới hãm sâu. (12)
Máu làm hoen mờ dấu chân từ cơn gió vô tình
và hủy hoại những cánh bướm trên ô cửa kính.

Máu chảy và sẽ chảy
khắp nơi từ trên nóc nhà và sân thượng,
đốt cháy diệp lục tố trong phụ nữ tóc vàng,
rên rỉ dưới chân giường trước bồn tắm thao thức,
vỡ tan vào bình minh mờ vàng và khói thuốc mù. (13)

Cần phải thoát thân
chạy thoát ở những ngã quanh rồi ẩn thân trên những lầu cao
vì sức mạnh của rừng sẽ tràn qua khe hở
ghi lại trên thân anh dấu vết nhật thực nhạt nhòa
một nỗi buồn giả tạo như găng tay phai màu vì hóa chất hồng.

Trong nỗi im lặng uyên bác,,
đầu bếp, hầu bàn le lưỡi liếm sạch
vết thương của nhà triệu phú
đang tìm ông vua đứng đường hay ở góc phố bán thuốc Diêm Tiêu. (14)

Gió rừng thổi từ phương nam, chênh vênh qua vùng lầy tối
tạt vào dây thuyền phé thải, như đóng đinh vào mạng vai.

Gió nam mang theo
răng nanh, hoa Hướng Dương, chữ a, b, c....
và một bầy ong Bâu chết đuối.

Những lãng quên hiện ra trong ba giọt mực trên kính độc nhãn.
Tình yêu hiện ra khuôn mặt độc thân vô hình trên tản đá.
Tủy xương và cánh hoa (15) kết trên mây trời
một sa mạc đầy cuống lá, không thấy bông hồng nào.

Bên trái, bên phải, hướng nam, hướng bắc
vây bờ tường cao không thể vượt qua
cho dê chần sóng và kim may bằng nước.
Mỹ đen, đừng nhìn vào khe hở
để kiếm tìm mặt nạ muôn đời.
Hãy tìm kiếm mặt trời lớn chính ngo
đổi thành vườn dừa kêu rầm rì.
Mặt trời khi xuyên qua khu rừng rậm
không muốn tự đứng gặp nữ thần.
Mặt trời thiêu hủy những con số và chưa bao giờ băng qua chiêm bao,
mặt trời xâm mình chìm xuống dòng sông
và tiếng gầm đuổi theo của cá sấu.

Mỹ đen, Mỹ đen, Mỹ đen, Mỹ đen!
Không bao giờ con rắn, con ngựa vằn, con la
trở thành xanh xao khi chết.
Người tiểu phu không biết khi nào
hàng cây kêu réo bị đồn ngã sẽ tắt thở.
Hãy chờ đợi dưới bóng mát của vì vua
đến khi cây Độc Cẩn, cây Kế, cây Tầm Ma gây náo động những nóc nhà phía xa tím.

Mỹ đen, lúc đó, chỉ lúc đó
mới có thể điên cuồng hôn bánh xe đạp
đặt cặp kính hiển vi vào tổ con sóc,

*rồi cuối cùng nhảy múa không ngại ngần, ít nhất trong lúc hoa nổi giận
giết chết Moses (16) trong lau sậy của thiêng dâng.*

*Ài da, Harlem đang trá hình!
Ài da, Harlem bị hăm dọa bởi đám đông trang phục không đầu!
Lời xâm xì đến tai tôi,
từ những thân cây và thang máy,
từ những tấm thép xám,
nơi dòng xe ngược xuôi với những bánh xe thời thượng, (17)
qua những con ngựa chết và những tội vật vĩnh,
qua vì vua đáng kính đang tuyệt vọng
có hàm râu dài tới đại dương.*

GHI:

- (1) Siempre: always. Có lẽ sát nghĩa hơn là age-old hoặc eternal.
(2) Rượu Anit. Anisette là loại rượu thông dụng ở Tây Ban Nha, Ý, Bồ Đào Nha...và Pháp.
(3) Rumor negro vs. negro blush hoặc murmuring black.
(4) Brandy: Rượu mạnh gốc từ Hà lan. Làm từ nho. Cắt 35-60 độ. Màu rượu vàng nâu. Càng có tuổi càng đậm.
(5) A todos los asmigos de la manzana y la arena,(Mannzana: Block 'of house', khúc đường, khu nhà. Arena, khu vận động). Cả ba bản dịch: and every friend of apple and sand của Greg và Steven F. White; kill all friends of the street and sand của Pablo Medina và Mark Statman; and all friends of the apple and the sand,của Merryn Williams; đều khó hiểu. Tôi nghĩ rằng nên chuyển là Bỏ qua tất cả những người bạn đứng đường và tụ tập nơi khung viên...(Đây là thói quen của người Mỹ đen.).
(6) Amianto: Asbestos đến từ cổ ngữ Hy Lạp, nghĩa là unquenchable, không dập tắt, không tiêu tan..không thể làm lu mờ.
(7) Bàn nạo.
(8) Estiraban gomas: stretched rubbe, bản dịch của Steven F. White:kéo dài bao cao su. Bản dịch của Merryn Williams: chewed gum, nhai kẹo cao su. Có lẽ chính hơn vì đó là thói quen của người Mỹ.
(9) Boca arriba: Face up, đối diện, đối phó, đương đầu..Bản dịch của Pablo Medina và Mark Statman: Blood has no doors in your night, face up. Máu không mở cửa cho đêm riêng anh, hãy đối diện với...(điều đó).

(10) Espina: spine, thorn, splinter, scruble, doubt. Tôi chọn chữ doubt trong trường hợp này.

Pecho: Chest, bosom, breast, heart. Tôi chọn chữ heart. Paisaje: Landscape, scenery, view.

Tôi chọn chữ view. Bản dịch sát nhất là của Greg Simon và Steven F. White: viva en la espina del punal y en el pecho de los paisajes, alive in the dagger's spine and the landscapes' breast, sống trong xương có dao nhọn và trong ngực có phong cảnh.

(11) La celeste luna de Cáncer. Cáncer: Bắc Giải. Trăng trong mùa 22 tháng 5 đến 22 tháng 7. Có thể chuyển: Trăng mùa hè thiên thai. Nguyên câu: Bajo las pinzas y las retamas de la celeste luna de Cáncer. Bản dịch của Greg Simon và Steven F. White: under the pincers and Scotch broom of Cancer's heavenly moon. Bản dịch của Pablo Medina và Mark Statman còn xa hơn: under the clamps and small yellow flowers of the celestial moon of cancer.

(12) Néctare: Mật hoa. Trong cổ ngữ Hy Lạp là rượu dành riêng cho các chúa thần, "thánh tửu".

(13) Y estrellarse en una aurora de tabaco y bajo armarrillo, bản dịch của Pablo Median và Mark Statman: and crash in a dawn of tobacco and yellow haze. Bản dịch của Greg Simon và Steven F. White: and bust into an aurora of tobacco and low yellow. Bản dịch của Merryn Williams: to smash against a yellow and tobacco-coloured dawn. Câu này như tôi hiểu nên chuyển là: vỡ tan vào bình minh mờ vàng (bajo amarillo) và mù như khói thuốc.

(14) Saltpeter: Một loại hóa chất potassium nitrate dùng làm thuốc pháo, thuốc súng hoặc dùng làm giữ tươi thực phẩm

(15) Corola: Cánh hoa, vòng hoa, hợp xướng, trí nhớ.

(16) Moses là một thánh tiên tri trong kinh thánh. Ông đã dẫn dân Do Thái về miền đất hứa và nhận 10 điều răn của Thiên Chúa.

(17) Diente: Răng bánh xe. Donde flotan tus automóviles cubiertos de dientes, chuyển là, Nơi dòng xe xuôi ngược với những răng bánh xe thời thượng. (Phong cách chơi xe của người da đen, dùng những mâm bánh xe kiểu cọ.)

Oda Al Rey de Harlem

*Con una cuchara
arrancaba los ojos a los cocodrilos
y golpeaba el trasero de los monos.
Con una cuchara.*

*Fuego de siempre dormía en los pedernales,
y los escarabajos borrachos de anís
olvidaban el musgo de las aldeas.*

*Aquel viejo cubierto de setas
iba al sitio donde lloraban los negros
mientras crujía la cuchara del rey
y llegaban los tanques de agua podrida.*

*Las rosas huían por los filos
de las últimas curvas del aire,
y en los montones de azafrán
los niños machacaban pequeñas ardillas
con un rubor de frenesí manchado.*

*Es preciso cruzar los puentes
y llegar al rubor negro
para que el perfume de pulmón
nos golpee las sienes con su vestido
de caliente piña.*

*Es preciso matar al rubio vendedor de aguardiente
a todos los amigos de la manzana y de la arena,
y es necesario dar con los puños cerrados*

*a las pequeñas judías que tiemblan llenas de burbujas,
para que el rey de Harlem cante con su muchedumbre,
para que los cocodrilos duerman en largas filas
bajo el amianto de la luna,
y para que nadie dude de la infinita belleza
de los plumeros, los ralladores, los cobres y las cacerolas de las cocinas.*

*¡Ay, Harlem! ¡Ay, Harlem! ¡Ay, Harlem!
No hay angustia comparable a tus rojos oprimidos,
a tu sangre estremecida dentro del eclipse oscuro,
a tu violencia granate sordomuda en la penumbra,
a tu gran rey prisionero, con un traje de conserje.*

*Tenía la noche una hendidura
y quietas salamandras de marfil.
Las muchachas americanas
llevaban niños y monedas en el vientre,
y los muchachos se desmayaban
en la cruz del desperezo.*

*Ellos son.
Ellos son los que beben el whisky de plata
junto a los volcanes
y tragan pedacitos de corazón
por las heladas montañas del oso.*

*Aquella noche el rey de Harlem,
con una durísima cuchara
arrancaba los ojos a los cocodrilos
y golpeaba el trasero de los monos.
Con una cuchara.
Los negros lloraban confundidos
entre paraguas y soles de oro,*

*los mulatos estiraban gomas, ansiosos de llegar al torso blanco,
y el viento empañaba espejos
y quebraba las venas de los bailarines.*

Negros, Negros, Negros, Negros.

*La sangre no tiene puertas en vuestra noche boca arriba.
No hay rubor. Sangre furiosa por debajo de las pieles,
viva en la espina del puñal y en el pecho de los paisajes,
bajo las pinzas y las retamas de la celeste luna de cáncer.*

*Sangre que busca por mil caminos muertes enharinadas y ceniza de nardos,
cielos yertos, en declive, donde las colonias de planetas
rueden por las playas con los objetos abandonados.*

*Sangre que mira lenta con el rabo del ojo,
hecha de espartos exprimidos, néctares de subterráneos.
Sangre que oxida el alisio descuidado en una huella
y disuelve a las mariposas en los cristales de la ventana.*

*Es la sangre que viene, que vendrá
por los tejados y azoteas, por todas partes,
para quemar la clorofila de las mujeres rubias,
para gemir al pie de las camas ante el insomnio de los lavabos
y estrellarse en una aurora de tabaco y bajo amarillo.*

*Hay que huir,
huir por las esquinas y encerrarse en los últimos pisos,
porque el tuétano del bosque penetrará por las rendijas
para dejar en vuestra carne una leve huella de eclipse
y una falsa tristeza de guante desteñido y rosa química.*

Es por el silencio sapientísimo

*cuando los camareros y los cocineros y los que limpian con la lengua
las heridas de los millonarios
buscan al rey por las calles o en los ángulos del salitre.*

*Un viento sur de madera, oblicuo en el negro fango,
escupe a las barcas rotas y se clava puntillas en los hombros;
un viento sur que lleva
colmillos, girasoles, alfabetos
y una pila de Volta con avispas ahogadas.*

*El olvido estaba expresado por tres gotas de tinta sobre el monóculo,
el amor por un solo rostro invisible a flor de piedra.
Médulas y corolas componían sobre las nubes
un desierto de tallos sin una sola rosa.*

*A la izquierda, a la derecha, por el sur y por el norte,
se levanta el muro impasible
para el topo, la aguja del agua.
No busquéis, negros, su grieta
para hallar la máscara infinita.
Buscad el gran sol del centro
hechos una piña zumbadora.
El sol que se desliza por los bosques
seguro de no encontrar una ninfa,
el sol que destruye números y no ha cruzado nunca un sueño,
el tatuado sol que baja por el río
y muge seguido de caimanes.*

Negros, Negros, Negros, Negros.

*Jamás sierpe, ni cebra, ni mula
palidecieron al morir.
El leñador no sabe cuándo expiran*

*los clamorosos árboles que corta.
Aguardad bajo la sombra vegetal de vuestro rey
a que cicutas y cardos y ortigas tumben postreras azoteas.*

*Entonces, negros, entonces, entonces,
podréis besar con frenesí las ruedas de las bicicletas,
poner parejas de microscopios en las cuevas de las ardillas
y danzar al fin, sin duda, mientras las flores erizadas
asesinan a nuestro Moisés casi en los juncos del cielo.*

*¡Ay, Harlem, disfrazada!
¡Ay, Harlem, amenazada por un gentío de trajes sin cabeza!
Me llega tu rumor,
me llega tu rumor atravesando troncos y ascensores,
a través de láminas grises,
donde flotan sus automóviles cubiertos de dientes,
a través de los caballos muertos y los crímenes diminutos,
a través de tu gran rey desesperado
cuyas barbas llegan al mar.*

The king of Harlem

*With a spoon
he scooped out the eyes of crocodiles
and slapped monkeys' bottoms.
With a spoon.*

*Eternal fire slept in the flints
and beetles drunk on aniseed
forgot the villages' moss.*

*That old man covered with mushrooms was going
to the place where the negroes wept
meanwhile the king's spoon crackled
and the tanks of stinking water arrived.*

*The roses fled along the edge
of the last curves of air,
and on the piles of saffron
children squashed little squirrels
with a blush of evil frenzy.*

*You have to cross the bridges
to find the negro blush
so that the scent of the lung
may beat against our temples
with its dress of warm pineapples.*

*You must kill the fair-haired seller of brandy,
and all friends of the apple and the sand,
and you must beat with closed fists
the little French beans which tremble, full of bubbles,*

*so that the king of Harlem may sing with his multitude,
that crocodiles may sleep in long rows
under the asbestos of the moon,
and that no one may doubt the infinite beauty
of dusters, graters, coppers, kitchen saucepans.*

*Ah, Harlem, Harlem, Harlem!
There is no anguish to compare with your crushed reds,
your blood shuddering amid a dark eclipse,
your violence - garnet, deaf and dumb in the half-light,
your great king imprisoned in a janitor's uniform.*

*The night cracked open and held quiet salamanders of ivory.
American girls
carried children and coins in their stomachs
and boys fainted on the cross where they were stretched.*

*They exist.
They are those who drink silver whisky by volcanoes
and who swallow little pieces of heart
upon the icy mountains of the bear.*

*That night the king of Harlem
with a very hard spoon
scooped out the eyes of crocodiles
and slapped monkeys' bottoms.
With a spoon.
The negroes wept bewildered
between umbrellas and golden suns,
mulattos chewed gum, trying to get a white torso, and th
e wind clouded mirrors
and broke the dancers' veins.*

Negroes, Negroes, Negroes, Negroes.

*Blood has no doors in your overturned night.
There is no flush. Furious blood beneath the skin,
living in the thorn of the dagger
and in the heart of landscapes,
under the tweezers and the furze
of the celestial moon of cancer.*

*Blood that seeks, along a thousand routes,
deaths of flour, and ashes of roses,
rigid, slanting skies, where colonies of planets
can roll about the beaches with the flotsam.*

*Blood that gazes slowly, with the tail of the eye,
made of dried grasses, underground nectar.
Blood rusting the careless trade-wind in a footprint,
and dissolving butterflies against the window.*

*It is blood that comes, and will come
through the roofs and terraces, from all sides,
to burn the chlorophyll of fair-haired women,
to groan at the foot of beds before the basins' insomnia
to smash against a yellow and tobacco-coloured dawn.*

*One must flee,
flee round corners, lock oneself on top storeys,
because the marrow of the forest will penetrate through cracks
to leave in your flesh a faint print of eclipse
a false sadness of a discoloured glove and of a chemical rose.*

*It is in the wisest silence
that waiters and cooks and those who scour with their tongues*

*the wounds of millionaires
seek the king through streets, on saltpetre corners.*

*A south wind of wood, slanting through the black mud
spits at broken boats, drives nails into shoulders;
a south wind that carries
tusks, sunflowers, alphabets
and a battery full of drowned wasps.*

*Forgetfulness was expressed
by three drops of ink on a monocle,
and love by a single invisible face
on the surface of the stone.
Marrow and corollas formed on the clouds
a desert of stalks, and not one rose...*

*To the left, to the right, to south and north,
there rises a wall, impassable
to the mole, the needle of water.
Negroes, do not search for a crevice
to find the infinite mask.
Search for a great central sun
made into a buzzing pineapple.
The sun that slips through the woods
certain not to encounter a nymph,
the sun that destroys numbers and has never crossed a dream,
the tattooed sun that goes down river and bellows
with alligators in pursuit.*

Negroes, Negroes, Negroes, Negroes.

*Never did snake, zebra or mule
grow pale at death.*

*The woodcutter does not know
when the noisy trees he cuts, expire.
Wait beneath the vegetable shadow of your king
until hemlocks, thistles and nettles disturb the farthest rooftops.*

*Then, negroes, then, then,
you can frenziedly kiss bicycle wheels,
put pairs of microscopes in squirrels' nests
and dance at last, no doubt, while the bristling
our Moses almost in the reeds of heaven.*

*Ah, Harlem in disguise!
Ah, Harlem, threatened by a crowd of headless costumes!
Your murmur reaches me,
reaches me through trunks and elevators,
through grey metal sheets,
where your cars are floating, covered with teeth,
through dead horses and petty crimes,
through your great and desperate king
whose beard reaches the sea.*

(Bản dịch: Merryyn Williams)

The King of Harlem

With a spoon he scooped out the eyes of crocodiles and beat the monkeys' behind. With a spoon.

Fire of always slept in the flint and the scarabs drunk on anis forgot the moss of the villages.

That old man covered with mushrooms went to the place where the blacks were crying while the king's spoon rang and the tanks of rotten water arrived.

The roses fled down the edges of the last curves of air, and on mounds of saffron children crushed small squirrels in a flush of stained frenzy.

One must cross the bridges and arrive at the black shame so that the lung's perfume hits our temples with its clothing of hot pineapple.

One must kill the blond seller of firewater, kill all the friends of the street and sand and one must punch the small Jewish women who tremble full of bubbles, so the king of Harlem sings with the crowd, so the crocodiles sleep in long lines under the asbestos of the moon, and no one doubts the infinite beauty of the feather dusters, the graters, the copper pots and pans of the kitchen.

Oh Harlem! Harlem! There is no anguish compared to your oppressed reds, to your blood shaken inside the dark eclipse, to your garnet violence, deaf and mute in the shadows, to your great prisoner king in his janitor's uniform.

** * **

The night had a crack and quiet salamanders of ivory. The American girls carried children and coins in the belly and the boys fainted stretched on the cross.

They are. They are the ones who drink silver whiskey next to volcanoes and swallow bits of heart on the frozen mountain of bear.

That night the king of Harlem with a very hard spoon scooped out the eyes of the crocodiles and beat the monkeys' behind. With a spoon.

*The blacks wept, confused between umbrellas and suns of gold, the
mulattos stretched rubber bands, wanting to reach the white torso, and
the wind fogged mirrors and broke the veins of the dancers.*

Blacks.

*Blood has no doors in your night, face up. There is no shame. Furious
blood under the skin alive in the dagger's thorn and in the breast
of the landscapes, under the clamps and small yellow flowers of the
celestial moon of cancer.*

*Blood that seeks death down a thousand roads, death covered with flour
and the ash of fragrant weeds, rigid skies sloping where the colonies of
planets roll down the beaches with abandoned objects.*

*Blood that looks slowly out the corner of its eye, made of crushed
grass, underground nectars. Blood that rusts the careless winds in a
footprint and dissolves butterflies on the window glass.*

*It's the blood that comes, that will come, down flat and tiled
roofs everywhere to burn the chlorophyll of blonde women, to moan at the
foot of the beds before the sinks' insomnia, and crash in a dawn of
tobacco and yellow haze.*

*One must flee, flee past corners and hide in the highest floors because
the forest's marrow will penetrate the cracks to leave on your
flesh the faint footprint of an eclipse and the false sadness of a faded
glove and a chemical rose.*

** * **

*It's in the wisest silence, that's when the waiters and cooks
and those who clean with their tongues the wounds of the millionaires
search for the king in the streets or in the angles of saltpeter.*

*A south wind of wood, slanting in the black mud, spits at the broken
barges and hammers nails into its shoulders; a south wind carrying
fangs, sunflowers, alphabets and a battery with drowned wasps.*

*What we forgot was expressed by three drops of ink on the monocle, love
by a single invisible face from the stone's level. Medullas and
corollas composed above the clouds a desert of stalks without a single
rose.*

* * *

To the left, to the right, to the south and the north an impossible wall goes up, for the mole and a needle of water. Don't look, blacks, in its crevice to find the infinite mask. Look for the great sun of the center. Turn into a buzzing hive. The sun slides through the forest sure not to find the nymph, the sun that destroys numbers and never has crossed a dream, the tattooed sun that goes to the river and moans pursued by caimans.

Blacks.

Never did a serpent or zebra or mule pale before dying. The woodsman doesn't know when the clamorous trees he cuts down die. Wait under the vegetable shadow of your king till hemlock, thistle, and nettle trouble the farthest roofs.

Then, blacks, then, you can kiss in a frenzy the bicycle wheels, place pairs of microscopes in the nests of squirrels, and dance at last, no doubt, while the bristling flowers murder our Moses close to the rushes of heaven.

Oh Harlem disguised! Oh Harlem, threatened by a crowd of headless uniforms! Your rumbling comes to me, your rumbling comes through trunks and elevators, through layers of gray where your cars float covered by teeth, through dead horses and small crimes, through your great desperate king, whose beard reaches the sea.

(Bản dịch: Pablo Medina and Mark Statman.)

The King of Harlem

*With a wooden spoon
he dug out the crocodiles' eyes,
and swatted the monkeys on their asses.
With a wooden spoon.*

*Age-old fire slept in the flints
and the beetles drunk on anisette
forgot about the moss of the villages.*

*The old man covered with mushrooms
was on his way to the place where the black wept
while the king's spoon cracked
and the vast of putrid water arrived.*

*The roses fled along the blades
of the air's last curves,
and on the piles of saffron
the children flattened tiny squirrels
with faces flushed in their stained frenzy.*

*It's necessary to cross the bridges
and reach the murmuring blacks
so the perfume of their lungs
can buffet our temples with its covering
of hot pineapple.*

*It's necessary to kill the blond vendor of firewater
and every friend of apple and sand,
and it's necessary to use the fists
against the little Jewish women who tremble, filed with bubbles,*

*so the king of Harlem sings with his multitude,
so crocodiles sleep in long rows
beneath the moon's asbestos,
and so no one doubts the infinite beauty
of feather dusters, graters, copper pans, and kitchen casseroles.*

*Ay, Harlem! Ay, Harlem! Ay, Harlem!
There is no anguish like that of your oppressed reds,
or your blood shuddering with rage inside the dark eclipse,
or your garnet violence, deaf and dumb in the penumbra,
or your grand king a prisoner in the uniform of a doorman.*

*The night was cracked, and there were motionless ivory salamanders.
American girls
were carrying babies and coins in their wombs,
and the boys stretched their limbs and fainted on the cross.*

*They are the one.
The ones who drink silver whisky near the volcanoes
and swallow pieces of heart by the bear's frozen mountains.*

*That night the king of Harlem, with an unbreakable spoon,
dug out the crocodiles' eyes
and swatted the monkeys on their asses.
With an unbreakable spoon
among umbrellas and gold suns,
the mulattoes stretched rubber, thinking anxiously of turning their torsos white,
and the wind tarnished mirrors
and shattered the veins of the dancers.*

*Black! Black! Black! Black!
The blood has no doors in your recumbent night.
No blush in your face. Blood rages beneath skin,*

alive in the dagger's spine and the landscapes' breast, under the pincers and Scotch broom of Cancer's heavenly moon.

*Blood that searches a thousand roads for deaths dusted with flour and ashes of spikenards,
rigid, descending skies in which the colonies of planets
can wheel with the litter on the beaches.*

*Blood that looks slowly from the corner of an eye,
blood wrung from hemp and subway nectars.
Blood that rusts the careless trade wind in a footprint
and dissolves butterflies in windowpanes.*

*Blood flows, and will flow
on rooftop everywhere
and burn the blond women's chlorophyll,
and groan at the foot of the beds near the washstands' insomnia,
and burst into an aurora of tobacco and low yellow.*

*There must be some way out of here,
some street to flee down, some locked room on the top floor to hide in,
because the forest's marrow will slip through the cracks
to leave on your skin the faint trace of an eclipse
and the false sorrow of faded glove and chemical rose.*

*Through the all-knowing silence,
cooks, waiters, and those whose tongues lick clean
the wounds of millionaires
seek the king in the streets or on the sharp angles of saltpeter.*

*A wooden wind from the south, slanting through the black mire,
spits on the broken boats and drives tacks into its shoulders.
A south wind that carries
tusks, sunflowers, alphabets,*

and a battery with drowned wasps.

*Oblivion was expressed by three drops of ink on the monocle.
Love, by a single, invisible, stone-deep face.
And above the clouds, bone marrow and corollas
composed a desert of stems without a single rose.*

*To the left and right, south and north,
the wall rises, impassable
for the mole and the needle made of water.
Blacks, don't look in its cracks
to find the infinite mask.
Look for the great central sun.
Turn into a swarm of buzzing pineapple.
The sun that slides through the forests,
sure that a nymph will not be there.
The sun that destroys numbers, and has never crossed a dream,
the tattooed sun that descends the river
and bellows just ahead of the crocodiles.*

*Black! Black! Black! Black!
No serpent, no zebra or mule
ever turned pale in the face of death.
The woodcutter doesn't know when the clamorous trees
that he cuts down expire.
Wait in your king's jungle shade
until hemlock, thistles, and nettles disturb the last rooftops.*

*Then, blacks, and only then
will you be able to frantically kiss bicycle wheels,
place pairs of microscopes in squirrel lairs,
and dance fearlessly at last while the bristling flowers
cut down our Moses in the bulrushes that border heaven.*

*Ay, Harlem in disguise!
Ay, Harlem, threatened by a mob of headless suits!
I hear your murmur,
I hear it moving through tree trunks and elevator shafts,
through gray sheets
where your cars float covered with teeth,
through dead horses and petty crimes,
through your grand, despairing king
whose beard reaches the sea.*

Cảnh Quân Chúng Nôn Mưa

Người đàn bà mập xuất hiện đầu tiên,
đào xới góc rễ và làm ướt mặt da trống.
Người đàn bà mập
lộn con mực chết từ trong ra ngoài.
Người đàn bà mập, đối thủ của mặt trăng,
chạy bằng nhiều con đường và tránh xa những lầu cao
bỏ lại đầu lâu bỏ câu nhỏ trên góc phố
khuấy động con giận dữ buổi liên hoan của thế kỷ vừa qua
mời gọi tà ma của cơm áo qua dãy đồi chạy dài đến chân trời
gạn lọc sự khát khao ánh sáng vào những đường hầm bí mật.
Bãi tha ma, đúng là bãi tha ma
chuyện buồn phiền của đàn gà bị chôn vùi trong đất,
cái chết, chim Trĩ (1) và tảo hư ở khu vực khác,
nhận xuống cổ họng chúng ta.

Tin đồn từ rừng nôn mưa
với phụ nữ rỗng, với trẻ con giả bằng sáp,
với cây kích động và người hầu không biết mệt
dọn những đĩa muối dưới tiếng đàn Hạc của nước miếng.

Này cậu trẻ, không còn cách nào khác, hãy mưa ra! Không cách nào hơn.
Không phải mưa của kỵ binh trên vú bầy gái điếm,
không phải mưa của con mèo vô tình nuốt phải con ếch,
nhưng sự chết cào cào bằng bàn tay đất sét
trên công đá lửa nơi mây và sa mạc tiêu tàn.

Người đàn bà mập xuất hiện đầu tiên
trước đám đông trên tàu, trong quán rượu và công viên.
Mưa khéo léo đánh động giàn trống
giữa một vài cô gái nhỏ đỏ máu

đang khẩn cầu vầng trăng bảo vệ họ.
Ai biết được nỗi buồn của tôi?
Nét mặt tôi, bây giờ, không phải là tôi,
vẻ mặt thật sự của tôi, run rẩy vì khát rượu
dẫn thân vào chuyến tàu lạ thường
qua góc hoa Gió (2)
Tôi che dấu tôi bằng vẻ mặt này
sóng cuốn trôi về nơi không có bình minh,
Tôi, thi sĩ cụt tay,
mất trong đám đông nồn mưa,
không có nhiều ngựa để lấy mắt
rong rêu dày trên trán tôi.

Người đàn bà mập xuất hiện đầu tiên
trong lúc đám đông đang tìm tiệm bán thuốc
nơi có thể tìm thấy đường vĩ tuyến.
Chỉ khi kéo cờ lên và bầy chó đầu tiên đến
cả thành phố kéo nhau chạy ra hàng rào của đường bộ hành.

GHI:

(1) Faisán: Gà lôi hoặc một loại Trĩ đất. Xem hình:

(2) Animone: Một loại hoa cỏ thường mọc ở bắc bán cầu.

Hoa lớn, cánh nở rộng. Người ta còn gọi là Windflower, hoa Gió.



Paisaje de La Multitud Que Vomita

*La mujer gorda venía delante
arrancando las raíces y mojando el pergamino de los tambores;
la mujer gorda
que vuelve del revés los pulpos agonizantes.
La mujer gorda, enemiga de la luna,
corría por las calles y los pisos deshabitados
y dejaba por los rincones pequeñas calaveras de paloma
y levantaba las furias de los banquetes de los siglos últimos
y llamaba al demonio del pan por las colinas del cielo barrido
y filtraba un ansia de luz en las circulaciones subterráneas.
Son los cementerios, lo sé, son los cementerios
y el dolor de las cocinas enterradas bajo la arena,
son los muertos, los faisanes y las manzanas de otra hora
los que nos empujan en la garganta.*

*Llegaban los rumores de la selva del vómito
con las mujeres vacías, con niños de cera caliente,
con árboles fermentados y camareros incansables
que sirven platos de sal bajo las arpas de la saliva.
Sin remedio, hijo mío, ¡vomita! No hay remedio.
No es el vómito de los húsares sobre los pechos de la prostituta,
ni el vómito del gato que se tragó una rana por descuido.
Son los muertos que arañan con sus manos de tierra
las puertas de pedernal donde se pudren nublos y postres.*

*La mujer gorda venía delante
con las gentes de los barcos, de las tabernas y de los jardines.
El vómito agitaba delicadamente sus tambores
entre algunas niñas de sangre
que pedían protección a la luna.*

*¡Ay de mí! ¡Ay de mí! ¡Ay de mí!
Esta mirada mía fue mía, pero ya no es mía,
esta mirada que tiembla desnuda por el alcohol
y despide barcos increíbles
por las anémonas de los muelles.
Me defiende con esta mirada
que mana de las ondas por donde el alba no se atreve,
yo, poeta sin brazos, perdido
entre la multitud que vomita,
sin caballo efusivo que corte
los espesos musgos de mis sienes.
Pero la mujer gorda seguía delante
y la gente buscaba las farmacias
donde el amargo trópico se fija.
Sólo cuando izaron la bandera y llegaron los primeros canes
la ciudad entera se agolpó en las barandillas del embarcadero.*

Landscape of A Vomiting Multitude

*The fat lady came out first,
tearing out roots and moistening drumskins.
The fat lady
who turns dying octopuses inside out.
The fat lady, the moon's antagonist,
was running through the streets and deserted buildings
and leaving tiny skulls of pigeons in the corners
and stirring up the furies of the last centuries' feasts
and summoning the demon of bread through the sky's clean-swept hills
and filtering a longing for light into subterranean tunnels.
The graveyards, yes the graveyards
and the sorrow of the kitchens buried in sand,
the dead, pheasants and apples of another era,
pushing it into our throat.*

*There were murmuring from the jungle of vomit
with the empty women, with hot wax children,
with fermented trees and tireless waiters
who serve platters of salt beneath harps of saliva.
There's no other way, my son, vomit! There's no other way.
It's not the vomit of hussars on the breasts of their whores,
nor the vomit of cats that inadvertently swallowed frogs,
but the dead who scratch with clay hands
on flint gates where clouds and desserts decay.*

*The fat lady came first
with the crowds from the ships, taverns, and parks.
Vomit was delicately shaking its drums
among a few little girls of blood
who were begging the moon for protection.
Who could imagine my sadness?*

*The look on my face was mine, but now isn't me,
the naked look on my face, trembling for alcohol
and launching incredible ships
through the anemones of the piers.*

*I protect myself with this look
that flows from waves where no dawn would go,
I, poet without arms, lost
in the vomiting multitude,
with no effusive horse to shear
the thick moss from my temples.*

*The fat lady went first
and the crowds kept looking for pharmacies
where the bitter tropics could be found.
Only when a flag went up and the first dogs arrived
did the entire city rush to the railings of the boardwalk*

Thành Phố Không Ngủ

(Cảnh đêm trên cầu Brooklyn)

Ngoài trời, không một ai ngủ. Không ai, không ai.
Không ai ngủ.
Quái vật cung trăng đánh hơi, rình mò quanh nơi cư ngụ.
Kỳ đà sẽ tấn công, kẻ nào không biết chiêm bao,
Người sợ hãi tẩu thoát sẽ gặp nơi góc đường
con cá sấu dị thường ẩn núp dưới trời sao rụt rè phản đối.

Ngoài trời, không một ai ngủ. Không ai, không ai.
Không ai ngủ.
Trong nghĩa địa xa xa có một cây ma
ba năm than khóc
vì bên trên đầu gối phong cánh khô cằn.
và cậu bé mới chôn sáng nay kêu gào thảm thiết
phải gọi chó tới mới chịu nín im.

Đời không phải chiêm bao. Coi chừng! Coi chừng! Coi chừng!
Ta nhào xuống thang lầu để ăn bùn đất
hoặc leo lên cạnh tuyết băng theo tiếng gọi từ Thước Dực héo tàn.
Nhưng không có chiêm bao, không có quên lãng:
có thịt da. Hôn chặt môi ta
trong những đường máu gân rối loạn
kẻ nào đau thương sẽ mãi mãi thương đau
kẻ nào sợ chết sẽ gánh trên vai nỗi chết.

Một hôm
đàn ngựa sẽ sống trong quán rượu
lũ kiến hung hăng
sẽ leo lên khung trời vàng đang lẩn trốn trong đôi mắt gia súc.

Hôm khác

ta sẽ thấy bướm bướm ướp khô sống lại,
bay giữa phong cảnh trong miếng xốp xám và thuyền bè lặng im,
sẽ nhìn thấy chiếc nhẫn sáng bóng và hoa hồng rơi ra từ lưỡi chúng ta.

Coi chừng! Coi chừng! Coi chừng!

Người nào còn dấu của móng vuốt và bão sét,
và cậu bé khóc vì chưa hề biết chuyện phát minh làm chiếc cầu,
hoặc người chết chỉ còn cái đầu và một chiếc giày,
ta phải mang họ đến chân tường nơi kỳ đà và rắn dữ chờ đợi,
nơi gấu nhe răng chờ,
nơi xác ướp trẻ con giang tay đợi
và lông lạc đà dựng đứng vì tàn bạo rừng mình.

Ngoài trời , không một ai ngủ. Không ai, không ai.

Không ai ngủ.

Nếu có ai nhắm mắt,

này, hãy đánh đòn, đánh đòn hấn đi!

Hãy cho hấn mở mắt nhìn cảnh tượng

và vết thương cay đắng bùng lên.

Ngoài trời, không một ai ngủ. Không ai, không ai.

Trước đây, ta đã nói.

Không ai ngủ.

Nhưng trong đêm, trán của kẻ nào bị râu phong phủ kín,

hãy mở cửa mái nhà cho nhìn thấy ánh trắng

ly rượu giả, nọc độc, và đầu lâu của sân khấu.

Ciudad Sin Sueño

Nocturno de Brooklyn Bridge

No duerme nadie por el cielo. Nadie, nadie.

No duerme nadie.

Las criaturas de la luna huelen y rondan sus cabañas.

Vendrán las iguanas vivas a morder a los hombres que no sueñan

y el que huye con el corazón roto encontrará por las esquinas

al increíble cocodrilo quieto bajo la tierna protesta de los astros.

No duerme nadie por el mundo. Nadie, nadie.

No duerme nadie.

Hay un muerto en el cementerio más lejano

que se queja tres años

porque tiene un paisaje seco en la rodilla;

y el niño que enterraron esta mañana lloraba tanto

que hubo necesidad de llamar a los perros para que callase.

No es sueño la vida. ¡Alerta! ¡Alerta! ¡Alerta!

Nos caemos por las escaleras para comer la tierra húmeda

o subimos al filo de la nieve con el coro de las dalias muertas.

Pero no hay olvido, ni sueño:

carne viva. Los besos atan las bocas

en una maraña de venas recientes

y al que le duele su dolor le dolerá sin descanso

y al que teme la muerte la llevará sobre sus hombros.

Un día

los caballos vivirán en las tabernas

y las hormigas furiosas

atacarán los cielos amarillos que se refugian en los ojos de las vacas.

Otro día

*veremos la resurrección de las mariposas disecadas
y aún andando por un paisaje de esponjas grises y barcos mudos
veremos brillar nuestro anillo y manar rosas de nuestra lengua.*

¡Alerta! ¡Alerta! ¡Alerta!

*A los que guardan todavía huellas de zarpa y aguacero,
a aquel muchacho que llora porque no sabe la invención del puente
o a aquel muerto que ya no tiene más que la cabeza y un zapato,
hay que llevarlos al muro donde iguanas y sierpes esperan,
donde espera la dentadura del oso,
donde espera la mano momificada del niño
y la piel del camello se eriza con un violento escalofrío azul.*

No duerme nadie por el cielo. Nadie, nadie.

No duerme nadie.

Pero si alguien cierra los ojos,

¡azotadlo, hijos míos, azotadlo!

Haya un panorama de ojos abiertos

y amargas llagas encendidas.

No duerme nadie por el mundo. Nadie, nadie.

Ya lo he dicho.

No duerme nadie.

Pero si alguien tiene por la noche exceso de musgo en las sienes,

abrid los escotillones para que vea bajo la luna

las copas falsas, el veneno y la calavera de los teatros.

Sleepless City

(Brooklyn Bridge Nocturne)

*Out in the sky, no one sleeps. No one, no one.
No one sleeps.
Lunar creatures sniff and circle the dwellings.
Live iguanas will come to bite the men who don't dream,
and the brokenhearted fugitive will meet on street corners
an incredible resting beneath the tender protest of the stars.*

*Out in the world, no one sleeps. No one, no one.
No one sleeps.
There is a corpse in the farthest graveyard
complaining for three years
because of an arid landscape in his knee;
and a boy who was buried this morning cried so much
they had to call the dogs to quiet him.*

*life is no dream. Watch out! Watch out! Watch out!
We fall down stairs and eat the moist earth,
or we climb to the snow's edge with the choir of dead dahlias.
But there is no oblivion, no dream:
raw flesh. Kisses tie mouths
in tangle of new veins
and those who are hurt will hurt without rest
and those who are frightened by death will carry it on their shoulders.*

*One day
horses will live in the taverns
and furious ants
will attack the yellow skies that take refuge in the eyes of cattle.*

*Another day
we'll witness the resurrection of dried butterflies,
and still walking in a landscape of gray sponges and silent ships,
we'll see our ring shine and roses spill from our tongues.*

*Watch out! Watch out! Watch out!
Those still marked by claws and cloudburst,
that boy who cries because he doesn't know about the invention of bridges,
or that corpse that has nothing more than its head and one shoe-
they all must be led to the wall where iguanas and serpents wait,
where the bear's teeth wait,
where the mummified hand of a child waits
and the camel's fur bristles with a violent blue chill.*

*Out in the sky, no one sleep. No one, no one.
No one sleeps.
But if someone closes his eyes,
whip him, my children, whip him!
Let there be a panorama of open eyes
and bitter inflamed wounds.
Out in the world, no one sleeps. No one. No one.
I've said it before.
No one sleeps.
But at night, if someone has too much moss on his temples,
open the trap-doors so he can see in moonlight
the fake goblets, the venom, and the skull of the theaters.*

(Bản dịch: Steven F. White)

City That Does Not Sleep

In the sky there is nobody asleep. Nobody, nobody.

Nobody is asleep.

The creatures of the moon sniff and prowls about their cabins.

*The living iguanas will come and bite the men who do not dream,
and the man who rushes out with his spirit broken will meet on the street corner
the unbelievable alligator quiet beneath the tender protest of the stars.*

Nobody is asleep on earth. Nobody, nobody.

Nobody is asleep.

*In a graveyard far off there is a corpse
who has moaned for three years
because of a dry countryside on his knee;
and that boy they buried this morning cried so much
it was necessary to call out the dogs to keep him quiet.*

Life is not a dream. Careful! Careful! Careful!

*We fall down the stairs in order to eat the moist earth
or we climb to the knife edge of the snow with the voices of the dead dahlias.
But forgetfulness does not exist, dreams do not exist;
flesh exists. Kisses tie our mouths
in a thicket of new veins,
and whoever his pain pains will feel that pain forever
and whoever is afraid of death will carry it on his shoulders.*

One day

the horses will live in the saloons

and the enraged ants

will throw themselves on the yellow skies that take refuge in the eyes of cows.

Another day

we will watch the preserved butterflies rise from the dead

*and still walking through a country of gray sponges and silent boats
we will watch our ring flash and roses spring from our tongue.*

Careful! Be careful! Be careful!

*The men who still have marks of the claw and the thunderstorm,
and that boy who cries because he has never heard of the invention of the bridge,
or that dead man who possesses now only his head and a shoe,
we must carry them to the wall where the iguanas and the snakes are waiting,
where the bear's teeth are waiting,
where the mummified hand of the boy is waiting,
and the hair of the camel stands on end with a violent blue shudder.*

Nobody is sleeping in the sky. Nobody, nobody.

Nobody is sleeping.

*If someone does close his eyes,
a whip, boys, a whip!*

*Let there be a landscape of open eyes
and bitter wounds on fire.*

No one is sleeping in this world. No one, no one.

I have said it before.

No one is sleeping.

*But if someone grows too much moss on his temples during the night,
open the stage trapdoors so he can see in the moonlight
the lying goblets, and the poison, and the skull of the theaters.*

(Bản dịch: Robert Bly)

Con Bò

Con bò bị thương quỵ xuống
cây và suối phủ ngập sừng.
Mồm bò chảy máu màu trời đỏ.

Đàn ong bu trên mồm
nước dãi nhiều quanh mép.
Tiếng hết hơi kéo buổi sáng đến chân.

Con bò,
thấy ửng hồng hay màu mặt ong từ chuồng
chết hay sống
rống lên, đôi mắt khép hờ.

Kẻ với cội rễ
thằng bé mài dao:
bây giờ họ làm thịt con bò.

Trên đầu họ, sáng đèn
và gân bò tái xanh hết máu.
Bốn móng chẻ run đập lên không trung.

Kẻ với vàng trắng
và đêm của đá màu vàng:
bây giờ tro bò cũng tan biến.

Bây giờ tiếng rống cũng mất luôn
theo tan tác do ý trời cứng rắn
nơi bữa ăn trưa say sưa bằng cái chết.

Vaca

A Luis Lacasa

*Se tendió la vaca herida;
Árboles y arroyos trepaban por sus cuernos.
Su hocico sangraba en el cielo.*

*Su hocico de abejas
bajo el bigote lento de la baba.
Un alarido blanco puso en pie la mañana.*

*Las vacas muertas y las vivas,
rubor de luz o miel de establo,
balaban con los ojos entornados.*

*Que se enteren las raíces
y aquel niño que afila su navaja
de que ya se pueden comer la vaca.*

*Arriba palidecen
luces y yugulares.
Cuatro pezuñas tiemblan en el aire.*

*Que se entere la luna
y esa noche de rocas amarillas:
que ya se fue la vaca de ceniza.*

*Que ya se fue balando
por el derribo de los cielos yertos
donde meriendan muerte los borrachos.*

Cow

*The wounded cow lay down,
trees and streams climbing over its horns.
Its muzzle bled in the sky.*

*Its muzzle of bees
under the slow mustache of slobber.
A white cry brought the morning to its feet.*

*Cows, dead and alive,
blushing light or honey from the stables,
bellowed with half-closes eyes.*

*Tell the roots
and that child sharpening his knife:
now they can eat the cow.*

*Above them, lights
and jugulars turn pale.
Four cloven hoofs tremble in the air.*

*Tell the moon
and that night of yellow rocks:
now the cow of ash has gone.*

*Now it has gone bellowing
through the wreckage of the roght skies
where the drunk lunch on death.*

(Bản dịch: SSteven F. White)

Vaca

(A Luis Lacasa)

*Se tendió la vaca herida;
Árboles y arroyos trepaban por sus cuernos.
Su hocico sangraba en el cielo.*

*Su hocico de abejas
bajo el bigote lento de la baba.
Un alarido blanco puso en pie la mañana.*

*Las vacas muertas y las vivas,
rubor de luz o miel de establo,
balaban con los ojos entornados.*

*Que se enteren las raíces
y aquel niño que afila su navaja
de que ya se pueden comer la vaca.*

*Arriba palidecen
luces y yugulares.
Cuatro pezuñas tiemblan en el aire.*

*Que se entere la luna
y esa noche de rocas amarillas:
que ya se fue la vaca de ceniza.*

*Que ya se fue balando
por el derribo de los cielos yertos
donde meriendan muerte los borrachos.*

Cõi Chết

Thật là cố gắng!
Con ngựa đã cố gắng hết sức
hóa thành con chó!
Con chó đã cố gắng hết sức hóa thành chim nhạn!
Chim nhạn đã cố gắng hết sức hóa thành con ong!
Con ong đã cố gắng hết sức hóa thành con ngựa!
Rồi con ngựa,
ôi, mũi tên bén nhọn giục giã từ hoa hồng,
ôi, hoa hồng u sầu nở từ cánh đỏ!
Rồi hoa hồng,
ôi, một chùm ánh sáng và tiếng khóc
mắc dính vào nhựa sống từ thân cây! (3a)
Rồi nhựa sống,
ôi, những dao nhọn mơ trong thức tỉnh!
Rồi dao nhọn,
ôi, vô gia cư, trắng trơ trọi,
dao đi tìm trăng muôn thuở ánh hồng!
Còn tôi, trên mái nhà mấp mé
Ôi, thiên sứ cháy tàn biết tìm đâu!
Nhưng vòm cao,
rộng lớn quá, vô hình quá, khoảnh khắc quá,
không chút nào cố gắng hóa thân! (8)

Muerte

A Luis de la Serna

¡Qué esfuerzo!
¡Qué esfuerzo del caballo por ser perro!
¡Qué esfuerzo del perro por ser golondrina!
¡Qué esfuerzo de la golondrina por ser abeja!
¡Qué esfuerzo de la abeja por ser caballo!
Y el caballo,
¡qué flecha aguda exprime de la rosa!,
¡qué rosa gris levanta de su belfo!
Y la rosa,
¡qué rebaño de luces y alaridos
ata en el vivo azúcar de su tronco!
Y el azúcar,
¡qué puñalitos sueña en su vigilia!
y los puñales,
¡qué luna sin establos, qué desnudos!,
piel eterna y rubor, andan buscando
Y yo, por los aleros,
¡qué serafín de llamas busco y soy!
Pero el arco de yeso,
¡qué grande, qué invisible, qué diminuto!,
sin esfuerzo.

Death

*What effort!
What effort the horse makes
To be a dog!
What effort the dog to become a swallow!
What effort the swallow to be a bee!
What effort the bee to become a horse!
And the horse,
what a sharp shaft it steals from the rose!
what grey rosiness lifts from its lips!
And the rose,
what a flock of lights and cries
caught in the living sap of its stem!
And the sap,
what thorns it dreams in its vigil!
And the tiny daggers
what moon, and no stable, what nakedness,
skin eternal and reddened, they go seeking!
And I, in the eaves,
what a burning seraph I seek and am!
But the arch of plaster,
how vast, invisible, how minute,
without effort!*

New York

Trong muôn trùng
một giọt máu vệt;
trong phân ly
một giọt máu thủy thủ;
trong hội ngộ, một dòng sông máu êm đêm.
Dòng sông vừa chảy vừa ca hát
trôi qua phòng ngủ trong phố thị
lạnh lạnh, gần bó và vô thường
trong bình minh đa diện ở New York.
Núi vẫn tồn tại, ta biết.
Mang kính thêm thông minh.
Ta biết. Nhưng không đến đây để nhìn trời.
Để ngắm máu u uất,
máu trôi cơ giới vào thác đổ
và linh hồn vào lưỡi rắn hổ mang.
Từ ngày ở New York, người ta đồ tể
bốn triệu con vịt,
năm triệu con heo,
hai ngàn bò câu cho sự thương thức của người đang chết,
một triệu con bò,
một triệu con cừu,
và hai triệu con gà,
khiến đất trời tan tác.

Tốt hơn nên mũi lòng khi mài dao
hoặc giết chó khi ảo mộng rượt bắt
hơn là phải chịu đựng bình minh
dòng sữa bắt tận,
dòng máu triền miên
Hoa Hồng bị hái

bởi kẻ bán hương thơm.
Vịt và chim câu,
heo và cừu
tung tóe máu
trong toan tính tình đời,
và tiếng rống thảm thiết của đàn bò bị tiêu diệt
mang buồn sâu tràn ngập thung lũng
nơi bà Hudson say sưa uống xăng dầu.

Ta cáo trạng với mọi người
những kẻ bỏ quên một nửa bên kia
một nửa không thể cứu chữa
những kẻ nâng cao núi đá
có nhịp đập con tim
trong động vật hèn mọn bị bỏ quên
nơi tất cả chúng ta ngã quỵ
trong buổi liên hoan sau cùng của luyện tập.
Ta nhổ vào mặt các người.
Một nửa kia nghe thấy,
ăn tươi nuốt sống, tiểu tiện và bay cao với hồn trình bạch,
như đứa trẻ giữ cửa
cầm chiếc que dễ gãy
đến một nơi trống không
có râu ria của côn trùng rỉ sét.

Không phải là địa ngục, là con đường.
Không phải nghĩa trang, là tiệm bán hoa quả.
Đây là thế giới của dòng sông tan biến và khoảng cách vô thường
trong tay con méo bị xe cán nát,
rồi ta nghe tiếng hát của loài sâu
trong trái tim thiếu nữ trẻ.
Thụ động, kích động, thế giới luân chuyển
Thế giới trôi theo những con số văn phòng.

Ta phải làm gì? Sắp đặt đất đai theo thứ tự?
Trật tự tình yêu sắp bị chụp hình,
sắp thành tấm gỗ và miệng đầy máu?
Không. Không: Ta xin cáo trạng.
Xin cáo trạng một âm mưu
từ những văn phòng hoang phế
không phát tán sâu đau
xóa bỏ những luật rừng,
Ta sẽ hiến thân làm thực phẩm cho ai đang tiêu diệt gia súc
khi thung lũng tràn ngập tiếng chúng kêu la
nơi bà Hudson say sưa uống cạn xăng dầu.

New York

(Nghĩa gần và ghi chú)

Dưới bài toán nhân
là giọt máu vệt;
dưới bài toán chia
là giọt máu thủy thủ.
Dưới bài toán cộng, một dòng sông máu êm đềm.
Một dòng sông vừa chảy vừa ca hát
băng qua những phòng ngủ vùng ngoại ô,
như kim ngân, xi-măng hoặc gió thoảng
trong bình minh đối trá ở New York.
Núi vẫn tồn tại, tôi biết.
Mang kính cho thông thái,
Tôi biết. Không phải đến đây để ngắm trời.
Để nhìn máu mờ ảo,
máu sẽ trôi cơ khí vào thác đổ
và linh hồn vào lưới rắn hổ mang.

Mỗi ngày, đều có sát hại ở New York
bốn triệu con vịt,
năm triệu con heo,
hai ngàn bò câu cho sự thương thức của người đang chết,
một triệu con bò
một triệu con cừu
và hai triệu con gà trống,
khiến cho trời vỡ toang.

Tốt hơn là thôn thức lúc mài dao
hoặc khi giết chó trong ảo mơ săn đuổi
hơn là chống đối bình minh
dòng sữa vô tận
dòng máu vô biên
dây hoa hồng trói buộc
bởi người bán hương thơm.
vịt và bò câu
heo và cừu
đổ máu
dưới sự tính toán,
và tiếng rống thảm thiết của đàn bò bị tiêu diệt
tràn ngập thung lũng nổi khổ đau
nơi bà Hudson say sưa uống xăng dầu.

Tôi tố cáo
những người bỏ quên một nửa kia,
một nửa không thể nào cứu chữa
những kẻ nâng núi đá
có nhịp đập con tim
của động vật bé mọn đang bị bỏ quên
và nơi tất cả chúng ta sẽ ngã quỵ
trong buổi liên hoan cuối cùng của luyện tập.
Tôi nhỏ vào mặt các người.

Nửa đám người kia nghe thấy
ăn tươi nuốt sống, đãi, bay cao từ trắng trong
như đứa trẻ giữ cửa
cầm chiếc que yếu ớt
đến một nơi trống không
có râu ria của côn trùng rỉ sét.
Đây không phải là địa ngục nhưng là con đường.
Không phải là tha ma nhưng là tiệm bán trái cây.
Đây là thế giới của dòng sông tan vỡ và khoảng cách không tưởng,
trong tay con mèo bị xe cán nát,
Tôi nghe tiếng hát của loài sâu
trong tim thiếu nữ trẻ.
Rỉ sét, dậy men, rung động trần gian
Trần gian trôi theo những con số văn phòng.
Tôi phải làm gì? Sắp đặt đất đai theo thứ tự?
Mang trật tự đến tình yêu rồi nhanh chóng sẽ bị chụp hình
sẽ thành một mảnh gỗ và một miếng đầy máu?
Không, không, tôi tố cáo,
xin tố cáo âm mưu
của những văn phòng hoang phế
không phát tán niềm đau,
xóa bỏ những luật rừng,
Tôi hiến thân làm thực phẩm cho ai đang tiêu diệt gia súc
khi tiếng kêu của chúng tràn ngập thung lũng
nơi bà Hudson say sưa uống cạn xăng dầu.

Nueva York

A Fernando Vela

*Debajo de las multiplicaciones
hay una gota de sangre de pato.
Debajo de las divisiones
hay una gota de sangre de marinero.
Debajo de las sumas, un río de sangre tierna.
Un río que viene cantando
por los dormitorios de los arrabales,
y es plata, cemento o brisa
en el alba mentida de New York.
Existen las montañas, lo sé.
Y los anteojos para la sabiduría,
Lo sé. Pero yo no he venido a ver el cielo.
Yo he venido para ver la turbia sangre,
la sangre que lleva las máquinas a las cataratas
y el espíritu a la lengua de la cobra.
Todos los días se matan en New York
cuatro millones de patos,
cinco millones de cerdos,
dos mil palomas para el gusto de los agonizantes,
un millón de vacas,
un millón de corderos
y dos millones de gallos
que dejan los cielos hechos añicos.*

*Más vale sollozar afilando la navaja
o asesinar a los perros
en las alucinantes cacerías
que resistir en la madrugada
los interminables trenes de leche,*

*los interminables trenes de sangre,
y los trenes de rosas maniatadas
por los comerciantes de perfumes.
Los patos y las palomas
y los cerdos y los corderos
ponen sus gotas de sangre
debajo de las multiplicaciones;
y los terribles alaridos de las vacas estrujadas
llenan de dolor el valle
donde el Hudson se emborracha con aceite.*

*Yo denuncio a toda la gente
que ignora la otra mitad,
la mitad irredimible
que levanta sus montes de cemento
donde latén los corazones
de los animalitos que se olvidan
y donde caeremos todos
en la última fiesta de los taladros.
Os escupo en la cara.
La otra mitad me escucha
devorando, orinando, volando en su pureza
como los niños en las porterías
que llevan frágiles palitos
a los huecos donde se oxidan
las antenas de los insectos.*

*No es el infierno, es la calle.
No es la muerte, es la tienda de frutas.
Hay un mundo de ríos quebrados
y distancias inasibles
en la patita de ese gato
quebrada por el automóvil,*

*y yo oigo el canto de la lombriz
en el corazón de muchas niñas.
Óxido, fermento, tierra estremecida.
Tierra tú mismo que nada
por los números de la oficina.
¿Qué voy a hacer?, ¿ordenar los paisajes?
¿Ordenar los amores que luego son fotografías,
que luego son pedazos de madera
y bocanadas de sangre?
San Ignacio de Loyola
asesinó un pequeño conejo
y todavía sus labios gimen*

*por las torres de las iglesias.
No, no, no, no; yo denuncio.
Yo denuncio la conjura
de estas desiertas oficinas
que no radian las agonías,
que borran los programas de la selva,
y me ofrezco a ser comido
por las vacas estrujadas
cuando sus gritos llenan el valle
donde el Hudson se emborracha con aceite.*

New York

Bản dịch: Merryn Williams

to Fernando Vela

*Beneath the multiplications
is a drop of duck's blood.
Beneath the divisions
is a drop of the blood of a sailor.
Beneath the statistics, a river of fresh blood;
a river which comes singing
through the bedrooms of the suburbs,
and is silver, cement or breeze
in New York's mendacious dawn.
The mountains exist, I know.
And the eyeglasses for wisdom,
I know. But I have not come to look at the sky.
I have come to see the obscure blood, the blood
that carries the machines to the waterfalls
and the spirit to the tongue of the cobra.
Every day there are killed in New York
four million ducks,
five million pigs,
two thousand doves, to titillate the dying,
one million cows,
one million lambs
and two million cocks
that leave the sky in splinters.
Better to sob as you sharpen the razor
or kill dogs in the dreamlike hunts
than endure in the dawn
the interminable milk trains,*

*the interminable blood trains,
and the trains of roses, imprisoned
for the merchants of scent.
The ducks and the doves
and the pigs and the lambs
lay their drops of blood
beneath the calculations;
and the terrible outcry of penned-up cattle
fills the valley with pain
where the Hudson runs drunk on oil.
I denounce all those
who ignore the other half,
the irredeemable half
who raise their mountains of cement
where beat the hearts
of little animals who are forgotten
and where we shall all go down
in the last jamboree of drills.
I spit in your face.
The other half listens to me
eating, urinating, flying in its purity
like the doorkeepers' children
who bear fragile sticks
to the holes where rust
insects' antennae.
This is not hell, but a street.
Not death, but a greengrocer's stall.
Here is a world of tamed rivers and unreachable
distances,
in that cat's paw smashed by a car,
and I hear the song of the worm
in the hearts of many girl children.
Rust, ferment, shaking of earth.*

*Earth, you yourself, who float through the office's
numbers.*

*What shall I do? Set the landscapes in order?
Bring order to loves that will shortly be
photographs,
that soon will be pieces of wood and mouthfuls of
blood?*

*No, no; I denounce,
I denounce the conspiracy*

New York

Bản dịch: Greg Simon và Steven F. White

*Under themultiplications,
a drop of duck's blood,
under the divisions,
a drop of sailor's blood,
under the additions, a river of tender blood.
A river that sings and flows
past bedrooms un the borroughs -
and it's silver, cement, or wind
in New York's counterfeit dawn.
I know the mountains exist.
And wisdom's eyeglasses,
too. But I didn't come to see the sky.
I'm here to see the clouded blood,
the blood that sweeps machines over waterfalls
and the soul toward the cobra's tongue.
Every day in New York, they slaughter
four million ducks,*

*of these deserted offices
which do not radiate pain,
which blot out the laws of the forest,
and I offer myself to be eaten by those penned-up
cattle
when their cries fill the valley
where the Hudson runs drunk on oil.*

*five million hogs,
two thousand pigeons to accommodate the tastes of
the dying,
one million cows,
one million lamds,
and two million roosters
that smash the skies to pieces.*

*it's better to sob while honing the blade
or kill dogs on the delirious hunts
than to resist at dawn
the endless milk trains,
the endless blood trains
and the trains of roses, manacled
by the dealers in perfume.
The ducks and the pigeons,
and the hogs and the lambs
lay their drops of blood
under the multiplications,
and the terrified bellowing of the cows wrung dry*

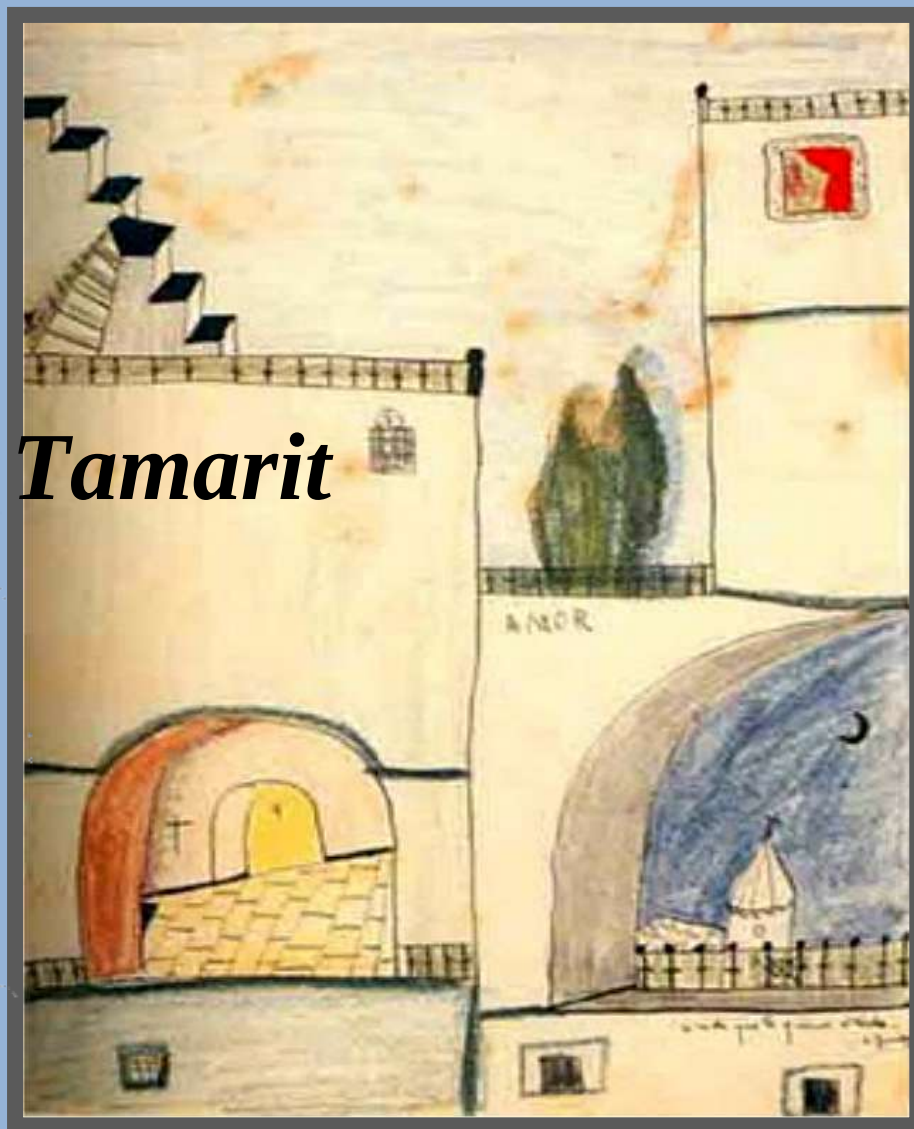
*fills the valley with sorrow
where the Hudson gets drunk on oil.*

*I denounce everyone
who ignores the other half,
the half that can't be redeemed,
who lift their mountains of cement
where the hearts beat
inside forgotten little animals
and where all of us will fall
in the last feast of pneumatic drills.
I spit in all your faces.
The other half hears me,
devouring, pissing, flying in their purity,
like the supers' children in lobbies
who carry fragile twigs
to the emptied spaces where
the insect antennae are rusting.
This is not hell, but the street.
Not death, but the fruit stand.*

*There is a world of tamed rivers and distances just
beyond our grasp
in the cat's paw smashed by a car,
and I hear the earthworm's song
in the hearts of many girls.
Rust, fermentation, earth tremor.
Your yourself are the earth as you drift in office
numbers.
What shall I do now? Set the landscapes in order?
Order the loves that soon become photographs,
that soon become pieces of wood and mouthfuls of
blood?
No, no: I denounce it all.
I denounce the conspiracy
of these deserted offices
that radiate no agony,
that erase the forest's plans,
and I offer myself as food for the cows wrung dry
when their bellowing fills the valley
where the Hudson gets drunk on oil.*

Thơ Federico Garcia Lorca

Diván Del Tamarit



Trường kỷ ở Tamarit

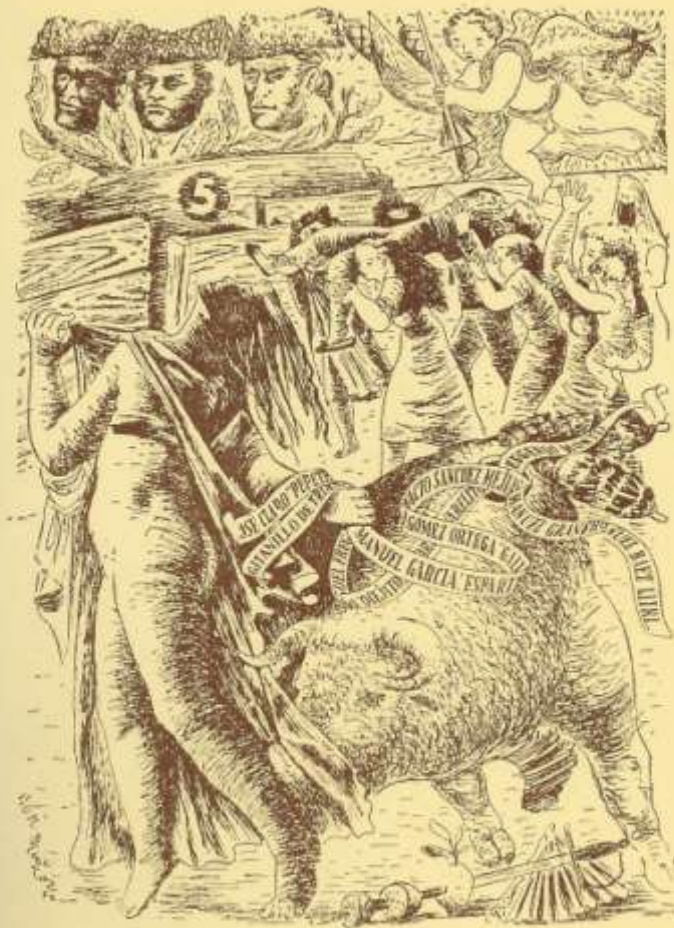
1945.

Minh họa

Diván Del Tamarit









Tập thơ Diván del tamarit gồm có hai phần: Gacela và Casida.

Gacela là một thể thơ mang nhiều nhạc tính trong truyền thống thi ca của khối Ả Rập và các vùng phụ cận. Xuất hiện từ thế kỷ thứ 6. Có nguồn gốc từ thể thơ Casida. Cấu trúc tương tựa như loại thơ trữ tình ngắn của Ý (sonnet), gồm có 14 câu. Tinh thần của loại thơ này là diễn đạt những sầu khổ của phân ly, từ biệt hoặc những thương đau tuyệt vọng của tình yêu. Về sau khi thể thơ này tràn xuống Ấn Độ đã trở thành một thể thơ thông dụng trong giới thi ca Hồi giáo.

Casida là một loại thơ cổ truyền có trước Gacela, thông thường lên đến năm mươi câu, đôi khi dài cả trăm câu. Rất chú trọng đến vần điệu.

Diván del tamarit, Trường kỷ ở Tamarit, là tập thơ cuối cùng của Federico Garcia Lorca trước khi ông bị tử hình. Gồm có 12 bài Gacela và 9 bài Casida. Sử dụng hai thể thơ truyền thống và phổ thông với ý định diễn đạt về tình yêu và sự chết. Qua giai đoạn xông xáo trong Siêu Thực, ông quay về với trầm tư, những vấn đề của tình ái, những âm u của mất mát, những sâu thẳm của sự chết. Tập thơ này chứa đầy hơi thở, nỗi buồn, tang tóc và tương tranh của thể giới siêu hình. Dĩ nhiên, ông không tuân thủ hoàn toàn những luật lệ cổ truyền, ông đã sử dụng những ưu điểm của hai thể thơ và hòa nhập với những kỹ thuật khác như thơ Trung Hoa và thơ tây phương đương thời. Tuy nhiên với một thể thơ đã hiện diện lâu đời, tự nó đã cuur mang một không khí, một định kiến mà người đọc sẽ bị ảnh hưởng cái hương vị đã được chấp nhận. Ví dụ như thể thơ Lục Bát, cho dù thi sĩ có đổi thay cách nào, làm mới cách nào thì Lục Bát cũng sẽ được nhận diện và tinh anh của Lục Bát cũng sẽ xâm nhập vào tâm hồn. Do căn bản này mà thơ của Lorca trong Gacela và Casida mang đến một sắc thái khác: **Sự diễn đạt của vô thức trong lý luận thi ca cổ truyền.**

Theo như tài liệu hiện có, Lorca vẫn luôn luôn sử dụng hai thể thơ này ngay từ lúc bắt đầu làm thơ và chín mùi với tài năng khi hoàn nhập vào Siêu Thực..

Khoan vội kết luận rằng ông trở về nguồn sau khi đã kinh qua những dần bước tiên phong. Mỗi người đều có một bản gốc. Từ bản gốc này, con người văn chương đi ra, bước tới. Thâu thập, học hỏi, kinh nghiệm. Văn học càng cao càng rộng càng cho tâm tư và trí tuệ của con người hiểu biết thâm trầm và cảm nhận sâu xa. Nhưng chính văn hóa cao mới làm con người nhận thức được thắm mỹ. Từ đó, con người mới thấm thấu rằng, trong khi thắm mỹ thì vô hạn vô định nhưng thắm mỹ của mỗi người đều có giới hạn. Cái thắm mỹ cao nhất của một người là cái thắm mỹ nhìn từ bản gốc riêng tư của người đó. Và cái bản gốc này là một phần của bản gốc dân tộc. Trên góc nhìn này, thi sĩ Lorca đã hòa nhập thi ca và bản gốc của ông.

Gacela: Mối Tình Bất Ngờ

Không ai hiểu được mùi hương
từ bụng em thơm Mộc Lan huyền hoặc.
Không ai biết được nỗi khổ tâm
em ngậm tình yêu như chim hút mật .

Ngàn con ngựa Ba Tư thiếp ngủ
trên trán em như trăng sáng quảng trường,
suốt bốn đêm ôm ấp lưng eo
ấm áp chống hàn băng tuyết lạnh. (1)

Giữa thạch cao và hoa Lài, liếc mắt
cành kết hột xanh xao.
Tìm trong tim tôi dâng tặng em
những mẫu tự ngà, viết rằng "mãi mãi",

Mãi mãi, mãi mãi, khu vườn sầu đau
thân thể em trốn lìa xa mãi mãi,
huyết mạch em chảy trên môi tôi,
còn môi em mịt mờ đưa tôi vào cõi chết.

GHI:

(1) enemiga de la nieve, Kẻ thù của tuyết.

Gacela del Amor Imprevisto

*Nadie comprendía el perfume
de la oscura magnolia de tu vientre.
Nadie sabía que martirizabas
un colibrí de amor entre los dientes.*

*Mil caballitos persas se dormían
en la plaza con luna de tu frente,
mientras que yo enlazaba cuatro noches
tu cintura, enemiga de la nieve.*

*Entre yeso y jazmines, tu mirada
era un pálido ramo de simientes.
Yo busqué, para darte, por mi pecho
las letras de marfil que dicen siempre,*

*siempre, siempre: jardín de mi agonía,
tu cuerpo fugitivo para siempre,
la sangre de tus venas en mi boca,
tu boca ya sin luz para mi muerte.*

Gacela of Unforseen Love

Bản dịch: W.S.Mervin

*No one understood the perfume
of the dark magnolia of your womb.
Nobody knew that you tormented
a hummingbird of love between your teeth.*

*A thousand Persian little horses fell asleep
in the plaza with moon of your forehead,
while through four nights I embraced
your waist, enemy of the snow.*

*Between plaster and jasmine, your glance
was a pale branch of seeds.
I sought in my heart to give you
the ivory letters that say "always",*

*"siempre", "siempre" : garden of my agony,
your body elusive always,
that blood of your veins in my mouth,
your mouth already lightless for my death.*

Gacela: Unforeseen Love

Bản dịch: Paul Archer

*No-one perceived the perfume
from your belly's hidden magnolia.*

*No-one knew the way you tortured
a hummingbird of love between your teeth.*

*A thousand Persian ponies fell asleep
in the moonlit plaza of your brow,
while for four nights I hugged
your waist, the enemy of snow.*

*Between gypsum and jasmine, your glance
was a pale branch of seeds.
I searched in my heart to give you
letters in ivory that say 'always',*

*'Always', 'always': garden of my agony,
your body forever fleeing from me,
blood from your veins in my mouth,
your mouth already dark for my death.*

Gacela of Unforseen Love

Bd: Gilbert Wesley Purdy

*No one understood the perfume
of the dark magnolia of your belly.
No one knew you martyred
a hummingbird of love between those teeth.*

*A thousand Persian carousels slept
in the moon plaza of your forehead,
while four nights I lashed myself
to your waist, enemy of snow.*

*Among the plaster and jasmine, you saw
I was a pallid branch of seeds.
I sought through my breast
to give you letters of ivory saying always,

always, always: garden of my last breath,
your body escaped forever,
the blood of your veins in my mouth,
your mouth already without light for my death*

Ghazal of Love Unforeseen

Bd: Catherine Brown

*No one understood the perfume, ever:
the dark magnolia of your belly.
N one ever knew you martyred*

love's hummingbird between your teeth.

*A thousand Persian ponies fell asleep
in the moonlit plaza of your brow,
while four nights through I bound
your waist, the enemy of snow.*

*Between plaster and jasmine
your glance, pale branch of seed.
I search my breast to give you
the ivory letters saying: Ever.*

*Ever, ever, my agony's garden,
your exclusive form forever:
blood of your veins in my mouth,
your mouth now lightless for my death.*

Gacela: Sự Hiện Diện Kinh Sợ

*Tôi muốn nước chảy không cần dòng sông
Tôi muốn gió thổi không cần thung lũng.*

*Tôi muốn đêm tối không cần nhìn thấy
và tìm tôi không cần hoa bạc vàng. (1)*

*Cho đàn bò chuyện trò cùng cây lá
và con giun hủy hoại giữa tối tăm.*

*Cho đầu lâu nhe răng cười lấp lánh
và đàn bướm vàng phủ ngập dây tơ.*

*Tôi thấy được muộn phiền đêm thương tích (2)
đang đấu tranh quặn quại với buổi trưa.*

*Tôi chịu đựng hoàng hôn xanh màu rỉ độc (3)
thời gian khổ đau đọng trên những vòm hư*

*Nhưng đừng thấp sáng thân em lỏa thể
như xương rồng đen phơi giữa cỏ lau.*

*Hãy nhốt tôi khắc khoải trong hành tinh u tối
nhưng đừng khoe khêu gợi chiếc eo thon.(4)*

GHI:

(1) *La flor del oro, hoa bằng vàng hoặc mạ vàng.*

(2) *Puedo ver el duelo, tôi nhìn thấy sự đau buồn (tang tóc). Duelo có nghĩa Các bản dịch dùng chữ duel và struggle.*

(3) *Un ocaso de verde veneno, một hoàng hôn của chất độc xanh. (Catherine Brown: a sunset green with poison, một hoàng hôn xanh với chất độc), (A.S.Kline: the green venom of twilight, chất độc xanh lúc chạng vạng), (Paul Archer: the sunset's green poison, chất độc xanh của hoàng hôn.) Xanh, phải chăng là màu rỉ (gỉ) sét, tự bản thân nó là một loại độc được?*

(4) *cintura fresca, chiếc eo của người đàn bà lạnh lợ. Các bản dịch đều dùng nghĩa cool waist, calm waist hoặc fresh waist.*

Gacela de La Terrible Presencia

*Yo quiero que el agua se quede sin cauce.
Yo quiero que el viento se quede sin valles.*

*Quiero que la noche se quede sin ojos
y mi corazón sin la flor del oro.*

*Que los bueyes hablen con las grandes hojas
y que la lombriz se muera de sombra.*

*Que brillen los dientes de la calavera
y los amarillos inunden la seda.*

*Puedo ver el duelo de la noche herida
luchando enroscada con el mediodía.*

*Resisto un ocaso de verde veneno
y los arcos rotos donde sufre el tiempo.*

*Pero no me enseñes tu limpio desnudo
como un negro cactus abierto en los juncos.*

*Déjame en un ansia de oscuros planetas,
¡pero no me enseñes tu cintura fresca!*

Gacela Of The Terrible Presence

Bd: A.S. Kline

*I want the river to lose its way.
I want the wind to quit the valley.*

*I want the night to lose its sight,
and my heart its flower of gold;*

*the cattle to speak to the great leaves,
and the worm to die of shadows;*

*the teeth on the skull to shine,
and the silk to be drowned in yellows.*

*I can see wounded midnight's duel
struggling, knotted, with noon light.*

*I resist the broken arch, where time suffers,
and the green venom of twilight.*

*But do not make a black cactus,
open in reeds, of your nakedness.*

*Leave me afraid of dark planets,
but do not show me your calm waist.*

Gacela: The Terrible Presence

Bd: Paul Archer

*I want water to be free of channels,
I want the wind to be free of valleys.*

*I want the night to be without eyes
and my heart without a golden flower;*

*for the oxen to talk to the giant leaves
and the earthworm to die of darkness;*

*for the skull's teeth to gleam
and yellows flood through silk.*

*I can see the duel of wounded night
wrestling embroiled with mid-day.*

*I can endure the sunset's green poison
and the broken arches where time suffers.*

*But don't reveal your clean nakedness
like a black cactus out in the rushes.*

*Leave me longing for the dark planets,
but don't show me your cool waist*

Gacela: The Terrible Presence

Bd: Gilbert Wesley Purdy

*I wish the water to be without channel.
I wish the wind to be without valleys.*

*I wish the night might be without eyes
and my heart without the golden flower;

that the oxen might speak with great leaves
and the earthworm die of shadow;

that the teeth of skulls might gleam
and yellows inundate the silk.

I can see the duel of the wounded night
battling coiled with the noon.

I resist a sunset of green poison
and those broken arches where time suffers.

But do not illumine your clean nakedness
like a black cactus exposed in the rushes.

Leave me in a longing for dark planets,
but do not show me your fresh waist.*

Ghazal of The Terrible Presence

Bd: Catherine Brown

*I want there to be no channel for the water.
I want there to be no valleys for the wind.

I want there to be no eyes for the night,
no flower of gold for my heart;

and I want the oxen to talk to the big leaves,
and the earthworm to die of the shadow;

and I want teeth in the skull to gleam,
and the yellows to wash over the silk.

I can see the struggle of wounded night
wrestling in coils with midday.

I can endure a sunset green with poison
and the broken arches where time suffers.

But do not show me your immaculate nude
like a black cactus open in the reeds.

Leave me in longing for shadowy planets,
but do not show me the cool of your waist.*

Gacela: Mối Tình Tuyệt Vọng

Đêm chưa đến
nên em chưa đến
đành sao tôi bỏ đi.

Rồi tôi sẽ đi,
dù bò cạp lửa liên hoan trên vàng trán

Rồi em sẽ đến
chiếc lưới rách phồng vì muối trong mưa.

Ngày chưa đến
nên em chưa đến
đành sao tôi bỏ đi.

Rồi tôi sẽ đi
tặng cho đàn cóc cảnh hoa Cẩm Chương

Rồi em sẽ đến
qua đường bùn cống rãnh tối tăm.

Khi đêm và ngày đều không đến
tôi có thể chết vì em
và em hãy chết vì tôi.

Gacela del Amor Desesperado

*La noche no quiere venir
para que tú no vengas,
ni yo pueda ir.*

*Pero yo iré,
aunque un sol de alacranes me coma la sien.*

*Pero tú vendrás
con la lengua quemada por la lluvia de sal.*

*El día no quiere venir
para que tú no vengas,
ni yo pueda ir.*

*Pero yo iré
entregando a los sapos mi mordido clavel.*

*Pero tú vendrás
por las turbias cloacas de la oscuridad.*

*Ni la noche ni el día quieren venir
para que por ti muera
y tú mueras por mí.*

Gacela of Desperate Love

Bd: W.S. Merwin.

*The night does not wish to come
so that you cannot come
and I cannot go.*

*But I will go,
though a scorpion sun should eat my temple.*

*But you will come
with your tongue burned by the salt rain.*

*The day does not wish to come
so that you cannot come
and I cannot go.*

*But I will go
yielding to the toads my chewed carnation.*

*But you will come
through the muddy sewers of darkness.*

*Neither night nor day wishes to come
so that I may die for you
and you die for me.*

Gacela: Desperate Love

Bd: Paul Archer

*Night doesn't want to fall
so you don't come,
and I cannot go.*

*But I will go
even if the sun's scorpions feast on my forehead.*

*But you will come
with a tounge burnt by the rain of salt.*

*Day doesn't want to break
so you don't come
and I cannot go.*

*But I will go
offering to toads my bitten carnation.*

*But you will come
through the murky sewers of darkness.*

*Neither night nor day want to come
so I die for you
and you die for me.*

Gacela: Tình Yêu Không Cần Biết

*Khi vừa nghe
tiếng chuông từ Vela
anh đội lên em vương miện hoa Verbena*

*Granada như vàng trắng
chìm ánh sáng vào lá Ivy.*

*Khi vừa nghe
tiếng chuông từ Vela
anh lục xối khu vườn Cartagena.*

*Granada như con hươu
hồng giữa những cánh quạt gió*

*Khi vừa nghe
tiếng chuông từ Vela
trong thân xác em anh bốc cháy
dù chưa biết em là ai.*

Gacela del Amor Que No Se Deja Ver

*Solamente por oír
la campana de la Vela
te puse una corona de verbena.*

*Granada era una luna
ahogada entre yedras.*

*Solamente por oír
la campana de la Vela
desgarré mi jardín de Cartagena.*

*Granada era una corza
rosa por las veletas.*

*Solamente por oír
la campana de la Vela
me abrasaba en tu cuerpo
sin saber de quién era.*

Gacela: Love That Hides From View

Bd: Paul Archer

*Just so as to hear
the bell of the Vela
I crowned you with verbena.*

*Granada was a moon
drowned in the ivy.*

*Just so as to hear
the bell of the Vela
I ripped up my garden in Cartagena.*

*Granada was a doe
pink among the weather vanes.*

*Just so as to hear
the bell of the Vela
I burned in your body
without knowing whose it was.*

Gacela: Đứa Trẻ Qua Đời

Mỗi buổi chiều ở Granada
mỗi buổi chiều mỗi đứa trẻ qua đời
Mỗi buổi chiều nước ngồi xuống
chuyện trò cùng bè bạn.

Thần chết mang cánh bay rêu phong.
Gió mịt mù và gió trong lành
là đôi gà Lôi bay qua ngọn tháp,
khi ngày là đứa trẻ bị thương.

Không dấu vết vui đùa nào trong gió (1)
khi tôi gặp em nơi hầm rượu vang.
Không một vụn mây nào trên đất
khi em chết đuối trong dòng sông.

Nước lũ đổ xuống từ núi cao
dưới thung lũng chó và hoa chạy trốn.
Thân xác em, trong bóng tay tôi tím,
nằm ven bờ như thiên sứ lạnh băng.

(1) Aire: Không gian, không trung, gió, xuất hiện,

Gacela del Nino Muerto

*Todas las tardes en Granada,
todas las tardes se muere un niño.
Todas las tardes el agua se sienta
a conversar con sus amigos.*

*Los muertos llevan alas de musgo.
El viento nublado y el viento limpio
son dos faisanes que vuelan por las torres
y el día es un muchacho herido.*

*No quedaba en el aire ni una brisna de alondra
cuando yo te encontré por las grutas del vino.
No quedaba en la tierra ni una miga de nube
cuando te ahogabas por el río.*

*Un gigante de agua cayó sobre los montes
y el valle fue rodando con perros y con lirios.
Tu cuerpo, con la sombra violeta de mis manos,
Era, muerto en orilla, un arcángel de frío*

Gacela: The Dead Child

Bd: Paul Archer

*Every evening in Granada,
every evening a child dies.
Every evening the water sits down
and converses with friends.*

*The dead wear wings of moss.
The cloudy wind and the clear wind
are two pheasants flying over the towers
and the day is a wounded boy.*

*You didn't leave a lark's speck in the air
when I found you by the wine grottos.
You didn't leave a cloud's crumb on the ground
when you were drowning in the river.*

*A giant of water fell onto the mountains
and the valley rolled by with lilies and dogs.
Your body, in the violet shade of my hands,
lay dead on the bank like an archangel of cold.*

Gacela of The Dead Boy

Bd: Gilbert Wesley Purdy

*Every afternoon in Granada,
every afternoon a child dies.*

*Every afternoon the water sits down
to converse with its friends.*

*The dead put on wings of moss.
The cloudy wind and the clear wind
are two pheasants that fly through towers
and the day is a wounded young boy.*

*You did not leave behind a speck of lark in the air
when I found you by the wine grottos.
Nor did you leave a crumb of cloud on the earth
when you drowned in the river.*

*A giant of water fell upon the mountains
and the valley was rolling with dogs and lilies.
Your body, with the violet shadow of my hands,
was an archangel of cold, dead upon the bank.*

Gacela of The Dead Child

Bd: do Bishop đưa lên mạng

[http://spanishpoems.blogspot.com/2005/07/
federico-garca-lorca-gacela-del-nio.html](http://spanishpoems.blogspot.com/2005/07/federico-garca-lorca-gacela-del-nio.html)

*Each afternoon in Granada,
each afternoon, a child dies.
Each afternoon the water sits down
and chats with its companions.*

*The dead wear mossy wings.
The cloudy wind and the clear wind
are two pheasants in flight through the towers,*

and the day is a wounded boy.

*Not a flicker of lark was left in the air
when I met you in the caverns of wine.
Not the crumb of a cloud was left in the ground
when you were drowned in the river.*

*A giant of water fell down over the hills,
and the valley was tumbling with lilies and dogs.
In my hands' violet shadow, your body,
dead on the bank, was an angel of coldness.*

Ghazal of The Dead Child

Bd: Catherine Brown

*Every afternoon in Granada
a child dies, every afternoon.*

*Every afternoon the water sits down
to talk things over with its friends.*

*The dead wear wings of moss.
The wind cloudy and the wind clean
are two pheasants that circle the towers
and the day is a wounded boy.*

*No blade of lark remained in the air
when I found you there in the wine caves.
No crumb of cloud remained on the land
when you were drowning in the river.*

*A giant of water fell down the mountains
and the valley rolled by with irises and dogs.
Your body, shadowed violet by my hands,
dead on the bank, was an archangel of cold.*

Gacela: Cội Nguồn Cay Đắng

*Một cội nguồn cay đắng
một thế giới có hàng ngàn sân thượng.*

*Không bàn tay bé nhỏ nào
phá vỡ cổng vào nước.*

*Ngươi định đi đâu? ở đâu? về đâu?
Trời cao có hàng vạn cửa sổ
- Một trận chiến đàn ong hung hăng -
và cội nguồn cay đắng.*

Cay đắng.

*Vết đau dưới bàn chân,
và đau trên khuôn mặt,
và đau trong quan tài
trong một đêm mới đến*

*Hãy yêu, kẻ thù của ta
hãy cắn vào cội nguồn cay đắng!*

Gacela De La Raiz Amarga

*Hay una raíz amarga
y un mundo de mil terrazas.*

*Ni la mano más pequeña
quiebra la puerta del agua.*

*¿Dónde vas, adónde, dónde?
Hay un cielo de mil ventanas
-batalla de abejas lívidas-
y hay una raíz amarga.*

Amarga.

*Duele en la planta del pie
el interior de la cara,
y duele en el tronco fresco
de noche recién cortada.*

*¡Amor, enemigo mío,
muerde tu raíz amarga!*

Gacela: The Bitter Root

Bd: Paul Archer

*There's a bitter root
and a vast world of terraces.*

*Not even the tiniest of hands
breaks open the water's gate.*

*Where are you going, where, where?
The sky has a thousand windows
- a battle of furious bees -
and there's a bitter-tasting root.*

Bitter.

*It stings under the foot
and inside the face,
and chafes the cool trunk
of freshly cut night.*

*Love, my enemy,
bite your bitter-tasting root!*

Gacela of The Bitter Root

Bd: A.S. Kline

*There's a bitter root
and a world of a thousand terraces.*

*Not even the smallest hand
shatters the gate of waters.*

*Where are you going, where, where?
There's a sky of a thousand windows
—a battle of bruised bees—
and there's a bitter root.*

Bitter.

*Sore on the sole of the foot,
on the inside of the face,
and sore in the cool trunk
of the freshly cut night.*

*Love, my enemy,
bite on your bitter root!*

Gacela of the Bitter Root

Bd: Eswin Honic

*There is a bitter root
and the world has a thousand terraces.*

*Nor can the smallest hand
shatter the door of water.*

*Where are you going, where, oh where?
The sky has a thousand windows
- battle of livid bees -*

and there is a bitter root.

Bitter.

*The ache in the sole of the foot
is the ache inside the face,
and it aches in the fresh trunk
of night only just lopped off.*

*Love, my enemy,
bite your bitter root!*

Ghazal of The Bitter Root

Bd: Catherine Brown

*There is a bitter root
and a world of thousand terraces.*

*Not even the tiniest hand
breaks down the door of the waters.*

*Where are you going, where?
There is a sky of one thousand windows
- a battle of livid bees -
and there is a bitter root.*

Bitter.

*It hurts in the sole of the foot,
on the inside of the face,
and it hurts in the cool trunk
of the new-cut night.*

*Love, my enemy,
bite your bitter root!*

Gacela: Cõi Chết Tối Tăm

Tôi xin ngủ giấc chiêm bao trái táo
tránh thật xa náo động bãi tha ma.
Tôi xin ngủ giấc chiêm bao con trẻ
mơ moi tìm mình để thả vào đại dương.

Tôi không muốn nghe xác chết không đổ máu, (1)
cái miệng thối rữa khát nước còn van xin.
Tôi không muốn biết sự dày vò của cỏ
và trắng lưỡi liềm như miệng rắn
bận rộn vất vả đến hừng đông.

Tôi muốn ngủ một khoảnh khắc,
một lúc, một phút, một trăm năm,
Chỉ cần người ta biết tôi chưa chết,
biết có vàng thật trên đôi môi
tôi là bạn trẻ của gió tây
là chiếc bóng mênh mông của nước mắt

Hãy phủ khăn lên mặt tôi lúc bình minh
vì mặt trời sẽ ném xuống một nắm kiến lửa
hãy tắm nước tốt lên giày tôi thật ướt
cho nắng bò cạp nhe càng trơn trượt qua.

Tôi xin ngủ giấc chiêm bao trái táo
học bài điệu ca tẩy sạch đất trên thân
Tôi xin sống với đứa bé âm phủ
mơ moi tìm mình để thả vào đại dương.

(1) Xem câu dịch của Robert Bly.

Gacela de La Muerte Oscura

*Quiero dormir el sueño de las manzanas
alejarme del tumulto de los cementerios.
Quiero dormir el sueño de aquel niño
que quería cortarse el corazón en alta mar.*

*No quiero que me repitan que los muertos no pierden la sangre;
que la boca podrida sigue pidiendo agua.
No quiero enterarme de los martirios que da la hierba,
ni de la luna con boca de serpiente
que trabaja antes del amanecer.*

*Quiero dormir un rato,
un rato, un minuto, un siglo;
pero que todos sepan que no he muerto;
que haya un establo de oro en mis labios;
que soy un pequeño amigo del viento Oeste;
que soy la sombra inmensa de mis lágrimas.*

*Cúbreme por la aurora con un velo,
porque me arrojará puñados de hormigas,
y moja con agua dura mis zapatos
para que resbale la pinza de su alacrán.*

*Porque quiero dormir el sueño de las manzanas
para aprender un llanto que me limpie de tierra;
porque quiero vivir con aquel niño oscuro
que quería cortarse el corazón en alta mar.*

Gacela: Dark Death

Bd: Paul Archer

*I long to sleep the sleep of apples
far from the commotion of cemeteries.
I long to sleep the sleep of the child
who wanted to cut out his heart on the high seas.*

*I don't want to hear that the dead have no blood to
shed,
and the rotten mouth goes on crying out for water.
I don't want to know about the sacrifices that make
the grass grow,
or about the moon, its snake-like mouth
busily at work before dawn.*

*I'd like to sleep for a while,
a while, a minute, a century,
but in such a way that everyone knows I'm not
dead,
that there's a stable of gold inside my lips,
that I'm the playmate of the West Wind
and the enormous shadow of my tears.*

*Cover me with a veil against the dawn
that flings at me fistfuls of ants,
and moisten with hard water my shoes
so its scorpion's claws slide off.*

*Because I long to sleep the sleep of apples
to learn a lament that cleanses me of the earth;*

*because I long to live with that dark child
who wanted to cut out his heart on the high seas.*

Gacela of The Dark Death

Bd: Robert Bly

*I want to sleep the sleep of the apples,
I want to get far away from the busyness of the
cemeteries.*

*I want to sleep the sleep of that child
who longed to cut his heart open far out at sea.*

*I don't want them to tell me again how the corpse
keeps all its blood,
how the decaying mouth goes on begging for water.
I'd rather not hear about the torture sessions the
grass arranges for
nor about how the moon does all its work before
dawn
with its snakelike nose.*

*I want to sleep for half a second,
a second, a minute, a century,
but I want everyone to know that I am still alive,
that I have a golden manger inside my lips,
that I am the little friend of the west wind,
that I am the elephantine shadow of my own tears.*

*When it's dawn just throw some sort of cloth over
me
because I know dawn will toss fistfuls of ants at me,*

*and pour a little hard water over my shoes
so that the scorpion claws of the dawn will slip off.*

*Because I want to sleep the sleep of the apples,
and learn a mournful song that will clean all earth
away from me,
because I want to live with that shadowy child
who longed to cut his heart open far out at sea.*

Gacela of Dark Death

Bd: A.S. Kline

*I want to sleep the sleep of apples,
far from the tumult of cemeteries.
I want to sleep the sleep of that child
who longed to cut out his heart at sea.*

*I don't wish to hear that the dead lose no blood;
that the shattered mouth still begs for water.
don't wish to know of torments granted by grass,
nor of the moon with the serpent's mouth
that goes to work before dawn.*

*I want to sleep for a while,
a while, a minute, a century;
as long as all know I am not dead;
that in my lips is a golden manger;
that I'm the slight friend of the West Wind;
that I'm the immense shadow of tears.*

Cover me, at dawn, with a veil

*since she'll hurl at me fistfuls of ants;
and wet my shoes with harsh water,
so her scorpion's sting will slide by.*

*For I want to sleep the sleep of apples
learn a lament that will cleanse me of earth;
for I want to live with that hidden child
who longed to cut out his heart at sea.*

Ghazal of Dark Death

Bd: Catherine Brown

*I want to sleep the sleep of apples,
far away from the uproar of cemeteries.
I want to sleep the sleep of that child
who wanted to cut his heart out on the sea.*

*I don't want to hear that the dead lose no blood,
that the decomposed mouth is still begging for
water.
I don't want to find out about grass-given
martyrdoms,
or the snake-mouthed moon that works before
dawn.*

*I want to sleep just a moment,
a moment, a minute, a century.
But let it be known that I have not died;
that there is a stable of gold in my lips,
that I am the West Wind's little friend,
that I am the enormous shadow of my tears.*

*Wrap me at dawn in a veil,
for she will hurl fistfuls of ants;
sprinkle my shoes with hard water
so her scorpion's sting will slide off.*

*Because I want to sleep the sleep of apples
and learn a lament that will cleanse me of earth;
because I want to live with that dark child
who wanted to cut his heart out on the sea.*

Gacela: Mối Tình Tuyệt Diệu ()*

*Giữa những bụi nhùi
trên mặt đất tối tẻ,
giữa lau sậy tình yêu, hoa Lài nở ướt át .*

*Giữa lửa nóng phương nam
trên bầu trời âm đạm
theo tin về tuyết đến lạnh tim ta.*

*Trời và đất
hòa hợp trên tay anh.*

*Đất và trời
đánh người anh thương tích.*

() Nguyên bản và bản dịch duy nhất của Paul Archer có nhiều từ khác nhau.*

Gacela del Amor Maravilloso

*Con todo el yeso
de los malos campos,
eras junco de amor, jazmín mojado.*

*Con sur y llama
de los malos cielos,
eras rumor de nieve por mi pecho.*

*Cielos y campos
anudaban cadenas en mis manos*

*Campos y cielos
azotaban las llagas de mi cuerpo.*

Gacela: Marvellous Love

Bd: Paul Archer

*Among all the gypsum
in the bad lands,
you were a reed of love, wet jasmine.*

*In the south, in the blaze
of the bad skies,
you were the rumour of snow in my breast.*

*Skies and fields
linked chains in my hands,*

*Fields and skies
lashed the wounds of my flesh*

Gacela: Mối Tình Hồi Tưởng

Đừng mang kỷ ức theo em
để cho kỷ ức êm đềm tìm anh,

run run Đào trắng lá xanh
lạnh vò thống khô lòng cành tháng Giêng.

Cách chia sống chết hai miền
ngăn anh là vách muện phiền chiêm bao.

Hoa Chuông dâng tặng sầu đau
cho tim vô cảm thạch cao vô tình.

Suốt đêm vườn quả rập rình
đăm đăm đôi mắt như tình chó canh.

Suốt đêm ngấm độc vào anh
như ăn quả Mọc cũng đành hư hao.

Đôi khi gió thổi, vì sao
Uất Kim Hương lại là sầu hãi kinh,

Một cành Uất Kim Hương xinh
đón đau buổi sớm rừng mình mùa đông.

Chiêm bao sợ hãi tình không
cách chia cõi chết vách lòng tử sinh.

Cỏ xanh lặng lẽ vô tình
mọc buồn thung lũng u minh mộ phần.

Vòm cao hò hẹn một lần

giờ cây cao mọc che dần bóng đen

*Đừng mang kỷ ức theo em
để cho kỷ ức êm đềm tim anh.*

Gacela del Recuerdo del Amor

*No te lleves tu recuerdo.
Déjalo solo en mi pecho,*

*temblor de blanco cerezo
en el martirio de enero.*

*Me separa de los muertos
un muro de malos sueños.*

*Doy pena de lirio fresco
para un corazón de yeso.*

*Toda la noche en el huerto
mis ojos, como dos perros.*

*Toda la noche, corriendo
los membrillos de veneno.*

*Algunas veces el viento
es un tulipán de miedo,*

*es un tulipán enfermo,
la madrugada de invierno.*

*Un muro de malos sueños
me separa de los muertos.*

*La niebla cubre en silencio
el valle gris de tu cuerpo.*

*Por el arco del encuentro
la cicuta está creciendo.*

*Pero deja tu recuerdo
déjalo solo en mi pecho.*

Gacela: The Memory Of Love

Bd: Paul Archer

*Don't take your memory with you.
Let it stay here in my heart,*

*a shivering white cherry tree
in the torment of January.*

*I'm divided from the dead
by a wall of bad dreams.*

*I give the pain of fresh lillies
to a heart made of plaster.*

*All night in the orchard
my eyes are like two dogs.*

*All night I am eating
poisonous quinces.*

*Sometimes the wind
is a tulip of fear;*

*a sickly tulip
on a winter morning.*

*A wall of bad dreams
divides me from the dead.*

*The grass quietly covers
your body's grey valley.*

*Round the arch where we met
hemlock grows.*

*But don't take your memory with you,
let it stay here in my heart.*

Gacela: Lối Thoát

Nhiều lần lạc lỏng trong đại dương
trên tai mang đầy những hoa tươi,
lưỡi nếm khô đau và tình ái.
Tôi vẫn thường lạc trong đại dương,
như lạc trong trái tim đứa trẻ.

Không có ai có thể hôn
mà không cảm giác nụ cười của người không có mặt
Không ai có thể ôm trẻ sơ sinh
mà quên đau lâu bất động của con ngựa.

Vì hoa hồng tìm mọc trán người
trên mảnh đất khô đầy xương cứng
và bàn tay loài người không hơn gì
giống như rễ cây dưới lòng đất.

Tôi lạc lối trong trái tim đứa trẻ
như lạc nhiều lần trong đại dương.
Không sợ nước, tôi vẫn hoài tìm kiếm
cái chết hào quang hủy diệt tôi.

Gacela De La Huida

*Me he perdido muchas veces por el mar
con el oído lleno de flores recién cortadas.
Con la lengua llena de amor y de agonía
muchas veces me he perdido por el mar,
como me pierdo en el corazón de algunos niños.*

*No hay nadie que al dar un beso
no sienta la sonrisa de la gente sin rostro,
ni nadie que al tocar un recién nacido
olvide las inmóviles calaveras de caballo.*

*Porque las rosas buscan en la frente
un duro paisaje de hueso
y las manos del hombre no tienen más sentido
que imitar a las raíces bajo tierra.*

*Como me pierdo en el corazón de algunos niños,
me he perdido muchas veces por el mar.
Ignorante del agua, voy buscando
una muerte de luz que me consuma.*

Ghazal of The Flight

Bd: Catherine Brown

*I have often been lost on the sea
with my ear full of fresh-cut flowers,
with my tongue full of agony and love.
Often I have been lost on the sea,
as I am lost in the heart of certain children.*

*There is no one who can kiss
without feeling the smile of those without faces;
there is no one who can touch
an infant and forget the immobile skulls of horses.*

*Because roses search the forehead
for a hard landscape of bone,
and human hands have no more sense
than to mimic roots beneath the soil.*

*As I am lost in the heart of certain children,
I have often been lost on the sea.
Not knowing water, I keep looking
to be consumed in luminous death.*

Gacela: The Escape

Bd: Paul Archer

*I've been lost many times at sea
with an ear full of freshly cut flowers,*

*with a tongue full of love and agony.
Many times I've been lost at sea,
just as I get lost in the hearts of children.*

*There is no-one who can give a kiss
without feeling the smile of those without faces,
there is no-one who can touch a newborn
without forgetting the motionless skulls of horses.*

*Because roses search the forehead
for the harsh landscape of bone,
and human hands have no more sense
than to be like roots under the ground.*

*Just as I get lost in the hearts of children,
I've been lost many times at sea.
Not knowing the water, I go on seeking
a shining death to devour me.*

Gacela of the Flight

Bd: Stephen Spender and J.L. Gili

*In have lost myself in the sea many times
which my ear full of freshly cut flowers,
with my tongue full of love and agony.
I have lost myself in the sea many times
as I lose myself in the heart of certain children.*

*There is no one who in giving a kiss
does not feel the smile of faceless people,
and no one who in touching a newborn child
forgets the motionless skulls of horses.*

*Because the roses search in the forehead
for a hard landscape of bone
and the hands of man have no other purpose
than to imitate the roots below the earth.*

*As I lose myself in the heart of certain children,
I have lost myself in the sea many times.
Ignorant of the water I go seeking
a death full of light to consume me.*

Gacela: Mỗi Tình Trăm Năm

*Bốn chàng đẹp trai
trên đường đi lên,*

ê... ê... ê... ê...

*Ba chàng đẹp trai
trên đường đi xuống,*

ê... ê... ê... ê...

*Hai chàng
ôm eo,*

ê... ê...

*Một chàng quay lại
xem mặt chàng kia!*

ê...

Ngoài những cây Bằng Lăng ()
chẳng có ai đi.*

() Hoặc cây mía.*

Gacela del Amor de Cien Anos

*Suben por la calle
los cuatro galanes.*

Ay, ay, ay, ay.

*Por la calle abajo
van los tres galanes.*

Ay, ay, ay.

*Se ciñen el talle
esos dos galanes.*

Ay, ay.

*¡Cómo vuelve el rostro
un galán y el aire!*

Ay.

*Por los arrayanes
se pasea nadie.*

Gacela: Hundred Years of Love

Bd: Paul Archer

*Coming up the street
are four beautiful men,*

hey, hey, hey, hey

*Coming down the street
are three beautiful men,*

hey, hey, hey

*Arms round their waists
two young men,*

hey, hey

*How he turns,
one young man, and his look!*

Hey

*Beside the myrtles
nobody walks.*

Gacela: Chợ Buổi Sáng

Dưới cổng vòm Elvira (1)
Tôi muốn nhìn em đi qua
để biết tên em
rồi khóc.

Sao mặt trăng buồn lúc 9 giờ
làm nhỏ máu trên gò má?
Ai gom góp hạt mầm
rồi đốt cháy trong tuyết?
Chiếc gai xương rồng nào
giết chết hồn pha lê?

Dưới cổng vòm Elvira
Tôi sắp thấy em đi qua
để uống cạn mắt em
rồi khóc

Ôi, tiếng kêu nào hành hạ tôi
em cất lên giữa chợ!
Cầm Chướng nào quuyền rũ
giữa những bao lúa mì!
Khi gần nhau sao lại xa quá
rồi xa nhau lại thấy quá gần!

Dưới cổng vòm Elvira
cho tôi thấy em đi qua
để sâu khô theo dáng chân
rồi khóc.

(1) Arch of Elvira là một cổng lớn ở Granada, Tây Ban Nha, 1896.

Gacela Del Mercado Matutino

*Por el arco de Elvira
quiero verte pasar
para saber tu nombre
y ponerme a llorar.*

¿Qué luna gris de las nueve
te desangró la mejilla? ¿Quién recoge tu semilla
de llamarada en la nieve?
¿Qué alfiler de cactus breve
asesina tu cristal?

*Por el arco de Elvira
voy a verte pasar
para beber tus ojos
y ponerme a llorar.*

¡Qué voz para mi castigo
levantas por el mercado!
¡Qué clavel enajenado
en los montones de trigo!
¡Qué lejos estoy contigo!
¡qué cerca cuando te vas!

*Por el arco de Elvira
voy a verte pasar
para sufrir tus muslos
y ponerme a llorar.*

Gacela: The Morning Market

Bd: Paul Archer

*Under the Arch of Elvira
I want to see you pass by,
to know your name
and make myself cry.*

What grey nine o'clock moon
bled your cheeks dry?
Who picks up your spurt
of hot seed in the snow?
What short cactus thorn
kills your crystal glass?

*Under the Arch of Elvira
I'm going to see you pass by,
to drink in your eyes
and make myself cry.*

Oh, what a raised voice castigates
me in the marketplace!
Oh, how a carnation is tossed aside
into piles of wheat!
Oh, how distant when I'm with you,
how close when you go!

*Under the Arch of Elvira
I'm going to see you pass by,
to touch your thighs
and make myself cry.*

Gacela of The Morning Market

Bd: Michael Smith.

*Under the Elvira arch
let me see you pass
that I may learn your name
and cry.*

What pale moon at nine
bled your cheek white?
Who gathers up the seed
that sets its snow aflame?
What tiny cactus spike
shatters your glass?

*Under the Elvira arch
let me see you pass
that I may lap your eyes
and cry.*

How it chastens me,
the market-call you raise!
What odd carnation, you,
amid the piles of wheat!
How far you are when close!
How near to me when gone!

*Under the Elvira arch
let me see you pass
that I may suffer your thighs
and cry*

Gacela of The Morning Market

Bd: Stephen Spender v à J.L. Gili

*Though the arch of Elvira
I want to see you pass,
to know your name
and begin weeping.*

What grey moon at nine
drew the blood from your cheek?
Who gathers your seed
of sudden blazing in the snow?
What brief cactus needle
murders your crystal?

*Though the arch of Elvira
I 'm going to see you pass,
to drink your eyes
and begin weeping.*

What voice to chastise me
you raise through the market!
What enraptured carnation
among the heaps of corn!
How far away I am near you
how near when you go away!

*Though the arch of Elvira
I'm going to see you pass,
to feel your thighs
and begin weeping.*

Casida: Đứa Bé Bị Thương Vì Nước

Tôi muốn đi xuống thăm giếng nước
rồi leo lên bức tường Granada,
để nhìn trái tim bị đâm thủng
bởi ngọn nước dị kỳ.

Đứa bé bị thương rên rỉ
dưới hào quang sương mù.
Hồ nước, bể nước, vòi nước
chĩa kiếm nước vào không trung.
Tình thương nào giận dữ, lưỡi đâm nào thương tích,
Thì thâm nào đen tối, cái chết nào ngây thơ!
Rồi sa mạc ánh sáng
làm sao chôn vùi cát bình minh!
Đứa bé đơn độc,
thành phố ngủ trong cuốn cổ.
Nước phun ra từ giấc mơ
ngăn cản rong rêu tràn ngập.
Đứa bé đối diện với niềm thống khổ
như hai mùa mưa quyện vào nhau.
Đứa bé nằm lăn trên đất
gập mình ôm nỗi sầu đau.

Tôi muốn nhảy xuống giếng nước
tự tử vì nỗi chết mắc nghẹn
chặn nghẹt con tim bằng rong rêu
để tìm đứa bé bị thương vì nước.

Casida Del Herido Por El Agua

*Quiero bajar al pozo
quiero subir los muros de Granada
para mirar el corazón pasado
por el punzón oscuro de las aguas.*

*El niño herido gemía
con una corona de escarcha.
Estanques, aljibes y fuentes
levantaban al aire sus espadas.
¡Ay qué furia de amor! ¡qué hiriente filo!
¡qué nocturno rumor! ¡qué muerte blanca!,
¡qué desiertos de luz iban hundiendo
los arenales de la madrugada!
El niño estaba solo
con la ciudad dormida en la garganta.
Un surtidor que viene de los sueños
lo defiende del hambre de las algas.
El niño y su agonía, frente a frente
eran dos verdes lluvias enlazadas.
El niño se tendía por la tierra
y su agonía se curvaba.*

*Quiero bajar al pozo
quiero morir mi muerte a bocanadas
quiero llenar mi corazón de musgo
para ver al herido por el agua.*

Casida of The Boy Wounded By The Water

Bd: Edwin Honic

*I want to go down to the well,
I want to go up the walls of Granada,
to watch the heart pierced through
by the dark thrust of water.*

*The wounded boy was moaning
under his crown of rime.
Pools, cisterns, fountains
raised their swords to the wind.
What a fury of love, what a wounding edge,
such nocturnal murmurs, such a white death!
Such deserts of light were crumbling
the sands of dawn!
The boy was alone,
the city asleep in his throat.
A water spout out of his dreams
wards off the hungry algae.
The boy and his agony, face to face,
were two green rains enlaced.
The boy stretched out on the ground,
and his agony bent over.*

*I want to go down to the well,
I want to die my own death, by mouthfuls,
I want to stuff my heart with moss,
to watch the boy wounded by the water*

Casida: The Child Wounded by Water

Bd: Paul Archer

*I want to go down to the well,
I want to climb onto Granada's walls
to gaze at the heart impaled
on water's hidden spike.*

*The wounded child was groaning
under a crown of frost.
Pools, cisterns and fountains
were lifting swords into the air.
Oh, what rage of love, what slashing blades,
what dark murmuring, what white death!
And the deserts of light, how they buried
the sands of dawn!
The child was alone
with the city asleep in his throat.
Water spouting out of dreams
saves him from the ravenous algae.
The child and his agony, face to face,
enlaced like two green rains.
The child lay on the ground
curled up in his agony.*

*I want to go down to the well,
I want to die gulping down my death,
I want to fill my heart with moss
to see the child wounded by water.*

Casida of One Wounded by Water

Bd: A.S. Kline

*I want to descend the well,
I want to climb the walls of Granada,
To gaze at the heart graved
By the dark stylus of waters.*

*The wounded child moaned
With a crown of frost.
Ponds, cisterns and fountains
Raised their swords in the air.
Ay what fury of love, what a wounding edge,
what nocturnal murmurs, what white deaths!*

*What deserts of light went destroying
the sand-dunes of dawn!
The child was alone
With the sleeping town in his throat.
A fountain that rises from dream
guarded him from thirsts of seaweed.
The child and his agony face to face,
Were two green entangled showers.
The child stretched on the ground
his agony bent on itself.*

*I want to descend the well,
I want to die my death by mouthfuls,
I want to fill my heart with moss,
To see the one wounded by water.*

Casida: Tiếng Khóc

*Tôi đóng cửa ban công
Không muốn nghe tiếng khóc.
Sau bức tường xám kia
chỉ nghe tiếng thỏn thức.*

*Chỉ có vài thiên thần hát ca.
chỉ vài con chó sủa.
Ngàn vĩ cầm vang trong bàn tay tôi.*

*Nhưng tiếng khóc là con chó kỳ lạ,
tiếng khóc là thiên thần tuyệt vời,
tiếng khóc là vĩ cầm kỳ diệu
nước mắt làm tiếng gió lặng câm
chỉ còn nghe thỏn thức.*

Casida del Llanto

*He cerrado mi balcón
por que no quiero oír el llanto
pero por detrás de los grises muros
no se oye otra cosa que el llanto.*

*Hay muy pocos ángeles que canten,
hay muy pocos perros que ladren,
mis violines caben en la palma de mi mano.*

*Pero el llanto es un perro inmenso,
el llanto es un ángel inmenso,
el llanto es un violín inmenso,
las lágrimas amordazan al viento,
no se oye otra cosa que el llanto.*

Casida of The Weeping

Bd: Catherine Brown

*I have closed off my balcony,
for I do not want to hear the weeping.
But out there, beyond gray walls.
nothing is heard but the weeping.*

*There are very few angels who sing.
There are very few dogs who bark.
A thousand violins fit in the palm of my hand.*

*But the weeping is an enormous dog,
the weeping is an enormous angel,
the weeping is an enormous violin,
tears have muzzled the wind,
and nothing is heard but the weeping.*

Casida: The Weeping

Bd: Paul Archer

*I've closed off my balcony
as I don't wish to hear the weeping,
but out beyond these grey walls
all that can be heard is the weeping.*

*There are so few angels that sing,
so few hounds that howl,
so many violins can fit into the palm of my hand.*

*But the weeping is a huge hound,
the weeping is a huge angel,
the weeping is a huge violin,
tears have muzzled the wind
and all that can be heard is the weeping*

Casida of Weeping

Bd: Frank Mutter

*I have shut my balcony
because I do not want to hear the weeping
but behind the grey walls
nothing is heard except weeping.*

*There are very few angels singing,
there are very few dogs barking,
a thousand violins fit in the palm of my hand.*

*But weeping is an immense dog,
weeping is an immense angel,
weeping is an immense violin,
the tears gag the wind,
and nothing is heard except weeping*

Casida: Cành Cây

*Qua khu rừng ở Tamarit
Con chó dẫn đường đi
chờ cành cây gãy xuống
chờ cành cây mục nát tự nhiên.*

*Có cây táo ở Tamarit
mọc nhiều trái thỏ than.
Chim Sơn Ca kéo đến hót
Chim trĩ đuổi chúng vào bụi mù.*

*Nhưng cành cây phản khởi
giống như chúng ta.
Không nghĩ đến mưa lã ra ngủ,
thật nhanh như chính mình là cây.*

*Ngôi xuống nước ngập đến đầu gối
hai thung lũng đợi chờ mùa thu.
Trời chạng vạng khi voi bước vội
dẫm lên cành và những khúc cây.*

*Qua khu rừng ở Tamarit
đám trẻ con che mặt
chờ cành tôi gãy xuống
chờ cành tôi mục nát tự nhiên.*

Casida de los Ramos

*Por las arboledas del Tamarit
han venido los perros de plomo
a esperar que se caigan los ramos,
a esperar que se quiebren ellos solos.*

*El Tamarit tiene un manzano
con una manzana de sollozos.
Un ruiseñor apaga los suspiros
y un faisán los ahuyenta por el polvo.*

*Pero los ramos son alegres,
pero los ramos son como nosotros.
No piensan en la lluvia y se han dormido,
como si fueran árboles, de pronto.*

*Sentados con el agua en las rodillas
dos valles aguardaban al Otoño.
La penumbra con paso de elefante
empujaba las ramas y los troncos.*

*Por las arboledas del Tamarit
hay muchos niños de velado rostro
a esperar que se caigan mis ramos,
a esperar que se quiebren ellos solos.*

Casida of The Branches

Bd: Catherine Brown

*Through the groves at Tamarit
the leaden dogs have come,
to wait for the branches to fall,
for the branches to break by themselves.*

*At Tamarit there's an apple tree
with an apple of sobs.
A nightingale gathers up sighs,
a pheasant drives them off through the dust.*

*Vut the branches are happy
the branches are like us.
They don't think of rain,
and they've dropped off to sleep,
as if they were trees, just like that.*

*Sitting with their knees in water
two valleys awaited the fall.
The half-light with elephant step
was leaning on trunks and on branches.*

*Through the groves at Tamarit
are many children with faces veiled
to wait for my branches to fall,
for my branches to break by themselves.*

Casida: The Branches

Bd: Paul Archer

*Into the orchards at Tamarit
the leaden dogs have come
waiting for the branches to fall,
waiting for them to break off by themselves.*

*At Tamarit there's an apple-tree
with weeping apples.
A nightingale rounds up the sighs
and a pheasant sweeps them away through the dust.*

*But the branches are cheerful,
the branches are like us.
Not thinking of the rain and going to sleep
at once as if they were trees.*

*Sitting with water up to their knees
two valleys wait for autumn.
Twilight with elephant steps
tramples its way through branches and trunks.*

*In the orchards at Tamarit
there are many children with veiled faces
waiting for the branches to fall,
waiting for them to break off by themselves.*

Casida of The Branches

Bd: A.S.Kline

*Through the trees of Tamarit
have come the hounds of lead
waiting for the branches to fall,
waiting till they shatter themselves.*

*Tamarit has an apple tree
with an apple on it that sobs.
A nightingale gathers the sighs
and a pheasant leads them off through the dust.*

*But the branches are happiness,
the branches are like us.
They don't think of rain, they sleep,
as if they were trees, just like that.*

*Sitting, their knees in water,
two valleys awaited the Fall.
The twilight with elephantine step
leant against trunks and branches.*

*Through the trees of Tamarit
are many children with veiled faces
waiting for my branches to fall,
waiting till they shatter themselves.*

Casida of The Cluster

Bd: Michael Smith

*Through the groves of the Tamarit
the dogs of lead have come
waiting for the clusters to fall,
waiting for them to break on their own.*

*The Tamarit has an apple-tree
with an apple of sobs.
A nightingale gathers sighs
that a pheasant chases through the dust.*

*But the clusters are happy,
the clusters are like us.
They are not thinking of rain and have gone to
sleep,
suddenly, as if they were trees.*

*Sitting with the water up to their knees,
two valleys were waiting for autumn.
Dusk with elephantine tread
was pushing the branches and tree-trunks.*

*Through the groves of the Tamarit
there are many children with veiled face
waiting for my clusters to fall,
waiting for them to break on their own.*

Casida of The Branches

Bd: Simon Andrewes

*Through the groves of the Tamarit
the dogs of lead have come
to wait for the branches to fall
to see if they'll break off by themselves.*

*The Tamarit has an apple tree
with an apple of sobs.
A nightingale gathers the sighs together,
and a pheasant chases them through the dust.*

*But the branches are cheerful,
the branches are like us.
Not thinking of the rain, they have gone to sleep,
as if they had become trees suddenly.*

*Sitting with the water up to their knees
two valleys are waiting for autumn.
The gloom with elephant's tread
pushes at the branches and the trunks.*

*Through the groves of the Tamarit
there are many children with their faces veiled
waiting for my branches to fall,
waiting for them to break off by themselves.*

Casida: Người Đàn Bà Nằm

Nhìn em trần truồng để nhớ về cõi đất.
Cõi mượt mà chưa có vỏ ngựa qua
Chưa có lau sậy, còn nguyên tinh thể
gần mai sau: vùng giới hạn kim ngân.

Nhìn em trần truồng là hiểu thêm khao khát
của cơn mưa tìm yếu điệu lưng eo,
hay cơn sốt của đại dương muốn mặt
không tìm đâu ánh sáng trên má môi.

Máu sẽ vang dội qua chỗ ngủ
sẽ đến bằng lưỡi kiếm sáng lòe
nhưng em chưa biết nơi nào là tim cóc
hay cành hoa tím tím ẩn mình.

Eo bụng em rồi ren gốc rễ
còn đôi môi là vô hạn bình minh.
Dưới giường nằm hoa hồng ảm áp
người chết than van chờ đợi phiên mình.

Casida de La Mujer Tendida

*Verte desnuda es recordar la Tierra,
la tierra lisa, limpia de caballos.
La tierra sin un junco, forma pura,
cerrada al porvenir; confín de plata.*

*Verte desnuda es comprender el ansia
de la lluvia que busca débil talle,
o la fiebre del mar de inmenso rostro
sin encontrar la luz de su mejilla.*

*La sangre sonará por las alcobas
y vendrá con espadas fulgurantes,
pero tú no sabrás donde se ocultan
el corazón de sapo o la violeta.*

*Tu vientre es una lucha de raíces,
tus labios son un alba sin contorno.
Bajo las rosas tibias de la cama
los muertos gimen esperando turno.*

Casida of The Reclining Woman

Bd: W.S. Merwin

*To see you naked is to remember the earth.
The smooth earth, swept clean of horses.
The earth without reed, the pure form
closed to the future: confine of silver.*

*To see you naked is to comprehend the desire
of the rain which seeks the feeble form,
or the fever of the sea when its immense face
cannot find the light of its cheek.*

*The blood will resound through the bedrooms
and arrive with flashing sword,
but you will not know where the heart
of the toad or the violet hide.*

*Your belly is a battle of roots,
your lips are a blurred dawn.
Under the tepid roses of the bed
the dead moan, waiting their turn.*

Casida: The Reclining Woman

Bd: Paul Archer

*Viewing your nakedness is to remember the Earth,
the smooth Earth, unmarked by horses.
The Earth without a single reed, a pure form*

shut off from the future: a zone of silver.

*Viewing your nakedness is to understand the
longing
of the rain as it seeks out soft shapes,
or the fever on the ocean's enormous brow
and not the glow in its cheeks.*

*Blood will resound through bedchambers
and come with flashing swords,
but where the toad's heart or the violet
hide themselves will be unknown to you.*

*Your womb is a struggle of roots,
your lips a dawn without demarcation.
Beneath the warm roses of the bed
dead men groan as they await their turn.*

Casida of The Recumbent Woman

Bd: A.S. Kline

*To see you naked is to know the Earth.
The Earth glistening, empty of horses.
The Earth, reed-less, pure in form,
closed to futures, horizon of silver.*

*To see you naked is to see the concern
of rain searching for a fragile waist,
or the feverish sea's immense face,
not finding its own brightness.*

*Blood will cry in the alcoves,
enter with swords on fire,
but you will not know the cache,
of the toad's heart or the violet.*

*Your belly is a knot of roots,
your lips a dawn with no outline.
Under the bed's cool roses,
the dead moan, waiting their turn.*

Casida: Bàn Tay Áo Tường

Anh không ước gì ngoài một bàn tay
nếu có thể, xin bàn tay thương tích.
Anh không ước gì ngoài một bàn tay
dù phải ngủ ngàn đêm không chăn chiếu.

Đó là đóa hoa Kèn nhọt nhọt
hay chim bồ câu buộc vào tim anh
hay kẻ canh xác chặn ánh trăng vào
soi đêm anh tắt thở.

Anh không ước gì ngoài bàn tay ấy
mỗi ngày xoa dầu và trải khăn liệm nổi sầu.
Anh không ước gì ngoài bàn tay ấy
nâng anh bay về trên cánh tử sinh.

Tất cả còn lại rồi sẽ chấm dứt
Thẹn thùng vô danh. Ngôi sao bắt diệt.
Tất cả còn lại là: gió mang buồn bã
mang lá rơi vào cơn lốc bay xa.

Casida de La Mano Imposible

*Yo no quiero más que una mano,
una mano herida, si es posible.
Yo no quiero más que una mano,
aunque pase mil noches sin lecho.*

*Sería un pálido lirio de cal,
sería una paloma amarrada a mi corazón,
sería el guardián que en la noche de mi tránsito
prohibiera en absoluto la entrada a la luna.*

*Yo no quiero más que esa mano
para los diarios aceites
y la sábana blanca de mi agonía.
Yo no quiero más que esa mano
para tener un ala de mi muerte.*

*Lo demás todo pasa.
Rubor sin nombre ya, astro perpetuo.
Lo demás es lo otro; viento triste,
mientras las hojas huyen en bandadas.*

Qasida of The Impossible Hand

Bd: Catherine Brown

*I want nothing else, only a hand,
a wounded hand, if possible.
I want nothing else, only a hand,
though I spend a thousand nights without a bed.*

*It would be a pale lily of lime,
a dove tethered fast to my heart.
It would be the guard who, on the night of my death,
would block entrance absolutely to the moon.*

*I want nothing else, only that hand,
for the daily unctions and my agony's white sheet.
I want nothing else, only that hand,
to carry a wing of my own death.*

*Everything else all passes away.
Now blush without name. Perpetual star.
Everything else is something else: sad wind,
while the leaves flee, whirling in flocks.*

Casida of The Impossible Hand

Bd: A.S. Kline

*I want no more than a hand,
A wounded hand, if possible.*

*I want no more than a hand,
even if I spend a thousand nights with no bed.*

*It would be a pale lily of lime,
a dove it would be, chained to my heart,
the guard it would be, who on my last night
would deny the moon entrance wholly.*

*I want no more than that hand
for daily unction, the white sheet of my dying.
I want no more than that hand
to bear a wing of my death.*

*All the rest passes.
Blush now without a name. Perpetual star.
The rest is the other; sad breeze,
While the hosts of leaves flee.*

Casida: The Impossible Hand

Bd: Paul Archer

*I want for nothing more than a hand,
a wounded hand, if possible.
I want for nothing more than a hand
even if I spend many nights without a bed.*

*It would be a pale whitewashed lily,
a dove tethered to my heart,
a guard who, on the night I pass away,
blocks the way to the moon.*

*I want for nothing more than that hand
for daily unctions and the white sheet of my agony.
I want for nothing more than that hand
to carry a wing at my death.*

*Apart from that, all comes to an end.
A nameless glow. An everlasting star.
What remains is something else; a sad wind,
with flocks of leaves flying away.*

Casida: Hoa Hồng

Hoa hồng

không tìm kiếm bình minh:

hầu như bắt diệt trên cành lá,

tìm điều gì khác hơn.

Hoa hồng

không tìm trí tuệ hoặc u mê:

biên giới giữa thực và mộng

tìm điều gì khác hơn.

Hoa hồng

không tìm kiếm hoa hồng.

Nhìn trời xanh, bất động,

tìm điều gì khác hơn

Casida de La Rosa

*La rosa
no buscaba la aurora:
casi eterna en su ramo,
buscaba otra cosa.*

*La rosa,
no buscaba ni ciencia ni sombra:
confín de carne y sueño,
buscaba otra cosa.*

*La rosa,
no buscaba la rosa.
Inmóvil por el cielo
buscaba otra cosa.*

Quasida of The Rose

Bd: Catherine Brown

*The rose
was not looking for the dawn:
almost eternal on its stem,
it looked for something else.*

*The rose
was not looking for science or shadow:
confine of flesh and dream
it looked for something else.*

*The rose
was not looking for the rose.
Through the sky, immobile,
it looked for something else.*

Casida: The Rose

Bd: Paul Archer

*The rose
was not intent on the dawn:
almost eternal on its stem,
it was intent on something else.*

*The rose
was not after knowledge or shadows:
the confines of flesh and dreams,
it was after something else.*

*The rose
was not intent on the rose.
Unmoving, against the sky,
it was intent on something else*

Casida: Thiếu Nữ Hóa Vàng

Thiếu nữ kim hoàn
tắm
nước hóa vàng.

Rong rêu lẫn cây cảnh
bóng hình chen bóng mỹ nhân
chợt chim Sơn Ca hát
ngợi ca da trắng ngần.

Đêm quang đang xuống
mây xám lem luốc bay
xa xa dãy núi trọc
gió hiu hiu u mờ.

Thiếu nữ tắm ướt
trắng lồ lộ trong nước
nước tỏa rực hào quang.

Bình minh tinh khiết đến
với ngàn mặt dị kỳ (1)
bất động và tang liệm
với vòng hoa giá băng.

Thiếu nữ rơi lệ
tắm giữa ngọn lửa thiêu
chim Sơn Ca bật khóc
cháy đôi cánh chim.

Thiếu nữ kim hoàn
vốn là chim bạch hạc
nước hoá nàng nên vàng

GHI:

(1) Caras de vaca, cow face: Một loại bệnh làm đôi mắt nằm xa nhau, nhìn lệch lạc.



Casida de La Muchacha Dorada

*La muchacha dorada
se bañaba en el agua
y el agua se doraba.*

*Las algas y las ramas
en sombra la asombraban,
y el ruiseñor cantaba
por la muchacha blanca.*

*Vino la noche clara,
turbia de plata mala,
con peladas montañas
bajo la brisa parda.*

*La muchacha mojada
era blanca en el agua
y el agua, llamarada.*

*Vino el alba sin mancha,
con cien caras de vaca,
yerta y amortajada
con heladas guirnaldas.*

*La muchacha de lágrimas
se bañaba entre llamas
y el ruiseñor lloraba
con las alas quemadas.*

*La muchacha dorada
era una blanca garza
y el agua la doraba.*

Casida of The Golden Girl

Bd: W.S. Mervin.

*The golden girl
bathed in the water
and the water turned golden.*

*The algae and the branches
in the shadow shadowed her,
and the nightingale sang
for the white girl.*

*The clear night came
muddied with evil silver
with bare mountains
under the tawny breeze.*

*The wet girl
was white in the water,
and the water ablaze.*

*The unblemished dawn came
with its thousand cow faces,
stiff and shrouded
with frozen garlands.*

*The girl of tears
bathed among flames,
and the nightingale wept
with charred wings.*

The golden girl

*was a white heron
and the water gilded her.*

Casida: The Golden Girl

Bd: Paul Archer.

*The golden girl
bathed in the water
and the water was gilded.*

*Waterweed and branches
in the shadows startled her,
and the nightingale sang
to the white girl.*

*The clear night came
clouded with dirty silver,
with bald-topped mountains
beneath a dark grey breeze.*

*The wet girl
was white in the water
and the water was a firey blaze.*

*Pure white dawn came
with a hundred cow faces
stiff and shrouded
with icy garlands.*

*The girl of tears
bathed in the flames*

*and the nightingale wept
with burnt wings.*

*The golden girl
was a white heron
and the water gilded her.*

Casida of The Golden Girl

Bd: A.S. Kline

*The golden girl
bathed in the water,
and the water turned to gold.*

*The weeds and branches
in shadow surprised her,
and the nightingale sang
for the white girl.*

And the bright night came,

*clouded dark silver,
with barren mountains
in the umber breeze.*

*The wet girl
was white in the water
and the water, blushed.*

*The dawn came without stain,
with its thousand bovine faces,
stiff and shrouded there
with frosty garlands.*

*The girl of tears
bathed among tears,
and the nightingale wept
with burning wings.*

*The golden girl
was a white heron
and the water turned her gold.*

Casida: Bò câu Đen

Qua tàng cây Nguyệt Quế
thấy đôi bò câu đen.
Một con là mặt trời
một con là mặt trăng.
Tôi hỏi, này hàng xóm
mộ phần tôi ở đâu?
Trời nói, mộ chôn ở sau đuôi.
Trăng nói, mộ chôn ở trong cổ.

Tôi đang đi
đeo trần gian quanh thắt lưng
thấy đôi điều hâu trắng tuyết
và thiếu nữ trần truồng.
Chim này là chim kia
thiếu nữ không giống chim nào.
Tôi hỏi, điều hâu nhỏ
mộ phần tôi ở đâu?
Trời nói, mộ chôn ở sau đuôi.
Trăng nói, mộ chôn ở trong cổ.

Qua tàng cây Nguyệt Quế
đôi bò câu trần truồng.
Chim này là chim kia
cả hai đều không phải.

Casida de Las Palomas Oscuras

*Por las ramas del laurel
vi dos palomas oscuras.
La una era el Sol,
la otra la Luna.
«Vecinitas», les dije:
«¿Dónde está mi sepultura?»
«En mi cola», dijo el Sol.
«En mi garganta», dijo la Luna.
Y yo que estaba caminando
con la tierra por la cintura
vi dos águilas de nieve
y una muchacha desnuda.
La una era la otra
y la muchacha era ninguna.
«Aguilitas», les dije:
«¿dónde está mi sepultura?»
«En mi cola» , dijo el Sol.
«En mi garganta», dijo la Luna.
Por las ramas del laurel
vi dos palomas desnudas.
La una era la otra
y las dos eran ninguna.*

Qasida of The Dark Doves

Bd: Catherine Brown.

*Through the laurel's branches
I saw two dark doves.
One was the sun,
the other the moon.
Little neighbors, I called,
where is my tomb?
In my tail, said the sun.
In my throat, said the moon.
And I who was walking
with the earth at my waist,
saw two snowy eagles
and a naked girl.
The one was the other
and the girl was neither.
Little eagles, I called.
where is my tomb?
In my tail, said the sun.
In my throat, said the moon.
Through the laurel's branches
I saw two naked doves.
The one was the other
and both of them, neither.*

Casida: The Dark Doves

Bd: Paul Archer.

*Through the laurel branches
I saw two dark doves.
One was the sun,
the other the moon.
Dear neighbours, I called,
Where is my tomb?
In my tail, said the sun.
In my throat, said the moon.
And I who was strolling
with the land at my hips
saw two snow eagles
and a naked girl.
One was the other
and the girl was neither.
Dear eagles, I called
Where is my tomb?
In my tail, said the sun.
In my throat, said the moon.
Through the laurel branches
I saw two naked doves.
One was the other
and both were neither.*

Casida of The Dark Doves

Bd: A.S. Kline.

*Through the laurel branches
I saw two doves of darkness.
The one it was the sun,
the other one was lunar.
I said: 'Little neighbours
where is my tombstone?'*

*'In my tail-feathers,' the sun said.
'In my throat,' said the lunar.
And I who was out walking
with the earth wrapped round me,
saw two eagles made of white snow,
and a girl who was naked.
And the one was the other,
and the girl, she was neither.*

*I said: 'Little eagles,
where is my tombstone?'
'In my tail-feathers,' the sun said.
'In my throat,' said the lunar.
Through the branches of laurel,
I saw two doves, both naked.
And the one was the other,
and the two of them were neither.*

Thơ Federico Garcia Lorca

Federico García Lorca

Sonetos del amor oscuro

Tiểu Khúc
Tình Yêu U Uất

ALTERA



Sonnet là một thể thơ có nguồn gốc từ Ý. Được sáng lập bởi thi sĩ Giacomo da Lentini. Sonnet ó nghĩa là tiểu khúc, bài hát ngắn. Vào thế kỷ 13, Sonnet thành hình với 14 câu thơ với vần điệu đặc thù và cấu trúc riêng biệt. Thi hào William Shakespeare là một người nổi tiếng sáng tác trong thể thơ Sonnet.

Tập thơ *Những Tiểu Khúc Tình Yêu U Uất* được Federico Garcia sáng tác trong giai đoạn 1935-1936. Là kết quả của cuộc tình Garcia Lorca và Rafael Rodrihuez Rapún. Mãi đến năm 1983 mới được ấn hành và phổ biến vào năm 1984.

Đọc *Những Tiểu Khúc Tình Yêu U Uất* trong Pháp ngữ:

<http://elhoteldemisueno.lacocelera.net/post/2006/02/15/especial-sonetos-del-amor-oscuro-federico-garcia-lorca->

Sonnet Vòng Hoa Hồng

Hỡi vòng hoa! hãy nhanh lên! ta đang hấp hối!
Quần nhanh lên! hãy vừa ca hát vừa khóc than!
vì bóng tối đang nghẹt dần khí quần
còn nắng tháng Giêng sẽ trở lại nhiều lần.

Giữa tình ta cho em và em cho ta,
không gian đầy tình tú và cỏ cây rung động
Một bụi hoa Phong Quì Thảo mọc lên
như u uẩn suốt năm dài than thở.

Hãy vui trên hình ảnh mới của ta đang thương tích
mở bãi sậy lau tìm dòng suối yêu kiều
rồi hóp ngậm máu trên bắp vế ta ngọt ngào đang chảy.

Hãy uống nhanh lên! được gần kề, khấn khít bên nhau,
môi sẽ sưng vì yêu và hồn bị ngấu nghiến,
rồi thời gian sẽ hủy hoại đôi ta

Soneto de La Guirnalda de Rosas

*¡Esa guirnalda! ¡pronto! ¡que me muero!
¡Teje deprisa! ¡canta! ¡gime! ¡canta!
que la sombra me enturbia la garganta
y otra vez viene a mi la luz de enero.*

*Entre lo que me quieres y te quiero,
aire de estrellas y temblor de planta,
espesura de anemonas levanta
con oscuro gemir un año entero.*

*Goza el fresco paisaje de mi herida,
quiebra juncos y arroyos delicados.
Bebe en muslo de miel sangre vertida.*

*Pero, ¡pronto!, que unidos, enlazados,
boca rota de amor y alma mordida,
el tiempo nos encuentre destrozados*

Sonnet of The Wreath of Roses

Bd: Zachary Jean Chartkoff

*That wreath! Hurry! I am about to die!
Weave and twine quicker! Sing and moan and sing!
For this shadow in my throat moves, clouding
the light from an endless January sky.*

*Between my love for you, your love for me,
the quake of plants, stars filling the air,
a windflower's thicket is constructed, where
a year long sigh is moaning obscurely.*

*Love this, my wound's morning landscape, resigned
to break open this wild reed, this river;
and from my honeyed thigh, my poured blood's
void,*

*drink. Quick! We, so bound together, entwined
as one, bite my soul, break my mouth, lover;
time will see that we are wholly destroyed.*

Sonnet of the Wreath of Roses

Bd: A.S. Kline

*The wreath, quick, I am dying!
Weave it quick now! Sing, and moan, sing!
Now the shadow is darkening my throat,
and January's light returns, a thousand and one
times.*

*Between what needs me, and my needing you,
starry air, and a trembling tree.
A thickness of windflowers lifts
a whole year, with hidden groaning.*

*Take joy from the fresh landscape of my wound,
break out the reeds, and the delicate streams,
and taste the blood, spilt, on thighs of sweetness.*

*But quick! So that joined together, and one,
time will find us ruined,
with bitten souls, and mouths bruised with love.*

Sonnet of The Garland of Roses

Bd: Brian Cole

*That garland! Hurry! Grievous is the pain!
Weave it quickly! Sing and groan and sing!
How this darkness makes my gullet sting
and January's light still comes again.*

*For what you want of me and I of you,
a gust of stars and trembling greeneries,
there grows a thicket of anemones
where dark groans block it out the whole year
through.*

*Enjoy the cooling landscape of my wound.
Break down the reeds and stamp where streams
would wind,*

and drink from honeyed thigh the welling blood.

*But quick, before united, intertwined,
with broken mouths and souls chewed up by love
we are destroyed by the eternal power of Time.*

Sonnet of The Garland of Roses

Bd: Scott Tucker

*A garland, quick, a wreath: I come and die.
Braid flowers as they fade. Sing, cry, and sing!
Heart in my throat, a storm swelling a gorge*

*shadowed and silvered by a thousand falls.
Between your own desire and my desire
the space is starry, each step quakes the ground,
and forests of anemones will spring
to round the year, making their secret sound.
Lovers in my wound's landscape, overjoyed,
can watch the reeds bend in the crossing currents,
can drink from red pools in the honeyed thigh.
But hurry, let's entwine ourselves as one,
our mouth broken, our soul bitten by love,
so time discovers us safely destroyed.*

Sonnet *Lời Phiền Trách Dễ Thương*

Đừng để anh mất những sung sướng tuyệt vời
từ đôi mắt đẹp như tượng và giọng nói
nổi cô đơn trào ra trong hơi thở em
chạm vào má anh mỗi đêm.

Trên bãi biển anh bắt đầu kinh sợ
thấy lo âu vì cây trụi lá cành
không hoa không nụ không đất sét
cho con trùn thất vọng trốn trong anh.

Nếu em là kho tàng bí mật
là thánh giá, là nỗi đau uớt lệ
anh xin làm chó cho em thành chủ nhân.

Đừng để anh mất những gì đã có
để điểm trang khi em là dòng sông
bằng cành lá mùa thu anh mê mẩn.

Soneto de La Dulce Queja

*Tengo miedo a perder la maravilla
de tus ojos de estatua y el acento
que de noche me pone en la mejilla
la solitaria rosa de tu aliento.*

*Tengo pena de ser en esta orilla
tronco sin ramas; y lo que más siento
es no tener la flor, pulpa o arcilla,
para el gusano de mi sufrimiento.*

*Si tú eres el tesoro oculto mío,
si eres mi cruz y mi dolor mojado,
si soy el perro de tu señorío,*

*no me dejes perder lo que he ganado
y decora las aguas de tu río
con hojas de mi otoño enajenado.*

Sonnet of The Sweet Complaint

Bd: John K. Walsh & Francisco Aragon

*Never let me lose the marvel
of your statue-like eyes, or the accent
the solitary rose of your breath
places on my cheek at night.*

*I am afraid of being, on this shore,
a branchless trunk, and what I most regret
is having no flower, pulp, or clay
for the worm of my despair.*

*If you are my hidden treasure,
if you are my cross, my dampened pain,
if I am a dog, and you alone my master,*

*never let me lose what I have gained,
and adorn the branches of your river
with leaves of my estranged Autumn.*

Sonnet of The Sweet Complaint

Bd: A.S. Kline

*Don't let me ever lose the wonder
of your eyes like a statue's, or the stress
placed on my cheek at night.
by the solitary rose of your breath.*

*I'm afraid of being on this shore
a branch-less trunk: this deepest feeling*

*of having no bloom, or pulp, or clay
for the worm of my suffering.*

*If you're my hidden treasure,
if you're my cross, and my moist pain,
if I'm a dog, of yours, my master,*

*never let me lose what I have gained,
and decorate the branches of your stream
with the leaves of my enraptured autumn.*

Sonnet of The Sweet Complaint

Bd: Brian Cole.

*Let me not lose the wondrous delight
of your eyes - like a statue's - nor the tone
that strokes my cheek all through the night
with your breath, a solitary rose.*

*Being on this shore is my dismay,
a branchless trunk; what worries me
is lacking flower, pulp and clay
to feed the worm of my own misery.*

*If you are my hidden treasure,
if you are my cross, my tearful pain,
if I'm the dog and you the master,*

*don't let me lose what I have gained,
and deck the branches of your river
with leaves of my autumn, estranged.*

Thương Tích Tình

Sáng lửa đốt thiêu anh
cảnh nhìn ảm đạm chung quanh như người
trương tư ảm ảnh sâu đời
khổ đau từ đất lên trời theo thời gian.

Máu buồn ta thán cung đàn
trên cây Cầm Điện lặng câm gọi tình
biển sôi động vỗ trong mình
con bò cạp cắn vô hình trong tim.

Vòng hoa, người bệnh nằm im
mơ trong thao thức em tìm đến thăm
vào tan nát giữa thâm tâm.

Cho dù cố tránh lỡ lầm
tim em độc dược thâm trầm lũng sâu
làm mê thần trí khổ sầu.



Đàn Cầm Điện.

Vết Thương Tình Yêu

Ánh sáng này, hỏa hoạn này,
khung cảnh ảm đạm này vây phủ anh
sầu đau này ảm ảnh từ ý nghĩ
thống khổ này từ trời, từ đất, từ thời gian.

Nhưng máu buồn thấm đang điểm trang
đàn Cầm Điện lặng câm, ái ân kích thích
sức nặng đại dương dồn dập trong anh
con bò cạp này trốn vào tim ẩn náu.

Những vòng hoa yêu bên giường người bệnh
nơi mắt ngủ anh mơ em đến thăm
giữa hư hao của trái tim tan tác.

Mặc dù anh khôn ngoan thận trọng
trong tim em vẫn thung lũng trái dài
đầy độc dược khiến thần trí si mê khổ lụy.

Llagas de Amor

*Esta luz, este fuego que devora.
Este paisaje gris que me rodea.
Este dolor por una sola idea.
Esta angustia de cielo, mundo y hora.*

*Este llanto de sangre que decora
lira sin pulso ya, lúbrica tea.
Este peso del mar que me golpea.
Este alacrán que por mi pecho mora.*

*Son guirnalda de amor, cama de herido,
donde sin sueño, sueño tu presencia
entre las ruinas de mi pecho hundido.*

*Y aunque busco la cumbre de prudencia
me da tu corazón valle tendido
con cicuta y pasión de amarga ciencia.*

Wounds of love

Bd: A.S. Kline.

*This light, this flame that devours,
this grey country that surrounds me,
this pain from a sole idea,
this anguish of the sky, earth and hour,*

*this lament of blood that now adorns
a lyre with no pulse, lubricious torch,
this weight of sea that breaks on me,
this scorpion that lives inside my breast,*

*are a garland of love, bed of the wounded,
where dreamlessly, I dream of your presence
among the ruins of my sunken breast.*

*And though I seek the summit of discretion
your heart grants me a valley stretched below,
with hemlock and bitter wisdom's passion.*

Wounds of Love

Bd: Brian Cole

*This light, this devouring fire;
this grey landscape that surrounds me;
this grief for an obsessive idea;*

this anguish of heaven, world and time;

*this sorrowing blood that adorns
the lyre now unplucked, lubricious torch;
this weight of the sea that strikes me;
this scorpion nesting in my heart;*

*these are a garland of love, a bed for the wounded,
where without sleeping I dream you are here
among the ruins of my stricken breast.*

*And although I look for total safety,
your heart gives me a valley spread out
with hemlock and passion for bitter knowledge.*

Wounds of Love

Bd: Sebastian Dogart

*This light that consumes, this fire that devours,
This land of grey surrounding me with fear,
This sorrow fathered by a lone idea,
This anguish of sky, world, and dwindling hours,*

*This blood lament which graces, gives art
To a pulseless lyre, a lusty firebrand,
This heavy ocean pounding me to sand,
This scorpion lurking deep within my heart*

*Are all love's wreath, a wounded man's bed,
Where without sleep's dreams, I dream your
presence
Amidst the ruins of my shattered head.*

*And though I yearn for the peaks of prudence
Your heart conjures for me a valley spread
With hemlock and passion of harsh science.*

Lacerations of Love

Bd: John Edmunds

*This light, this fire, this quick devouring lime;
This grey and empty landscape that surrounds me;
This torment of one sole idea that hounds me;
This anguish in the heavens, the world and time;*

*These tears of blood that decorate the strings
Of my mute lyre, bright torch whose flame should
light me;
These batterings of a heavy sea that smite me;
This scorpion living in my breast that stings;*

*These are love's garland, the wounded victim's bed
Where sleepless I dream that with me you remain
Among the ruins of the heart you bled.*

*I seek the heights of wisdom, but in vain:
Deep in the valley of your heart I'm fed
On hemlock, bitter knowledge bought with pain.*

Wounds of Love

Bd: Gwynne Edwards

*This light, this devouring fire.
This landscape around me, grey forever.
This pain on account of a single idea.
This anguish of sky, of the world, the hour.*

*This weeping of blood adorning
A lyre now stilled, torch of longing.
This weight of the sea's endless pounding.
This scorpion which makes my heart its dwelling.*

*They are love's wreaths, a sick man's bed,
Where I, sleepless, dream of your presence
Amongst the ruins of a heart half dead.*

*And though I seek the heights of prudence,
You offer me only the valley ahead,
And hemlock and longing for bitter experience.*

Stigmata of Love

Bd: James Flint

*I'm swallowed by this light, by this fire,
By this grey landscape that's my crime,
By the endless pain of one idea,
By this anguish that's heaven, earth and time,*

*By the drip drip drip of blood's lament
Across rhythmless strings, thus kindling a flame,
By the maelstrom sea in its torment,
By the scorpion that is my heart's game;*

These my garland of love, on which I lie wounded,

*And where without dreams, I dream of your
presence
Plumbing the depths that my lone heart has
sounded.*

*And though I might crave the summits of prudence
In the vale of your passion such thoughts are
dumbfounded
Laid low by hemlock and a lust that's dark science.*

Wounds of Love

Bd: Brendan Kennelly

*This light, this devouring fire,
This grey landscape encaging me.
This sorrow born of one idea.
This anguished sky, world and hour.*

*This grieving blood, this dandy art,
Lyre without a pulse now, lascivious torch.
This bull sea goring my flesh.
This scorpion thriving in my heart.*

*These are love's garland, bed of a wounded man
Where I lie sleepless, dreaming of you
In the ruins of my shattered soul.*

*And though I'd climb a peak of wisdom
Your heart's valley is a fearsome view
Of hemlock, bitter passion encompassing all.*

The Wounds of Love

Bd: John Kerr

*This brilliant light and fire which devour.
This grey expanse by which I am surrounded.
This sorrow which on one idea is founded.
This agony of heaven, world and hour.*

*These tears of blood with which is dressed
a lyre silent still, a torch of lust.
This sea of which I feel the thrust.
This scorpion which in my heart makes its nest.*

*They are love's garland, and the wounded's rest,
where, sleepless, I create you in a dream
amongst the ruins of my crushed-in breast;*

*and though I seek discretion's height supreme
your heart now gives me this vast vale oppressed
by passion's bitter skill, where hemlocks teem.*

Love's Thorns

Bd: Caridad Svich

*This light, this fire that devours me,
this landscape that surrounds me,
this sorrow for one idea, and one idea only,
this anguish of sky, world, and extinguishing hours,

this cry of blood that adorns*

*this dying lyre, this restless pyre,
this ocean weight that sends me down,
this scorpion that ravages my heart,
seeking a place to rest,*

*aching garland of love, bed of the wounded,
where, sleepless, I dream of your presence
among the ruins of a barren heart.*

*And though I look for the height of prudence,
your heart only offers
a valley tendered with hemlock
and the bitter passion of science.*

The Wounds of Love

Bd: Colin Teevan

*This light, this unquenchable fire that consumes me,
This scalded black and smoking wasteland all round me,
This one burning obsession that confounds me,
These limits of earth, sky and time which entomb me,*

*These tears of molten blood which gild and untune me
And my lubricious lyre, a useless tool compounding me
To this barren shore where wave upon wave pounds me,
This scorpion nurtured in my chest which dooms me,*

*These are thorns in the crown of the love which in bed
I wear through sleepless nights as I dream that you rest,
Amidst the ruins of my heart, your lovely head,*

*And though wisdom dictates that aloofness is best,
The thought of you drags me down to the dark sea bed
With the bittersweet hemlock of love in my breast.*

The Wounds of Love

Bd: Merryn Williams

*This light, this fire that devours.
This grey landscape that surrounds me.
This obsession that torments me.
Anguish of heaven, world and hours.*

*This sobbing of the blood, draped round
a broken lyre, a slippery brand.
This sea which pounds me with its weight.
This scorpion dwelling in my heart.*

*Are all love's garland, and a bed,
where, without sleep, I try to rally,
and dream, amid the ruins, of your presence.*

*And though I seek the height of prudence
give me your heart, a spread-out valley
of hemlock and desire for bitter fruit.*

Thi Sĩ Hỏi Tình Yêu Hỏi Âm

Tình ơi, sống chết nửa vời
chờ người huyền hoặc đôi lời hỏi âm
suy ra hoa héo trong tâm:
ta không là ngã, đành làm mất người.

Thời gian bắt tử, đá tro
làm sao biết bóng mà ngờ tránh xa.
Trong tim không thiết trắng ngà
chảy dòng sương mật lạnh qua cõi tình.

Khổ vì người, xé mạch kinh
bỏ câu và cộp chung hình trên eo
giữa hoa Huệ với răng beo.

Hãy hỏi âm viết vào theo điên cuồng
hoặc ta sống phận thủ thường
linh hồn trú ẩn miên trường đêm đen.

Thi Sĩ Hỏi Tình Yêu Hỏi Âm

Tình ta ơi, dở sống dở chết
trong hão huyền, chờ người viết đôi lời
khi nghĩ lại, với tình hoa héo úa:
nếu ta không là tôi, đành phải già từ người.

Thời gian bắt tử: Tảng đá bất động
cả hai đều không biết để trốn bóng đen.
Trong tim sâu không cần thiết
trắng chảy xuống lạnh sương mật vàng.

Nhưng ta cứ mang người: xé toang huyết mạch,
cộp beo và bỏ câu ngự trị lưng eo
mắc nghệt giữa răng nanh và hoa Huệ.

Hãy viết đây chữ vào cơn điên loạn
Hoặc cho ta sống dưới trời bình an,
trong đêm đen vĩnh viễn của linh hồn.

El Poeta Pide A Su Amor Que Le Escriba

*Amor de mis entrañas, viva muerte,
en vano espero tu palabra escrita,
y pienso, con la flor que se marchita,
que si vivo sin mí quiero perderte.*

*El aire es inmortal. La piedra inerte
ni conoce la sombra ni la evita.
Corazón interior no necesita
la miel helada que la luna vierte.*

*Pero yo te sufrí. Rasqué mis venas,
tigre y paloma, sobre tu cintura
en duelo de mordiscos y azucenas.*

*Llena, pues, de palabras mi locura
o déjame vivir en mi serena
noche del alma para siempre oscura.*

The Poet Asks His Love To Write

Bd: A.S.Kline.

*Visceral love, living death,
in vain, I wait your written word,
and consider, with the flower that withers,
I wish to lose you, if I have to live without self.*

*The air is undying: the inert rock
neither knows shadow, nor evades it.
And the heart, inside, has no use
for the honeyed frost the moon pours.*

*But I endured you: ripped open my veins,
a tiger, a dove, over your waist,
in a duel of teeth and lilies.*

*So fill my madness with speech,
or let me live in my calm
night of the soul, darkened for ever.*

The Poet Asks His Love To Write Him

Bd: John K. Walsh v à Francisco Aragon

*O love of my heart, living death,
in vain I wait your written word,
and think, with the withered flower: if I
must live without myself, I wish to lose you.*

*Air is immortal. The lifeless stone
can neither know the shadow nor avoid it.
And the inner heart doesn't need
the frozen honey flowing from the moon.*

*But I suffered you, tore open my veins,
tiger and dove on your waist,
caught in a duel of lilies and bites.*

*Fill, then, with words my madness,
or let me live in the serene,
eternal dark night of the soul.*

Tình Yêu Ngủ Trong Tim Thi Sĩ

Chẳng bao giờ em hiểu tình anh như thế nào
vì trong anh em ngủ, đã ngủ mãi trong sâu
khi than khóc anh vẫn thường dấu kín
lòng dày vò theo tiếng thép đục đau.

Định luật sinh động hình hài và tinh tú
đâm thấu tim anh nỗi muôn phiền
những lời ồm ờ như cắn rứt
đôi cánh linh hồn em vẫn thản nhiên.

Một nhóm người tìm vào tận khu vườn
háo hức nhìn thân thể em với anh đau khổ,
cởi đàn ngựa sắc sỡ có bờm xanh.

Nhưng hãy ngủ, ngủ muôn đời, hỡi người yêu dấu.
Hãy lắng nghe máu tuyệt vọng vang tiếng vĩ cầm!
Hãy coi chừng họ đang đợi chờ và rình rập!

El Amor Duerme En El Pecho Del Poeta

*Tú nunca entenderás lo que te quiero
porque duermes en mí y estás dormido.
Yo te oculto llorando, perseguido
por una voz de penetrante acero.*

*Norma que agita igual carne y lucero
traspasa ya mi pecho dolorido
y las turbias palabras han mordido
las alas de tu espíritu severo.*

*Grupo de gente salta en los jardines
esperando tu cuerpo y mi agonía
en caballos de luz y verdes crines.*

*Pero sigue durmiendo, vida mía.
¡Oye mi sangre rota en los violines!
¡Mira que nos acechan todavía!*

The Beloved Sleeps On The Breast of The Poet

Bd: A.S. Kline.

*You will never know how much I love you
because you sleep and have slept in me.
I hide you weeping, pursued
by a voice of penetrating steel.*

*A law that disturbs both flesh and star
pierces my aching breast now,
and clouded words have eaten at
the wings of your severe spirit.*

*A knot of people leap in the gardens
waiting for your body and my pain
on horses of light with emerald manes.*

*But, my beloved, keep on sleeping.
Hear my shattered blood in the violins!
Beware lest they still lie in wait for us!*

His Love Sleeps On The Breast of The Poet

Bd: Brian Cole

You will never understand the love I feel,

*because you sleep on me, you are asleep.
And I conceal you, haunted, as I weep,
pursued by a voice of penetrating steel.*

*The law that shakes both flesh and stars that roll
is piercing now my breast so full of grief,
and turbid troubled words have sunk their teeth
into the wings of your relentless soul.*

*On steeds of light with manes of lucent green.
some people leap across the garden gate.
They want to see your body and my pain.*

*But keep on sleeping, my life's only mate,
and hear my broken blood as violins keen!
Look, even now they're lying there in wait!*

Love Sleeps In The Poet's Heart

Bd: Rafeal Campo

*You'll never understand my love for you,
because you dream inside me, fast asleep.
I hide you, persecuted though you weep,
from the penetrating steel voice of truth.*

*Normalcy stirs both flesh and blinding star,
and pierces even my despairing heart.
Confusing reasoning has eaten out
the wings on which your spirit fiercely soared:*

*onlookers who gather on the garden lawn
await your body and my bitter grief,
their jumping horses made of light, green manes.*

*But go on sleeping now, my life, my dear.
Hear my smashed blood rebuke their violins!
See how they still must spy on us, so near!*

His Beloved Sleeps On The Breast of The Poet

Bd: John K. Walsh và Francisco Aragon

*You cannot ever know how much I love you
because you sleep in me, asleep to all.*

*Weeping, I conceal you, persecuted
by a voice of penetrating steel.*

*A norm that unsettles both flesh and star
transfixes my afflicted breast,
and turbid words have bitten
the wings of your unflinching spirit.*

*A crowd of people leaps in the gardens
eager to glimpse your body and my agony,
on glowing horses with green manes.*

*But sleep, sleep on forever, my beloved.
Hear my broken blood in the violins!
Look out, for even now they lie in wait!*

Đêm Tình Yêu Mất Ngủ

Đêm sắp xuống, đôi ta với trăng tròn
khi em cười, anh bắt đầu rơi lệ.
em kinh hãi anh như Thượng Đế
lời anh than như bỏ câu thoáng bay.

Đêm đã qua, đôi ta, thật sâu khổ
em khóc vì nỗi thẳm kín cách xa.
Lòng đau xót hóa thành niềm khắc khoải
trái tim em bằng cát bùn mong manh.

Bình minh đến, đôi ta trên giường ngủ.
Kề đôi môi vào dòng máu giá băng
đang tuông chảy dường như vô tận.

Nắng xuyên qua những kẻ hở ban công
như đời mở những nẻo đường đỏ hồng
quí tụ lại trong tim anh tang tóc.

Noche de Amor Insomne

*Noche arriba los dos con luna llena,
yo me puse a llorar y tu reías.
Tu desden era un dios, las quejas mias
momentos y palomas en cadenas.*

*Noche abajo los dos. Cristal de pena,
llorabas tu por hondas lejanias
Mi dolor era un grupo de agonías
sobre tu debil corazon de arena.*

*La aurora nos unio sobre la cama,
las bocas puestas sobre el chorro helado
de una sangre sin fin que se derrama.*

*Y el sol entro por el balcon cerrado
y el coral de la vida abrio su rama
sobre mi corazon amortajado.*

Night of Insomniac Love

Bd: A.S. KLine

*Night approached us, with a full moon.
I began to cry, and you to laugh.
Your contempt was a god, and my whining
a chain of doves and minutes.*

*Night left us. Crystal of pain
you wept for distant depths.
My sadness was a cluster of agonies,
over your fragile heart of sand.*

*Morning joined us on the bed,
our mouths placed over the frozen jet
of a blood ,without end, that was shed.*

*And the sun shone through the closed balcony,
and the coral of life opened its branch,
over my shrouded heart.*

Night of Sleepless Love

Bd: John K. Walsh v à Francisco Aragon

*We two, the night ahead, the full moon looming:
I began to weep while you laughed.
Your scorn became a god, and my complaints
were little doves and moments in a chain.*

*We two, the night behind, crystal of pain,
and you wept over deep and distant things.
My sorrow was a clump of agony
resting on your fragile heart of sand.*

*The dawn drew, us together on the bed.
Our mouths were waiting near the frozen spout
of blood that spilled forth in an endless flow.
The sun came through the shuttered balcony
and the coral of life opened its branch,
and settled here upon my shrouded heart.*



Tóm Lược Tiểu Sử Federico Garcia Lorca

Sử dụng tài liệu: Wikipedia Online.

1.

Federico Garcia Lorca sinh ngày 5 tháng 6 năm 1898 tại Fuente Vaqueros, một thị trấn nhỏ cách thành phố Granada chừng vài dặm, thuộc Tây Ban Nha.

Ba của ông là một địa chủ, có đất đai quanh vùng Granada. Mẹ của ông là một tài năng dương cầm, dạy và trình diễn.

1900, gia đình ông dời vào thành phố Granada.

1915, ông vào đại học Sacred Heart. Các bộ môn theo học là văn chương, luật pháp, sáng tác và dương cầm.

1918, ông cho in cuốn sách đầu tay: *Impresiones y Paisajes*.

1919, theo học chương trình *Residencia de estudiantes* tại Madrid. Ông đã quen biết với những nghệ sĩ tên tuổi như Manuel de Falla, Luis Bunuel và Savador Dalí. Vở kịch đầu tay của ông ra đời năm 1920, *El maleficio de la mariposa*. Nghệ thuật kịch nghệ và sân khấu đeo đuổi ông cho đến cuối đời, mặc dù ông nổi tiếng về thi ca.

1920, tập thơ đầu *Libro de Poemas* (Tuyển Tập Thơ) xuất bản. Tiếp theo là tập thơ *Poema del Cante Jondo* (Thơ Từ Ca Khúc Thâm Trầm). Kế tiếp là tập *Suites* (Tổ Khúc Thơ) và *Canciones* (Ca Khúc Thơ).

1925 - 1928, ông và họa sĩ siêu thực Salvador Dalí trở thành bạn rất thân. Từ đó tiến đến tình đồng tính. Nhưng khi ông xuất bản tập thơ *Tình Ca Du Mục* thì Dalí chê trách loại thơ trở về nguồn này. Khiến cho tình cảm giữa hai bên sút mẻ. Nhưng phải đợi cho đến khi ông và Dalí cùng một người bạn Luis Bunuel dựng cuốn phim *Un Chien Andalou*, 1929, thì tình cảm giữa ông và Dalí kết thúc. Sau đó, Dalí lấy vợ, cô Gala. Chuyện này đã gây cho Lorca những nỗi buồn khổ và thất vọng.

1928, một tập thơ quan trọng của ông xuất bản, *Romancero Gitano* (Tình Ca Du Mục). Tập thơ này đưa ông lên hàng đầu thi sĩ của Tây Ban Nha trong thời điểm đó. Và bài thơ được yêu chuộng nhất trong tập thơ là bài *Tình Ca Mộng Du* (*Romance Sonambulo*).

1927, vở kịch thứ hai, *Mariana Pineda* trình diễn trên sân khấu và do họa sĩ Dalí dàn dựng tại Barcelona.

1930, vở kịch *The Shoemaker's Prodigious Wife* trình diễn, mặc dù ông đã viết từ năm 1926.

1930, ông đi sang New York. Ông theo học Columbia University. Ông sáng tác tập thơ quan trọng *Poeta en Nueva York* trong thời điểm này. Vở kịch *El Público* cũng sáng tác tại đây nhưng mãi đến 1970 mới ấn hành.

Trong thời gian 1926-1936, ông viết những vở kịch, *Así que pasen cinco anos*, 1931, *Khi Năm Năm Đã Qua...*, *Bodas de sangre*, 1932, *Đám Cưới Đẫm Máu*, *Yerma*, 1934 và tập thơ cuối cùng của ông *Diván del Tamarit*, 1931-1936, *Trường Kỷ ở Tamarit*.

Ông sống tại *Huerta de San Vicente* vài ngày trước khi ông bị tử hình trong tháng tám năm 1936.

Ngoài ra ông còn sáng tác những bài hát *Điếu Tang* nhưng ít được chú ý.

2.

Về lại Tây ban Nha từ New York, nhằm vào lúc chế độ độc tài của Primo de Rivera sụp đổ. Và Cộng Hoà Tây Ban Nha thành lập. Năm 1931, ông đã từng làm giám đốc của sân khấu đại học *Teatro Universitario la Barraca*. Được sự tài trợ của bộ giáo dục của tân chính phủ. Đoàn nghệ sĩ của sân khấu này phải đi trình diễn nhiều nơi. Có mục tiêu giới thiệu những nghệ thuật mới.

Thời gian này, ông viết những vở kịch nổi tiếng như *Bodas de Sangre*, (*Đám Cưới Đẫm Máu*), *La cas de Bernarda Alba*, (*Căn Nhà của Bernarda Alba*).

Quan niệm về kịch nghệ sân khấu của Lorca cũng là một quan điểm để tìm hiểu. Cũng như thơ, đây là những loại kịch có bản chất *Siêu Thực* và Lorca đã sáng tác với tinh thần sân khấu bỏ túi.

3.

Ông rời bỏ Madrid để đi Granada ba ngày trước khi Cuộc Nội Chiến Tây Ban Nha bắt đầu., tháng bảy năm 1936. Ông bị bắt giữ bởi một nhóm quân phiệt bảo thủ tại Andalusia.

Ngày 18 tháng tám, người anh rể của ông đang làm thị trưởng của Granada, thuộc đảng xã hội, đã bị bắn chết. Lorca bị bắt ngay trong chiều hôm đó.

Theo như nhà văn Ian Gibson trong tác phẩm *The Assassination of Garcia Lorca*, thi sĩ Lorca bị tử hình cùng với ba người khác tại Fuente Grande, hoặc là Fountain of Tears tại Arabic, trên con đường giữa Viznar và Alfacar. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều nghi vấn về ngày chết cũng như nơi chết và chết như thế nào.

Thơ văn:

Impresiones y paisajes (Impressions and Landscapes 1918)

Poema del cante jondo (Poem of Deep Song; written 1921 but not published until 1931)

Libro de poemas (Book of Poems 1921)

Romancero gitano (Gypsy Ballads 1928)

*Poeta en Nueva York (written 1930 - published posthumously in 1940, first translation into English as *The Poet in New York* 1940)^[36]*

Llanto por Ignacio Sánchez Mejías (Lament for Ignacio Sánchez Mejías 1935)

Seis poemas gallegos (Six Galician poems 1935)

Sonetos del amor oscuro (Sonnets of Dark Love 1936)

Lament for the Death of a Bullfighter and Other Poems (1937)

Primeras canciones (First Songs 1936)

Selected Poems (1941)

Bản dịch:

Poem of the Deep Song - Poema del Canto Jondo, translated by Carlos Bauer (includes original Spanish verses). San Francisco; City Lights Books, 1987 ISBN 0-87286-205-4

Poem of the Deep Song, translated by Ralph Angel. Sarabande Books, 2006 ISBN 1-932511-40-7

Kịch:

El maleficio de la mariposa (*The Butterfly's Evil Spell*: written 1919–20, first production 1920)

Los títeres de Cachiporra (*The Billy-Club Puppets*: written 1922–5, first production 1937)

Mariana Pineda (written 1923–25, first production 1927)

La zapatera prodigiosa (*The Shoemaker's Prodigious Wife*: written 1926–30, first production 1930, revised 1933)

Amor de Don Perlimplín con Belisa en su jardín (*Love of Don Perlimplín and Belisa in his Garden*: written 1928, first production 1933)

El público (*The Public*: written 1929–30, first production 1972)

Así que pasen cinco años (*When Five Years Pass*: written 1931, first production 1945)

Retablillo de Don Cristóbal (*The Puppet Play of Don Cristóbal*: written 1931, first production 1935)

Bodas de sangre (*Blood Wedding*: written 1932, first production 1933)

Yerma (written 1934, first production 1934)

Doña Rosita la soltera (*Doña Rosita the Spinster*: written 1935, first production 1935)

Comedia sin título (*Play Without a Title*: written 1936, first production 1986)

La casa de Bernarda Alba (*The House of Bernarda Alba*: written 1936, first production 1945)

Kịch ngắn:

El paseo de Buster Keaton (Buster Keaton goes for a stroll 1928)

La doncella, el marinero y el estudiante (*The Maiden, the Sailor and the Student* 1928)

Quimera (*Dream* 1928)

Phim:

Viaje a la luna (*Trip to the Moon* 1929)

Tranh vẽ:

Salvador Dalí, 1925 160x140mm. Ink and colored pencil on paper. Private collection, Barcelona, Spain

Bust of a Dead Man, 1932. Ink and colored pencil on paper. dimension and location unknown.

Javier
BELTRÁN
as Federico Garcia Lorca

Robert
PATTINSON
as Salvador Dalí

Matthew
McNULTY
as Luis Buñuel

Martina
GATELL
as Magdalena

Ngu Yên. Tập 14.



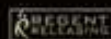
[illegible]

Marina
GATELL
as Magdalena

LITTLE ASHES

Three rebels willing to take on the world. Two lovers risking it all.
One story, untold until now.

PRODUCED BY JONATHAN BARON AND NICK PINK AND EDITED BY JEFF FINE, HEAD OF ENTERTAINMENT AND KRYPTON FILM SALES, "TITLE PAGE" JAMES BEHAN, ROBERT PATTERSON
 MATTHEW MANNITY, MARINA GIBELI, LESLIE MORGAN, JIMMY SUNG — CARMEN AMOROS, BOB PINK — BOB JONES — STEPHEN BIRN — JAMES MCKEE — "MUSIC LICENSED BY JONATHAN BARON, JONATHAN BARON
 "MUSIC BY FRANKIE ROSS, MICHAEL ROSS — JAMES TUNNEY, JONATHAN BARON, STEPHEN B. JONES, THE TUNNEY, JESSA SAGAN, LUC MONTAG
 — JESSICA GIBELI, JIMMY U. WILSON — DAVID ROSS, JIMMY FERRY, JIMMY WALKER — JESSICA GIBELI — PAUL HARRISON



www.littleashet-themovie.com



Tác phẩm đã phát hành, In và sách điện tử:

1- Hoá Ra Nét Chữ Lên Đàng Quẩn Quanh. Thơ. 1986.

2- Tựa Đề Ở Bên Trong. Thơ. 1987.

3- Hồi Oï. Thơ. 1991.

4- Hãy Cho Ta Sống Giùm Đời Nhau

(5) và Tình. Thơ đôi. 1993.

6- Thi Sĩ và Tôi. Thơ và tùy luận. 2002.

7- Thơ Tóc Bạc. Thơ và tùy luận. 2009.

9- Nháp và Nốt. Phần 1. Tùy Luận. 2012.

10- Chấm Hết. Thơ. 2012.

11- Hay Đẹp Tình Cờ 1, 2, 3. Ghi. 2012.

12- Cuối Cùng Là Thơ. Thơ. 2013.

13- Nháp và Nốt. Phần 2. Tùy Luận. 2013

14- Thơ Federico Garcia Lorca. Chuyển thơ. 2013.

15- poems on the run. Thơ Diễn. 2013.

Bóng Nắng Khuya. Nhạc. CD 2001.

Hát Không Dám Buồn. Nhạc. CD 2003.

Đợi Chờ Không Biết Đợi Chờ Ai. Nhạc. CD 2004.

Tác phẩm sẽ phát hành:

- Thơ Tử Biệt. Tuyển Tập Thơ Nhật Bản. "Japanese Death Poems". Yoel Hoffmann. Ngu Yên.
- Tuyển tập Thơ Phi Châu. Modern African Poetry. Gerald Moore & Ulli Beier. Ngu Yên.
- Tuyển Tập Thơ Thế Giới. Chuyên thơ. Ngu Yên.
- Nháp và Nốt. Phần 3. Tùy Luận. Ngu Yên
- Thơ 2013. Ngu Yên.



BLOOD WEDDING

BY FEDERICO GARCÍA LORCA